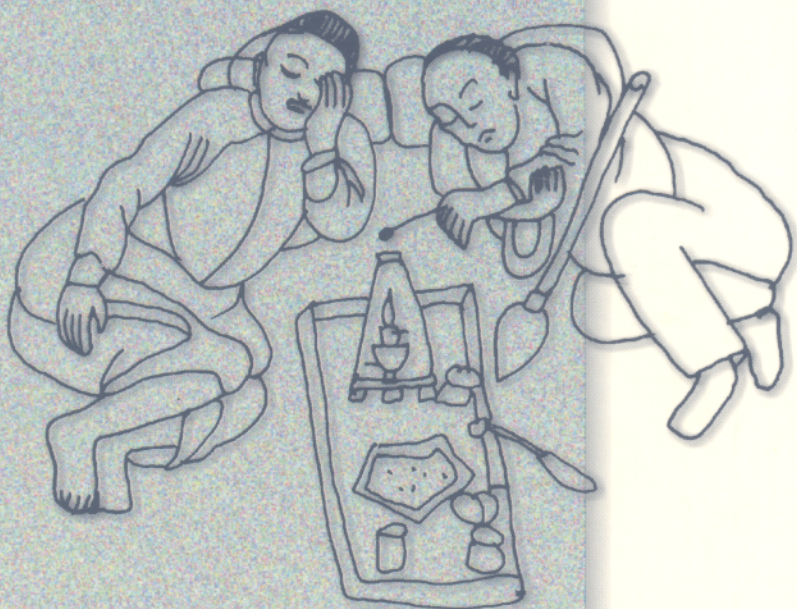


TẬP KÝ SỰ

NGUYỄN TUÂN

Tàn đèn dầu lạc



NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HÓA THÔNG TIN

TÀN BÈN DẦU LẠC

NGUYỄN TUÂN

TÀN ĐÈN DẦU LẠC

PHÓNG SỰ, DU KÝ

(Tái bản)

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

NGUYỄN TUÂN

Tiểu sử

Ngoài tên thật là Nguyễn Tuân, ông còn các bút danh khác như Nhất Lang, Thanh Thủy, Ngột Lôi Quật, Ân Ngũ Tuyên, Tuấn Thừa Sắc...

Ông sinh năm 1910 tại Hà Nội, trong một gia đình nhà nho. Cụ thân sinh đỗ Tú tài Hán học khoá cuối cùng. Nguyễn Tuân quê chính ở xã Nhân Mục (Làng Mọc) thôn Thượng Đình, huyện Thanh Trì, tỉnh Hà Đông (Nay thuộc Hà Nội). Ông sống thuộc rất nhiều nơi ở các tỉnh miền trung, lâu nhất là Thanh Hoá.

Nguyễn Tuân học Thành chung ở thành phố Nam Định. Năm 1929 bị đuổi học vì tham gia bãi khoá. Năm 1930, bị bắt ở Băng Cốc (Thái Lan) đưa về giam ở nhà giam Thanh Hoá. Hết hạn giam, ông ra Hà Nội làm nghề viết báo, viết văn, đóng phim, diễn kịch. "Vang bóng một thời" - tác phẩm đầu tay ra mắt đã làm bạn đọc sững sốt khâm phục một tài văn độc đáo. Ngoài ra, ông còn diễn nhiều vai kịch chính, từng đóng phim **Cánh đồng ma**, phim truyện đầu tiên của Việt Nam, quay tại Hồng Kông.

Năm 1945, Nguyễn Tuân hăng hái tham gia cách mạng và kháng chiến.

Năm 1946, tham gia đoàn văn nghệ sỹ vào Nam - Trung bộ công tác. Năm 1947, phụ trách đội kịch lưu động lưu diễn tuyên truyền kháng chiến.

Năm 1948, Đại hội Văn nghệ Việt Nam tại Việt Bắc được bầu là Tổng thư ký BCH Hội.

Năm 1958, được bầu là ủy viên ban chấp hành Hội liên hiệp văn học nghệ thuật Việt Nam

Năm 1987 mất tại Hà Nội

CÁC TÁC PHẨM VIẾT TRƯỚC NĂM 1945 :

- **Một chuyến đi (Du Ký)** đăng báo năm 1938, Tân dân xuất bản 1941

- **Vang bóng một thời (tập truyện ngắn)** đăng báo 1939, Tân dân xuất bản 1940.

- **Ngọn đèn dầu lạc (Phóng sự)** - Mai linh xuất bản 1941

- **Thiếu quê hương (tiểu thuyết)** - Đăng báo 1940, Anh Hoa xuất bản 1943.

- **Chiếc lư đồng mắt cua (tuỳ bút)** - Hàn thuyên xuất bản 1941

- **Tuỳ bút I, Cộng lực** xuất bản, 1941

- **Tuỳ bút II, Lượm lúa vàng** xuất bản, 1943

- **Tuỳ bút III, Thời đại** xuất bản, 1945

TÀN ĐÈN DẦU LẠC

TẬP KÝ ỨC CỦA NGƯỜI BỒI TIỆM

Bữa cơm chiều không cá, rượu chất, trong một tửu quán trung bình đã đến lúc dùng tới ống tăm gỗ Nhật Bản mà ông chủ quán, một chủ khách béo Quảng Đông cứ giầy lên đây đây, nhất định bảo là tăm gỗ Trung Quốc. Chúng tôi là vài người làm báo, đang kênh càng một cách không xứng đáng với mấy tách cà phê thiếu hẳn hương thơm và loãng như nước vối. Câu chuyện nghề nghiệp trong phạm vi phóng sự được đặt lên mặt thảm, lúc bảy giờ là một cái khăn bàn ăn trắng hoen ố xỉ dầu và nước sốt. Mỗi người chêm một câu, rút ở sự nhận thấy hàng ngày trong nghề.

- Nội tác phẩm trong nghề cầm bút, bạc nhất có nhẽ là những bài báo. Có hay tám vạn

ngàn tư, qua tới ngày hôm sau chứ đừng nói chỉ đến năm sau là đã trở nên vô vị rồi. Ai nhắc tới làm gì.

- Đủ biết những sản phẩm về tinh thần mà căn cứ hẳn vào thời sự, nếu không thành doảng vị thì là nhạt thếch, một khi nó không còn ở địa hạt thời sự nữa. Có ai nhớ tới, nhắc tới một bài báo rất hay của hôm qua, hôm kia, hoặc là năm xưa rồi đâu. Ấy, xưa nay những cái gì nẩy mầm bén rễ trên thời thượng của một thời khác đều có những số mệnh yếu như thế.

- Nó cũng như là cuộc sống của mọi thời thượng về phục sức chẳng hạn. Chẳng hạn, giờ có anh nào còn nhớ tới cái một chơi yo yo không?

- Hoá cho nên tôi muốn quay ra nghề viết văn. Thời gian có bao giờ làm già và chết được một cuốn tiểu thuyết hoặc một vở kịch đâu, nên truyện và kịch có một giá trị văn chương.

- Các anh là những đứa con bất tiến của nghề. Tôi chưa biết nghề báo nó khinh bạc ở đâu, nhưng tôi hãy được biết các anh là bọn không quý nghề. những thứ khẩu khí ấy sẽ làm nguội hết lửa thiêng liêng của phụng sự. Các anh cứ nói thế, thì những người như Albert Londres chả thành ra gốc cả sao? Có

được cái tiếng tăm của Londrres, cũng có lâu mới mai một được.

- Bất hủ hay là bị quên ngay, moa không cần biết. Moa chỉ thấy bọn phóng sự như Londrres là kiếm được nhiều tiền lắm. Cái đó là điều kiện tối thiểu.

(Kiểm duyệt bỏ)

Một người nữa, biểu đồng tình.

- Có thể. Có quyền ngồi xồm hăn lên xu hướng ngu dại và bần tiện của bọn độc giả hạ cấp kia, có chăng là mấy bố thi sĩ và những nhà viết tiểu thuyết có tính cách thâm bí. Bọn họ có quyền sống trước thời đại của họ.

- Thôi, giải tán. Đứa nào đi hút thì đi hút đi; đứa nào phải măm công chuyện thì đi mà măm đi. Hơn chín giờ rồi.

Vũ Trọng Phụng đi lùi lại sau với tôi, với một câu chuyện riêng. Rằng:

- Tao có một cái đầu đề này bỏ lắm. Ừ, phóng sự.

- ?

- Có một tên bồi tiệm có thể gọi là thánh sư trong nghề tiêm thuốc. Hắn cũng có chữ nghĩa. Hắn viết được một tập nhật ký. Không, một tập ký ức thì phải hơn. Bao nhiêu những trò "cắm phật" ma bùn, đều có

ghi ở trong đó hết. Nếu mày muốn dùng, đưa cho hắn một số tiền, lấy lấy, không có thành khác cũng hơi mất.

Tôi hồi ấy, cũng đang cần một thiên phóng sự cho tờ tuần báo nhà. Tôi muốn bắt ngay lấy câu chuyện của người bạn đồng nghiệp; nhưng tôi hơi ngại, tự hỏi sao miếng thịt nạc ngon như thế. bạn tôi lại không ăn mà lại có bụng thảo nhường cho tôi. Xưa nay chúng tôi đi lại với nhau, thân thì vẫn là thân, nhưng đã có bao lần rồi, chúng tôi giấu nhau từ một cái tin hàng ngày mà vẫn không ai dám trách móc nhau lấy nửa lời. Việc ấy đã là một thói quen. Nay lại nhường cho nhau những một tập ký ức, hẳn đây phải là một đoạn xương củ chuối khó gặm!

- Giá tao không muốn đi sang địa hạt khác, như tao vừa nói ban nãy, thì tao đã mua rồi. Tập ký ức đó, tài liệu nhiều, toàn những chuyện sống cả, nhưng lúc lấy về, cũng còn phải trần lại, xào nấu lại mấy lần lửa nữa rồi mới ăn được.

Thấy lời bạn là thành thực và nghĩ đến điểm cần kíp cho công việc mình, tôi xiêu lòng.

- Ừ, thế thì bây giờ ta lại nhà tác giả đi. Y ở đâu?

- Nhà cửa gì. Tác giả là bồi tiệm thì nhà y là cái tiệm thuốc, và chúng ta tới đấy, y sẽ tiêm thuốc cho chúng ta hút. Nghĩa là cuộc buôn bán giữa ta và họ sẽ thương lượng trong lúc nằm dài, kẻ tiêm thuốc, người bắt đầu giọc. Chưa có việc thương mại nào tiện và đỡ mệt như thế.

Chúng tôi cười mãi đến cửa tiệm nhà 55, phố Mã Mây. Vũ Trọng Phụng gọi một người bồi tiệm trông rất linh lợi tới làm hộ hút thuốc. Tôi hiểu ngầm đấy là tác giả tập ký ức. Cạn xong một cối thứ nhì nữa, anh bạn chỉ người tiêm thuốc.

- *Lúy* có viết được một tập nhật ký về đời sống trong tiệm. Định bán cho tôi, nhưng tôi chưa dùng tới. Anh có cần và xem có thể lấy được, thì cũng là một việc nên làm. *Lúy* là Trần Bình Dân, tục danh là Xuân, lăn lóc bao nhiêu năm trong những căn nhà như thế này rồi đây.

Tôi không nói gì cả. Tôi đang mải nghĩ đến

(Để trắng mắt mấy dòng)

(Kiểm duyệt bỏ)

Cái lối làm báo ở bên Mỹ bây giờ

Chỉ có một ông nghị viên mới viết được bài về nội trị. Chỉ có một nhà ngoại giao chính

thức mới viết được về tình hình quốc tế. Nếu một nhà thảo mộc học, giám đốc một viện Bách thảo ăn lương nhà nước mà có bài điều tra về tính e lệ của một cây trinh nữ hay sự giao hợp của nhị hoa thành nên quả do sức đồng loã của gió nội cỏ, thì thế nào họ cũng mua bài đó ngay. Có khi họ lại cần tới tìm đến nữa. Bởi vì họ đã tóm đúng được những cái thẩm quyền. Tin vào sự mầu nhiệm của phương pháp làm việc rất hợp lý đó, tôi đã bảo Trần Bình Dân đưa tôi cái bản thảo của y và bảo y rằng:

- Nếu bác không tham lam quá, ta có thể trao tiền và múc cháo luôn trong đêm nay.

Nhời đi, tiếng lại, giá cả đã định. Trần Bình Dân nghỉ tay tiêm, nhận tiền và muốn tỏ cho tôi biết rằng trong người y vẫn lưu thông một thứ máu ăn chơi không cần gì cả, y xốc tộp bạc, nói luôn.

- Rồi tôi cũng đến tiêu với các bạn tôi trong một đêm nay cho hết!

Cái đó là quyền của bác ta. Tôi chỉ biết khi nhận bản thảo, khi trao xong tiền mua tôi còn cần phải mấy chữ nhường quyền tác giả của bác ta. Thế này thì ra tôi là một nhà xuất bản trong một đêm nay. Trên một mảnh giấy

cũ dĩa vàng, lèm nhèm những vệt bụi sẫm và giọt dầu loang. Giọt dầu loang mãi cho hết diện tích tờ giấy đoạn mại này. Tôi đã đọc cho Trần Bình Dân tức Xuân viết những dòng mà từ trước tới giờ, tôi đã bao lần viết cho một nhà xuất bản to ở đây. Người bồi tiệm ký tên cười. Chả biết nhà xuất bản kia.

(Kiểm duyệt bỏ)

Vài mẩu chuyện tâm tình vụn vặt sau cuộc mua bán, đã cho tôi biết thêm rằng bác Xuân của tôi là một người kiếm đã ra tiền lắm, nhưng vốn tính phong hoa, chàng cao - lâu chè chén, hát xướng chim chuột hết cả.

- Thế tổ cáo hết cả những bí mật nhà nghề, bác không sợ sự báo thù của liên đoàn chủ tiệm ở đây sao?

- Tôi sắp làm lại cuộc đời.

Tập ký ức nằm gọn trong tủ sách.

(Kiểm duyệt bỏ)

Những ngày rỗi việc, tôi giở lại tập ký ức kia càng đọc càng thấy rức mắt. Tác giả nó, có một lối hành văn giống hệt đám xướng kỹ viết thư cho nhân tình. Nghĩa là không cần chấm câu, không cần xuống dòng. Mà lại viết bằng bút chì, lơ mờ nhoè hết. Tưởng những trang thư của cha Faria trong truyện hầu tước

Monte Cristo còn có thể rõ hơn. Toàn tập này đến sáu mươi trang mà cứ viết một hơi như thế, không có chữ hoa, không có một chỗ hở để chen vào vài dấu chấm câu. Thật là một thứ văn nhất khí, thao thao bất tuyệt. Tôi phải lấy hết cái thông minh và cả cái tài đoán của tôi ra, để ngắt câu văn. Tôi nhận thấy cả cái khổ sở của một nhà Nho thời cũ điểm chấm son bên dòng chữ nối dính vào nhau từng chương một. Chấm câu xong trong tinh thần tôi mới nhận thấy tập ký ức đó không đáng được.

(Để trắng mất mấy chữ)

Bởi vì phần chú trọng và nhiều nhất trong đó là toàn nói đến những chuyện dâm loạn.

(Kiểm duyệt bỏ)

Hôm nay sà vào cái tiệm hút của chú khách Sứ ở phố hàng Đàn, cái chú Sứ vừa là chủ tiệm hút số nhà 84, vừa là chủ tiệm cao lầu Hoa Mỹ xé cửa tiệm, tình cờ tôi lại gặp Trần Bình Dân, một người làm đi làm lại cuộc đời mấy lần rồi mà giờ vẫn giúp tôi nướng một miếng nhựa cho nó sùi mặt quý lên. ra thuốc phiện là có ma thực. Nó giàng buộc người ta cả đến một cái việc sớm tối tìm mưu hồ khẩu ở một cái tiệm giờ ngang trên miệng sáo đèn búp măng.

Tôi ở Vân Nam mới về

(Đề trắng mất mấy dòng)
về, để dành cũng được một ít vốn.

Tôi cũng biết thế. Tôi buồn chán, đi ra phía trước gác tiệm, thì trước tiệm là hội quán hội Trí - tri, phát phơ ngọn cờ ngày nghỉ. Sau tiệm là một cái lò đúc thủy tinh của một hiệu thông phong ở phố hàng Bồ, mặt sau ăn ra đến đây.

Nhìn vào các giường hút, tôi thấy cái nhân loại ở đây, vào một buổi trưa hè, cũng không khác gì với cái nhân loại bên lò thủy tinh ấy.

MỘT NGƯỜI KHÔNG MUỐN VỀ

Sớm hôm ấy, Lưu Thần, buồn

(Đề trắng mất mấy chữ)

đề tay lên vai tôi, rồi nắm tay tôi và bảo rằng:

- Tao phải về Thanh Hoá mất. Vợ tao nó bắt tao chiều nay phải về luôn với nó. Tàu tốc hành.

Không hiểu đến nguyên uỷ mỗi buồn của Lưu Thần, tôi lùi cách anh hai bước, rút bả vai tôi khỏi bàn tay thân mật kia và hỏi:

- Ừ thì về, rồi lại ra. Có cái gì mà rữ rượi ra như vậy?

- Mày không hiểu. Nhưng thôi, chả cần cắt nghĩa nữa. Trưa này mày lên tao ăn với vợ chồng tao bữa cơm gia đình. Rồi nói chuyện sau.

Tôi nhận lời. Lưu Thần lên xe đi. Cái dáng anh ngồi xe không thua gì kiểu một con bệnh tim vào cổng bệnh viện bố thí. Cái người ấy xưa nay là sự thiếu não hiện thành hình người. Tôi còn lạ gì cái thứ đau khổ ấy. Có người bạn trông thấy Lưu Thần lúc nào người cũng cứ chảy ra như thỏi kẹo gập tiết nôm, đã đặt cho anh một cái tên tự khí dài một chút. Họ gọi anh là "*sự đau khổ của loài người*". Lưu Thần biểu tự là sự đau khổ của loài người! Cả một kinh thành Hà Nội đều nhận rõ như thế. Nhưng hôm nay sao Thần đau khổ như chưa bao giờ tỏ rõ ra đến nhường ấy. Tôi hỏi tôi.

Anh là một người mền cảnh Hà Nội, mền Hà Nội. Anh thường nói thật rõ rằng nếu anh có quyền lựa chọn cuộc sống và nếu phép luân hồi của nhà Phật là đúng, thì anh dám đổi đến năm bảy cuộc đời sống ở các chốn khác để được ở đây chỉ lấy một trong năm bảy phần kia. Anh vẫn bảo rằng sống được làm người của Hà Nội thì chết anh cũng nhất định làm con ma của Hà Nội. Nhất nhẽ là phải làm thứ

ma đỏi, anh cũng đành lòng. Có lần anh ốm nặng, thập tử nhất sinh. Vợ con ông bà cô bác phải thân hành ra đem anh về quê, hôm anh gượng gạo đứng vững được, anh đã vội lần mò ra Hà Nội. Lại gặp chúng bạn cũ, anh vẫn còn thờ hốt hển, nắm tay mọi người, nói như tên tù rên và lướt lướt như một con đi khóc:

- Mấy ngày ở nhà tôi đã tưởng là đi đứt rồi. Trước cái chết thực mà tôi chờ đó, lòng tôi đã chết trước, thêm mất một lần nữa. Tôi sẽ khổ lắm, nếu không được chết ở Hà Nội. Bệnh tôi chưa giảm được lấy vài mười phần trong trăm phần trăm trọng. Nhưng cũng cứ mò ra đây cho được thấy lại anh em và được hỏi thăm lại các phố phường Hà Nội. Rồi vạn nhất, nói gỡ mồm, nếu có sao đi nữa thì... thì đã có các anh chấp phát. Tôi nhận biết tôi là một thứ người "*sinh -vi - danh - giáo chi tội nhân, tử vì tình trường chi oan quý*". Nhưng có làm tội nhân của danh giáo, thì tôi cũng chỉ muốn cái danh giáo ấy là danh giáo nơi Hà Nội. Chết có phải làm thứ quý oan của trường tình, thì tôi cũng chỉ muốn cái chết đó xảy ra trên Hà Nội. Người của Hà Nội thì phải gửi về cái huyết đất đỏ cũng của Hà Nội. Nên trả lại cho César cái gì là của Césat Haha!

(Kiểm duyệt bỏ)

Thế mà chiều nay, cái người ấy bị vợ con bắt rời khỏi ngay Hà Nội

(Kiểm duyệt bỏ)

Tôi vẫn nghĩ lung về cái khổ của Lưu Thần khi tôi ngồi vào bàn ăn, có rượu có thịt của mâm cỗ cúng ngày tuần. Vợ Thần vui cười cho được tỏ rõ cái tâm quy cố hương của nàng. Còn Thần, vật vờ.

(Kiểm duyệt bỏ)

Giữa hai miếng thịt bỏ mồm. Thần nói lóng bằng tiếng Tây với tôi:

- Tao lạy mày. Mày nghĩ cho tao một cách gì để cho tao được ở lại đây mấy hôm nữa. Chỉ có mày là nói được thôi.

Tôi lấy lời phải chăng, nói:

- Anh phải về. Anh không thể để vợ con về một mình như thế. Thứ nhất là lại về nhà vào một kỳ giỗ long trọng. Các ông già bà cả ở nhà thấy anh không cùng về với chị ấy, sẽ nghĩ ra sao? Thứ hai là anh không có lẽ gì chính đáng để lần nữa ở lại đây.

- Ngày kia mới là ngày giỗ. tao chỉ ở lùì lại một ngày thôi mà.

Tôi góp nhời, xin với chị Thần để mai anh ấy sẽ về. Chị Thần ngân ngữ, hơi lườm chổng

và sau cùng thuận đưa cho chồng 5đ.00 và dặn riêng:

- Vàng nếu nhà tôi có việc riêng phải ở lại để. Nhưng nhà tôi là một người chơi bởi đã mất nết, tôi rõ lắm. Và đã mấy chuyến, đều bỏ mặc mẹ con tôi về nhà một cách thui thủi như một bọn goá bụa mồ côi. Vậy tôi trông cậy vào anh, ngày mai phải giục cho nhà tôi về cho kịp giờ.

Chị Thân và các cháu ra tàu suốt, để anh Thân ở lại với chiếc sơ mi bản mặc luôn ở người. Hành lý và áo quần riêng của chồng, chị đều mang về trước, tin rằng đây là một cách nhiệm mầu để buộc người chồng phải về chóng. Làm như là thiếu áo quần thì một người chồng hư đến đâu cũng không thể nấn ná, lẩn tránh ở lại chốn Hà Nội dễ sa ngã này được.

Thân đã đi với tôi ra đến đầu phố, lại quay trở lại nhà, nói là để giao cho thằng nhỏ đồng bạc cho nó ăn uống trong mấy bữa hai vợ chồng vắng nhà. Mai anh sẽ đi sớm không có dịp quay về đây dặn dò nó nữa. Thế nghĩa là đêm nay anh đã định không ngủ nhà; anh sẽ ngủ với tôi, với người khác, với... Ô. Hà Hội thiếu gì người để ngủ với chúng ta nếu chúng

ta có tiền và lại có một thứ tự do đặc biệt trong cái luân lý sống của mình.

Vậy là đêm ấy Thần và tôi nằm ở một cái tiệm, hút thuốc phiện tay đôi, điều chú điều bác, để nghe Hà Nội ban đêm rĩ rên dưới trận mưa ngâu không có hạn kỳ. Thần sung sướng như người vừa mới giành lại được quyền tự do.

- Ngày này, thỉnh thoảng được không có vợ lấy dăm ngày, thích ra phết.

Đêm hôm ấy, tôi mở mắt thao láo cả một đêm say thuốc để khái luận cùng Thần về sự ấm lạnh của con người ta trong tình đời, và để cùng nhau nói xấu dăm bảy người bạn thân vắng mặt.

Ngoài kê cửa sổ tiệm hút, ánh sáng bình minh đã rụt rè ngấp nghé muốn vào và hình như vẫn còn sợ cái ánh sáng đèn dầu lạc vốn không ưa gì mình. Tôi giục Thần:

- Ra tàu thì vừa đây.

Thần miễn cưỡng, mặc quần áo ra đi. Còn thừa thời giờ, chúng tôi rẽ vào một tiệm bánh tây ăn sáng, dùng đồ điểm tâm, kẻ thì cốc sữa tươi, người thì miếng súc sích. Nhìn cốc sữa, Thần ước:

- Tao ước cho nó nhờ mẹ nó tàu đi.

Thế mà nhờ tàu thực, đúng như lời ước của bạn. Đến ga, tàu vừa ra khỏi đầu ghi, Thần vỗ tay:

- Tao nói có sai đâu!

Mấy người bắt tê, cũng như tôi, đều không hiểu tại sao lại có thứ hành khách đi trật lờ chuyến xe của mình mà lại còn vỗ tay mà cười một cách thống khoái được.

- Này mày, tao lại trở lại cái tiệm ấy ngủ vậy. Mưa lắm. Cũng chả đi đâu được từ giờ cho đến trưa mới có chuyến khác về Thanh Hoá.

Gần trưa tôi trở lại tiệm rủ Thần đi ăn để rồi cùng ra ga với anh luôn thể. Thần đang ngủ, lòng trắng cặp mắt vẫn không nhắm hết. Trên khay đèn người ngủ ba cái cối đồng đã vơi hết thuốc. Tôi đập mãi, lay mãi.

- Thôi, về ra đi lên hiệu làm gì. Bão nó mua luôn cái gì về đây ăn quấy quá cho nó xong. Tao không thích ăn mấy, như mày đã rõ.

Chiều tính bạn, tôi và Thần đã ăn bữa cơm trưa có một bát canh sường-thoáng và bốn cái *lạp sườn* để nguyên cả chiếc trên một cái mâm gỗ lồi cỡ vĩ bày ngay dưới chân bàn đèn. Ông chủ tiệm chen vào một câu:

- Ông xem, nơi các tiệm hút Hà Nội, có nhà nào có những cái mâm gỗ tươm tất như thế để các ngài dùng lúc ăn uống chè chén.

Thần sì sụp húp canh, đỡ nhời:

- Đúng thế. Trông nó có phong thế lắm

Và quay lại phía tôi.

- Này đi tàu trưa vất vả lắm, anh ạ. Mà cũng không lợi hơn được mấy thời giờ. Đằng nào thì cũng tối nay là mình có nhà. Để đi tàu 5 giờ chiều. Xe tốc hành nó chạy nhanh đỡ sót ruột. Sáu mươi cây một giờ, chỉ đỡ các ga chính thôi.

Ông chủ tiệm cũng kêu rằng như thế là phải lắm. Tôi không lấy làm phải lắm, vì tôi thấy phiền phiền trong bụng khi nghĩ đến lời gởi gắm của chị Thần. Nhưng cũng phải chịu và đợi anh Thần hút xong một cồi thuốc trắng miệng bữa cơm nữa, tôi dìu anh về nhà tôi, với cái ý định từ phút này tôi phải canh anh ấy, như lính giữ tù và 5 giờ chiều sẽ “giải” anh ấy ra ga, cho con tàu đưa cái người bữa bãi, lếu láo ấy trả về cho một gia đình có chiếc bàn thờ sắp đồ hương đèn...

Con tàu tốc hành *súp lê* rồi sịt khói, rồi quay vòng bánh. Thần cảm mùi soa vấy tôi. Tôi thở dài nhìn một kẻ lữ hành cứ đứng rũ rượi tì mình vào đầu toa. Đi là chết một phần... Tôi ở lại vui sướng, vì đã không phụ lời kí thác của chị Thần. Tôi đã trả lại anh ấy cho chị ấy, đúng lời hẹn, đúng ngày hẹn.

Bỗng sáng nay, có tiếng đàn bà gọi cửa dữ dội hơn lối gõ cửa của lũ phu đổi thùng ban đêm. Tôi đang xem sách bên cái khay đèn dầu lạc không có giọc, không có tiền, không có móc, không có tẩu. Bực mình, tôi mở cửa với sự vùng vằng và... mặt tôi đã dí sát vào mặt... mặt chị Thần. Tôi đổi giận, vui một cách vội vã.

- Chị ra sớm vậy? Anh đâu? Không có các cháu lại luôn thể cho chúng kể chuyện ông nội?

Chị Thần lặng im nhìn thấu đáy đồng tử tôi. Vụt một cái chị điểm ngón tay trở vào giữa trán tôi:

- Anh cũng là một người xấu. Nếu tôi không là một người có giáo dục thì tôi gọi anh là giống gì. Anh gọi Thần ra đây. Hắn làm tôi cực lòng lắm rồi.

Vợ Thần cứ nói, nói mãi bằng cái điệu ấy. Và tôi mặt cứ như chàm đỏ. Có ngọn đèn đường soi tỏ cái bẽ bàng của tôi. Thế ra, Thần không về, vẫn không về. Thật tôi không hiểu.

- Anh phải mặc quần áo đi tìm nhà tôi ngay với tôi. Trời ơi trời, có ai mà chồng con như thế không.

Tôi phân trần hồi lâu, tả tĩ mĩ cả cái phút đưa anh ấy lên tàu:

- Tàu gần chạy, tôi còn bám lên bực lên xuống đưa cho anh ấy lọ dầu Nhị Thiên Đường kia mà. Hay là có xảy ra chuyện gì trong khi đi đường chăng?

- Chuyện gì? Tôi biết rồi. ở ngoài này vui lắm. Tôi sẽ bắt được quả tang cho hắn dừng chổi nữa.

- Nhưng mà bây giờ tìm anh ấy ở đâu?

- Nghe nói nhà tôi dạo này hay đi hút tiêm. Anh dẫn tôi đi. Anh nên thương tôi mà đưa tôi đi hết các tiệm, sao sao cũng thấy.

Tôi và chị Thần hai chiếc xe giờ, đi đã khắp xóm hàng Buồm, Mã Mây, Sầm Công. Tôi cùng chị Thần, sau cùng đã dẫm lên cầu thang cái tiệm hôm trước tôi đã nghỉ một đêm ở đấy với Thần.

Thì trời ôi! Thần đang mặc quần cụt, múa giọc tấu, hát nghêu ngao ở đây với hai người lạ mặt nữa. Đã giết người chưa! Nền Xi-moong cốt sắt sần gác dưới chân tôi muốn sứt.

Hai vợ chồng Thần nhìn nhau cười. Chị ấy cười gằn để soạn lối cho một trận lối đình. Anh ấy cười để cho đỡ ngượng trong phút bất thành linh.

- Mình sướng nhỉ?

- Sớm mai tôi về mình ạ. Thế thiếu đồ nấu hay sao mà mợ lại ra?

- Mai mình về làm gì? Ở nhà đã hoá vàng rồi.

Chúng tôi là một bộ ba đi rời rạc trên vỉa hè, trong mỗi người có một thế giới tư tưởng đen ngòm. Máy con nhà thơ khúc khích cười, khi hắn nghe thấy chị Thần vừa đi qua, đang day dứt chồng.

- Tôi đã van kêu mình, muốn chơi gì thì chơi. Hát xướng, nhảy đầm, me tây, tôi có dám nói gì đâu. Nhưng mình tha cho tôi, đừng có hút sách vào. Mình không về thì mình bảo trước, việc gì mà làm khổ tôi đến thế này, hả mình.

Tôi đang nghĩ nhiều lắm. Rồi tôi cũng hiểu nhiều lắm. Ra Lưu Thần nghiện rồi. Anh không dám về Thanh vì ở Thanh không có tiệm hút. Thần đã đi tới cái trình độ của thuốc nghiện bỏ tù mình ở một chỗ nó làm cho người ta không dám đi xa nữa nếu bên cạnh không kẻ kẻ có đem theo một bộ đồ hút. Chả nhẽ về nhà mỗi lúc bày được cái bàn đèn ra cho cả nhà trông thấy sự vô phúc ấy hay sao? Ra Thần đã đánh lừa tôi, cũng có lên tàu, nhưng đến Thường Tín gì đó thì anh nhảy sang *autorail* lộn về Hà Nội.

Nếu chị Thần hiểu rõ người chồng mình

đã bắt nhân tình nặng với nàng tiên Phù dung nâu rồi thì chị cũng không nên trách anh ấy sao không về quê vào kỳ giỗ. Bởi vì quê hương của anh ấy bây giờ là đây, nghĩa là tiệm hút. Cái quê hương này vũng bển lắm khó mà bỏ được, trừ phi cho anh ấy thiết lập bàn thờ ngay ở nhà. Chị há chẳng thấy những người đàn bà khác, cũng xấu số như chị, phải nghiền răng cười vợ lẽ cho chồng để cho người bạn trăm năm không xứng đáng ấy đỡ đi cô đào nhà hát?

Ngọn đèn dầu lạc thắp ở nhà, dù sao cũng còn làm ấm được một khoảng giường.

DÁNH SÁI BẰNG NƯỚC MẮT

(Kiểm duyệt bỏ)

MỞ MỘT NGÔI HÀNG CƠM... ĐEN

Thật là ông Ba Quỳnh cố ý hại tôi hay sao mà ông xộc ngay vào nhà cụ Cả hàng Đào, chào hỏi tôi cứ ngẫu cả lên. Ông Quỳnh cũng thừa hiểu nhà tôi không phải ở hàng Đào. Cửa hiệu hàng tấm của cụ Cả, chỉ là một chỗ

mà ông bà tôi hay đi lại để giữ mối hàng. Tôi tới đây, là lại để ăn giá tơ hộ đấy thôi. Nhà tôi không phải, ông Quỳnh xông vào làm gì? Mà dù có thực là nhà của tôi ở, ở một cách biệt lập như những đứa con trai tự trọng phải lia đại gia đình mỗi khi có vợ, ừ, mà có thể chẳng nữa thì ông Quỳnh dám vào nhà đột ngột như thế sao? À, ra quấy nhiễu thật.

- Này, tôi mời các ông các bà thử ngắm hộ tôi xem. Ông Quỳnh nhà tôi mặc một cái áo vải trắng dài cũ, thời gian đã bắt ngả màu khói gác bếp, chân đi một đôi giày tàu đế cao su. Khăn xếp đội trên đầu mép đã lòi ruột con bác trắng; chữ nhân xộc xệch và tụt mất một nửa, thành ra khăn đã hoá chữ nhất, và mấy vành khăn bóng nhoáng như quét mỡ, tìm mãi không thấy được lấy một hạt cát của thứ hàng lướt. Cái khăn ấy, ông Quỳnh nhà tôi chỉ cầm ở tay lấy điệu, chứ tôi chưa bao giờ thấy ông đội nó trên đầu. Đầu *lúy* ấy à? Tóc lông cò mái tóc gọng kính và tóc gáy cụp chân xoắn vào như tóc các nhà thầy xấu chân máu, nước da thì bợt ra như sắc mặt một thằng chết đường bị sưng móc làm nhợt bệch ra từ hôm trước, mắt trắng dã, môi thâm sì. Cái thứ môi thâm đầy cặp nướng chả được, mỗi

lúc cười huếch ra, lại để lộ ra ít cái răng đen hạt huyền múi na; cái bựa răng ấy mà làm chất gắn chân muỗi Sài Gòn tàn diêm thì có đốt chết cả một toán lính cũng còn thừa vô-khối. Kinh nhất là cái hơi người ông ta. Khê lèn lẹt. Lại còn mùi thuốc sái nữa. Phải cứ lướt qua người ông Ba Quỳnh là đủ biết ông ấy nghiện ngập. Khói ngọn đèn dầu lạc tấm mả cái áo của ông đến nỗi gọi áo là để lau thì tủi cho ông quá, nhưng tưởng cũng không biết có danh từ nào đúng hơn được. Lại còn những cái móng tay thì là sự kiệt tác của bản thủ. Trong mười đầu móng để tang, cố cậy ra mà lại viên thành một cục lớn thì có nhẽ được đến mấy đồng cân cấu ghét ba thứ rượu, sái, dầu hoà lại.

Đấy là một người như thế, đi qua hàng Đào, thấy tôi ở trong nhà cụ Cả mà dám nhảy vào nói chuyện với tôi thì đã giết tôi hay chưa? Thật sớm ngày chủ nhật, đứng ở cửa Gò-Đa, bị một cô đào Ngã Tư Sở mặc áo cổ bánh bao bánh bẻ, nhoèn miệng chào cũng không đến nỗi phải sượng mặt bằng. Lại còn thêm cái phiền này nữa. Xưa nay nhà cụ Cả, vẫn ngờ tôi ăn thuốc và nghiện rồi. Tôi chối đây đẩy mà không ai tin. Bấy giờ cái bố

Quynh này vào đây là hại tôi cho chết tôi còn gì. Thứ người mặt bầm ra thuốc phiện được, đi ra đường nhà Doan trông thấy là phải bắt ngay, thì chôi cãi làm sao? Ô, không là bạn nghiện tôi sao tôi lại quen ông ta, chơi với ông ta để cho ông ta vào tận nhà đây mà chèo kéo hả? Ông Quynh quả là người giết tôi không cần đến gươm đao.

Thế mà ông còn định gắn dít vào cái dôn sứ nhà cụ cả để uống cho tàn một ấm trà mạn ướp sen. Chắc là hôm qua hút nhiều, hao nên uống cứ chén tống một. Tôi đã vội lạy cụ Cả xin về, kéo ông Quynh ra đường.

- Bác định làm cái điều gì, mà tìm tôi ở đây. Phiền quá!

Ông Quynh dùm cả cái người bé nhỏ của ông lại tỏ vẻ nhận lỗi đã làm một việc phương hại đến tôi.

- Tôi rất lấy làm hối hận. Tôi biết vào nói chuyện cùng ông anh ở đây là không nên. Nhưng giá xét lại được cho nhau một chút, thì tôi hút bữa thuốc trưa nay mới không đến nỗi nhạt phèo.

Tay ông vẫn cầm một chiếc giọc tẩu, cuốn vào trong tờ giấy nhật trình không phủ kín hết cái ông hút. Ông Quynh nhìn mãi mãi

giấy tẩu và cái ngón chân cái giao chỉ đang chọc thủng giấy mình.

- Chắc là bác cần hỏi tôi điều gì khẩn cấp? Cái số tiền của B, thiếu, tôi đã bảo hấn đưa lại ngay cho đủ để bác dùng rồi. Thế hấn vẫn tránh mặt à?

- Không. Tôi nhận đủ đã lâu rồi. Tôi định nói với ông anh chuyện khác kia. Chuyện vui.

Ông ba Quỳnh nhìn tôi, cười:

- Số là đàn em vừa mở một cái tiệm. Sạch sẽ lắm có cổng bên đi riêng. Đèn điện thấp cả đêm. Đèn xem sách cũng có. Ba thằng nhỏ. Nằm giường rộng, không kể giường đóng thuốc và đánh sái của tôi.

- Thôi tôi cũng mừng cho bác.

- Để tôi nói nốt. Cái giọc hút toàn thuốc có bảy mẫu trúc Thất-hiền- quyen, chữa bụng, bảo đặng. tôi cũng đã lấy được về rồi. Mặt tẩu có hai chiếc Tiên-Tiên, một chiếc Thanh - Thảo một chiếc Vân-Nam dáng nắm lục lăng và còn thì toàn tẩu Trúc Phong Thái Cổ. Hút đến đâu đều tách sái đến đấy.

- Biết rồi. Khá lắm rồi. Nhưng mà để lúc khác hãy nói chuyện con cà con kê. Giờ tôi vội lắm. Ở đâu?

- Xế cửa nhà bà Hai Quả Đào, ngõ Hàng Mãn ấy mà.

- Ngõ hàng Mãn nào? Bà Hai Quả Đào nào?
- Tức là ngõ La Tật, đâm thẳng từ nhà Vạn Bảo ra phố Hàng Buồm.
- Thôi được. Tôi nhớ rồi.
- Nhưng mà bao giờ ông lại chơi?
- Thì lúc nào rỗi rãi, tôi sẽ lại
- Không được, tôi muốn anh sốt sáng hơn
(Bỏ trống mấy chữ)

Vẫn giữa cái phố Hàng Đào buôn bán to, rất nhiều người lịch sự qua lại như nước chảy hai dòng xuôi ngược, vẫn giữa cái phố Hàng Đào rất "nhĩ mục quan chiêm" ông Ba Quỳnh, một tay hoa mai cái giọc tấu đã tòi hẳn ra ngoài giấy nhật trình, một tay nắm lấy cổ áo tôi và lè nhè:

- Ngày mai, tiệm của đàn em làm lễ khai đặng đấy ông anh ạ. Xin ông anh nhận lời tới cho, châm hộ cho đệ một ngọn đèn cho nó đỡ bác thì quý hoá lắm. Cái vía ông anh, đệ vẫn biết lành lắm.

Tôi ừ ư à à cho xong. Già vò đùng dính mũi vào tù kính một hàng tạp hoá, tôi đợi cho ông Ba Quỳnh rẽ khuất đi rồi mới tiến bước. Nghĩ đến lời chào mời ân cần của một ông chủ một tiệm thuốc khai trương, tôi nhớ đến hồi mười năm về trước đây, những chủ nhà hát ở

đào, vào những ngày tân niên cần đến nhà khách quen những hộp mặt kính đựng thuốc lá guôn có dính nhãn con bướm trang kim và nhí nhỏ: "Thế nào, mừng một anh cũng xuống mở quả mía để cho các dì nó mừng tuổi và để em hát một câu chúc thọ nhá". Rồi tôi lại nghĩ đến chuyện người ta lựa chọn những người quen có vía lành tốt, dặn sẵn trong năm, để ngày tết nguyên đán đến xông đất cho cả nhà người ta được vạn sự như ý.

Ông Ba Quỳnh báo tôi có cái vía lành.

Biết Ba Quỳnh cậy tôi đến tiệm ông, thấp một ngọn đèn dầu lạc, cho nó đỡ ngọn vào một ngày khai trương hồng phát. Trời ơi, thế ra ngẫm cho kỹ, cái giá người tôi cũng chỉ là cái giá trị một người cô đào rượu được nhà chủ và chị em bầu lên để cang lấy việc mỗi khi nhà có khách uống rượu phải bày ra lên chiếu, cái mâm vĩ gõ mà thôi. Người cô đào rượu lành tính, mát tay, người ta giao phó cho việc mở nút chai rượu ty, đổ nó vào bát ô tô, lau mười cái thìa sứ, mời mọc quan viên vào tiệc, bởi vì thói mê tín trong giáo phường đã chứng tỏ rằng khi nào cứ đến đào nương ấy dọn rượu thì không ai có mưa, chửi rửa người nhà, đập phá đồ vật và người. Nhờ đến tôi chằm một con bác dầu lạc

khánh thành cái tiệm hút của ông. Ông Ba Quỳnh muốn nhờ cái vĩa của tôi để tránh cho mai sau những trường hợp hút chịu quyết tiền số và mất mát diện tấu và giọt móc chẳng?

Tôi buồn buồn, tủi tủi với những ý nghĩ vừa qua, Thì, vẫn còn lẩn lút ở phố này làm gì nữa, ông Ba Quỳnh ở đâu lại chạy lại. Gì thế kia nữa? Lại còn gửi gắm gì nữa hở? Ông Ba Quỳnh thở hồng hộc, móc túi áo vạt con.

(mất mấy chữ do mờ)

- Suýt nữa quên không đưa ông anh ít tấm các này. Đây là những tấm các mời khách, ông anh gặp các bạn hữu hay chơi, thỉnh thoảng thích dùng một vài điều tửu hậu trà dư, xin ông anh trao hộ cho và nói thêm vào cho vài lời giới thiệu. Họ đến càng đông tôi càng có phận nhờ. Đa đa ích thiện.

Ông cười như một người ngậm ngải vào rừng tìm kỳ*, lúc quá ngày quên đường về, hoá điên xé quần áo và cười nhảy như người rừng giữa sơn cước. Tôi cầm một tấm các, đọc. Đây là tấm bìa đây, có đánh mấy chữ:

Nguyễn Văn Quỳnh

Salon de thé

* Thờ gỗ quý, dùng làm thuốc.

Dầu vẹo phố La Tật và ngô Gạch - Hà Nội

Tôi đã tìm những bạn đồng nghiệp cầm bút và đánh tiếng hộ ông Ba Quỳnh. Nhìn cái địa chỉ là ngô Hàng Mãn, nhiều ông bạn phóng viên thuộc các phường các phố Hà Nội như là rõ mười ngón tay của mình, đã bĩu môi:

- Thế là cái tiệm thuốc mới này ở xế cửa một nhà thổ có số hiệu đỏ của nhà nước. Ông lảm đấy mày ạ. Rồi mỗi lúc đi qua, tha hồ mà đụng chạm với các (trắng mấy chữ) đi du côn cầm giấy. Chả chơi. Thiếu gì chỗ khác.

Tôi vội nói vun vào:

- Lão Ba Quỳnh thú vị lắm. Truyện cổ tích của Hà Nội, lão biết cứ vách vách. Lão là một tập ký ức sống của Hà Nội từ 1890 trở về đây. Tha hồ mà hỏi tài liệu.

(Kiểm duyệt cắt)

Còn tiệm, cũng dọn tạm ở đây thôi. Tôi sẽ bảo hẳn tìm nhà khác.

Đêm hôm ấy, tôi đã tìm đến ông ba Quỳnh đúng lời hẹn, để khánh thành cái tiệm thuốc mới ra mắt với người đời - đời nghiền. Chủ nhân, chừng như chờ đợi tôi lắm, đã khăn lượt áo thâm, đứng chờ ở cầu thang gác, lấy cả hai bàn tay xoè đen những sái, nắm lấy cổ tay áo rất sạch trắng của tôi rung lắc mãi. Tôi vênh cái mắt hóc hác của tôi lên (mắt mấy chữ)

Ông Ba Quỳnh quát bồi tiêm dọn cho tôi một cái giường ở chỗ góc là chỗ mát mẻ, rộng rãi nhất. Ba tên bồi chạy cứ tít cả lên, và đụng vào nhau đến vấp, suýt đổ cả bình phong. Tôi móc bao diêm, trình trọng quẹt một que lửa, dí vào bắc cổ đèn nơi chụp, Lửa trong nửa mờ có bốn chữ lệ: Lưu-hương biệt - thụ. Phía giường đối diện, là một bà không ra trẻ cũng không ra già nằm vắt chân lên nhau xiêm áo xô xéch hết. Ông Ba Quỳnh ghé vào mạn thành bực hút sơn sơn có hàng con triện hồi văn thiếp vàng. Có lẽ cái bà kia và tôi là hai thượng khách của ông Ba Quỳnh bởi vì trong số năm cái bực hút, chỉ có hai chiếc là sơn sơn thiếp vàng. Bà (mát mấy chữ) một; tôi một. Tôi lửa mát, liếc sang phía sập sơn bà (mát mấy chữ) và ngắc đầu có ý hỏi chủ nhân xem "nàng" là ai. Ông Ba Quỳnh tùm tùm ghé mồm vào tai tôi:

- Suyt! Bạ hàng cũ.

(Kiểm duyệt bỏ)

chưa đăng ai cả. Bà ta hút số. Tôi vừa mở một cái compte* cho bà ta đấy. Tên ấy à! Người thường gọi là cô Phin.

* *Số ghi*

Ông Ba Quỳnh đổi giọng, gọi bồi, nghe oai và sang lạ:

- Ấy ơi, có đứa nào hầu ở ngoài ấy không?

Hai tên bồi trông linh lợi - linh lợi như những đứa có cái chất ăn cắp và xỏ vặt và, ma cô ở trong người - chạy đến rất nhanh, như vồ lấy chủ hấn đang thông điều thuốc lào.

- À, chúng mày mang ấm chén con lại đây, tao pha trà tàu ông Tham soi. Và từ rày về sau, khi nào ông Tham đây tới chơi, thằng Năm phải hầu thuốc nghe! Quan bác ứng cái thằng Năm này chứ? Hấn sạch và cẩn thận.

Vậy là khi không, tôi được cái hàm Tham-biện tuy ông ba Quỳnh cũng thừa hiểu không bao giờ tôi làm việc nhà nước. Và, tôi có riêng một thằng Năm sạch sẽ hầu tôi mỗi khi tôi tới đây hút thuốc. Tôi sung sướng: Người ta khi được biệt đãi như thế ở tiệm, cũng là một điều nên ngắm nghĩ.

Tôi hút hai điếu. Ông Ba Quỳnh hút một rồi xin đứng dậy, trông nom hàng trong ngày mở cửa đón khách. Tôi vội nín ông lại, dí vào tay ông một cặp giấy và hỏi:

- Cái này bác xem nó như thế nào? Đây là những ảnh.

(Kiểm duyệt bỏ)

vừa in toàn đen vừa in các màu xanh đỏ, mà tôi đã xé được ở các tạp chí `Sex-appeal, Lire af deux Paris-magazine. Sự bài trí trong phòng một hiệu cắt tóc, cạo râu rất trắng lẹ kia, hôm vừa rồi đã gợi cho tôi cái ý muốn làm quà cho ông Ba Quỳnh những ảnh này để ông làm sous - verre. Ông Ba Quỳnh mừng quýnh:

- Quan bác chu đáo quá. Ra người chơi rộng có khác. Nghĩ hộ cả cho đàn em đến những cái này, thì quý hoá quá. Đệ đã nghĩ đến ảnh này mà chưa biết xoay vào đâu. Thật là may quá. Những cửa này mà lồng kính, treo lên đầu các giường, mỗi giường độ hai tấm, thuốc hút say rồi mà mơ mộng, thì có mà chết ngất cả. Tha hồ mà say!

Tôi cười khì khì để chủ nhân nghĩ thêm ra được một vài cần dùng nữa trong cái cửa hàng chưa được đầy đủ về một vài mặt.

- Này, ông anh kiếm cho đệ một ít chuyện kiếm hiệp nữa. Độ dăm pho "Quái kiệt", "Dao bay", "Đảng hủ hồn kiếm sĩ" hay là cái quái gì gần như thế. những thứ tên truyện ấy, nhớ thế nào cho rõ, cho hết được. và ít tạp chí cũ có ảnh. Những thứ nào đăng toà báo loại bỏ đi ấy mà. cứ vớt đến đây cho khách hàng của đệ nghiên ngẫm những lúc no say và còn muốn nằm mãi để giết thời giờ.

- Nói đến giết thời giờ thì còn ai bền và kéo dài bằng dân "ken cò". này, ông Ba ngô như tiệm ta chỉ có năm giường, lúc có thêm khách tiến vào đông mà vẫn có những bố không biết thương người, nằm ám quẻ mãi?

- Muốn giữ khách lại thì mới khó, chứ muốn đuổi thì dễ lắm. Lấy giọc đi, đổi đèn xấu vào đèn đang sáng, lấy kéo, hoặc là mượn cái gối, A. Hãy nói đến thí dụ này. Không có gối, ông nằm mãi chẳng?

Hà, hà.

Năm giường hút, giờ đều có khách cả. Ở mỗi giường, chủ nhân đều sà xuống ngồi đưa đẩy vài câu chuyện kết giao. Một giường đã xong khách hàng lúc trả tiền, nói cười lả lơi:

- Chả nhẽ, mới mở hàng lại đi hút chịu. Được rồi để tôi đánh tiếng cho, còn chỗ lẻ ông cho hộ cậu bồi.

Ông ba Quynh lại đưa cho khách đến mười tám danh thiệp có chữ 'salon de thé' thay vào cái dòng chữ in nói về nghề nghiệp đứng dưới tên tuổi một nơi lá thiệp danh.

- Không đũa nào cầm đèn để ông xuống cầu thang à. Nhà này phải cái cầu thang dốc quá và tối quá.

Ông Ba Quynh quên nói rằng cầu thang

hôi thổi quá, ướt át quá nữa. Vì ban nãy, lúc tôi vội vã lên, tôi đã dẫm phải một viên gạch long đường vôi miết, nước phọt vào thấu háng và dẫm cả đũng quần và cái ống máng gạch ở phía trên cửa cầu thang, đã vỡ rỉ mấy giọt nước đặc vào đầu tôi. Tôi sờ tay lên đầu, dí tay vào mũi, có mùi thum thum như nước gạo và nhậy nhậy như mỡ chày nước rửa bát mùa đông tháng giá.

Đồng hồ mới điểm có chín giờ tối. Trái với lệ thường, tôi đã muốn về. Vì cái đầu tôi ngứa ngáy vô cùng. Mấy giọt nước máng cống rỏ vào khi nãy, giục tôi nên đi ngay để tìm ngay một tiệm hớt tóc. Quá chín giờ, sợ các hiệu đóng cửa hết, thì tôi mang cái đầu bản của tôi, biết nhờ cậy ai tẩy uế hộ nó cho để mà đêm nay ngủ cho êm thắm được. Suy một cái bực mình lẫn quất trong chùm tóc trên đầu tôi, một buổi khảnh thành tiệm hút ông Ba Quỳnh.

(Kiểm duyệt bỏ)

Trước khi chào chủ nhân ra về, tôi còn ngồi bên cái giường đánh sái của ông Ba hỏi ông ít tiểu tiết về nghề nghiệp. Cái giường này thực là một tổng hành doanh của một đại tướng. Cái giá gác đến hàng chục cái giọc tẩu, y như một cái giá gác các thứ kiếm và súng,

cờ lệnh, cờ tuyết mao. Giộc tẩu đủ các loại sê-tống-củn, trúc huyền, đôi môi, đồng lương đoạn, cái thư, cái hùng, lại còn một cái giộc bằng gỗ cây ốt để riêng cho những người có chứng đau bụng kinh niên dùng nữa. Cối đồng đồng thuốc để ở khay đèn trung ương xếp thành hàng dài, bên một cái bàn toán, con toán bằng hạt cườm cườm, mỗi lúc có ai gọi lấy thêm một cối thì chủ nhân lại lấy mũi tiêm gạt hạt cườm cườm kêu đánh tách một cái. Một vị nguyên soái, trong bộ tham mưu, mỗi lúc dò sự tiến quân, mỗi lúc cầm một lá cờ con lên chiến tuyến hành quân ở bức hoạ đồ nhà binh, tướng cũng không nghiêm trọng bằng. Bên ánh ngọn đèn xanh, ông Ba truyền lệnh cho bồi đánh những con sái nam thầu dài bằng sợi rau muống cạn. ở trên cái giường chủ tiệm này, ở trên trần có một cái lọng rủ quả bông đủ năm màu. Chỉ có thiếu có cây phát trần và vài chiếc quạt vả nữa. Thì cái khu giường ông Ba Quỳnh sẽ biến thành chỗ ngồi của một ông đại thần cáo lão.

- Nay, thế bác nộp thuế mà nước với nhà Đoan như thế nào?

- A, hai mươi hai đồng năm hào. Salon de thé hạng tư. Năm giường. Tức là có năm mâm

hút. Trước kia thì có mười sáu đồng mấy hào thôi. Người ta cứ trông số khay đèn mà đánh thuế. Khai man thế nào được.

(Kiểm duyệt bỏ)

- Thế hạng nhất thì mấy chục?

- Chả rõ. Nhưng đánh vào loại hạng nhất thì như là tiệm mụ phố B.N ấy. Và Salon de thé vào loại hạng nhì thì như là nhà bà đốc Tr. ấy. To tiền lắm.

- Ngoài khoản này, thường còn phải những cái gì khác nữa cho sự duy trì của tiệm?

- Không nói đến khoản thuốc phải có số lấy ở sở Đoan hoặc ở cờ bài, tôi phải lo cả đến đóm, đến cái đám than đun nước uống. Than luyện mỗi ngày đốt tới 200 hòn. cứ sáu xu một trăm viên. Mình giữ được khách không những chỉ ở chỗ giọc tốt, tẩu tốt, đèn tốt, thuốc không pha, đong đủ, bồi hầu cẩn thận, mà lại còn ở chỗ cái ấm nước trà hạt nụ cho ngon, lúc nào cũng nóng cháy cổ. À, nhân nói đến pha trà hạt nụ, tôi phải nhắc đến cái dân Hàng Bạc mới được. Thế gian chưa có ai pha trà hạt nụ giỏi ngon và bền trà bằng dân Châu Khê - người Hàng bạc vốn là dân Châu Khê đến ngụ vì lập nghiệp ở Hàng Bạc. Tôi tưởng chỉ có sái thuốc là có bao thôi. Té ra lại có cả bã trà bao nữa.

vẫn giữ bã cũ pha cho khách uống, không chịu thay ấm khác, nhưng cho thêm một dùm trà mới vào cho nó có tí tị hương. Thế gọi là trà bao. Nhưng bao khéo thì trà vẫn không có mùi nồng. Ông thử uống chén này xem. Nào trà nguyên ấm hay là bao chè! Hê, hê! Lại còn dóm ăn thuốc lào nữa. Cứ cái thứ dóm bồ đề của nhà máy Diêm nó loại ra mà mua lại là thứ hơn hết. Gỗ bồ đề lấy ở các rừng Tuyên Quang, Thái Nguyên về, nó ngâm ở hồ ao vùng huyện Thanh Trì ấy chứ đâu nữa. Sao mà hay hỏi kỹ thế? Định cũng mở tiệm để chộp khách của đàn em này hay sao đấy?

Tôi và ông Ba Quỳnh cười, chúc nhau một đêm tối và từ giã nhau trong cái hơi thán khí của mấy chục viên than luyện đang cháy và hình hai cái ấm đồng nước sôi to gần bằng cái ấm đồng chế nước trà ở hiệu cao lâu Đông Hưng Viên; trong cái làn khói hoả mù của tiệm đã đông người nằm, vào một ngày khai trương hồng phát.

MỘT ÔNG ẤM CUỐI MÙA

Tôi phải nói ngay rằng ông ấm X là một

người nghiện thuốc phiện phong lưu nhất trong cái số bạn nghiện tôi được biết từ trước tới giờ, nghĩa là trước mười năm nay, từ cái ngày tôi còn là một gã thư sinh mặt trắng, ngậm lấy giọt tẩu lần đầu tiên hút một điếu thuốc để cho thuốc tắc tị sùi cháy trên ngọn đèn không lệch, để thổi một cách vụng về cho tắt luôn ngọn đèn, để người thành thạo trừng mắt lên mắng yêu tôi và một tên ngờ nghệch trong việc hút. Lẽ cố nhiên!

Ông ấm X là cái còn sót lại của một cái gì sắp hết nhãn. Giữa thời đại mới, ông là một thứ người cũ. Ông lạc loài vào giữa phong hội mới để làm một người đại biểu xoàng xĩnh cho cái thế hệ đã sắp chấm dứt hết. Thấy ông sống chúng ta lại liên tưởng đến những ông ký lục già, những ông tú tài các khoa cuối cùng được cải bổ vào ngạch toà sứ Trung Bắc lương kỳ, mà ngày nay còn lại được vị nào là nhà nước bảo hộ dùng cho hết thôi chứ không có lấy thêm nữa.

Không rõ ông ấm X hút điếu thuốc thứ nhất vào thời kỳ nào, bởi duyên cớ gì (ai hút thuốc, điếu thuốc trước tiên mà chẳng có duyên cớ?), nhưng từ khi tôi được ông ấm nhận cho vào trong sự thân mật giao tình, tôi

đã thấy ông hút dữ dội như một người mại bán khách. Tôi còn nhớ, lần đầu tiên tới chơi ông mê truyện cổ tích của ông, nằm chơi đến sững giường chiếu nhà ông liền ba đêm hai ngày, lúc ra về cái áo trắng dài cổ đứng hồ cứng của tôi đã thành ra nhuộm vàng. Khói thuốc trong phòng hút của ông ám dầy đặc có như sương khí núi các vùng thung lũng tại Mán Muồng.

Trong mấy năm đi lại với ông, chưa bao giờ tôi thấy cái công sừng đựng thuốc của ông phải vội. Bên cái khay đèn có thành có quách, có văn kỹ lấp kính mờ khảm Lan Cúc Trúc Mai phủ kín bàn đèn như một cái lồng bàn đặc mỗi khi xong bữa thuốc bao giờ ở chân giường cũng có những thực phẩm tẩm bổ, mùa nào thức ấy. Ông hút xong bữa thuốc, cẩn thận lấy bấy lên văn kỹ những bát đĩa nhỏ nhắn như đồ sứ trong nội, bảo tôi cùng chia ăn với ông:

- Ra cậu cũng tốt lộc. Hôm nào cũng gặp chân vị. Chúng ta cùng là một dòng mạch phong lưu. Chén đi.

Câu nói này về sau ông ám X phải bỏ hẳn mỗi lúc mời tôi cùng nếm những món ăn bổ âm hoặc mặn hoặc ngọt. Chừng như ông đã nhận thấy nó là sáo ngữ. Bởi vì lúc nào, ngày

nào cạnh bàn đèn nhà ông cũng có sẵn những món ăn ngon và cầu kỳ. Nếu không là một bát yến hấp đường phèn, một chén chè cùi nhân lông láy sen làm hột, thì là một con gà ác đem tần với ý dĩ trắng, một liểu bóng sống thả mười quả trứng gà lộn gân thành hình chim con, v.v... Có lẽ cái người vô danh thị kia đã được ở gần ông ám X rồi sau đó mới làm ra bài phú thuốc, có những câu:

"Mùng xuyên lỗ, rèm thêm tam hựu, nệm kim quy, chần cù, gôi xếp, làng xa mã nghênh ngang

"Xe cam lộ tẩu dáng lục lãng, bàn tê giác, tiêm bạc, móc thần, khác tài tình nghênh ngửa.

"Đèn pha lê miếng trám miệng huỳnh

"Khy vân mâu nhất thi nhất hoa.

"Năm canh những Bạch thơm Cống nặng, tưởng đến câu cừ vật dinh ân.

"Bốn mùa đều gió mát trăng thanh, sao bằng cảnh dương xuân triệu ngã.

"Ngọn đèn thay nhật nguyệt hai vầng,

"Chiếc điếu hợp long vân mọi vẻ.

"Giải khát sẵn đường phèn đường phổi, trà ô-long hương mộc thanh kỳ.

"Nhuận trường có bánh ngọt bánh bùi, cháo yến huyết bột đao mát mẽ.

"Lúc phong lưu nghĩ cũng nên đời!"

.....

Tả đến hình dáng mặt mũi người nghiện ngập, người ta thường nói độc, nói mát:

- Thằng ấy, trông ảnh cũng biết là nghiện.

- Mặt ông ấy, bầm cứ vọt thuốc ra từng tia một.

- Trông thấy hần, là nhà Đoan bắt ngay búng ra sái được.

- Mặt với mũi gì mà gác được cả diện tấu lên!

Ông ám X sống để hút và hút để cải chính những lời chỉ tên điểm mặt ông cách dè bủ kia. Mặt ông hồng hào, môi ông đỏ, răng trắng, mắt sáng, móng tay không để tang. Thật là mặt một ông ám phong lưu.

Nhiều hôm say sưa cao hứng, ông gọi người nhà quạt than cho hồng để gây một đỉnh trầm. Đã thú chưa! Khói trầm, khói thuốc kín phòng, cứ dùn dùn lên, muỗi cứ rầu cả cánh lại mà rơi rụng xuống như bụi tàn vàng hoa. Ông ám X chỉ hai làn khói thơm giao nhau trên sập hút:

- Tôi nghiệm ra người Tây Phương không biết cái thú chơi khói. Cậu chịu khó đứng dậy, ra chỗ cầu chì ở góc kia, bật cái ngọn đèn điện

lên cho nó có vẻ Tết một tí, ở ngoài, hình như trời vẫn mưa phải không? Tôi bây giờ không phải là tạ khách, đoạn tuyệt hết với bạn bè cũ. Nhưng đi ra ngoài, tôi ngại lắm. Công thuốc thì đây, chần len thì ấm, trừ phi có giặc đến thì không kể, chứ phải tội vạ gì mà đi đâu.

Thế rồi ông nằm xem truyện Liêu Trai chữ nhỏ.

Say thuốc rồi mà xem Liêu Trai thì nhất. Đáng tiếc cho những người có chữ Hán, biết thưởng thức Bồ Tùng Linh mà không biết chơi a phiến.

Thế rồi hết Liêu Trai, ông lại đọc Tam Quốc nguyên văn.

- Xem Tam Quốc chữ Hán thú vị lắm. các cậu ít chữ Hán, cứ phải đọc văn dịch, không thể lĩnh hội được hết cái hay. Cái lão Nghiêm Xuân Lãm dịch Tam Quốc láo quá. Có cái bản dịch của ông Phan Kế Bính, xem còn đỡ đỡ.

- Ông ám X thích nhất cái đoạn Nễ Hành cỡi truông đánh trống, mắng Tào Tháo giữa bàn tiệc. Tôi tỏ ý thích nhất chỗ Hạ hầu Đôn rút mũi tên ra khỏi mắt, nuốt luôn con người với câu "Tình cha huyết mẹ không nên bỏ". Chúng tôi cười hề hề, để ông ám X ngâm sang bài phú ả Phiến:

Sắc vàng tơ nhỏ ven lưng ong chạy tầu, ấy
chính danh là Bạch là Công:

Minh móng bọt to, sùi mặt quỷ sa đèn, ấy
là của trên Ngâu trên Tụ

Tinh nguyên thăng tán, trừ phong hàn
quyết giạt giải hiền kỳ:

Vị hữu thanh lương, ôm tì vị ất cướp công
quy phụ.

Kia những kẻ buôn hương bán phấn, nhớ
ôm hương mà dụ khách phồn hoa;

Bao nhiêu người kế lợi thương công, mượn
tình thức để tiện khi tính số

Chốn quyền môn quý khách càng chen,

Đoàn vũ nữ ca- nhi cũng mọ.

Cũng có kẻ gian công danh trặc trở bạn
cùng người cho khuấy nợ tam bông

Lại có người buôn quê quán xa xôi, chơi
cùng người cho khuấy niềm vân thụ.

Đọc xong câu phú này, tôi nhận thấy ông
Ấm X thoáng có ý buồn.

Thường nhiều bữa thuốc đang vui đang
ngon chả có ai làm cho thất trực tí gì cả, ông
Ấm lại có những phút buồn xa xôi như thế.
Vào những giây phút này, có nhiều hôm ông
đã nói xấu vợ ông và lại có ý lấy tôi ra làm
người làm chứng cho cuộc đời ông.

- Tôi lấy nhà tôi cũng là một sự cực chẳng đã. Một người như tôi, chẳng gì cũng là con nhà quan. Một nhà quan lớp trước. Nếu không vì thuốc phiện bắt buộc, còn sơ tôi mới hạ mình đánh bạn chung thân với những thứ người đàn bà làm nghề cô đỡ.

Mà sao lại quá thế. Đã có can đảm làm nghề cô đỡ, làm sao lại không dám yêu cái nghề của mình, làm sao lại còn sợ bóng sợ gió những lời tiếng của luân lý cũ, làm sao lại còn dựa vào thân một ông ấm sứt như tôi để mua chuộc lại với dư luận. Tôi vẫn là một ông ấm hiền lành; vợ tôi là một con sa-đờ-phẩm. Mặc dầu chúng tôi lấy nhau có cưới xin và nộp treo ở làng.

Tôi biết nói cái gì vào lúc ông ấm X đã nói xấu vợ ông xong rồi? Tôi rụt rè.

- Thưa ông, tôi tưởng việc vợ chồng nó cũng là duyên số cả.

- Cậu nói chuyện hay nhỉ! Thế nghĩa là việc hôn nhân có như là đánh một tiếng bạc liêu. Tôi đã đem giá một gia đình cũ ra mà đánh? Tôi thua. Nhưng nghĩ rằng vợ tôi đã chính thức đem tôi ra làm bung xung dư luận, tôi, tôi tội gì mà không đòi lại những quyền lợi đem lại bởi một cái trách nhiệm. Cái trách

nhiệm của một ông ấm có một người vợ mở một hộ sinh viện. Hoá ra nên tôi bắt vợ tôi phải trả chỗ đó cho tôi bằng sự thả của hút thuốc thừa thãi và ăn uống vô chừng mực. Công việc vợ tôi, tôi không biết đến. Cũng như bạn của tôi lại đây, tôi không bắt vợ tôi phải chào hỏi. Lúc nào thiếu thuốc, thiếu dầu, tôi có quyền to tiếng. Nếu vợ tôi còn cần đến cái giá của tôi để phủ lệ cái giá của một nữ khán hộ sinh như một nước sơn danh giá, thì tôi vẫn còn có quyền thấp đèn của vợ tôi, hút thuốc của vợ tôi. Sự chung chạ của tôi là thế.

Trời ôi, nào tôi có biết. Tôi không ngờ một ông Ấm X đọc toàn sách cũ, mà lúc phải xử cảnh nghịch lại có những ý tưởng thực hành bạo và thật như lối người Âu Mỹ trong quan niệm về đời vật chất. Và ra cái ông Ấm X này hút thuốc phiện bằng những tiếng khóc của đám trẻ con trong cái nhà đỡ đẻ này ở phố KT. Và tôi, những lúc lại thăm ông Ấm, đi qua một cái thang gác có bông, có băng, những lúc phùng trường tác hí hút với ông ấm X, vì một làn khói thuốc mà tôi cũng có dính líu đến lúc hai mũi ké tiếp nhau đến mà khóc cái tiếng khóc đầu tiên ở hộ sinh viện này. Và ra người ta lấy nhau, lắm lúc cũng chỉ là một

cuộc đi buôn chung mà hai bên đều có lợi. Và những lúc ngồi chễm chệ trên xe nhà có chuông bấm, bà Nguyễn Thị B, vợ ông Ấm X đi mua thuốc ty hàng mấy chục hộp một, mua thẳng của nhà Doan có trừ hoa hồng, mỗi khi tiện đường đi mua bông băng, thuốc tím ở nhà bào chế, những lúc sắm thuốc phiện cho chồng như thế là bà đã tỏ ra là người buôn bán thực thà, còn nhớ chia lãi cho một người có cổ phần với mình.

Một đêm xuân vừa rồi, ông Ấm X đốt rất nhiều trầm, vẫn trong cái gác nhà hộ sinh của người vợ bất đắc dĩ của ông. Hoa thủy tiên nở mãn khai, chè mạn sen đượm hương, hơi trầm ngát bốc ngùn ngụt từ trong ruột đỉnh. À, nói đến cái đỉnh của ông Ấm X làm bằng vỏ đồng những hộp thuốc ty của ông Ấm hút từ trước. Cái công sư tâm và cái tiền mua thuốc hộp, kẻ cũng đã là nhiều. Ở vai đỉnh có bốn chữ triện. Trông cái đỉnh cổ kính và trang nghiêm lắm. Tôi không đọc nổi bốn chữ triện, nhờ chủ nhân đọc hộ.

- *Phi yến thu lâm!* Đến những nhà nho khá, cũng không đọc được, nữa là cậu.

- Sao lại "*Phi yến thu lâm*" ở một cái đỉnh? Ngụ ý gì? Điển tích gì? ông giảng cho.

Ông Ấm X cười một cách tinh quái:

- Chẳng có điển cố gì cả. Cậu đọc bốn chữ "*Phi yến thu lâm*" cho thật nhanh, xem nó thành ra câu gì.

Tôi chưa hiểu ý chủ nhân. Nhưng cũng cứ lấp bắp trong mồm, đọc bốn chữ "*Phi yến thu lâm*" nhận thấy thanh âm lúc nhanh và lơ lơ biến thành câu *Phiên thú lẩm*. Tôi phát âm to lên, chủ nhân cả cười.

- Phiên thú lẩm. Nghĩa là thế, chứ còn ngụ ý và điển tích gì nữa.

Chuyện đang vui, mùi trầm đang ngan ngát, hương trà và hương thủy tiên đang bốc thì tự nhiên ông Ấm X hét rầm người nhà lên: -Đứa nào vào nhà mà không đóng cái cửa cầu thang lại. Có đứa nào đấy không? bảo mãi.

Một tiếng đóng cửa kêu rầm, làm tắt luôn cả tiếng một đứa trẻ con đang chào đời ở một gian phòng nhà dưới. Tôi cũng vừa thoáng nghĩ thấy mùi lô-bích-kê và mùi thuốc vàng thì ông Ấm mặt còn cau có nói luôn:

- Thủy tiên, hương chè sen và trầm mà lẫn với thuốc vàng và mùi kê-din thì có giết người không? Gì sao cái mùi nó mạnh thế, cái cảnh tôi, nó có những cái khổ như thế luôn luôn.

Cảnh khổ gây nên bởi mùi thuốc nhà hộ sinh chùng đã qua, ông Ấm lại kể tiếp đến những phong vị dễ chịu của người hút thuốc phong lưu. Rồi ông cho tôi xem cái mặt tẩu Thanh Thảo, rất tách sỏi, rất đất tiên, rất mát, hút không nóng.

- *Gia vô Thanh Thảo tẩu, bất thị thực yên nhân, cậu ạ.*

Rồi ông cho tôi xem một cái hộp quả trám chạm thủng, chạm một cái thuyền có cửa sổ khoang thuyền mở ra mở vào được. cái cửa thần tình, cái tác phẩm tiểu xảo ấy của một chú khách đem từ Hồng Kông sang bán cho ông.

Rồi ông còn lấy một tấm kính hiển vi bắt tôi soi vào một mũi tiêm, thân tiêm có chạm chìm hai dòng thơ Đường thi, nét chữ chạm không nhoè không mất lấy một cái chấm thủy, một nét mác.

TIỆM THUỐC VĂN CHƯƠNG

Cái truyện ngắn *Gió hồ* của bạn Đinh viết khéo quá. Anh Đinh nói chuyện gió heo may xô đuổi bèò Nhật Bản trên Hồ Tây. Trên mười

hai trang giấy bản thảo, chỉ có một luồng gió của mùa thu già. Thỉnh thoảng, cảnh điêm thêm vào một con chim bói cá, một đàn sâm cầm hoặc dăm bảy chiếc nhạn nâu chập chờn trên nước hồ gợn đuối bắt mấy con vờ vờ. Anh có cho chen vào một câu văn gợi cảm của Paul Valesry "*Gió đã lên. Phải cố mà sống*". Truyện viết không có gì cả. Chỉ có gió và gió. Gió chạy trên cuộc sống nhạt nhạt; gió tạt vào lòng một vài cái số phận đã bã ra và còn mãi mãi bẽ bàng với cái tung bùng của một số người nhận đời là một bữa tiệc lớn mà họ không đến nổi phải gậm có xương thối như những người khác bị đến chậm. Truyện viết chỉ có một người chủ động. Người ấy có lẽ là tác giả. Tác giả và cảm giác của tác giả trước đợt gió vi vu trên nước hồ. Trừ một số tri thức có óc phê bình tinh vi, độc giả đọc truyện "*Gió hồ*" kêu cứ um cả lên. Tôi liên tưởng nghĩ đến cái lối hành văn của Marcel Proust mà lại muốn cười. Trong tập *Đi tìm thời gian lãng phí*; Proust đã dành 20 trang liên tiếp chữ cỡ 8 để tả một người cựa mình vật mình trên giường. Những vị độc giả thích những truyện có nhảy ngựa, bắn súng, lửa cháy đỏ cả tiểu thuyết, từ đầu đến cuối, hoặc người

trong truyện tiêu tiền cứ phải hàng triệu một, đánh chết thể nào cũng không thưởng thức được những sự quan sát tỉ mỉ rất có giá trị tâm lý này.

Lần ấy, dưới cái truyện ngắn đã làm anh nổi bật lên trong năm văn chương ấy như một ngôi sao Hôm vào lúc hoàng hôn, anh Đinh đề: "*Viết tại mái Tây Thiên hương Các, một đêm thu già*". Đọc mấy chữ này nghe sướng tai quá. Nghe Tầu lạ. Thư vụ Tây thiên Thiên Hương Các! Thử dịch ra chữ Hán, nghe xem có sợ không? Tôi không lấy gì làm sợ lắm, nhưng lần ấy thưởng thức văn anh Đinh một đêm lạnh, phải đắp áo ba đồ suy hỏ chân hỏ vai trong một tiệm Sâm Công, tôi đã tự nói: "*Có một cái mái tây một toa lầu Thiên Hương để ngồi rình gió vò nhầu mặt nước hồ và ghi lại cho đúng, thì gì mà hành văn chả hay*". Bao giờ cũng cần phải có hoàn cảnh để mượn làm khung cảnh cho tác phẩm sáng tạo. Có gì là lạ.

Mình mà có một toà Thiên Hương Các, ngôi đấy mà cảm khoái thì viết còn có thể dồi dào hơn thế.

Một buổi Đinh gặp tôi ở vườn thư viện, hôm đang nhồm nhoàm chiếc bánh tây ba xu

có dất chả trâu. Anh ngờ ý muốn nói chuyện lâu với tôi và được nằm mà nói thì tiện hơn. Anh đấm xương sống chỗ thắt lưng, nhăn nhó kêu độ này thận hư, đến quy mất.

- Đi xuống dưới này... Xuống cái nhà lâu mà mỗi lúc viết văn tại đây, được bài nào hay, tôi không quên làm quảng cáo cho nó... Cái Thiên Hương Các mà anh cứ nằn nỉ muốn được biết ấy mà!

Trên toa tàu điện xuống Bạch Mai, Đinh vui vẻ, tôi vui vẻ. Trí tưởng tượng của tôi đang vẽ một toà nhà soi mình bên ven hồ, hoặc đầm, hoặc một vũng nước nào, có liễu rủ mảnh, có cửa sổ tròn có bao lơn con tiện gỗ sơn son. Tàu xuống gần mãi lại Bạch Mai. Thiên Hương Các ở Bạch Mai, Hoàng Mai! Nhiều màu đẹp lắm đấy! những dư vị của nhiều cảm giác thuộc về thị cảm một ngày xa xôi bỗng vụt nổi dậy trong cường ký của giác quan, chứ không phải là cường ký của trí tuệ. Một bức họa, một tấm thảm Ba Tư có những màu tím hoa cà, màu xôi gấc, màu tàn nhang, màu đỏ máu vượn, màu xanh gân tre Đàng Ngà, màu khói hương, màu cổ đồng, màu đen gỗ mun, màu hồng đỏ quỳên...

Đến chùa Liên, tàu đỗ, chúng tôi xuống.

Rồi Đinh tằm tằm dẫn lộ, đưa tôi vào một tòa nhà gác cửa cầu thang gạch. Lại một cái tiệm hút ngoại ô. Không có gì lạ. Tôi chắc là Đinh giữa đường nổi cơn nghiện lên, nên vội phải tạt vào tiệm này để kéo mấy điếu đã rồi có đi đâu hầy hay. Bọn tôi hút đã hết hai cối sừng và một con sái dài hơn con giun. Người quản lý tiệm có cái sẹo ở cổ, mới làm nghề này, trông nom tiệm giúp một ông bạn mở tiệm giấu tên. Trước kia ông ta bán thịt dê, mở hiệu Tô Vũ ở xóm Hai mươi bốn gian, dịch kiếm hiệp đăng feuilleton rez-de-chaussée cho báo hàng ngày và thỉnh thoảng đi về các tỉnh xếp diễn kịch làm phúc, vừa giúp cho các hội từ thiện, vừa là để doanh kim cho sự nhật - dung. Ông quản lý mới vào nghề mà thông thạo quá, những 2đ50. Có khi hai chữ R.O về nhà phải viết lách. Tôi hỏi kỹ hơn, ông vẫn vui lòng cho nghe, nhưng có ý gắt gỏng.

- À, cái đó tùy ở sức tiêu thụ trong khu vực của mình chứ. Ty lớn một ngày được lĩnh tới 7000 gr, ty nhỏ, 500 gr... À, mở tiệm, việc cần nhất lúc đầu là gây sái. Gây sái, có như gây mẽ. Hai lạng rươi thuốc thì được một lạng sái - một lạng tây ăn hai lạng rươi ta; một đàng 100 gr, một đàng 40gr. Ông tưởng một

lượng thuốc đã nhiều lắm à. Bốn mươi năm
cối ba hào chứ có bao nhiêu.

Ông nghỉ chuyện. Tôi chờ bạn tôi ăn thuốc
cho xong đi. Bỗng ông quản lý tiệm, ngồi vụt
trở dậy, đố chúng tôi:

- Đố mấy ông biết Hà Nội hiện có bao
nhiêu tiệm kể cả thượng hạ lưu, từ tiệm hai
bàn đèn đến tiệm hai chục bàn đèn? Đố nói
cho đúng được.

Có ai biết mà nói. Ông quản lý tự trả lời
cho câu hỏi, xoè cả năm cái ngón tay mà
móng đều để tang tất cả bằng sỏi.

- 370, gần bốn trăm cái tiệm, các ông biết
hệ thế cho tôi.

Tôi giục Đình đã xong rồi thì đi đi thôi.
Bạn tôi ngơ ngác rồi cười ngật nghèo.

- Đây là Thiên Hương Các chứ còn đâu
nữa. Anh chê cái lầu này chẳng?

Tôi không hiểu, mặt cứ tếu ra. Tôi bực
mình và nhìn theo ngón tay Đình trở lên một
bức hoành phi nền làm bằng giấy hồng hoàng
trên có viết ba chữ đại tự chân phương. Trời ôi,
té ra Thiên Hương Các là một cái tiệm hút hạ
đẳng ở ngoại ô. Ba chữ lớn rành rành kia. ra
bạn tôi viết những bài văn, rất hay, rất trong
trẻo - trong trẻo như pha lê - ở cái lầu nhà này.

Nếu các bạn gái đọc văn anh Đình mà có bị huyền diệu về ba chữ Thiên Hương Các ghi vào cuối bài, thì cái đó là lỗi ở cái đầu đầy lãng mạn của các bạn. Và cũng nên khen riêng cái ông chủ tiệm ấy đã là một hồn thơ, trong khi đại đa số thương gia nghĩ tên đặt cho cửa hàng mình có giỏi lắm thì cũng chỉ đến những chữ Sinh, lợi, Quảng, Long, Vạn và cái gì... gì, Ký, Lợi Ký, Quảng Vạn Long, Quảng Ký, v.v..

Khói thuốc phiện là hương của Trời. Theo luồng khói ấy mà lên thiên đường. Và có một anh văn sĩ nghiệm vẫn nuốt cái khói ấy vào ruột để trả lại bao nhiêu viên châu, hòn ngọc.

Địch thích chí vì điều ngộ nhận của tôi đã đến lúc được cải chính bởi hoàn cảnh. Tôi đứng trầm ngâm ở mái lầu Tây Thiên Hương Các, nhìn ra chòm ao chuôm nước đen như nước cống và mỗi đợt gió lướt qua đây lại gửi vào bụng tôi một ít mùi tanh tanh của bùn lầy và mùi nhạt nhạt của rau muống sống và bèo cái. Khói lửa hơi dóm dưới nhà bếp hun vàng cái tay những người chuộng những danh từ đẹp và kêu và xa xăm mơ mộng, nên coi chừng! Tôi đã biết một cô bạn gái tên là Giáng Hà, mà răng thì vẩu, mặt thì vuông mà những lúc a dua mặc áo *Lơ muya* thì trông như một cái xe

bò mắt cả hai bánh, một ngày thi xe hoa.

Bên bàn đèn, tôi nằm còng queo như con tôm rang, nhìn Đình làm thuốc. Anh tử tế:

- Cái đời viết văn của tôi, gom góp các loại lại, đến bây giờ in được ra, kể cũng nhiều lắm. Nhưng chỉ có những bài viết ở nhà này là tôi lấy làm sở nguyện. Nàng thơ của tôi là bà Chúa Nâu. Nhưng phải là bà chúa nâu ở Thiên Hương Các Có nhiều cái tên nó ám ảnh anh lạ. Có nhiều chữ anh không hiểu nghĩa gì cả, nhưng thanh âm của nó thừa sức quyến rũ và cám dỗ anh. Hoá cho nên tôi đã bảo đi bảo lại các anh ấy phải nên thận trọng khi mệnh danh những tác phẩm của mình. vẫn biết cái tên sách hay không đủ làm cho hay được cuốn tiểu thuyết dở. Nhưng một cuốn sách viết khéo, mà có cái tên hay thì vẫn "câu " thêm nhiều độc giả. Và nghệ sĩ có những thói riêng mà chính họ cũng không hiểu được. Như Pierre Benoit, lúc đặt tên cho nhân vật truyện bao giờ tên cũng có chữ A đứng đầu.

Tiệm Thiên Hương Các võ đã tới hơn hai năm nay và Đình cũng mất mặt từ ngày ấy. Tôi chỉ còn được làm bạn với anh ở trên trang chữ in các báo chí có anh trợ bút. Kỳ vừa rồi mới lại gặp. Cũng không nồng nàn, vô vập

như mọi người. Thuốc phiện có công dụng làm cho ta lãn đạm với cuộc sống bên ngoài và buộc ta lẩn hẫnh vào cuộc sống bên trong, nếu cái tạng của ta là cái chút ít trí thức. Thuốc phiện làm cho mặt Đĩnh lạnh như tiền và còn làm cho Đĩnh dài hẫnh người ra nữa. Hun đốt mãi thì còn gì mà chả! Có ai đã nhìn kĩ một con rệp khi bị đốt không? Nó dài mình nó ra gấp đôi lần rồi nó nổ đánh bẹp một cái!

Gập nhau là y như vào tiệm. Tôi và Đĩnh chẳng có lần nào sai cả. Trong cái tiệm ông Tr ở phố hàng Mã Mây vào một buổi trưa ấy, tôi nhìn sang cái giường hút góc phòng tối om, thấy một người đứng tuổi đang lúi húi viết. Viết một cách đắm say, tưởng chừng như có phải ngừng lại mà gãi lưng hay gãi vai thì có thể dứt ngay mạch tư tưởng. Người ấy lấy cái gối da dây mồ hôi của tiệm kê làm sous-main. Dưới ánh đèn dầu lạc leo lét vàng càn cạch, người ấy để nghiêng tấm gối xoay xoay vào phía đèn như là một người thợ chạm đợi tấm gỗ khắc theo chiều nghiêng để lần tìm nét trở. Đĩnh chỉ tay ra phía ấy hỏi tôi:

- Có biết ai đấy không? Một yếu nhân trong làng báo Nam Kỳ đấy. Một người đã từng qua Tây.

(Kiểm duyệt bỏ)

Hỡi sáu bảy nghìn hay là một vạn độc giả của tờ báo bạn đồng nghiệp đàn anh của tôi, các người có biết cái cách thức và cái tài làm việc của những người viết báo không?

Đình nói tiếp:

- Chắc ông Đ đang vội viết để gửi bài cho kịp chuyến tàu tốc hành đi Nam khoảng 5 giờ chiều. Bên tây, những người viết văn hay lang thang ngoài phố cho mới chân rồi sà vào tiệm cà phê vừa viết vừa nhấm nhót và uống rượu, lúc hứng lên thì viết vào những mảnh đơn nhà hàng lật trái lại. Một người, năm người cùng tới tiệm đó để làm văn. Thế là hiệu cà phê xoàng xĩnh trở nên tiệm cà phê văn chương, tiếng thơm lưu mãi đến thế kỷ sau và phảng phất mãi trên tâ ngạn sông Seine. Bên lịch sử văn chương, người ta ghi cái giá trị các tiệm cà phê văn chương ngang với những salon văn chương. Mình không có tiệm cà phê văn chương. Người Á Đông thích nằm hơn là ngồi, nên người nghệ sĩ ở đây mới gây nên được những cái tiệm thuốc văn chương.

Câu chuyện đến đây thì Đình và tôi thấy đói, rủ nhau đi ăn bánh và uống nước buổi trưa. Chế ấm nước Thiết quan âm, Đình đã lầu nhàu chửi tên hầu sáng:

- Cái nghiệp chúng nó bao giờ cũng thế. Hễ pha nước là chúng róc ọc nước sôi vào ấm cứ đầy phè ra thế này. Bao giờ cho trà ngấm. Mình có bảo nó chế ít nước chú thì nó sợ phải hầu *quần sủi* đến ba bốn lần.

Nói tiếp về câu chuyện tiệm thuốc văn chương, Đình tha thiết nói giọng một:

- Tôi không tin ở thuốc phiện nữa rồi. Trước tôi tưởng a phiến là một định thức để thoát ly. Không phải anh ạ. Sự kinh nghiệm này tôi đã phải trả giá bằng xác thịt của tôi mỗi ngày là mỗi suy mòn. Có lẽ tôi mắc chứng nghiện vì thuốc thì có một phần mà vì tính hiếu hữu và thích giao dịch thì đến chín phần. Mà cũng không phải là hiếu hữu, là thích giao dịch nữa. Tâm hồn tôi phức tạp quá, nhiều biến chứng quá, anh nhỉ! Hút những điều thuốc đầu tiên, tôi thấy thuốc có đem lại cho mình một chút an ủi. Nhưng những điều tiếp theo, tôi đã hút không có tín ngưỡng như trước nữa. Hút mà không tìm được lẽ phải của nó, mà để cho tâm óc phải ngày ngày thêm hèn kém, tôi có cái thảm kịch của người nghiện mang trong người lẫn với tàn tro là ở đây. Tại làm sao người ta lại không dám thực thà ca tụng thuốc phiện một

cách công khai, nếu thực người ta nhận chân thấy cái nhiệm mầu của nó trong cái sở thích của mình? Tôi cho những người ấy là hèn cả. Nếu tôi thấy a phiến đúng là phương thuốc đỡ đau khổ về xác thịt và giúp ích lớn cho tư tưởng giới mình khi mình nhập định lắng mình vào khói thuốc, thì tôi sẽ có can đảm nói to và bào chữa nó. Nhưng không, có những người hút thuốc để ngu độn trên. Có những người hút thuốc để mất dần cái thông minh trong sạch. Cái đó nó cũng tùy từng cái tạng người. Có những người không nhận được thuốc phiện mà vì lang chạ mãi rồi thành ra tù binh của ả phiến.

Lúc này mắt Đình sáng ngời. Tiếng nói của anh là cả sự thiết tha trong lời câu cú.

- Tôi dám chắc rằng bây giờ nếu bọn nghệ sĩ chúng ta biết tổ chức lại cuộc đời vật chất, gây lấy một nơi hội họp thay cho những tiệm thuốc thì cuộc đời bọn ta sẽ sáng dần. Có một cái tửu điếm chẳng hạn. Tửu điếm ấy là hình thức cái câu lạc bộ của đám văn sĩ yêu phóng túng tự do và không nặng về gia đình. Chúng ta sẽ bình văn, viết văn, ký sách, chữa bản thảo, bài in và thường gặp gỡ ở đây. Bởi chúng ta không có một cái nhà công cộng cho

tử tế nên mới hay chui rúc vào những tiệm thuốc. Một ngày, hai ngày, một điếu hai điếu, rồi thì thành ra lữ chiến bại hết trong cuộc sống. bây giờ tôi còn một tí thơm sáng trong lòng tôi còn nghĩ tới điều này để cải thiện đời sống của mình. Mai mốt thuốc vào sâu quá, tôi xuống quá là tôi đâm ra không cần gì nữa. Thế là vừa.

Hôm ấy chúng tôi thương nhau như chưa bao giờ có. Rồi chúng tôi dự phác một chương trình mở hiệu cao lâu thay cho tiệm thuốc phiện. Cái khó nhất là tìm người thủ quỹ. Vì làm thế nào mà lại bán chịu cho anh em cầm bút được. Chấm hết cho cái mộng cao lâu ấy, chúng tôi cười rất to khi một người nói:

- Cái cô giữ két ở quầy tửu điểm của mình, phải là một thiếu phụ goá đập vào cái kiểu mẫu chính là bà Tương - Phố - giọt - lệ - thu.

HOA SÁI

Tôi quen ông ký Lượng từ hồi ông còn là ký rượ ở gần Phủ Hoài. Hồi ấy rượ chỉ toàn là một thứ rượ Phong-Ten chứ chưa có những thứ rượ Văn Điển, Vạn Vân. Mỗi

tháng ông bán được có hàng bốn năm nghìn lít, kiếm được kể cũng khá. Cứ buôn bán một cách thực thà với cái số rượu tiêu thụ như thế kẻ cũng đã làm giàu được rồi. Ông ký Lượng lại còn nghĩ thêm được một cách ăn cắp bạn hàng. Mỗi khi dốc rượu ty mình vào chai, vào hũ của dân quê đưa đến, ông cho dốc thật mạnh. Nước rượu chảy ông ốc, nghe vui tai lạ. Nước rượu gần vơi đến cổ chai là ông lại quay ngược chai lại, dựng vào xó. Tốp ấy vào mua xong đã ra, tốp khác lại vào. Hết ngày, vợ ông làm sổ, ông thì ngồi xỏm gần lại những chỗ rượu của bạn hàng còn đọng lại trong vỏ chai của ty ông. Bởi vì ông ký Lượng muốn cho nước rượu phải đọng lại như thế nên cứ số độ sáu mươi vỏ chai lít thì ông cũng gạn được một lít. Một lít rượu ăn không, ăn cắp của bạn hàng "Như thế này đồ nguy hiểm hơn là "pha nước lã, mợ ạ" ông vừa gạn vừa cười bảo vợ ông làm sổ xong đang nhặt những cái nút rượu bằng thiếc phát cho đàn con làm đồ chơi. Cái công ngồi hàng buổi mà dốc rượu ty mình vào vỏ rượu của người ta mang đến thế nào cho thật có nghệ thuật, rồi tối lại ngồi mà gạn lại, mà vét lại, cái công của ấy thực cũng là công của mồ hôi nước mắt của ông ký Lượng

(Kiểm duyệt bỏ)

cái gì vào được bằng tiếng sáo thì lại ra khỏi bằng tiếng trống.

Ông ký sau khi đánh du với tình, đem hết cả những cái gì bòn được ở đám khố bện để đãi nơi quần hồng, sau khi ấy ông đã bán luôn cả cờ bài và sang tên ty cho người khác. Cái lúc ông ký Lượng bắt đầu lâm vào cảnh ăn mày, tôi chỉ biết có tí thế thôi.

Bỗng một đêm mùa thu vừa rồi, bạn tôi dắt tôi đến một tiệm hút ở đường Hàng Bột. Tôi đã nhận ngay chủ tiệm ấy chính là ông ký rượu Phủ Hoài. bạn tôi, tôi, ông ký Lượng, một bộ ba đang nhìn nhau với ngạc nhiên.

- Ra cái me-sù Tuân này xông cũng nhiều chỗ lắm., Vu biết rõ chủ nhân, thế mà cứ vờ vĩnh, lúc kéo vào lại còn hỏi những là tiệm của ai, có sạch không... Ô, bố vờ lạ.

- Lâu lắm mới được gặp lại ông Ký đấy nhỉ? Có người trên tỉnh Sơn lại bảo tôi rằng mấy năm nay ông vào trong Bình Định buôn ngựa. Trông ông dạo này khô và xấu đi.

- Hút mà lại. Thế cậu độ này cũng đâm ra chơi cái này rồi đây à. Hai cụ ở nhà chắc buồn lắm đấy... Dạ xin mời hai ông cùng ngồi tạm xuống đây đã. Cành ơi! Con bảo ai quét cái sập trong đi để các ông nằm.

À, lại cả thằng Cành nữa! Chính thằng bé Cành này trước kia đã học được cách ăn cắp rượu của ông ký Lượng truyền cho. Được là cận thần của ông ký ngày nay, ở hàng Bột, nó được làm gérant* tiệm này, nạo tẩu đánh sái, thấp đèn, đưa sổ biên chịu, đóng thuốc, cân thuốc, và có thể lại... pha thuốc nữa. Tôi muốn buồn cười.

- Cuộc đời ra nhỏ hẹp thực ông Ký nhỉ!

- Cậu bảo cái gì?

- À, không, ông bảo cho hai anh em chúng tôi hai cối. Lấy thuốc không ấy thôi.

- Cành ơi, hai ông sôi thuốc nước, con lấy cái giọc hoạt nhất ở dưới giá ấy nhá.

Vội một cối, tôi bỏ bạn tôi nằm đọc tiếp pho truyện *Hoả thiêu Hồng Liên Tự*, la cà sang giường ông ký Lượng. Cái bàn đèn của ông chủ tiệm có khác! Khay rất rộng, có kính dày phủ mặt khay ép xuống một miếng gấm thất thế; chung quanh khay có thành lại có cả quách nữa. Trong lòng khay, trăm thức bà dầm, trông mà rức cả mắt lên. Nhưng người nghiện ra có tài tham bác thực. Những cái gì là của vút đi ở chỗ khác, khi họ nhặt được,

* Quán lý

những lúc họ say thuốc, họ ngồi vừa đốt con muỗi, giết cái rệp, vừa mài, rửa, chắp, nối, ghép thành những đồ dùng được việc trong phạm vi bàn đèn "Đấng thánh nhân không bỏ một vật gì". Vì có cái khéo léo ấy, ông Thánh Lượng nhà tôi đã biết lấy cái grife chao đèn điện làm cái kiềng bếp để cô thuốc trên đèn hút; như cái cục sứ thủng bụng poulie basse của nhà máy đèn dùng chằng dây điện thì dùng làm sao được vào bàn đèn? Dùng để cắm điều thuốc lá cháy cho nó tắt ngấm đi khi bạn bắt lấy đầu giọc. Có cừ không! Đây chỉ là hai cái thí dụ đơn giản con con trong mấy chục cái thí dụ tài tình và phức tạp hơn nữa. Ông ký Lượng còn lắm cái đồ vật cổ quái công kênh hơn nữa. Cái máy hâm nước trà tươi của ông lúc nào cũng nóng vừa phải thì thực là một tác phẩm của tiểu kỹ nghệ.

- Cái tiệm của ông trông sạch mắt lắm. Nghĩ đời ông cũng thú. Ngày xưa đong rượu, giờ đong thuốc. Con người ta kiếm miếng ăn đổi qua ngày giờ mà trong cách mưu sinh giữ được hệ thống như thế là khó lắm đấy ông ký ạ.

Ông ký Lượng cho tôi là nói có ý nịnh xỏ, nhưng mà cũng đúng lẽ đấy, dùm hai cái môi tướng giặc chết đường lại.

- Ông bảo? Hệ thống! Hệ thống là cái gì? Đây tôi thì chữ nghĩa ít, cậu đừng có chơi chữ nhá. Có cái lão gì hôm nọ vào đây đã hút chịu lại còn xỏ mình là thằng lái buôn hàng đầu độc. Đánh sái đến đứt ruột tẩu phải kêu khóc lên mà lại cứ hay nói sang. Lão ta chúa hay kêu đòi chỉ- thiu soe đọc?

- Ai hở ông?

- Tên hẳn dễ nhớ lắm kia mà. A... a... cậu bảo hẳn chơi thế này này có định làm bố người ta không: hút rất ít, thỉnh thoảng được hôm dất bạn đến cứ đẩy nhà mình lên, thì ông ấy chỉ gọi lấy độ hai cối, một cối mẹ, cối con, cho nó có chuyện, rồi thì là ông ấy bỏ một hộp thuốc thiếu niên ở trong túi ra, dùi một lỗ, bóp dần thuốc ra hút bằng tiêm, bằng đèn, bằng dầu, bằng giọt và diện của mình. Đến ngay ở khách sạn, có mang rượu đến uống cũng còn phải trả tiền "thuế nút" nữa là.

- Hộp thuốc "Thiếu niên"?

- Cái thứ hộp năm nhỏ ấy mà...

Tôi cười rất to, thưởng thức cái danh từ này và đổi làm luôn cho câu chuyện.

- Ở dưới ông có đông khách không?

- Dạo này cũng lèo tèo lắm. Những tôi đã có cách khác. Chứ những không, chỉ trông vào

khách hàng như ông Ba Cường - phải rồi, tên cái lão mang thuốc nhà đến đây hút là Ba Cường làm nghề chủ thầu - chỉ trông vào khách không thôi thì bị gay đến nơi ngay. Tôi còn phải buôn sái nhất, sái nhì rồi lại đem bán lại cho các tiệm khác.

- Sái? Tôi tưởng ăn thua gì mấy hở ông?

- Cậu tưởng! Theo thời giá 5đ20 một lạng sái nhất; 4đ20 một lạng sái nhì. Tôi bán khi được hời giá có lúc sái nhất tới 6đ00.

- Làm thế nào mà biết được sái nhất?

Ông ký Lượng tối nay vui tính quá

(Kiểm duyệt bỏ)

cắn một thổi chè lam, quay sang phía bạn tôi nhòm nhoàm nói:

- Cứ trông cái hoa sái thì biết ngay tốt hay xấu. Hễ hoa sái đở cánh gián, béo và nở, chắc, to thì lá sái nhất. Sái nhì thì hoa nó héo, ít, lép và xuống mầu. Thuốc ty thì bao giờ hoa sái cũng chắc và óng hơn là hoa sái thuốc ngang.

- Gặp phải nôm; sái chảy ra hết thì phân biệt thế nào?

- Biết chứ lại. Sái tốt nó chảy đẹp như mặt mía lóng trong lòng công sành. Và chẳng đó là việc của con mắt người có làm đến nghề thì mới tỏ.

Nhân nói đến chuyện buôn và bán sái, buôn cát bán cát và bán lẻ từng đồng - cân nũa, ông ký Lượng lúc cao hứng, khoe luôn rằng ông có một ông quan thầy cũ có lòng thương người đến cực độ. - Mỗi tháng tôi lại đi lĩnh bổng một lần. Ngài cho tôi cứ từng hộp bích quy ăng lê một. Có một lần tôi cân cả giẻ, sau khi đã trừ bì đi rồi, được 17 lạng. Hơn một cân sái. Nghe đã sướng chưa. Gần 100 đồng. Chỗ ấy cũng phải chia cho bác bồi hầu cận ngoài độ một chục. Cả hai ông bà đều đáng quý cả. Những lúc tôi lần mò tới nơi để ăn mày cửa ngài, bà thường ban cười, coi mình như là con nuôi ấy. "*Luong oi cu-oan hôi may có tí công?*". Ông bà ấy ăn ở có tình với người mình lắm. Hút như ông bà ấy thì mới bõ.

(Kiểm duyệt bõ)

Ông Trương Quốc Dụng làm quan to, triều vua Tự Đức, ở trong cuốn Thoái thực ký văn có viết:

Nha phiến do ở Tàu, Tây đưa lại, hình trạng giống như cút gà, có thể làm nát ruột gan, có thể làm mất thần trí người ta. Người

* Có thể đoán là bà người Pháp này muốn nói "*Luong oi, cửa hàng hôi này có đất không?*"

nào nghiện nó, cũng phải khuynh gia bại sản, hại tính, hại đời. Cái độc của loài cây cỏ, không có thứ gì khốc liệt bằng nó.

"Ông Thị Lang Nguyễn Đình Tân nói rằng: "Thuở nhỏ ông ta chơi với bọn thiếu niên bọm bãi, chỉ hút vài lần liền thành nghiện, lại sợ có người khác biết, giấu diếm đê tiện không thiếu cách gì. Lâu rồi thần trí càng u mê, chỉ biết hút(!) không còn biết nhân gian lại còn có những sự đáng lo đáng mừng (!). Nếu như nửa ngày mà không được hút, thì sẽ buồn bã muốn chết.

"Ông ta sợ lắm, bèn mời thầy thuốc giải chữa"

Thầy thuốc cho thuốc. Thôi hút vài ngày, các chứng nổi lên âm âm, suýt nữa thì chết. Thầy thuốc bắt phải cố nhịn. Sau vài ngày đi tả ra phân đen, thối và có mùi a phiến. bảy ngày bớt dần, hai mươi một ngày thì khỏi hẳn.

"Ông ta lại nói khi sang sứ Tàu, thấy có người thông sự họ Lý, triều nhà Thanh, cũng nghiện thứ đó. Đi cả ngày trên con đường Trục Lệ mà không được hút, hấn chết ngay trên xe, cữu khiếu có trùng bò ra; trùng có mỏ nhọn và cứng(!) và giống như con bọ gậy trong nước.

"Ông ta lại nói "Khi vào chơi nhà một người họ, ghé chiếu rất sạch sẽ, tự nhiên có con mối ở trên mái nhà rơi xuống rồi chết. Hỏi người bên cạnh họ nói nhà này vẫn hay hút thuốc phiện ở chỗ đó. Con mối đó cũng nghiện thuốc (!) Bây giờ vắng khách, lâu lắm không được ngửi khói thuốc, nên nó chết!"

"Gần đây, ở bộ Công, có viên Viên - Ngoại nghiện thuốc phiện. Người đó rất khoẻ mạnh, đương độ trung niên bỗng bị bệnh nặng. Khi nguy kịch, giọt nước không thể vào miệng, nhưng vẫn lấy tay vẫy đưa đây đó hút thay rồi lấy ống tre mà thổi khói vào miệng. Người đó nuốt cái khói hà đó. Một lúc thì chết. Đáng sợ như thế.

1. H.Hammes trong tập Ký yếu của hội Khảo cứu Đông Dương cũng có nói đến việc loài mèo ở các vùng chung quanh trèo vào các khu có tiệm hút ở xứ Bắc kỳ. Con chó, mỗi khi thấy chủ sửa soạn cái "ống tre" thì cũng ngoe nguẩy chạy đến ngay. Những lúc chủ hút ở nơi khác vắng, thì con chó ấy tỏ ra vẻ rĩ rĩ bần khoăn, chốc chốc lại có ngáp. Con chó ấy chỉ bình tĩnh được khi nào mà nó được hút lại cái mùi say sưa kia.

G. Miraben, trong cuốn Fumeé divine đã nghiệm ra rằng loài chuột, nhện và thạch sùng hay sán gần đến chỗ có bàn đèn; những con vật nhỏ ấy mỗi khi được la cà mon men lại gần thuốc phiện thì lấy làm khoái lắm và cũng lơ mơ nữa, và chúng rất trung thành với thói quen ấy.

"Ta - Trương Quốc Dụng - lúc ở Gia Định, có khi uống rượu với bọn đồng người. Say rồi mọi người đều hút nha - phiến, họ nèo ta cùng hút. Mới hút vào miệng trong bụng đã thấy rộn rạo khó chịu. Rồi thì bụng dưới quặn đau, mót đại tiện và lại muốn thổ, y như chứng can-hoặc-loạn mà trong sách thuốc đã nói. Ta trách H. Họ nói đó là tại ta hút chưa quen và lại lỡ bị gió cảm, cho nên như thế; hút lâu rồi mới biết hay. Ta nói:

- Nhưng mà người ta chịu mấy trận gió cảm thành chứng đau bụng.

Một lúc mới khỏi.

Sau đó, ta nghe người ngoại dương (!) chế ra thuốc ấy, có pha thêm vật bản thổ (!!) vào, để cho người ta đã ham thì không bỏ được. Nhưng họ chỉ đem bán cho ngoại quốc, người trong nước thì bị nghiêm cấm không ai được hút*.

* Theo một tập phóng sự và điều tra của marise Querlin thì ở Pháp nhà nước và pháp luật là nghiêm ngặt đối với những người đam mê thuốc sái. Những vụ bắt và khám người nghiện thường gây nên những việc tai tiếng rất om sòm trước dư luận. Mọi người "đi mây về gió" là bị bọn do thám của ty Cảnh sát Phong tục dò theo và ở sở người ấy có sổ tình nghi, biên đủ hình dáng tên tuổi và điểm chỉ vào nữa. Một kẻ tàng trữ chất độc a phiến thường phải chịu phạt giam từ hai tháng đến hai năm và phạt tiền từ một ngàn quan đến một vạn quan.

Bây giờ mới biết giống Phiến quý(!) làm ra thuốc độc để hại người. Vật đó thật là đáng ghét.

(Tiếp trang trước)

Năm 1927, sở cảnh sát Pháp bắt tất cả 257 vụ "chơi" a phiến: 135 vụ ở các quận hạt và 122 vụ ở vùng Ba Lê. Và sự khám xét các tư gia bị tình nghi có hấp yên cũng trong một năm ấy đã phát giác ra ở cảng Toulon có chín tiệm hút và hút (hút thuốc phiến trắng) và ở cảng Marseille, không kém gì, cũng có được tám tiệm.

Việc điều tra Marise Querlin trong tập phỏng sự "Les Drogues" còn nói rất rõ về những cách chử lậu thuốc phiến. Thường người ta hay lợi dụng những số thuốc khai ở đơn hàng y dược mà dùng làm thuốc hút. Dưới sự đảm bảo và ai cũng rõ rằng a phiến có công dụng rất lớn trong sự chữa chấy nhiều bệnh đặc điểm, Sở y tế và các bác sĩ có quyền mua. Nhưng đô 1 tấn thuốc dùng vào việc chữa bệnh thì có đến 40 tấn a phiến và 20 tấn hồng phiến bị đánh tháo đem ra ngoài cho người từ già hút cho đỡ nghiện, cho thỏa sở thích riêng. Đánh tháo làm cho được? Đánh tháo thế nào? Đây là các bí quyết của các đảng buôn thuốc phiến quốc tế. Sang đây, sung nhập vào đoàn buôn thuốc lậu, khắc biết rõ.

Bên Pháp ngày nay có những bác sĩ dựng những bệnh viện riêng chuyên chữa những dân nghiện trong thời kỳ cai thuốc lấy những danh từ tốt đẹp, kín đáo như "chuyên trị về các chứng thần kinh hệ" hoặc "Các chứng về ẩm thực bồi dưỡng" (Sic) v.v.. Tác giả có nhắc đến ít trường hợp cai thuốc của mấy con bệnh nguyên ở thuộc địa Đông Dương về năm điều trị ở bệnh viện ngay tại Ba Lê.

Nhưng những bệnh viện này đã gây ra nhiều chuyện lố bịch. Như là nhiều kẻ nghiện, khi không tìm được thuốc phiến ở thị trường lậu nữa, thì rủ nhau vào điều dưỡng ở đây. Chẳng gì cũng còn có thuốc tuy ít, mà hút đỡ đỡ trong ít ngày.

"Theo phép ngày nay, người nào tàng trữ, mua bán từ một cân trở lên thì đều phải tội chết; nếu không đầy một cân và kẻ hút trộm thì phải phát phối. Nghiêm cấm như thế, cốt để giữ toàn sinh mệnh cho người ta vậy".

Nói về a phiến, L Laloy, trong cuốn "Yên kinh" tôi dịch chữ *Le livre de la fumée** có nói rằng người ta biết trích quả phù dung ra lấy nhựa nấu thuốc từ cuối nhà Minh. Trong sách ấy tác giả còn dạy người ta những điều kiện và lễ nghi khi hấp yên và giảng:

"Khói thuốc thân tiên, sinh trưởng ở xứ đạo Phật gốc, đã gây nên đạo Lão"

Đấng tông đồ Lão - học , không làm gì cả. Đạo vô vi! Không nhất cử, không nhất động, kẻ ấy chỉ có hút. Thế là gần được đạo, Đạo a phiến

Về điểm này, marise Querlin cũng có nói:

"- Hút thuốc phiện trắng (cocaine), người ta bị một cơn điên chốc lát. Con điên ấy gây cho ta sức bành trướng sáng tạo, cho ta năng lực và đem lại cho ta cái lý tưởng của neitzche người xướng lên cái thuyết người hùng thờ sức mạnh.

* *Nghĩa đen: quyển sách về khói*

Trong Yên kinh, Yên cũng có nghĩa là khói.

"Thuốc phiện đen làm tê liệt não cân hoàn toàn, đem lại cho ta cái lý tưởng của Phật giáo.

Những người Pháp đứng làm tiên phong trong thú chơi a phiến là những sĩ quan, những người đầu tiên của thời đi chinh phục thuộc địa.

Albert de Pouvourville có nói về thú người này khi họ đi lại với thuốc phiện. Tập *Hạnh phúc thứ năm* của ông là một tác phẩm có liên can nhiều đến a Phiến.

Claude Farrè, trong cuốn *Fumées d'Opium* và thứ nhất là cuốn *Les Civilisés* đã mượn khung cảnh Đông dương nói đến thuốc phiện. Ca tụng thuốc, ông viết: "*Tiệm thuốc đẹp như một mảnh võ đồ đào xứ cổ Hy Lạp*"

(Kiểm duyệt bỏ)

Jean Cocteau đã gọi người nghiện là một cái tác phẩm. Chẳng rõ là tác phẩm gì. Nhưng tác giả thêm: "*Một tác phẩm chấp cả sự phê bình*". Nói về sự giao thiệp giữa cái xã hội ghiền, Cocteau viết trong cuốn *nhật ký cai thuốc phiện*: "hút hai người đã là nhiều. Hút ba người là khó. Hút bốn người là sự không thể được". Chúng ta có nên suy nghĩ nhiều về câu này, khi ta cao hứng rủ hàng tốp, hàng đoàn một lại chơi nhà một ông bạn nghiện có bàn đèn ở nhà?

Philippe Soupault, một danh sĩ đồng thời, một cây bút già dặn của phái siêu chân viết những câu "hay" như thế này: "Mặt trời tích dương nhuộm chân trời một màu máu, máu một thứ máu của những vụ án mạng do tôi gây nên bằng tưởng tượng.

... Tôi lắng thấy những con sâu mọt đục mòn những bức tường bằng chất kim"

Người ta thường nói trong "những tác phẩm hay" sao cũng có sự cộng tác của quỷ sa-tan. Có thể nhại câu ấy thành: trong những văn phẩm thoát thực sao cũng có sự cộng tác ma tuý của ả phiến.

*

* *

- Thế nhưng mà, dù sao, cái người nhạc công thổi khói trong cây khèn hút vẫn chịu tiếng muôn đời là một phế nhân.

Có lẽ người đầu tiên xưng lên danh từ này tặng cho kẻ đem đời mình liền với ả Phiến, người ấy là tổng đốc Lương Quảng Lâm Tác Từ, người kếp chính trong vụ Nha phiến chiến tranh. Hồi ấy trong khu vực hai tỉnh Hoa Nam, tổng đốc ra lệnh ai nghiện thì phải đi mua lấy thuốc mà hút và ở ngục phải bó buộc đeo một tấm mộc bài có khắc hai chữ phế nhân. Vì chẳng khác kẻ mắc chứng phong

hủi phải mặc thứ áo riêng chùm kín người và đi đến đâu lắc chuông cho người ta lánh mình, ở thời Trung cổ bên Tây phương.

Hỡi ôi, một sợi tóc là một cái tội, một làn khói thơm là một cái tội. Tội với danh giáo, tội với những người không hút thuốc phiện. Đáng sinh ra muôn loài lúc sinh ra thẳng người, có vẻ cho nó phải có những bốn phận gì hay chỉ sinh nó ra và chối kệ nó, muốn sống cách nào thì cũng mặc không?

Một ông bạn nhà nho ghiền, lúc phú quý giật lùi trong cảnh yên hà, dụng cụ hút rầy chỉ còn là một cái vấu sứt, đã nhại truyện Tam Quốc mà thở khói, than; "Trời đã sinh cây thuốc phiện, sao lại còn sinh ra ta?". Ông cảm cảnh thuốc men, có ý oán trời trách người, cái thứ người chỉ để gây nên dư luận cho xã hội.

KHÓI THUỐC TRÊN DÂY NÚI YÊN TỬ

Dù ai quyết chí tu hành
Có về Yên Tử mới đành lòng tu

* Câu trong Tam Quốc: "Sinh Du hà sinh Lượng". Du là Chu Du, Lượng là Gia cát Lượng!

Lần nữa mất đúng hai mươi bốn tiếng đồng hồ, mãi đến ngày hôm nay chúng tôi mới lên được đường đi Yên Tử sơn. Người thủ xướng ra cuộc hành hương này là ông Ph. Đ. Ông là một người mộ đạo Phật. Ông còn là một người nghiện nặng. Ông tha thiết rủ tôi đi lên xe cùng ông một phen vì đã nhiều lần nằm nghiêng bên đèn với nhau, ông đã biết đến cái tài mọn của tôi trong việc nấu cơm đen. Tôi tiêm chặt điếu thuốc, không đánh bản xuống tay, không sa đèn và biết nuôi sái cho nó khỏi xác, khỏi cháy. Lắm khi thương yêu tôi quá, ông đã thành thực bảo tôi rằng vạn nhất có bị thất bại trong cuộc sống, tôi cũng chưa đến nỗi phải tay bị, tay bắt như ai. Vì rằng, với cái đường tiêm(!) vũng vàng ấy, tôi vẫn có thể đến xin việc tại nhà riêng một vài quan ở đây, ông thường bảo tôi thế giữa hai điếu thuốc ngon lành. "Con người ta, chỉ sợ ở chỗ không có tài thôi chú ạ". Ông thường gọi tôi là chú những lúc thân mật.

Tôi lấy làm bùi ngùi cho thân thể con người ta một khi phải đứng giữa một cái ngã tư như vậy. Và trong tôi, đang sống lại hình ảnh của một hạng thất nghiệp sống ở vỉa hè Hà Nội, ở bên tàu điện, một tay gãi cái tai

bẹp, một tay giơ đủ năm ngón tay móng dính sái để xin tiền, với một câu tiếng Pháp cổ truyền "Thưa ngài, trước kia con cũng có công ăn việc làm ở các sở toà, nhưng bây giờ con vô nghệ và nghiên... Mōsi ơ ay ê pi chi ê..."

Ông bạn Ph.Đ mãi đến ngày hôm nay mới chịu rời Hà Nội để lên đường ra Yên Tử, vì suốt một ngày hôm qua, ông bạn thiết lại cái nhĩ tẩu và cứ điên lên vì việc khan thuốc phiện. Các cờ bài đều không bán, kêu là hết rồi. Sự khủng hoảng thuốc ở các ty bao giờ cũng là cái triệu chứng buồn sợ của mỗi kỷ nguyên tăng giá thuốc. - "Những lúc này giá mình sẵn tiền và có tuy-ô mà biết trước được, mua trữ thuốc theo giá cũ thì tha hồ mà phát. Chóng hơn thả cá chú ạ,

Ông bạn Ph. Đ nói thế, buổi mai này, khi giã lên bực cầu thang tuổi tác của tiệm chú Tắc xé của rạp hát Quảng Lạc trước khi ra xe ca đi Hải Phòng".

Trong tiệm chú Tắc, có đến chín mươi người đang nhao nhao lên vì giá thuốc lên và cũng đọc một lúc mấy tờ nhật báo buổi sáng cùng phát hành ngày 1 Avril 1940.

"Theo nghị định quan Toàn quyền đã ký ngày 29-3-40, thì giá thuốc phiện của các cờ

bài bán cho các người dùng đều tăng 22 phần trăm giá cũ"

Trời ôi! "Thế này thì ra a phiến bán theo giá kim cương", một ông than theo điệu tuồng và thở dài mạnh quá làm tắt phụt ngọn đèn khói dầu lạc bay khét mùi và béo ngậy.

(Kiểm duyệt bỏ)

Nghe thấy bạn tôi tuyên bố cuộc đi chơi núi Yên Tử, người nghiện thế mà chúa hay bép xép - một ông nghiện cũng bị chúng phong chạy hậu giạt méo mồm như chú Tắc Què, vội nhóm ngay dậy:

- Nay, có đi qua Yên Tử, cho tôi gửi lời thăm sư cụ chùa Giải Oan trên ấy một câu. Nhà sư ấy hồi năm ngoái về vùng Hải Dương khuyên giáo, có nằm hút với tôi một bữa, Lão khoe có cái giọc sê tống củn tốt lắm. bác lên đây, chẳng cần đem dụng cụ đi theo cho nó thêm kên càng. Một vùng Yên Tử, chùa nào cũng có bàn đèn. Khách thập phương có nỗi cơn nghiện trong chùa thì cứ bạch thực cùng sư cụ, người sẽ độ cứu cho ngay. Cửa thiên vốn rộng.

Ông Ph. Đ nháy tôi và thích chí nói bô bô:

- Thế thì anh sướng quá chú ạ. Nếu thế thì trên ấy hẳn có thuốc ngang. Sao từ xưa, bọn ta chẳng lên vùng ấy mà chơi!

Đi du lịch với bạn nghiện mà không bị cái nạn lỗ xe, hụt đồ ngang là một sự hạn hữu đáng phải ghi nhớ để đời. Sự kinh nghiệm mà tôi đã từng phải trả giá rất đắt đã cho tôi biết sợ nhiều ông bạn nghiện hẹn cùng đi với mình để rút cục thì bỏ lỗ hết mọi công chuyện. Trời mưa rì rả, kéo được cái mền đơn lên ngang ngực và cố thuốc mà đây, mà đổ hăm lại toàn là chất bổ âm, thì có trời mà bảo ông ấy dựng được người dậy. Nhưng lúc tự tức như thế, có giặc kéo đến nơi, các ông ấy cũng còn ngần ngại mới chịu rời bỏ cái quê hương mình thu nhỏ lại trong một cái mâm hút. Bao giờ cho tôi đánh mất được một câu châm ngôn này dùm mùi sái của một ông bạn tự hào chữa cho mình khi ông huỷ một cuộc viễn du mà chính tự ông đề xướng lên trong phút say thuốc: "Đi đâu thì cũng đến thế thôi. Nằm tiệm như thế này cũng du lịch khỏi ra rồi. Du lịch mà không cần gì đếm xỉa đến hai điều kiện không gian và thời gian. Đi chơi lại còn điều bất tiện là lạ nước lạ cái, mình chỉ nhận thấy sinh nhà ra thất nghiệp. Chứ như còn nằm ở đây, các bạn cứ đổ hộ tôi ngọn đèn lên, là thấy bốn bề cũng là nhà cả. Hê, hê!"

*

* *

Buổi sớm ngày 3-4 chúng tôi họp thành một đoàn khách hành hương đi lễ Phật. Tôi chống một cái gậy trúc tươi chặt ngay ở rừng trúc Yên Tử. Ông Ph.Đ cũng chống một cây gậy như thế. Nhưng gậy của ông vẫn chỉ là một cái giọc tấu. Ông Ph. Đ vừa leo núi, vừa gượng nhẹ cây gậy. Nó có đúng bảy mắt ở đốt và ông định lúc về thì làm thành cái giọc hút.

Đi qua cổng đồn Năm Mẫu, có người thuộc đường núi, bảo cho biết rằng con đường này là lối đi về của bọn khách tải thuốc phiện lậu và nhà nước cho đóng đồn hồng triệt ở đây để phá bọn buôn lậu. cái tên Tổng Công có dịp được nhắc tới:

Chùa Lân, chùa Giải Oan - nơi chúng tôi nghỉ đêm đầu. Buổi tịch dương, đứng ở mái chùa Giải Oan nhìn xuống cảnh dưới chân núi lởm chởm, buồn như một buổi chiều của người nghiện thiếu thuốc từ sớm mai.

Chưa kịp ăn cơm chiều mà bạn tôi đã cho bày bàn đèn. Ngọn đèn vừa tỏ bắc thì sư cụ Tâm Hoan cũng sà xuống cái bục gỗ một lát của ngôi chùa nghèo. Ông Ph.Đ thủ lễ đứng dậy xin lỗi và xin phép nhà chùa để ăn thuốc.

- Bạch cụ, như thế này là thập phương rất lấy làm không phải với nhà chùa.

Tâm Hoan hoà thượng cười xoa:

- Có việc gì. Xin đạo quan cứ tự nhiên cho thì hơn. bản tăng cũng thế. Ai cấm. Tháng trước quan Tuần (bỏ trống mấy chữ) thượng sơn hành hạt, ngài có hỏi bản tăng cũng cứ thú thực với ngài rằng có hút vì ở trên này sơn lam chướng khí nhiều lắm, một chút bồ đề tâm khó mà an toàn được.

Vừa nói vừa cười, Tâm Hoan hoà thượng vừa xoa mãi cái chụp đèn búp măng của bạn tôi và than khổ vì cái chụp nơm của nhà chùa võ đã lâu mà không sao mua được và khoe rằng mãi đến khoá hạ năm ngoái mới nhờ được ông đội Chuyên ở vùng mỏ, thiết hộ cái nhĩ cho chiếc tẩu Lương hữu hương.

Thấy nhà chùa nói đến chuyện trùng tu chùa hàng năm, tôi mới để ý đến mấy mẫu gỗ vút ngọn ngang ở trước cửa chùa. tất cả bấy nhiêu gỗ, có lẽ cũng nấu vừa nồi bánh chưng to đủ cho một gia đình năm miệng ăn tết đến hôm hoá vàng thôi. Ngờ đến lòng sư cụ chùa đây đã phải tàn nhẫn bóc lột Phật Tổ sẽ rất nhiều của của nhà chùa cho được đủ hút, tôi nhớ thêm rằng ban nãy lên chỗ bệ thờ Phật,

tôi thấy bó nhang nào cũng không được đầy chân nhang. Lơ thơ quá cái bát nhang ở chùa bà Đanh nơi bờ sông Châu Giang. Chẳng nhẽ ở đây sư và tiểu xỉa răng dũ dội đến thế? Thế này thì ra hương và nến đã biến sang cả khói thuốc và dầu lạc rồi. Nơi tam bảo chùa Giải Oan hương có lạnh, khói có tàn, thì nơi cổ tinh của Tâm Hoan hoà thương, hoạ chẳng mới ấm được ngọn đèn.

- Ở trên sơn thượng này, lắm lúc túng thiếu những dụng cụ, là cực lắm. Tôi ở đây thế mà cũng khách khứa luôn. Hết tháng ba là hết hội trẩy chùa, vẫn khách thập phương. Nhưng vào khoá hạ, các đạo hữu đi trung châu về thì chư sư lại đều có vào đây hút rồi mới thượng sơn. Sư cụ Tâm Nhiên trên chùa cả mỗi lúc hạ sơn đều có ghé tôi. Người hút ít thôi. Độ một đồng cân

Ông Ph.Đ ngắt chuyện sư cụ

- Dạ thế còn như cụ?

- À, tôi thì cũng ít. cái thế giới Yên Tử này nghèo lắm, lấy đâu mà hút cho nhiều như ở dưới đồng bằng các ngài được. Mỗi khoá xuân, hơn bù kém, các đạo quan cũng vào được độ trăm bạc. Tôi cũng có làm việc phúc, hưng công tu sửa lại chùa và thừa thãi chút nào thì

lạy Phật! bản tăng đem ra hút dè. Hết khoá xuân. chỉ dám dùng có một bữa.

Tôi hãy biết thế và nghe cái ông sư Tâm Hoan kể rất chuyện phá giới Quan tuần phủ (trắng một dòng) tháng trước lên đây, đi đủ 60 người, 5 cánh đem một con dê lên giết ở đây. Ngài có ép bọn tôi ăn thịt dê, đợi cho ăn mặn xong dẫu đầy rồi ngài mới quở tàn tệ.

(Kiểm duyệt bỏ)

Ở đây xa chợ búa. Ăn mãi măng trúc măng mai nó cũng nhạt mồm. Tỉnh thoảng phải cho bà hộ hạ sơn kiếm con cá miếng thịt về... Thiên hạ sát sinh... chứ mình có sát đâu.

Tôi không lấy làm lạ về những lời trơ tráo của nhà sư có thể làm tủi hổ đến cái đạo tâm của một kẻ chân tu. Có người trong đoàn đi lễ Phật đã bảo nhỏ cho tôi biết về ký vãng của sư chùa Giải Oan: "Trước khi đến đây quét lá ăn mây lộc Phật, sư Tâm Hoan là một anh thầy cứng xứ đồng bằng". Sư Tâm Hoan pháp danh như thế, sao lại chẳng vui - thật là một người lảm chuyện. Người góp mãi mặc dầu không ai hỏi.

- Thế ra các "cụ" ở vùng mỏ Vàng Danh lên. Đi đường Làn Tháp có xa hơn. Giá đi lối

mở Bí. Cho của ông Bạch Thái Bưởi thì được xem cả chùa Cẩm Thực. Cái ông quan huyện (trắng máy chũ) huyện sở tại thế mà chúa hay hỏi lục vấn. Ngài có đòi tôi hạ sơn xuống huyện để giảng cho ngài nghe về sự tích chùa Cẩm Thực. Tôi được cái tài biến bác, bịa vung cả lên mà trả lời cho nó xong chuyện.

Sư Tâm Hoan đắc chí cười vào giữa cái mặt ngọc nhiên của bọn tôi. Tôi tin rằng sư cụ sẽ không hoan hỉ như thế nếu biết rõ rằng trong thâm tâm tôi, tôi đang ghi tội ác của một kẻ tu hành. Tưởng chỉ có hút thuốc phiện, ăn mặn thôi, giờ lại còn đèo một tội nói dối nữa.

Cái đêm nay ngủ ở chùa Giải Oan, tôi định ninh rằng ở đây còn lắm điều hay lắm.

Trời chưa tối, thấy tôi dăm dăm nhìn vào góc mơ già xanh tươi mà không quả, nhà sư lộ luôn cái tâm thuật buôn bán của mình:

- Góc mơ ấy sai quả lắm. Những đạo quan nào muốn khát, tôi vẫn cho tiểu bán để thêm vào tiền đèn nhang.

Ôi bắt buộc phải hiểu chữ đèn nhang này theo một nghĩa thuốc sai.

Lúc nhá nhem chùa lại thêm được một bọn già thượng sơn nữa. Họ cũng xin nhà sư

tá túc một đêm ở đây. Bà hộ, thấy họ ăn mặc xuềnh xoàng toàn áo vải, hỏi một câu kinh lạc đồng đánh như giọng một tên bồi buồng khách sạn đãi người lữ khách nghèo.

- Các cụ ăn cơm nhà chùa hay là đã có cơm nắm mang theo rồi!

- Dạ xin nhà chùa cho một bữa.

Bà hộ mỉm cười, mắt sáng lên như đồng kền năm mới đúc.

Cái ông sư bác ở chùa Hà Trang dưới đồng bằng, cứ mỗi khoá xuân lên đây giúp việc sư cụ Tâm Hoan, để có dịp sẻ ít lộc Phật, cười tình như một ông chủ hiệu tạp hoá, đang cò kê với đám gia thượng - sơn vì mấy lá bùa trấn trạch: "Dạ, các cụ phải cho đúng hào một lá, thì nhà chùa mới dám nhận tiền".

Một hồi chuông uể oải điểm vào câu kinh ề à của khoá tụng buổi chiều. Tôi ngẫm mãi về câu phàn nàn ban nãy của sư cụ. "Ngày hai bữa chiều mộ, mất đúng năm hào chỉ. Hết hội, thì rút xuống một bữa". Tôi ngờ rằng hết hội, trong chín tháng dòng, ở đây người ta cũng rút việc thỉnh chuông ngâm kệ xuống có một buổi thôi. Sao lại không thế?

(Kiểm duyệt bỏ)

Hãy dùng thời giờ và tiền bạc mà hút đã.

Đêm hôm 26 tháng hai, trong chùa Giải Oan có hai cái đèn thuốc phiện đang nhấp nháy con bác, cháy sáng ngời như chấp cả sức sáng của mấy cây đèn dầu và nền bạch lạp lèo tèo nơi tam bảo. Một đèn của bạn tôi. Một đèn của sư cụ Tâm Hoan.

Sau hồi chuông chiều thu không, phó mặc cho sư bác muốn đánh đám ra làm sào thì làm, sư cụ trèo lên cái gác chuông chim dưới trai phòng, châm đèn ăn thuốc với vẻ trịnh trọng của người đợi cái giờ sung sướng của mình đã đến. Tôi được mời lên đây. Ngắm nhà sư lấy cái môi mỏng thử đầu giọt tẩu, tôi lại muốn hiểu ra rằng những giọt sáp dưới chùa kia phải rõ nhiều khi gió núi thổi mạnh, chỉ là những giọt nước mắt của một đấng từ bi không thêm nghĩ cả đến sự trừng phạt một đứa con bản thủ cứ cố đòi nấp dưới bóng một cây bồ đề vùng đây để phóng uế ra đây. Tôi để ý đến khay đèn của nhà chùa, rất lấy làm chú trọng về mấy tờ giấy bản dùng để lau khay. Đây là những quẻ thẻ có lẫn cả một đôi tờ in chữ mộc bản xé ở một cuốn kinh nào. Hỡi ôi! Ngoài cái cửa mắt cáo, cây núi, khí núi mịt mùng và cái máng nước suối ngàn vẫn róc rách.

- A di đà Phật, bản tăng xin dùng trước.

Gần đủ bữa, bảy giờ sư Tâm Hoan mới cố ép tôi hút một điếu sái nhì. Ra người tu hành cũng như kẻ trần tục, bởi vì đã là nghiện thì người ta đều có quyền bản thủ cả đến khi đãi khách. Tôi gạt cái giọc:

- A di đà Phật, vãn sinh này đã có bàn đèn ở dưới kia rồi. Xin nhà chùa cứ tự nhiên cho... Được nằm cùng bên một khay đèn với sự cụ, cũng đủ là vinh dự lắm rồi.

Tôi thành thực nói với sư cụ câu ấy vì cứ như điều tôi biết rõ, thì không khi nào một vị hoà thượng biết tự trọng đứng cầm đầu một ngôi chùa lại cũng ngôi thụ trai với một ai. Huống chi bây giờ tôi lại cùng được nằm với sư Tâm Hoan, để cùng người "thụ a - phiến"! Mô Phật!

Nhân có bà hộ - trông tựa như cụ Bạc bà - nhí nhảnh lên và thấy có tôi lại leo xuống khỏi cái gác chuông chim. Tâm Hoan hoà thượng hít mạnh điếu thuốc lá hãm và nói về sự tích bà hộ chùa này.

- Bà nguyên mình cao, số nặng, có số thờ chư vị. Bà ấy, sau một hồi ở thử các nơi mới tìm được lên đây để đội bát nhang thờ mẫu. Lính của đức bà Thượng ngàn đấy.

Dưới gian nhà thờ tổ đem đổi làm phủ thờ mẫu kia, áp ngay vào nơi tam bảo, tôi lắng rõ tiếng anh cung vãn - trông lại cũng tựa thẳng bạch Hạnh - đang cất cao giọng ngang với giọng đàn mỗi lúc người đạo quan ấy lên xong một giá đồng. "Xe giá á á hồi loan..." Sư cụ cười hỏi tôi:

- "Cụ" có biết rằng có những giá đồng lúc lên phải hút thuốc phiện không? Giá đồng ông Hoàng Bấy. Lịch sự và đài diễm lắm.

Tôi ngắm kĩ nhà sư, đôi gập mắt chứa đầy những đục vọng hạ cấp. Tôi có tìm đến môi tương quan giữa nhà sư khả quái và bà hộ chùa này trông cũng khả nghi. Tôi lại nhớ ra rằng hồi chiều, một đàn gà sống không thiếu, cái mào còn đỏ thắm, chạy sục cả vào trai phòng.

Sư Tâm Hoan lại ép tôi hút một điếu sái khác lần này tôi nhận lời vì tin rằng điếu sái có khi cũng là một miếng trâu vạ thân mật trong câu chuyện sẽ cho tôi biết một vài ẩn tình nữa của nhà chùa.

- Cụ tổ tôi trước giàu lắm. Mỗi khoá để dành được mấy nghìn.

..?

- Cụ tổ tôi tên là Lê Thanh Toán. Giá cụ đừng tham lam quá, đừng làm quế giả bán

điều cho người ta và nói ngoa lên rằng đây là quê núi Yên Tử thì cũng chẳng đến nỗi bất đắc kì tử. Năm cụ tôi bị đũa ác nhân vào giết cả với hai chú tiểu là năm Quý Hợi, cách đây độ 18 năm.

Tôi nghĩ lan man: Thầy thế, trò thế, chùa như thế này. Làm sao dưới chùa này lại không có một cái nhà hầm nữa nhỉ! Để cho tôi có ngay một vị ác tăng hoàn toàn ở trước mặt như là ở trong những truyện kiếm hiệp Trung Hoa.

Không biết ai đã bán tin cho nhanh thế, mà nhà sư đã biết giá thuốc vừa tăng.

Xong bữa thuốc, không từ chối lời mời của một người trong bọn tôi ló đầu lên lỗ thang. Tâm Hoan hoà thượng xuống trai phòng ngồi một chân trong đám bài chấn góp hai hào trút đĩa. Nhà sư lên bài, thỉnh thoảng có những câu chửi cây bài làm cho tôi nhớ đến cái xã hội me tây ở phố hàng Bún vào những ngày mưa và chồng họ đi ăn cơm bột hoặc gác trại lính. Nhà sư một cái túi hầu bao, đầy những hào giấy tiền cũng Phật mà lúc này bỏ vào, nhà sư đã không cần giấu giếm nỗi sung sướng. bây giờ thua bạc, nhà sư phải rời bỏ tiền ra khỏi ví trông không khác gì đũa trẻ bị cưỡng áp bỏ cái ống tiền.

Vì ù xong ván bài, sư Tâm Hoan vui miệng kể:

- Nay cụ ạ, những ngày hội nhiều khi tôi phải đặt tĩnh ngay dưới cái bệ thờ Phật. Không thể mà nằm mà nhìn ra ngoài thì tiểu nó đỡ hết tiền người ta đặt lễ.

Tôi lấy làm chán nhà sư Tâm Hoan quá, ngấy lên đến cổ cái mùi hương ở Giải Oan này rồi. Đêm nay tôi say, vì ông bạn Ph.Đ ép hút.

- Sớm tinh mơ ngày mai, chúng ta lại thượng sơn từ đầu canh năm. Còn những năm ngôi chùa nữa. Chùa Cả này, Một Mái này, Vân Tiêu này, Bảo Sái và Chùa Đồng. Phải biết từ bây giờ trở lên, đường mới bắt đầu khó. Đêm nay tôi phải hút nhiều lên rồi gói ghém luôn lại để mai đi sớm... Ai vận động nhiều cứ thượng sơn mãi, số thuốc hút phải tăng lên chứ.

Tôi đùa, chen vào:

- Nghĩa là trung châu đất bằng, đáng lẽ một bữa hai chục điếu cả sái nhất thì một bữa ở đất núi, hút để lấy lực đặng sơn, thì phải hai mươi nhăm điếu chứ gì.

- Hơn thế nữa. Có lẽ đến ba chục ấy. Người nghiện mỗi lúc du lịch tốn phí nhiều khoản lắm chú ạ.

Tôi lại tiêm những điều rất đích đáng cho bạn tôi hút, lòng phấp phỏng chỉ lo không đủ sức mà ngày mai bạn tôi quy ở sườn núi thì ấy mới là đại họa. Cái bàn đèn đối với người nghiện mỗi khi phải đổi chỗ là một đứa con mọn mang theo; và có một ông bạn nghiện cùng leo núi với mình thì lại càng là một cái dậu.

Bảo nhau nên ngủ sớm, chúng tôi quây lấy cái khay đèn. Một người cứ bảo để đèn dầu lạc mà ngủ.

- Có cái lạ, là sáu bảy người quây lấy khay đèn đỏ ngọn mà ngủ mà không có đồ võ đưng chạm gì cả. Hễ đèn lụi tắt thì y như mất trật tự và khay đèn bị quơ phải, đồ dùng xô vỡ lung tung. Lúc chúng mình ngủ, ra cái tiêm thức của mình vẫn làm việc và lấy ngọn đèn làm cữ. Đấy các bác cứ nghiệm mà xem.

Lúc tôi tỉnh giấc dậy thì đã là canh tư. Chùa Giải Oan nghèo, cửa ngõ chẳng có, chắn chiếu mang theo thì không, khí núi tràn vào, trai phòng lạnh như nền si-moong nhà tu kín. Bọn tôi đốt lửa sưởi như ở xứ Mường, đốt lửa trên nhà sàn.

(Kiểm duyệt bỏ)

Tôi lên lên tam bảo nhìn cây đèn dầu bông

leo lét trước cái bát hương không ám gốc nhang, tôi nhớ đến câu chuyện nhà sư Tâm Hoan và nhớ luôn đến vị sư trẻ dưới chùa Lân, nơi chúng tôi ngả mặt lúc trưa hôm qua. Trông sư Tuệ Quang, có hút hay không thì không rõ, nhưng không đến nỗi tục và lỗ mãng trơ tráo như sư Giải Oan này, sư Tuệ Quang người vùng Cẩm Giàng, Hải Dương.

Từ ngày sư tổ Tâm Cảnh tịch đi thì Tuệ Quang hoà thượng thay sư tổ giữ chùa. Nơi trụ xứ của sư Tuệ Quang nước độc lắm, quanh năm rừng lim rụng lá, người quanh vùng cứ nửa tháng một lại một lần sốt rét. Nhà sư mặt xanh võ như mặt một sinh viên trường đại học trước ngày thi ra tại giảng đường. Nhà sư chữ Pháp thông thạo nhưng không dùng đến, chỉ nói tiếng Nôm pha những danh từ Hán dùng trong sơn môn. Bao giờ tôi quên được cái nét mặt tử-vi-đạo của nhà sư trẻ ấy. Tôi nhớ đến cái cách nói chuyện của sư Tuệ Quang: "Dạ, chùa đây xây từ đời Trần. Cuối Lý, đầu Trần. Lúc bấy giờ thái bàn thiên hạ xuất gia. Người ta đi tu nhiều lắm. Phật giáo ở ta hồi ấy thực đã có một thời toàn thịnh. Và lúc vua nhà Lý vào núi tu sửa mình, tục truyền có cả một đàn

cóc đi theo. Đêm trước chùa Giải Oan đàn cóc đều hoá đá cả. Vâng, ở trước chùa Giải Oan, chỗ bãi tùng trượng phu cổ thụ ấy. Dạ, ở sơn môn chúng tôi đây thì bất cơ bất khát. Đúng Ngọ thì chúng tôi thụ trai, chỉ ăn ngày một bữa. Về việc ăn nhà chùa chúng tôi chia ra buổi sáng là giờ ăn của chư thiên, buổi trưa là chư phật, buổi chiều là súc sinh và buổi tối là ngã quỷ".

Tôi nhớ lại lúc bấy giờ chúng tôi ngả mặt, nhà sư lánh đi. Tôi lấy làm hơi thẹn vì những thực phẩm béo mặn kia đã đem theo vào chùa Lân một lũ ruồi nặng ồn ào. Chúng ta gạt lấy những cái gì mà tự tay chúng ta đã gieo xuống là thế.

Đêm tỉnh giấc, đứng ở mái Giải Oan tự, so sánh hai vị sư, tôi muốn cầu Phật Tổ giữ có Tuệ Quang hoà thượng dưới chùa dưới được trong sạch và và đi tới đạo. Cảnh chùa Lân đẹp lắm. Tùng trượng phu, trúc quân tử và những tháp cổ đẹp như thế mà người chủ tự kém hèn đức Phật có bị thiệt thòi nhiều lắm. Ôi, muốn bẻ ngay một vài pho bụt ở Giải Oan này ra xem có phải tượng phật ở đây sư cụ Tâm Hoan tạc bằng sỏi thuốc phiện không, bởi vì nhà sư đây, khi đã không cần giấu

khách thập phương, hút một cách công khai như vậy thì chùa đây đã đủ là một cái tiệm công yên rồi. Hồi người lính Đoan môn năm nện lên đây mà thừa hành công vụ, đâm hộ tôi một cái thuôn sắt vào rốn pho tượng đã mất khí thiêng từ bao giờ.

Đường đi từ Giải Oan lên chùa Cả dốc ngược lên mà ông Ph. Đ vẫn đủ sức đặng sơn làm cho nhiều người trong bọn ngạc nhiên. Đêm qua ông hút trộm thuốc lên có khác. Đây, công dụng của a - phiến. Tôi nhớ đến những thổ dân vùng Nam Mỹ, mỗi lúc vượt dải Cordilère des Anles thì họ chỉ ngậm có một cái lá coca- cây coca dùng để chế bột thuốc phiện trắng và không thấy đói, không thấy khát rờn rã sáu tháng trong vùng núi.

Sư cụ chùa Cả cũng hút, nét mặt khô xác đi như lớp da khô của một bậc sư vận tâm hoá để thoát xác. Chùa Cả là ngôi chùa cũ nhất, tên chữ là Hoa - Yên-Tự. Sư cụ Tâm Nhiên (!) mà ăn thuốc ở Hoa - Yên - Tự(!) tương người và cảnh, còn gì phù hợp hơn nữa. Chọn chùa mà hút hay sao có khác! Nhưng lúc này tôi lại phục mấy ông Tây thuộc địa về cách bày biện phòng hút theo cảnh tam bảo nhà chùa, đặt mâm hút ở ngay dưới một pho tượng để lên

một cái tủ có trạm cánh hoa sen nở và chủ nhân lúc hấp yên thì mặc áo tầu rộng loà xoà như áo cà sa. Tôi lại nhớ đến một vị Tây trí thức ở Hà Nội. Lúc hút thuốc phiện đọc sách đóng lại theo lối kinh Hoa Nghiêm thì mặc áo nhà chùa!

Tôi muốn bào chữa cho đám tăng lữ trên thế giới Yên Tử này khi họ hè nhau sa đắm vào thuốc phiện. Thuốc phiện có công dụng diệt dục. Mà đạo Phật cũng chỉ mong cho chúng sinh đi tới chỗ không độ ấy thôi. và chẳng cái nát bàn của nhà Phật xa xôi và hàm hồ lắm, sao có bằng được cái nát bàn này dờ mó được tại hiện tại, những lúc trong lòng khay, hồng lên một cối thuốc đầy. Mỗi ngày cũng hai lần đèn hương để hút rồi mà "thiên định" tôi thấy nhà sư nghiện cũng vẫn không đi ra ngoài cái giáo lý và pháp giới của đạo mình.

Sư cụ Hoa - Yên - Tử nói rằng: nhà chùa hiện vẫn có sẵn bàn đèn, chúng tôi có muốn dùng ngay thì cụ sẽ cho tiểu bung ra trai phòng.

- Còn như bản tăng đây thì cũng "kim nhật, kim thời" thôi. Có đâu mà "chung niên" được như cụ Tâm Hoan dưới ấy. Những lúc thiếu thuốc vẫn cứ phải cho các

chú ấy xuống dưới lấy lại. Cụ dưới Giải Oan trũ được nhiều lắm.

Với một vẻ cười a tòng, nhà sư nhõn miệng. Bạn tôi hãy cứ biết vậy lại khoác cái túi bàn đèn riêng thẳng đường lên chùa Vân Tiêu. Chúng tôi nhất định đêm thứ hai ngủ ở chùa Vân, sau khi lên thăm Thiên Trúc Tự, tục danh là chùa Đồng, ngôi chùa cao nhất một dải Yên Tử. Đứng ở chùa Đồng những buổi trong giới, nhõn tuyến có thể thu được đến cả toàn cảnh vùng Moncay. Tôi theo sau bạn tôi chúc chân vào địa núi, cảm thấy cái thú vô cùng được làm người khách hành hương nhất thời, nếu trong đầu không bị cái say nặng nề của bữa thuốc hút ở chùa đêm qua hành tội. Thành ra phong cảnh xung quanh mình mất hết cả đường viền. Và mỗi tiếng chào của người xuống núi chào bọn tôi đang lên núi lại vang dội trong óc nhưc nhõi. Những câu "Đạo quan thượng sơn", "Đạo quan hạ sơn".

Cứ thế mà đánh dấu lấy từng đoạn đường lên Yên Tử, hai bên từng trúc rườm rà. Ông Ph.Đ vẫn đeo cổ tĩnh sau lưng như cậu nhỏ sói con đeo túi dết. Tôi vẫn chống cây gậy trúc xanh tươi mà lảm lúc nhìn cái đốt giữa, tôi

cũng muốn bắt chước ý bạn, cắt ngay để dành làm một cái giọc. Đoạn trúc bão đặng, sẽ tha hồ mà ôm đèn và lợi sái.

Đã đến chùa Vân Tiêu. Ông bạn Ph. Đ mở một nụ cười vì đến cái "trạm" này ông có quyền bầy bàn đèn và hút từ buổi trưa cho đến sáng mai hạ sơn về, mặc kệ ai muốn lên chùa Đông, rẽ qua Bảo Sái hay tạt qua chùa Một Mái. Ông vốn mộ đạo, nhưng đứng trước Phù dung đạo cô, ông vẫn cứ phải coi cái lòng thờ Phật là nhẹ hơn.

Đêm ở chùa Vân Tiêu có êm ấm và nhẹ nhàng hơn đêm ở Giải Oan. Sư bà chùa Vân thực là người chu đáo quá. Đàm Tuý ni cô thấy chúng tôi ngả mặt, không quên cho thêm một bình rượu thuốc của nhà chùa không rõ ngâm để làm gì mà lại sẵn thế? Tôi đã say thuốc phiện tôi lại say rượu của chùa, tôi lại ăn măng trúc để giải hai thứ độc đang lấy cả hình hài tôi làm một bãi chiến trường. Lúc bấy giờ, tiếng bà hộ ở dưới bếp ngân dài một câu. "Bây giờ kẻ Việt người Hồ; sông ngân ai bắc cầu ô cho gần". Tôi lấy làm tủi thầm cho những cái gì là trong sạch ở người tôi, khi tôi thoáng ngộ nhận đây là một xóm yên hoa chứ không phải là một mái chùa. Lạy

Phật tổ chứng minh cho công đức, thực quả nhìn nhà sư thầy Đàm Tuỳ lúc này, tôi thấy sư thầy là đẹp lắm, là có duyên lắm. Hay nói cho đúng ra, ni cô xưa kia chưa lên đây quét lá giữ chùa, ni cô phải là một trang giai nhân cười lên là phải đổ vỡ một cái gì. Sư thầy tuy râu sồng nhưng vẫn không giấu được hết vẻ lãng lơ trong phục sức. Cái áo nhung bác-tơ-lê ngả nâu già ấy "nói" nhiều lắm. Sư thầy mỗi lúc xuống núi cái miệng có tuổi kia mà nói lên thì đến người không có lòng mộ đạo, đến người ngoại đạo cũng cứ phải cúng tiền trùng tu vào phả khuyển chùa như thường.

Đêm nay có thêm sư cụ chùa Đào Xuyên, tận vùng đồng bằng Gia Lâm lên đây để tôi tình cờ được hầu chuyện. Đào Xuyên hoà thượng là một bậc chân tu lầu lầu mấy môn kinh luật: luận và nghe đâu lại am cả quyền thuật nữa. cái người ấy đáng kính lắm. Chẳng thế mà Đàm Tuỳ ni cô mỗi lúc lăm lét nhìn người là lộ ra một vẻ sợ hãi. Đợi Đàm Xuyên hoà thượng an nghỉ lâu rồi, sư thầy mới dám sà xuống chỗ bàn đèn và tiết ra một chút bí mật của ngôi chùa cũ. Cái bí mật ấy cũng vẫn được một mùi thuốc phiện.

- Ngày xưa, sư tổ ở đây hay nấu thuốc

phiện lẩm. Chính tay tôi ngồi nấu nhự, có những cục to bằng cái ấm đồ, dặt đến trăm bạc chứ chẳng ít. Mỗi lần canh nấu cứ hàng chục chậu thau một. Lắm lúc tôi ăn cắp của sư tổ những cục to bằng nắm tay đem bán mà mà cụ không biết. Sư tổ bắt tôi ngày ngày leo núi tìm cây giềng vàng, về đem giã từng cối lớn, lọc gạn lấy nước trong, đem nấu thuốc, thuốc sẽ nở hồng và tiêm tốt lắm. Hút cả năm không hết mà lại có bán xuống các chùa dưới nữa.

Mô phật! Cái thế giới Yên Tử này kể cũng đã là vui lắm. Đêm ở Vân Tiêu say thuốc, tôi thấy bữa thuốc đêm nay ngon như chưa bao giờ thấy. Tôi đã từng say a phiến trên boong tàu bể một đêm bể có sóng ngầm và trời mưa rì rả. Cái cảm giác lửng lơ khoái hoạt ấy dù sao vẫn thua cảm giác đêm nay ở Vân Tiêu. Suốt mấy canh, không một tiếng chó sủa, không một tiếng gà gáy. Chỉ có nhự thuốc sè sè. Say rồi tựa lan can mái tây chùa cổ nhìn xuống ở chỗ xa xa dưới chân núi thấy cả một đám cháy của lửa điện Quảng Yên và Port Redon. Tôi mới nhớ lại, từ mấy bữa nay được trốn vào núi, tôi không hề thấy bóng dáng một thầy cảnh sát nào.

Buổi sớm ngày sau: lúc sắp hạ sơn, sư thầy Đàm Tùy vẫn xởi lởi lưu luyến và nó cười vang cả một trai phòng. Bọn tôi đã ngả nón để nói câu từ biệt mà sư thầy, nhân thấy tôi quảy mấy chục dò phong lan Yên Tử đem về làm quà cho bạn quen dưới đồng bằng, Sư thầy còn chỉ đám cỏ cây trước tam bảo:

"Cây hồng kia, đã ba đời sư rồi mà vẫn không bói được quả nào. Kia lá mơ, lá mạn. Nhiều thứ lắm chỉ hiểm không có quả".

Tôi đã lần xuống núi được mấy mươi mô sống trâu mà vẫn còn muốn vòng quay lên hỏi Đàm tuy ni cô bởi tại đâu mà cây không kết được quả.

NXB Mai Lĩnh - 1941

MỘT CHUYẾN ĐI

MỘT CON TÀU SAY RƯỢU

Buổi chiều mùa đông ấy, tàu *Kinh Châu* rút neo vào khoảng bốn giờ. Trời không sáng và cũng không tối. Mặt nước thương khẩu Hải Phòng lẫn lộn vừa nước ngọt vừa nước mặn, phản chiếu ánh sáng lạnh một vòm trời thấp tịt như cái vung nổi dè nặng trên lũ hành.

Từ ruột con tàu bé, nổi lên mấy tiếng phì! Phì! làm rạo rục lũ người đứng trên boong muốn nói nốt chuyện với bọn người đứng dưới bến. Tiếng còi tràn qua sự buồn rầu của cuộc tiễn biệt và chạy dài đến giang thôn kia thì chết hẳn. Hòi chuông báo hiệu lác mạnh. Con tàu dịch dật. Sườn tàu nhả nhụi còn gợn mầu cầu chưa rút hết, lừ lừ nhả thành đá nơi bến. Cái quăng trống từ thành đá đến thân tàu sáng

dẫn ra và rộng thêm mãi. Con tàu cựa mình làm mực nước rạt rào vỗ mạnh vào chân đập bến lởm chởm toàn những mảnh hàu và vỏ sò. Luồng khói trắng, loãng, cao và dựng đứng trên mây chì đã nhường chỗ cho thứ khói đen và đặc. Con tàu tuôn mùi than đá nồng nặc làm người ta có thể mửa được đến mặt xanh mặt vàng. Gió bắc một buổi chiều khói hành đè rập luồng khói xuống mặt nước phù sa.

Tiếng chân vịt tàu đập nước đã làm át những tiếng reo hò dưới bến cố đuổi theo con tàu đang mở máy. Chỗ phụ đầu, mấy chiếc bóng lờ mờ, mỗi một phút phát những mảnh mùi xoa kỉ niệm. Tiếng rình rình của các động cơ từ trung tâm tàu phát ra nghe đều đều.... Hải Phòng chỉ còn là một bức tranh thủy mặc mà cạnh và góc lâu dài đều nhòe cả. Gió chiều của ngày lụn và sức nhanh của tàu chắc cho ít nhiều hành khách trên boong cái cảm giác lạnh. Những cổ áo tôi *len* bắt đầu dựng, chòm kín gáy những đầu bù tóc.

Boong tàu vẫn người. Rồi ngoài bọn thủy thủ phải lẳng xăng chạy theo mệnh lệnh của thuyền trưởng phân phát công việc, trên boong tàu, chỉ còn có một mình tôi đang mê đắm với cảnh sông dài giới rộng.

Tôi ngạo nghễ, mỉm cười nhìn ô cửa vuông cầu thang cứ nuốt lẫn hành khách. Họ xuống đúng bữa cơm đầu tiên trên bển. Nhưng tôi không thấy đói. Ngã lưng vào lan can, tôi ngoè cổ ra ngoài nhổ chơi một bãi nước bọt xuống mặt nước hỗn độn. Trong muôn nghìn tiếng sóng vỗ ì ầm vào thân tàu, tôi tưởng chừng như thính tai đến có thể nghe tách riêng ra cái tiếng bệt một bãi nước bọt mình rơi từ một bề cao chín mươi thước. Trong muôn nghìn con sóng bạc đầu, trong ức triệu cái bọt nước bển đang sèo sèo tan, tôi còn dám nghĩ có thể thấy rõ được khối nước dãi của mình vẫn giữ được nguyên chất và không chịu hoà hợp với triển nước sông đục.

Buổi hoàng hôn Bắc Kỳ xuống chậm chạp và nhuộm xẫm dần mặt sông nhờ nhờ đỏ. Nó reo vào lòng khách cô độc đứng trên boong một mớ nhớ thương lãng mạn chỉ chờ giây phút cảm hứng là hiện nên một khúc nhạc độc tấu hay một bài thơ tương tư dài.

Khí âm nổi lên một lúc một tăng. Hai bên sườn tàu le lói sắc đèn báo hiệu màu xanh và màu đỏ.

Giữa khoảng âm u nơi hà khẩu, ánh sáng khoa học ngọn đèn bển quét sạch một góc mặt biển, dọn đường cho tàu *Kinh Châu*.

Không cần phải nhận rõ thấy lâu đài, biệt thự ở chỗ duyên hải, người ta cũng biết đây đèn điện như một xâu con đom đóm nằm im kia là Đồ Sơn.

Rồi giữa sự điều cuồng của nước mặn của gió muối, con tàu lác lư nhiều hơn và mạnh gấp bội.

Biển lớn bắt đầu.

Sóng gió và tiếng máy hoà nên một bản đàn mà trong đó nhiều nhất là những tiếng nấn vào một cung hồ. Nghe mãi cái điệu buồn, tẻ, trầm trầm này, trên một boong tàu, tôi tưởng như hồi còn tằm bé, được đặt mình trong chiếc võng đưa và có người vú già nịnh ru tôi đỡ giấc với một giọng ngái ngủ.

Tôi tập tễnh đi tới đằng lái tàu. Chiếc tàu thuốc lá vẫn không rời miệng tôi và nhận có đến bốn năm mồi thuốc đầy rồi. Nó đã bắt đầu nóng đến bỏng tay. Tôi cúi gằm mặt đi đi lại lại và khom lưng lắng tiếng giấy mình gõ lên sàn tàu nghe rõ mồn một. Tôi thấy có người đánh đai sắt lên đầu và cặp chân vững chãi của tôi đã đến lúc đặt nhả chỗ và có lúc lại không nhận thấy chỗ mà đặt nữa. Tôi thấy choáng váng tâm óc và say sưa vô cùng. Tôi thấy những rượu hồi, bồ đào, rượu ngái cứu

uống từ trước tới giờ đều không có nghĩa lý gì hết, nếu người ta định nhờ đến rượu để theo đuổi cho cùng cái thú say. Thú say rượu mạnh chưa có tên mà tôi đang uống một cách không tưởng ở trong boong tàu, tôi gọi là rượu giang hồ.

Rượu giang hồ này đã làm nhạt phèo những tửu độ rất cao, những chất men rất nồng ngạt. Nói đến công phu của người cất được hồ rượu giang hồ, trong tuý hương mọi người không khỏi rùng mình. Kể cất rượu đã chẳng đoái đến sức khoẻ, không tưởng đến năm tháng, lủi thủi trên những quãng đường dài vô hạn - dài đến nản lòng người vong mệnh - hoặc thẫn thờ giữa cảnh núi rừng mà thăm dò từng vết chân chim, hỏi tìm từng cái bóng đá, để làm gì? Để ngày lại ngày, âu yếm hứng lấy từng giọt sương đọng trên ngọn cỏ bên đường trên ngàn lau rừng thẳm. Những giọt sương ấy, cho một ngày kia sẽ trở nên thứ rượu mạnh chấp hết sự cạnh tranh của mọi thứ rượu có bán đến bây giờ. Sành sỏi trong việc cất thứ rượu mạnh này, có lẽ không ai bằng bọn thủy thủ sinh nhai trên mặt nước rộng. Vì họ đã không sao lòng trước cảnh bão táp hùng vĩ của biển hồ. Căng những lá buồm

lớn cốt để hứng giọt sương thu, hạt mưa mặn, rồi đem giấu những chai nước đọng đó xuống dưới lớp cát một hòn đảo không tên, dưới lớp bùn một bến nước bỏ hoang. Bao nhiêu đau khổ của người trôi nổi sẽ là thứ men dùng vào nghệ thuật cất rượu. Thứ rượu này không có bán như ở Hạnh Hoa Thôn. Kẻ nào muốn nếm thử cái say sưa của người du lịch không quê hương thì cất lấy, ủ lấy rượu mà uống. và trong đám giang hồ nếu có kẻ không tên tuổi mời một kẻ không có cả *Bây giờ* không có lẫn cả *Ngày mai* uống một chén rượu này vì sự tình cờ của quán trọ hẻo lánh, thì những cuộc mời mọc này lại toàn là "tiếng khóc phẫn uất, bất đắc dĩ, đi trước những cái chết bất đắc kỳ tử.

Cất nổi nửa hồ rượu giang hồ, lãng nhân soi gương nhiều thì thấy bạc hằn mái đầu, Lít rượu ngon ấy, người giang hồ trả giá đắt hơn ngọc của hồ ly tinh. Thì ra bữa rượu say sưa của kẻ lữ hành vĩnh viễn đã được trả bằng giá một đời nghệ sĩ tìm lẽ sống của mình trong sự xê dịch luôn luôn trong không gian và thời gian. Hỡi kẻ kia hiếu tỉnh, tháng ngày ru rú trong xó nhà, hãy im cái đời! chớ có tự phụ làm ra con người lạc phách, khi uống được

được một cút rượu đem giao thừa trong nhà hát sắp ăn Tết, than thở những là chẳng gặp thời với một cô đầu thập thành gần đến lúc hoàn lương.

Tôi càng thấy ngây ngất nhiều, lão đảo nhiều. Tôi cảm thấy từ lúc bỗng bênh trôi nổi đến bây giờ, đã lâu lắm mới lại được nhắm rượu giang hồ đến "dĩ tân vì độ". nhưng còn gì buồn hơn là độc ẩm. Uống bữa rượu ngon không gặp tri kỷ, ta thấy thiếu nhiều lắm. Cái nghĩa thiếu nhiều, ở phút này, ngụ cái ý tìm lấy một linh hồn bầu bạn. Thế mà chung quanh tôi, giữa một chiếc tàu đầy hoạt động, thừa sinh khí tôi chỉ thấy cái rộng rãi và yên lặng của một boong tàu sạch sẽ, sáng sủa. Tôi ngửa mặt lên trời. Rồi cười sằng sặc. Tiếng cười này chỉ có thể có trong một nhà hát uống rượu đã dâm biếm, lúc canh đã tàn.

Trời đen như một đêm ba mươi tết, đen kịt đến không trông thấy một tí gì ngoài những ngôi sao nhấp nháy. Tôi nhìn ngôi sao Bắc đẩu như một người đi bẻ tìm hướng bắc trước hồi phát minh ra địa bàn trong nghề hàng hải.

Tôi lão đảo đi ra phía cầu thang, xuống dưới sàn dưới. Đặt chân xuống sàn nầy ngổn

ngang những hành khách hạng bét, bao nhiêu chất thuần túy mơ mộng, lãng mạn bông bột từ nãy trong óc tôi, phúc chốc đã tiêu tan ra khỏi, ra hơi nước. Tôi thấy khó thở quá. Một ánh sáng vàng cạch cạch soi lên mấy trăm hành khách Á Đông đang quần quai nôn, ọe, mửa. Buồn hơn nữa là trong số bấy nhiêu người, tôi không tìm thấy một nét mặt nào tỏ vẻ vui sướng rằng đã được du lịch dài trên mặt bể. Đối với tôi sự đổi chỗ trong không gian là một cố thoát ly mâu nhiệm nhất, thoát ly khỏi hoàn cảnh tủn mủn của cuộc đời đứng yên mãi mãi một chỗ, thoát ly khỏi sự trói buộc bản tiện của cuộc đời hàng ngày dạy mãi cho người những thói quen nô lệ. Tôi rất bực mình tự hỏi sao lại có những người nghĩ khác mình. Và thậm hại hơn nữa là gần hai chục tài tử Việt Nam cùng đi với tôi sang Hương Cảng đóng trò chớp bóng nói, tôi nhận thấy, nhiều bộ mặt đau khổ từ chiều đến giờ, lúc nào cũng gần như sắp kêu to lên rằng *đi là chết mất một phần*.

Đấy là những kẻ giang hồ bất đắc dĩ.

Chao ôi! Tôi muốn gọi đến linh hồn của bao nhiêu cái bậu cửa, ngưỡng cửa của cánh cửa thiên nhiên, hô chúng khép cả lại và

trách chúng đã thiếu bốn phen canh gác gia đình an cư để những đứa con hoang toàng nửa mùa như thế này được xông ra ngoài.

Trên sàn tàu hạng bét bản thủ, bọn tài tử Việt Nam biệt lập hẳn ra một khu xá quan trọng. Hơn hai chục ghế bố vải, xếp hàng chữ nhất sát vào nhau, theo chiều ngang con tàu. Ánh sáng yếu ớt ngọn đèn điện mười nến không đi qua được lớp bụi kính niên nơi bóng đèn, và lò mờ rọi lên một tấm ghế bố ở đầu hàng còn để trống. Tôi trao đổi một nụ cười với anh em trong bọn rồi tiến ra phía giường của mình. Thấy nơi mình nằm là trống trải nhất là hứng nhiều gió nhất, trong óc tôi nảy ra những tư tưởng so sánh, và ganh tị. Rồi tôi lấy làm buồn và tự trách móc nhiều rằng đã để cho những ý nghĩ tầm thường đó trong giây lát cai trị nổi mình một cách không xứng đáng.

Tôi cứ để cả quần áo như thế, ngả lưng lên ghế bố, đầu đặt vào chiếc va ly đã méo bẹp cả góc.

Những tiếng ngáy đã nhiều và bấy nhiêu âm thanh khò khò tổng cộng lại, tưởng có khi át được tiếng động cơ tàu *Kinh Châu*. Tôi vẫn trần trọc, thấy lạnh vai nhiều nhất và cựa

mình luôn. Tôi muốn đánh lừa thời khắc, đem cuốn truyện Kiều ra ngâm: "... vốn người Việt Đông. Giang hồ quen thói vẫy vùng..."

Bỗng mấy người trong bọn nhao nhao hỏi:

- Có Kiều đấy à! Cho mượn tí

- Làm gì? Bói phải không?

- Chứ sao nữa.

Tôi lãnh đạm đưa cuốn Kiều, giận họ đã làm mình cụt hứng ngâm nga. Dăm bảy người trong hội tài tử giang hồ vừa thiếu nữ vừa đàn ông đứng tuổi, xúm nhau chung quanh cuốn Kiều, bên chiếc ghế bố. Họ nhắm mắt, tín ngưỡng và kính cẩn mở cuốn truyện xưa, sau mấy câu lầm rầm trong miệng. Họ khẩn linh hồn hết thấy nhân vật trong truyện với sự thành kính của một bà cụ già có chân trong hội chùa, thấp hương trước Phật đài vào ngày sóc vọng. Những người này, chưa biết mặc kệ ngày mai. Họ còn tin những ngày sẽ tới và đặt tâm tình vào nhiều vật nhỏ nhen quá. Tôi thấy cõi lòng mênh mông hiu quạnh và trên cái ồn ào của những hành động tầm thường, tôi nghĩ đến nơi lặng lẽ không bờ bến của một linh hồn không được thông cảm với chung quanh.

Đêm vẫn dài, tàu vẫn lác bao thuốc lá của

tôi cứ vui dần rồi hết. Sự lười biếng không muốn ngồi dậy lấy thêm thuốc bỏ trong va li, sự lười biếng ấy đã cho tôi ngủ yên được. Vì rằng tôi thiếu thuốc lá, thường không thức được nữa, cũng như thư sinh kia sắp tới mùa thi đã phải bỏ học hậm hực đi ngủ vì thiếu mỗi mẩu nến hay một chén cà phê đặc. Nói rằng tôi ngủ yên, thực không đúng. Tôi chiêm bao quá nhiều. Trong đêm đầu tiên ngủ trên tàu *Kinh Châu*, óc tôi là mỗi tấm màn ảnh mạng và vá nhiều chỗ mà trên đó mộng mị đã quay được mấy mươi nghìn thước phim. Cuốn phim *Dĩ vãng*. Quay giật lùì, mở chiếu ảnh một người lang thang không nhà cửa và sống một cuộc đời vô định, chẳng biết gì đến những phương pháp kiến thiết, chẳng chịu hiểu gì đến tư tưởng của thời đại. Thời đại bị hất hủi, đã báo thù lại và gieo vào đầu đứa con hư có mầm độc Thời Bệnh. Cũng như ở trong các truyện người đàn bà. Một người đàn bà tầm thường không đẹp, không xấu, không hiền và không ác, nhưng đủ mở nỗi then, đóng nỗi chốt cho sự hồi hộp cuốn phim. Cuốn phim quay tôi vẫn đi mãi để tìm thời giờ đã phí phạm và những chân trời mới. Trong giấc mơ, chính tôi đang đi ngược lại giòng thời gian

sống lại cuộc đời mình trong giấc chiêm bao mà tôi không tự biết, còn lớn tiếng nói: - Cái đời thằng này hỏng. Hấn không phải là người để kiến thiết xã hội trong những giờ nghiêm trọng cũng như trong những ngày thái bình. sống chật đất nước, chết thừa mồ mả. Đồ chọn nhầm thế kỷ. Ở cái thế giới đã già cỗi này: mày là kẻ sinh sau đẻ muộn..."

Có người trong bọn đập mạnh vào mộng. Tôi thức giấc. Họ vui vẻ bảo:

- Nằm mê thấy những gì mà nói tợn thế. Hôm qua thức khuya lắm thì phải?

- Mấy giờ rồi, anh? Cho xin điều thuốc.

- Gần chín giờ rồi. Tàu sắp tới! Bắc Hải, Äng - lê gọi là Pakhoi.

- Có phải Bắc Hải là nơi đánh được nhiều cá mực ngon. Khách đem qua bên mình bán mỗi cân đồng mấy bạc cho bọn tũ đồ ấy không?

- Đúng đấy.

Tôi vùng mình dậy rửa mặt, thay sơ mi, đánh răng, thành tâm lên boong tàu ngắm cảnh Bắc Hải.

Và nửa giờ sau, lúc tàu bỏ neo, tôi là người hành khách, trước tiên đứng tựa bao lớn cầu tàu, thở khói tàu thuốc lá, trào Bắc Hải như chào một cố nhân.

Với cái cố hữu danh từ địa dư đây những gọi cảm, tôi đã rõ ràng lại những cuộc rượu ly bì nhắm cá mực Bắc Hải với người tri kỷ trong những ngày cuối thu sang đông. Một chậu thau sáng lập lòe ngọn lửa men xanh lê rượu chín mươi độ... Một mùi mực khô nướng thơm phức toả đầy gian phòng không bị tiếng đàn của con trẻ quấy rối... Và ngọn lửa hoá thành ẩn hiện rọi vào những gương mặt phong trần thất thế mà đời gió bụi đã tạc vào đây những nét rần rỏi, gân guốc không khác gì nét đá hằn trên mặt một pho tượng bán thân.

Tôi lại nhớ cả đến những câu chuyện lý thú của các bạn cũ trong những lúc tạm dừng bước, họp mặt ngắn ngủi như thế rồi sau đấy lại xa vắng nhau thực lâu và không có chút tin tức gửi về. Những chuyện lý thú dưới ấy, với những nổi bất thành hình tàn nhẫn ngoặt ngoéo, sống một chết mười mà kẻ lữ hành đem từ chân trời xa về, những chuyện này có thể làm sốt ruột ông bạn hàng xóm hiền lành vốn lấy bậ của gia đình làm giới hạn cho sự thay đổi chỗ của mình trọn một đời.

Tôi nhìn thành phố Bắc Hải, nhìn những mái nhà lâu lợp toàn thứ ngói đã đen màu trắng mốc, tôi lại liên tưởng tới cá mực ngon,

thứ hải sản mang cái tên tốt đẹp của thành phố này mà một người ngâm thơ uống rượu biết tự trọng không bao giờ quên được. Ánh nắng nhạt buổi chiều soi vào từng viên đá mốc xếp trên mái nhà. Tôi tượng tượng rất thèm thuồng đến những con cá mực phơi được già nắng dang phôi màu phấn ngon lành của thứ hải vị đắt tiền. Nước dãi ứ đầy tràn miệng tôi.

Thế mà chiều hôm ấy tàu đã nhổ neo.

Thế rồi ngày lại ngày, trên mặt bể rộng, con tàu căn cơ rút ngắn từng hải lý một. Và như thế, trong sáu ngày sáu đêm, tôi thấy tôi đã sống nhiều. Sống trong lúc thức tỉnh, thấy tâm hồn ngây ngất như bị con tàu hấp dẫn và bập bênh trên con đường bọt bể trắng điên cuồng. Sống cả trong lúc ngủ, trong những giấc chiêm bao vụn vặt để ôn lại cái dĩ vãng xê dịch của tôi.

Buổi sớm ngày thứ sáu, tất cả hành khách đều vui vẻ trông thấy quần đảo Hương Cảng và lúc tàu *Kinh Châu* đi chậm lại trong vũng Hương Cảng, họ đều reo.

- Đến rồi.

Riêng tôi thì ngẩn ngơ như nhớ tiếc một cái gì quý giá đã tan mất. Cái gì quý giá đó

tức là thi vị ngụ trong sự được đi mà không bao giờ phải ngừng. Tôi nói như trong giấc mơ:

- Đã đến rồi kia à!

HOA ÁNH SÁNG VÀ NƯỚC

Chưa bao giờ tôi được say sức nhanh đến thế, ở giữa những thành phố đông người sang ngang, trong làn ánh sáng xanh, đỏ, trắng, tím, vàng phát từ muôn nghìn thước ống thủy ngân, uốn theo hình chữ quảng cáo của một thành phố anh chị trong việc buôn bán ở Cục Đông.

Tôi ngây ngất. Tốc lực xe taxi đã làm cho tôi ngà ngà. Thế mà tài xế còn chưa cho là đủ. Hần còn rú mãi ga. Chiếc xe vùn vụt. Như một hòn chì đạn sau tiếng nổ bấm cò súng. Đôi đèn pha giới đường cho xe, không là cần dùng nữa. Đôi con mắt điện kia chỉ còn có tính cách trang điểm thôi. Vì ánh sáng của nó không trội được trên giải phố lát nhựa nó như loé ra được hào quang chói mắt.

Đêm nay là đêm đầu tiên của tôi tại Hồng Kông. Ánh sáng của Hồng Kông là ánh một kinh thành tự cháy bùng lên theo điện học,

làm mờ mắt và nóng mặt những lữ khách chưa quen với sức sáng gắt gắt, lọc lõi và dữ dội này. Ngồi trong xe hơi, tôi có cảm giác chơi hú tim với ánh sáng giọi qua cửa kính. Xe chạy nhanh, chốc chốc lại hãm phanh dừng đứng xe lên được vì có một ánh sáng Trung Hoa đang mãi dọc một tờ báo Tàu đi từ đường này qua lề bên kia. Ấy ở Hồng Kông, nó có những cuộc gặp gỡ của cực đoan quái lạ như vậy.

- Tụi sắp phơ ở đây tài hơn bọn ở Paris kia "lạng" ! Tụi nó lái lăm cái mình thất hồn.

Ông thông ngôn người Nam Kỳ giảng như vậy cho tôi nghe và cười vào giữa bộ mặt rất khâm phục của tôi. Tôi bỏ ngõ với một sự sinh hoạt mới lạ.

Xe chạy đều và êm.

- Từ xóm Lợi Hỷ Viện mình ở, cho tới Sạch Sùng Chủi xa lắm. Có giở bản đồ ra mới biết. Vậy mà thường tụi sắp phơ chỉ chạy hết có mười phút.

- Sạch Sùng Chủi! Cái tên xóm nghe ngộ nghĩnh nhỉ!

Ông thông ngôn càng cười nhiều. Ông lấy làm hãnh diện tỏ rõ mình là một người nghe danh từ này đã quen tai. Tính đã đủ thưởng

thức sự tò mò của tôi trước thanh âm của tên một xóm ăn chơi, ông mới nói tiếp :

Chính chữ Hán, ta đọc nó là Thạch Đường Từ. Người Quảng Đông phát âm là Sạch Sùng Chủi. Xóm này đối với Hồng Kông không khác gì xóm Mông Mạc hay hộ La Tinh ở Ba Lê. Ở Sạch Sùng Chủi, người ta ăn chơi sáng đêm. Đây là nơi gặp mặt của mọi "thứ công tử số một chơi vàng trời". Những công tử ở vùng Bạc Liêu được dời xứ sở qua đây mà sai cơ nghiệp ông già bà già họ, chắc họ không chút đĩnh tiếc hận.

Mua lấy chút danh ở Sạch Sùng Chủi, nào phải chuyện ít ỏi sao ! Có nhiều khách vào bực cự phú ở vùng Lương Quảng, qua đây tìm thú dờn, hát, rượu chè, đốt cháy tron cả cơ nghiệp mà làng chơi thượng lưu ở đây cũng chưa để họ lọt vào cặp mắt. Đủ biết họ phá tán tiền của là nhiều quá đỗi. Nơi mấy thành phố ăn chơi ở Cực Đông, Hương Cảng đứng sát bên cạnh thành phố Thượng Hải, Hồng Kông chỉ thua kém Thượng Hải ở chỗ không có trò chơi làm hoàng đế như ở xóm chơi Đại Thế giới, mỗi đêm muốn làm hoàng đế với mọi nghi vệ thiên tử người ta bỏ ra bạc vạn, bạc triệu. Đến chơi Thượng Hải trị giá mắc mỏ.

Nhưng ở đây, làng chơi cũng biết coi thường đồng tiền. Họ sài cũng lớn lắm.

- Thí dụ ?

- Giá tỷ như mấy ông muốn ăn một bữa ở Sạch Sùng Chủi. Thì mạt ra một thồi rượu hạng cuối cũng phải trả một trăm đồng bạc Anh. ở bên xứ sở, mấy ông có dám bỏ ra một đôi chục bạc để ăn một trái lê, một trái đào ?

- [?] ?

- Mấy ông lấy trí tưởng tượng, mà hình dung một người đàn bà Tàu thiệt đẹp, lúc nào cũng cười chúm chím với ông, cứ quanh quẩn bên thồi rượu. Mấy ông tỏ ý muốn thồi một trái đào. Người đàn bà đẹp có sẵn một cặp dao lưỡi nhỏ và dài như lá lan, liền chéo tay, xóc trái đào bằng hai mũi dao. Họ làm lạ lắm. Họ tung trái đào lên cao, cách đầu họ độ thước tây. Như một quả cân vậy. Trái đào rớt xuống, họ lấy hai con lan đao đỡ lấy, và xoay mũi dùi riêng để gọt trái đào đang múa may giữa không khí. Cả nghệ thuật của họ ở phút này. Và mất tiền nhiều, cũng là để tận hưởng cái phút này. Trái đào cứ lăn tròn mình trên đôi lan đao một cách tròn trĩnh, mau lẹ rồi chui hết lượt vỏ. Người đàn bà đẹp lúc đó lại tung trái đào như lần trước, lúc trái

cây rớt xuống, họ đón lấy và chéo tay, vòng dao lại, cắt trái cây ra từng miếng. Nếu tụi ông là bốn người thì bốn mảnh đào rớt nằm vào lòng đĩa. Nếu là sáu người thì cũng đủ sáu miếng!

Kể xong chuyện trái đào Tàu, ông thông ngôn đắc chí, cười âm lên. Lốp cửa kính xe kín bưng dội lại tiếng đồng vọng trâm cười. Rồi xe từ từ đỗ cạnh vỉa hè một phố rộng rất sáng. Nước sơn bóng, mới của một đoàn xe nối sát đầu và đít vào có đến trăm chiếc phản chiếu cái ánh sáng ấm áp mấy tửu điếm! Năm từng nhà lầu, bảy tám từng nhà lầu.

Quay mặt qua phía trước là Kim Lăng tửu điếm, cao lênh nghênh sáu từng gác và mặt nhà cũng chằng chịt bóng đèn nhiều nển. Họ thi nhau mà thấp như giữa những buổi dạ hội khánh tiết lớn. Mắt tôi lại quáng mắt rồi.

Theo lời đính ước với mấy viên đại diện hãng phim Nam-Duyt thì 8 giờ tối nay, chúng tôi tề tựu đông đủ ở từng gác thứ tư khách sạn Quảng Châu.

Hãng phim Nam Duyt đặt tại tửu điếm rất lớn này một tiệc rượu rất long trọng. Họ sửa cái lễ tương kiến giữa đoàn tài tử Việt Nam và nhân viên hãng phim Tàu đấy.

Lên khỏi cầu thang máy, tôi đã thấy cảnh lộng lẫy khách sạn này hiện trong gian phòng rộng rãi có thể nhận được đến hàng trăm người ngồi dự tiệc. Anh em đã họp mặt gần đủ cả.

Bắt đầu cuộc giới thiệu. Chủ khách đều vui cười. Người ngồi, kẻ đi, kẻ đứng trong không khí đầm thắm. Tiếng vỗ hạt dưa kêu lạo xạo như tiếng đổ vỏ ốc. Khói thuốc đang toả đầy phòng.

Nguyễn Doãn Vượng bắm sế tôi :

- Có hào lễ đấy chú ? Anh nên nhớ đi tiêu ở đây phải cho tiền đầu sai đấy nhé. Cũng như đối với mọi cái người ta chiều chuộng mình. Đi tiêu ra, sang thì cho người ta bốn năm hào, ít cũng hai hào. Vì mình là khách sang. Có sang trọng thì mới ăn chơi ở đây. Bồi bàn nó đánh diêm châm cho mình điều thuốc, thế là một hào. Nó chải quần áo qua loa cho mình, thế là hai hay bốn hào...

- Cái gì mà nhiều thế ? Chỉ nói nhảm.

- Đùa sao? Tôi qua đây trước các anh, không đây một tuần lễ. mà túi gần cạn vì những phí khoản vụn vặt đó. Ở đây, họ có ước lệ ngầm đánh thuế xa xỉ vào người.

- Thế thì khổ quá.

- Chịu vậy chớ sao. Để giữ lấy giá người (!). Khách nó mời ăn tiệc, anh lại muốn hạ giá người xuống nhờ họ trả cả những khoản nhỏ nhặt mà một người lịch sự phải xử lý hay sao:

- Nhưng mà chúng ta không quen như vậy.

- Thì tập lấy cái tính đó. Bắt đầu từ bây giờ đi. Cũng không khó gì. Ít ra trong những ngày ở đất khách, mình nên nhớ đã dứt đầu vào những nơi phiên ba (!) như đây là phải tốn kém.

Tôi đang kính cẩn nghe lời Doãn Vượng dặn bảo, thì một anh bồi bàn đã tùm tùm cầm một cây bàn chải lại cạnh tôi. Tôi hiểu ý sau cái nháy mắt của Doãn Vượng. Tôi uốn mình ra. Anh bồi khom khom chải lia lia. Rồi khi anh dậy, anh lễ phép đưa ra một cái đĩa bạc xinh vô cùng. Tôi nhẹ nhàng để vào lòng đĩa nhỏ hai hào bạc và nhận lấy cái gật đầu cảm ơn của y.

Tôi muốn hưởng cái khoan khoái của khách phong lưu được người ta săn sóc nhiều đi tới bàn giữa, rút một điếu thuốc yên hương hút. Vừa đặt điếu thuốc dính vào môi, tôi đã giật mình vì tia lửa một que diêm quẹt ngay trước mặt. Thì ra đã có một cậu bồi rình tôi hút thuốc để đánh diêm hầu "cắm" như bên

mình chú lính lệ hầu quan một điều thuốc
lào. Tôi lại khoan thai đặt một đồng hào vào
lòng đĩa của anh bồi châm thuốc. Các bạn tôi
túm tụm cười nhìn tôi thờ khố. Các bạn tôi
nói chuyện rằng không khí ăn chơi ở đây
chẳng kém bên Pari chút nào hết. Rồi họ bàn
tán nhiều. những đĩa hạt dưa cứ vơi dần.
Những ấm trà Thiết quan âm, Long Tỉnh cúc
hoa, Bạch Mao Hâu đã nồng cả hương. Mà
tiệc rượu vẫn chưa khai. Đàm quân và nhân
viên hãng Nam Duyệt còn đương lượng với
nhau về mọi điều kiện hợp tác làm phim.

Bỗng một anh em trong đoàn nhân mặt
kêu khê:

- Thôi, bỏ mẹ rồi. Tôi mất bốn hào đến nơi
rồi, anh em ạ!

- Buồn đi tiểu phải không ? Cái thế phải
mất tiền thì cứ đi đi. Đừng kêu ồn lên nữa.

Chúng tôi trông theo người bạn hiền ra
khỏi buồng ăn và không thể nào nhịn cười.
Tôi cười nhiều vì thấy cái bộ mặt bí đái và
nghe câu nói đáng thương của ông bạn mà
không khỏi nghĩ đến phận tôi - tôi, có một
chân thận rất kém. Tôi đứng chắn ở ngay cửa
vào đợi ông bạn trở ra nói lại cho nghe nổi
sung sướng hoặc của một người đi tiểu mất

tiền. Không đợi câu khẩn nửa nhời, ông bạn vừa kéo xéch cạp quần một cách kín đáo, vừa tường thuật :

- Mất tiền cũng đáng, anh ạ. Này nhé, ngay sát chuồng xí rất sạch sẽ, trắng tinh, không có mùi hôi, là buồng của mấy con nữ tỳ trông kháu đáo ể. Họ bưng mỗi người một cái khay sứ hay khay bạc đựng những tấm khăn bóng trắng, tấm nước ấm sực mùi nước hoa. Khi mình ở buồng tiểu tiện ra, họ nhảy xổ đến, dâng mình một cái khay đựng khăn lau tay đó ... với một nụ cười. Tôi nhận thấy keo bản mấy hào chỉ trong lúc này là một lỗi lớn. Đối với phong nhã! Tuy tôi không chùi ngón tay vào tấm khăn thoang thoang mùi nước hoa kia nhưng cũng đặt vào khay đúng bốn hào- mình ở bản thủ quen rồi. Có lẽ chút nữa tôi lại phải đi tiểu nữa. Hi! Hi!

Tiếng mời nhau khai tiệc rượu nổi lên và chủ quán đã chia nhau ngồi đủ ba bàn. Những sáo ngữ đã được những miệng xinh tươi dùng bao nhiêu thành thực đặt vào giọng nói.

Cứ kể ra một tiệc rượu nhẹ thế này cũng là vào hạng khá. Vì có món quan yến. Cứ mời một người thông thạo trong việc đặt tiệc rí vào tai, tôi được biết nó có giá trị trên dưới ba trăm đồng bạc Anh.

Trong bọn tài tử Việt Nam, ít người có tửu lượng khá và vì mới đổ bộ nên nhiều bạn đã đem tới bàn tiệc yến một cái bụng không tốt. Họ ăn uống uể oải. Và trên các bộ mặt chưa sạch màu muôi bể, người ta còn thấy lộ liễu hết cả mệt nhọc của cuộc vượt biển vừa rồi. Ông bạn bên trái tôi, khẩy từng món ăn, nói:

- Dá hăng phim lụi đến ngày mai hãy làm tiệc yến thì phải. Vì mệt lắm, hôm nay còn ai muốn ăn uống.

- Thế nào gọi là tiệc tẩy trần! Tôi chắc hăng phim yêu bọn mình quá, thành tâm làm lễ tương kiến tối nay sợ qua đến ngày mai, bọn mình nhạt hết mùi viễn phương chăng? Và quần áo mình đã giữ hết bụi đất đem từ xứ xa lại, thì còn gì mà tẩy trần. Thôi họ đã xử như vậy mình cũng phải có một cỗ lòng sốt để đáp lại. ăn uống hùng vào.

Kể đến ông bạn bên phải, ăn nhồm nhoàm, nói bằng giọng tiếc rẻ:

- Những tiệc to như thế này, bao giờ cũng có tỳ bà tử chuốc rượu và đàn ca. Tôi thấy tụi họ ngồi đầy buồng bên cạnh. Những con hát Tàu sao đẹp đến thế? Hình như, tụi khách sắp cho bày cái trò đại não, gọi các vũ nữ vào tấu nhạc và bồi tửu thì anh Th...từ chối, lấy

có rằng anh em mệt xin giảm bớt những nào kịch như vậy và rút ngắn bữa tiệc lại để còn về lữ điếm nghỉ ngơi. Tiếc quá. Thật là một hận dài.

Tiếng vang của cuộc hòa nhạc ở các buồng bên cạnh dội đưa lại. Và trên những tiếng cười khê, nặc, dấm, ngấy chùng phủ lấy dề béo, rượu nồng, gái tơ, tôi vẫn lắng thấy thanh thanh âm một thứ nhạc khí. Sau nhạc điệu vui vẻ của tiếng đàn tam thập lục, tôi đã hùng dũng uống luôn một lúc ba cốc Văn Khôi Lộ vì tiếng trầm đục của cây đàn tam đã gây cho tôi mấy phút mộng tượng phu. Tôi tưởng chừng đây không phải là một tiệc rượu. Chỉ thấy tưởng tượng vẽ cho tôi một cảnh anh hùng mặt lộ...mây hoàng hôn nặng nề đi trên làn nước buồn bã. Lòng tôi dưới dưới.

Cây đàn tam mà đặt tên chữ là tượng phu cầm thì thật là hay.

Nghe một cung đàn tam, người hèn đón đến đâu cũng thấy tâm hồn phấn khởi. Và ngồi bên bàn tiệc, riêng tôi, tôi cũng cố tạo lấy một tấm lòng tráng sĩ vào nhất định tin rằng mình là đáng tượng phu có tâm sự đang mượn chén làm tiêu một cái sầu vạn cổ gì đây. Chắc nghìn xưa, Hạng Vũ lúc cử đỉnh,

dưới trường có một đội quân toàn đánh đàn tam hầu rượu như thế này.

Nhưng ai lại bám tiếp một khúc trường tương tư. Giai nhân nào xử cây tỳ bà mà buồn thắm thía đến dường ấy? Lòng tôi lúc nghe tiếp đến đàn tỳ bà thì hoàn toàn là một bánh xe ô tô bơm căng đã xì hết hơi.

Người tôi đã gần như rượu ngon, và tôi tưởng vì đàn tỳ bà mà nó sắp biến thể thành hẳn ra một con sứa sóng giạt lên bờ cát, nhũn ra và se lại, dưới sức nắng ở ngoài khối nước.

Vợ vẫn nhìn ra xa, trong khung cửa sổ phía ngoài bao lơn trước mặt, tôi thấy cái chói lọi của mấy trăm ngọn điện kết thành hình chữ Kim Lăng tửu gia. Và qua lớp kính mờ của từng gác cao khách sạn lớn kia, tôi nhận thấy hình bóng và nghe thấy tiếng những cặp trai, gái ăn, đùa, múa. Tiếng vang kia và bóng mờ nọ, vẽ phác qua cho tôi thấy cái quyến rũ của xóm Sạch-Sùng-Chủi.

Đêm Hương Cảng của tôi, đêm nay, là một đêm thứ tám hay thứ chín gì đó. Cái sống ban đêm của hòn đảo đã không lạ tôi nữa.

Vì sau mấy buổi làm trò đêm ở xưởng phim ra, tôi không về nhà. Tôi vẫn vợ ở ngoài đường và tiền thì ít được tiêu đến nhưng tôi

đã thường tiêu nhiều thời giờ và sức khỏe hoặc ở kê đá bến tàu sương khói, hoặc trong tiệm hút hồng phiến, hoặc ở vũ quán, hoặc ở trà đình, nó u uất biết bao thêm muốn dễ dãi.

Ở Hongkong, lãng tử yêu sống đêm, đôi ngày làm đêm không sợ thiếu chỗ tụ họp hành lạc. Phong tục đặc biệt nhất của đêm hòn đảo, là một số lớn tiệm trà mở cửa nhận khách chơi vào khoảng bốn giờ sáng. Người ta uống nước, ăn bánh ngọt giữa một thời khắc, mà loài người dở say giấc nồng. Thành thử một người huyên não. Riêng về cái thú uống một ấm trà ngon vào khoảng đầu trống canh năm ở một tiệm trà sáng trưng, đầy sinh khí, tôi ước ao một ngày gần đây, phong tục đó được du nhập vào "câu lâu giới" xứ mình. Để cho bao kẻ lưu đày khỏi phàn nàn trong sương khuya lạnh rằng đêm Hà Nội là dài vì ít chỗ đặt chân cho người ta bán buôn mua vui; vì quá một giờ đêm người ta không biết gõ cửa tửu quán hay trà đình để tìm chút ấm áp cho lòng tê buốt, để trút cái gánh vô liêu nặng trĩu kịt trên vai khách không nhà.

Ở bên quê hương, ở Hà Nội, vào cái giờ này, mà còn nhân khách ăn uống, hình như chỉ có mỗi một hiệu phở đình Hàng Bạc của Trương Ca thôi.

Đêm nay, tôi ngồi têu trong một tiệm nhảy. Chung quanh những bàn ghế xinh xắn, có đến linh trăm con người ngọc ngời tản ra từng tốp vây lấy sàn nhảy. Gian buồng khiêu vũ *China Emporium* là một thế giới thu hồn nhỏ lại. Từ mấy phía tường thẳm, lậu, rĩ ra những tiếng thở dài của bản đàn lãng mạn thương vay cho những cuộc tình không có ngày mai. ở đây, màu sắc và sự vật đều cử động. Trong mọi thanh âm, hình như có người pha trộn các thứ phẩm tươi màu. Và mùi hương lại gây mùi nhớ và muốn lên tiếng kể những chuyện ngày xưa.

Gió bẻ thổi theo một chiều, thổi những bó hoa đất tiên được tặng thưởng mã các đào hát hồ hững vút trên làn sóng bạc đầu.

Tôi không thấy rõ hình Thu Muội Muội và bọn họ. Nước bèo gặp gỡ, tôi cảm thấy đêm nay là đêm thứ nhất và cũng là đêm cuối cùng một cuộc đụng chạm. "Yêu cái gì mà mình không thấy tới hai lần"!

Tôi bỏ tẩu thuốc lá ra khỏi miệng, vọng sang phía doi đất Cửu Long, đặt một cái hôn vu vơ vào không gian.

Tiếng đế giầy nặng nhọc lại làm bạn với tiếng sóng nước không mỏi mệt.

BUỔI CHIỀU LƯU ĐĂNG

Mấy buổi đầu đặt chân trên cù lao Hương Cảng, người ta chia lìa nhau rồi. Người ta tức là bọn tài tử sang đây làm trò "Cánh Đổng Ma". Người ta tự chia ra từng tốp, nhỏ từ ba kẻ, lớn tới bảy tám người. Trông có vẻ bận rộn lắm. Tâm tình không cần giống nhau mà mấy tốp nhỏ vừa họp vẫn đi được với nhau. Lâu là mười ngày chóng là ba năm bữa. Người ta chỉ cần một điều kiện. Tờ giấy bạc Đông Dương! Dem đòi ra đồng dollar Hongkong để sắp đồ. Những tiểu đoàn giàu có ấy thường ít có mặt ở nhà, thường bỏ cơm nhà. Hương Cảng thiếu gì tiệm trà, quán rượu. Khi người ta sùng sảng tiền, ông thần khẩu thường hay buộc tiêu cho sướng cái lỗ miệng đã.

Trong bọn đồng hành, cái giai cấp này, cố nhiên là phải liệt vào hạng thượng lưu.

Ngó lại bọn hạ cấp theo nghĩa tài chính cái thời biểu thực là trái hẳn.

Họ vẫn biết Hương Cảng là đẹp. Nhưng lộng lẫy một cách dữ dội. Nhưng xa xỉ một cách tàn nhẫn. Một đồng bạc, ở nơi "tứ chiếng quốc tế" này không có nghĩa lý gì cả. Đi ra ngoài là mất tiền. Có đời thừa nào mà giày

dép mình bóng sạch như soi gương hẵn hoi, mà đi trăm thước lễ đường là không tránh khỏi sự quấy nhiễu của bọn trẻ đánh giầy. Chúng cứ lẫn xả vào giữa hai chân ôm lấy ống chân, rồi không đợi nói năng lấy sì-đạt chát lia lia trên mặt giầy, gót giầy, rồi chải nhanh như chớp. Ấy thế là mặt ra cũng chết năm xu hay một hào tùy theo cái giá trị phố to phố nhỏ đi qua. Ở mặt đất đảo này, thật có một phong trào đánh giầy và kẻ nghèo đi bộ có thể gọi là một nạn đánh giầy. Đảng tiểu yêu làm nghề tự do này cũng to lắm. Chúng đông như ăn mày ở các cửa ô Hà Nội. Chúng đóng ở ngã ba, ngã tư các phố. Bao giờ nghề này du nhập vào xứ sở, cứ đứng lên làm cai thầu việc phát bàn chải, giẻ lau len và sì-đạt, làm tổng phát hành độc quyền những thức này cho trẻ con cũng phát tài.

Chỉ riêng một nạn này, anh em không dư tiền như bọn thượng lưu đi sắm đồ dong phố, cũng đủ chùn người lại không dám lộ mặt ra ngoài.

Họ ngồi ở nhà viết lách như những học sinh cần mẫn làm bài. Tác phẩm họ tạo nên là bức thư thống thiết gửi về quê hương để cầu cứu thân quyến hay bè bạn ít tiền. Tội

nghiệp nhất là những bạn viết xong độ hàng mười lá thư để lại phải xếp lại một chỗ hàng hai ba ngày. Lòng tự trọng ngăn cản họ đi ăn mày tiền tem. Và chẳng bưu phí bên này đắt đỏ quá. Trao một tin nhận về xứ sở, phải trả cho nhà nước Hồng Mao một phần tư đồng bạc bản xứ cái hình ảnh những bộ mặt đau khổ không gửi thư đi kịp chuyến công văn về quê hương, cái hình ảnh đăm chiêu của những kẻ khó ấy mỗi khi nghe còi tàu bưu chính báo hiệu nhổ neo về nước, tôi bao giờ quên được. Hỡi ai ơi! hay viết thơ phiếm nói chuyện mây sớm buồn, nước chiều đục với nhân tình, nên tìm đến những người này để biết đến thân giá một cánh tem, sự dùng một con "cò" sẽ không phí phạm.

Tội nghiệp hơn nữa, là hạng gửi thư lậu thuế tem.

Giảm bảy người, một buổi sớm kia chẳng hạn đang ngủ yên, bỗng có tiếng đồng đạc làm chồm cả dậy:

- Tôi ra bến tàu đây, ra tàu Canton đây. Có anh nào gửi thư không? Phải sáu xu tem Đông Pháp. Và tiền tàu điện. Tiền dò. Hai lượt. Và mau lên.

Cái người nói lớn đó bị anh em vây kín.

Họ nhao nhao như họp chợ. Rồi họ vay, mượn, nần nì, van lơn nhau một con tem. Có kẻ được, có kẻ không. Và con tem đã là khởi điểm của bao sự cầu thân kết nghĩa hoặc oán thù. Cái lòng muốn trao tư tưởng của con người ta với người quen qua không gian, khi bị ngăn tức, đã diễn nên nhiều trò lạ! áy, khi người ta quỵến luyến với những người vừa cách biệt mà không biết quên sau khi khuất mặt, là lụy thế đấy! Sốt ruột lắm.

Phiền bực hơn nữa là giữa những phút kẻ khó đang râu vì lá thư, thì những tốp đi sắm đồ âm âm tuôn vào đầy nhà với đồ đạc, hộp giấy, hộp gỗ, với gói nhón, gói nhỏ, thoi thì tơ lụa, quần áo, giấy mũ, hòm xiềng hình như họ có thể khuân hết xa xỉ phẩm bán ở Hương Cảng. Đám người ở nhà đã trả lời chuỗi cười rên của bọn giầu sang vừa về bằng sự lãnh đạm.

Ngày lại ngày, đồng tiền cạn dần. Rồi một buổi mai kia bọn giầu có trong đoàn tài tử không đi sắm đồ một cách rầm rộ như mấy ngày đầu nữa. Họ ngừng ra phố. Rồi họ đình việc đi chơi phố. Thì ra họ "khô" rồi. Anh đầu bếp bắt đầu thấy lạ.

Cảnh gia đình tài tử lại thấy sự ảm cúng.

Vì ba bàn ăn không có chỗ trống nữa. Hai bọn có tiền và chưa sẵn tiền đã trò chuyện với nhau. Một hòa khí thiêng liêng, cảm động phảng phất trên mấy thỏi ăn đông đủ mặt tài tình.

Trời nắng... trời mưa. Lốp nhựa đường phố Hương Cảng đã bóng nhoáng dưới trận mưa phun. Ngoài bến nước, những mình tàu lớn mờ mờ, sau màn mưa bay trông tựa hình ảnh nhạt nét của tranh thủy mặc vẽ cảnh mưa tuyết trên Vu Hồ đầy đầy những thuyền đánh cá. Đây là những ngày buồn dài của những đêm làm việc nhộn nhịp ở xưởng phim từ hai mươi một giờ cho tới ba giờ sáng.

Muốn giết thời giờ trong những ngày vô liêu "com nhà chúa mùa tối ngày", người ta đã làm những gì?

Đi xem thành phố?

Một chuyện cũ. Nó không làm cho người ta xao xuyến như như sau hồi tàu cập bến, mấy bữa đầu người ta đổ bộ với bao nhiêu say sưa, bỡ ngỡ.

Đi mua hàng ở các tiệm?

Hết tiền rồi. Vả chẳng sự háo hức buổi đầu đã phai nhạt dần và đã nhường chỗ cho sự phê bình chê bai những là thứ hàng này chỉ đẹp mã, thứ hàng kia mua rẻ nhưng bị hớ v.v...

Người ta đã thân lại với nhau. Trông hay đáo để. Bọn "thượng lưu" đã đem những hóa phẩm mua được ra hỏi ý kiến bọn "hạ lưu". Anh nghèo được hỏi đến, cũng thành thực mân mê đồ vật nọ và vui vẻ phê bình những là hơi giá đấy! hay là là có rẻ nhưng kém đường bền khéo. Trên những mảnh vải thô gế bố, các tài tử bày ra la liệt những hàng vừa sắm được và xúm nhau lại từng tốp ngắm nghía. Nghe anh em đánh giá đồ bày, tôi tưởng đấy là một buổi chợ sếp. Vui nhất là cảnh buôn đi, bán lại giữa anh em "Cánh Đồng Ma". Vài ông có tính hoang sấm, thấy lạ thích mắt mới đến Hongkong, dạo bộ ba vòng phố, đã róc hết bị để sắm quần áo hàng tơ và bao nhiêu xa xỉ phẩm. Rủi thay! mấy ông tướng tung tiền đó lại còn đèo thêm cái đực làm tướng hút thuốc lá. Thiếu thuốc một phút, một giờ họ không chịu được. Bây giờ nhìn lại lô hàng sấm, họ đã nghĩ đem biến nó ra thực phẩm cần dùng. Khó! Cảnh tượng bán quần áo mới, rẽ có khi hạ đến 50% diễn ra từ đấy. Một vài bạn tài tử có óc con buôn lại được dịp dìm giá "nhà hàng". Một bộ *pyjama* cả áo lẫn quần, của anh em nhường lại cho để mua đỡ thuốc hút, chỉ có tám chín

hào. Mà là bằng tơ! Mà lại lèo lẹt! Tưởng xấu như anh lái nước mắm ở nhà quê mặc nó vào cũng cứ nổi bật vẻ người.

Sự mua bán áo quần, sự san sẻ, chung chạ áo quần mở đầu một kỷ nguyên mới: cái gia đình tài tử An Nam, ngụ ở số 6, đường Sử Kiếm Vực, đều sùng sính *pyjama* hết thảy. Vẻ nhem nhuốc của những ngày mới đổ bộ đã biến mất. Ngắm những màu tươi sáng của quần áo diễm lệ, bóng nhoáng sợi tơ chuỗi, tôi tưởng đương sống giữa một xã hội làng chơi, giữa cảnh mùa xuân, nếu những hạt mưa đông không làm mờ cửa kính và cơn gió bắc thổi từ ngoài biển không gầm rít qua kẽ cửa phòng.

Ấy thế rồi một buổi trưa kia, chúng tôi đều cảm thấy hiu quạnh hiện lên thành hình người. Vì mưa gió chiều đông đã sục sùi từ buổi sớm, vẫn cứ kéo dài cảnh đăm chiêu của trời, phố, bến tàu và người. Hiu quạnh đã ộp độp vào một người trong bọn xưa nay không có một ý niệm cón con gì về tình buồn của nhân loại. Đời người ấy là đời một con chim sơn ca: ăn, và bay bổng để tống ra ngoài những chất thừa của tiêu hóa, và hót, và hót chán lại ăn. Thế mà trưa nay, hiu quạnh đã hiện ra mồm hấn.

- Tôi bắt đầu chán đất Hongkong rồi. Làm cái gì để giết thời giờ nhỉ!

- Cũng biết buồn à! Ngủ đi! Dưỡng sức để tối lại vẽ râu bôi nhọ.

Một người trong bọn, đáp lời "con sơn ca" với vẻ chế giễu không cần giấu giếm. Vốn là người có lượng, hẳn không giận anh em hay châm chọc. Hẳn không bao giờ trả thù lại những mũi tên tẩm trào phúng mà anh em lạm dụng bắn mãi vào một trái tim dờ dẩn. Hẳn nói một cách rất kịch cỡm.

- Không ngủ được, các anh ạ. Ồn ào quá. Vả chẳng mất đã no ngủ rồi. Đêm nào tôi cũng ngủ được. Chúng ta chiều nay, tổ chức một chương trình du hí đi.

- Cái gì? Một chương trình...

- Ừ, một chương trình du hí giữa bọn mình. Nghĩa là anh em ai có cái tờ-uyt gì ngộ ngộ, ai có môn đùa gì giở ra. Mỗi người làm một trò.

Chung quanh hẳn, anh em xúm xít lại, mỗi lúc một đông. Ai cũng tỏ ý hoan nghênh. Và chia nhau làm trò góp vui, tùy theo sở thích tùy theo sở trường. Tiếng bàn ghế bị thu dọn lại một góc kê âm ỉ.

Cô Y. nhảy ra giữa nhà, làm một trò để khuyến khích anh em trong hội tài tình. Cái

trò đầu tiên cô sắm là một bản khiêu vũ của giống mọi đen lúc nhảy thì giữ im phần trên thân thể và chỉ cho bụng, và hai chân cử động nhiều. Chiều hôm ấy, cô đã đi quá nghệ thuật! Vì trong bọn anh em trai, thấy cô biểu diễn, không có ai chối cãi rằng họ đã vì liên tưởng, nhớ lại những cuộc tình ái chôn chặt bên quê hương. Châm được lửa vào người ta cho lòng người ta cháy bùng lên với dục vọng bị đánh thức một cách nguy ngập, há phải là một chuyện dễ dãi?

Cô Y hẳn hiểu thế, nên cô không cần giữ vẻ nhũn nhặn giả dối, khi một bạn hay đọc tiểu thuyết tình, lấu tấu mời cô một điều thuốc *Abdulla Impérial* mà anh ta giấu kỹ đã mấy hôm nay. Cái không khí mới làm trò mỗi lúc một nóng. Náo nhiệt quá. Một buổi trò rạp *Quảng Lạc* ở Hà Nội, một ngày tết Nguyên Đán, diễn tuồng Sơn Hậu, cũng không nhộn nhịp bằng.

Kế đến ông Trần V.N., và ông bạn Ngh. ra làm xiếc. Hai vai trò của các ông này sắm tuy công phu thực đấy. Nhưng những tiếng cười của các ông gây nên giữa anh em hình như không được giòn lắm. V. gượng gạo nhếch mép và hạ một câu:

- Trò xiếc này xem nản lắm. Lối khôi hài hạ cấp chỉ làm này được tiếng cười của quần chúng tầm thường. Nhưng dù sao, chúng ta cũng phải nên khuyến khích anh em. Thứ nhất lại là giữa một lúc phải giết cái buồn.

V. đã bỏ lãng trò quý thuật và xiếc, mon men đến gần nhà họa sĩ chưa có tên tuổi là anh N.. đang lấy những hòn than vẽ truyền thần một vài bộ mặt đặc biệt trong giới nghệ sĩ. Và thỉnh thoảng lấy ruột bánh mì để tẩy lấy hết những nét than nhòe và thừa. Phải sửa chữa tranh khí họa nhiều quá, anh N.. đã chất ở bên ghế bố một đống ruột bánh mì pha chất bột than. Nó đen sì và cứ đem cân cũng được mấy cân tây. V. buồn tay, ngồi nghịch tinh, lấy ruột bánh đó nặn hình chim, cò, và mấy con gia súc.

Tôi thấy vậy bỗng nảy ra tư tưởng nặn hình động vật. Nhưng nguyên liệu của tôi khác. Và tôi nặn hình người, đòi nặn cho được tượng một vài người rất quái đản trong đoàn.

Tôi đã nhặt mẩu nến cháy dở đem hồ nóng cho chảy ra, và trong lúc nến còn dẻo chuốt thành những hình người có đủ tứ chi. Trái lại sự mong mỏi của tôi, những tảng nến kia không "truyền thần" được hình ảnh

những bạn mà tôi định nặn tượng. Bàn tay tôi không có hoa như tay nhà điêu khắc. Những tảng nặn chỉ "đi tới nửa con đường nghệ thuật". Tôi chỉ tạo nên những hình người quái gở, dữ tợn, tay và chân và thân thể không cân nhau. Đáng sinh ra muôn loài, nếu nó thấy, hẳn giận lắm vì ngài ngờ tôi có ý chế nhạo tác phẩm lớn lao của ngài là thằng người, một vật mà ngài cho là hoàn toàn hơn mọi vật nhận phần ánh sáng dưới gầm trời.

Nhưng tôi không lấy thế làm chán nản. Vì cái chủ đích của tôi khi nặn hình người sáp, có phải là để kéo léo tạc hình ảnh người sống vào khối nặn với sự kính yêu đâu.

Tôi vốn rẽ rúng một vài người trong bọn. Tôi gồm họ cũng như gồm mấy người có bệnh hủi mà lại luôn luôn làm điều quái. Họ đã thiếu cá tính, kém nhân phẩm, sống một cuộc đời thấp hẹp. Nếu có kẻ bênh họ, bảo rằng đời họ là một câu chú thích dài về những cái gì gọi là thối tha, quay quắt và ý nghĩa cuộc đời họ là ở đây là vắng! tôi xin thay ý kiến và tôi xin nhường hết phần không khí của tôi cho họ thở cả.

Nhưng tôi không chịu thế. Tôi cho họ đã chiếm mất phần ánh sáng của một số người khác đáng được hưởng chính đáng hơn.

Một đêm, tôi đã có cái ác tâm bắt chước người Gitanes nặn mấy hình người bằng sáp mang lấy tên tuổi, ngày sinh tháng đẻ của họ. Tôi đã cắm vào mỗi pho tượng sáp một cái tăm vót nhọn. Tôi đã trừ, ếm, điều, trải họ bằng phép hư linh học của dân Bohemiens. Mỗi ngày tôi khẽ ấn tăm nhọn vào trái tim họ. Cứ như tục mê tín bô-hê-miêng thì bao giờ vật nhọn ngập lút vào tim, kẻ kia sẽ thở hơi cuối cùng.

Nhưng than ôi! phép đó chẳng mầu! vì đến ngày nay những kẻ đó vẫn được nghênh ngang hít gió, tắm ánh sáng và dầu độc không khí xã hội lạnh.

Trong khi tôi đang loay hoay cắm tăm nhọn vào tim hình nặn, một tiếng cười rên của bao nhiêu tấm lòng vui góp nên vang cả nhà đã làm cho tôi ngẩng đầu. Tôi cũng phì cười! Tiếng cười thực không chịu một mệnh lệnh nào.

Trời ơi! Tôi giụi mắt, Anh H.V.G. một nghệ sĩ tính lạnh như củ khoai lang, gương ngệ như nàng dâu mới hôm nay đã thoát hẳn cái vẻ nhút nhát để sấm trò. Một vai trò bạo mạnh và ngang nhất thế giới. Không biết ai đã sắp sửa quần áo cho anh, vẽ mày vẽ mặt

cho anh khiến anh trở nên một tráng sĩ người Nga Trắng. Anh quấn mấy nếp khăn quấn thùng trên có ít lông cừu, giả làm mũ người xứ Cực Bắc, mồm ngậm ngang con dao ăn. Cặp chân anh khuỳnh ra gù gù người, anh múa may bỏ bộ và hét tựa sấm, xem "giấy" như kỵ sĩ Nga La Tư đang khiêu vũ một cách rất hùng dũng giữa vòng cát một rạp xiếc quốc tế.

- G.vạn tuế! Trò Cosaque của mày có vẻ khoa học lắm.

H.V.G nhận lời khen mấy anh xem thân thường nằm cạnh giường, ngồi xuống thành ghế, rút hai ống quần đút vào trong bít tất và gỡ mấy vòng khăn chắc cứ như đánh đại vào đầu. Và thở.

Bà góa Ng.A. đang giặt lấy ít quần áo lót mình thứ quần áo lót thân mật nhất của người đàn bà - cũng đon đả chạy ra, vội lau hai bàn tay ướt vào tà áo để góp nụ cười của bông hoa cuối mùa. Anh em đùa một câu:

- Cái mùa thu của cái mùa xuân, làm gì mà bận thế? Ra đóng một vai!

Bà nguyệt dài và chạy vào nhà trong.

Cô M.T vốn người dễ cười, và đã cười thì cười âm ỉ lại được một dịp để lăn ra như mả.

Vì cô thích có người riêu bà góa Ng.A. Nhưng anh em trong đoàn rất lấy làm buồn cho các lỗi vui của cô. Thấy cô cứ thui thủi trên mảnh ghế bố như đứa trẻ bỏ rơi, một vài người lại gần để khêu chuyện. Cảm động nhất là lúc cô vui vẻ nhận lấy chiếc áo rách của anh em đưa nhờ cô dúi vá mạng lại, hoặc đính hộ mấy cái khuy. Cái dáng điệu lôi thôi, luộm thuộm và cái vẻ phẫn mỹ thuật của cô đã được chuộc lại bằng cái nét kim chỉ lúc này. Và anh em đã nhận thấy sự độc ác của mình khi gọi lóng cô là "cái bồ sút cạp".

"Cái bồ sút cạp" được thể, làm nũng:

- Cái anh này, giá bây giờ có cổ tổ tôm, thì em phá trận cho mà xem.

Thấy không ai cười thêm, cô vội chạy ra cái đám đánh cờ tướng họp kín đáo ở đằng cuối gian phòng. Con cờ cất bằng quân bài tam cúc đã sờn góc và mờ chữ. Bàn cờ vẽ luôn bằng than lên mặt ghế vải. Tiện quá. Và hai ông trích tiên chơi cờ tướng là ông nghiện thuốc lá nặng nhất trong đoàn. Họ có tiên cách lắm khi mọi người mới chỉ thấy họ bình tĩnh nghĩ nước gì, một người mặc *pyjama* màu da trời, một người mặc kimono màu nhạt in hình kỷ hà học. Họ khoan thai vén tay áo

rộng, đẩy một con tốt hay ghềnh một con sĩ, và không bận bịu gì đến sự ồn ào chung quanh. Nhưng có một người vừa mất con xe, định xin hựu một nước. Thế là họ đã trở nên rầm rĩ nhất nhà. Họ cướp nhau mấy điều thuốc lá bầy ở cạnh bàn cờ. Họ đánh cờ ăn thuốc lá lẻ, hai điều một ván.

Tôi là người chạy đi chạy lại nhiều nhất trong bọn, từ nãy đến giờ. Tôi lặng lặng ngắm từng anh em một, nói với người này một câu, bàn phiếm với người khác một vài chuyện. Để cho khuây nổi lòng. Nhưng quái lạ! tôi vẫn bị một ám ảnh lớn. Cái hình ảnh cuộc đời giang hồ cứ quán quýt lấy ý nghĩ. Rồi tôi tự hỏi lòng sao họ Đàm không lấy tiền công đóng cho anh em một xe roulotte hai bánh, có mui kín và có ngựa kéo, để anh em hoàn toàn trở nên một bọn lưu đãng, đi đến đâu làm trò rồi đến đấy để mưu sự hồ khẩu tháng ngày. Một cái xe như thế đóng không khó gì. Đã bảo nó giống như cái xe to chứa đồ của sở lục bộ vẫn phát cho phu phân đường và đêm ngày lăn bánh trên những con đường phải giải đá lại ở bên xứ mình. Nó thường hay đỗ cạnh chiếc hồ lô may ấy mà! Và Đàm Quang Thiện cần gì phải ngãi nát óc để tìm truyện phim. Viết ngay cái

cuộc đời của anh em đang sống lấy nhan đề là: "Những kẻ lưu dăng".

Tôi lại nhớ đến một phong tục rất nên thơ của đám giang hồ. Mỗi năm, cứ cuối vụ rét, ngoài châu thành Viene nước Áo là dân *bô-hê-miêng* trú ngụ đông nhất thường có cuộc lễ dâng quang đức Vua lưu dăng... theo lời bô phiếu. Kẻ nào muốn "ứng cử" hoàng đế của dân tộc giang hồ không quê hương, không tương lai này, ít ra phải tự nhận thấy có mấy đức lớn đây:

- Nghèo không một tấc đất cắm dùi;
- Tính số phiêu lưu, một năm phải được đi nhiều nơi.
- Phải có nhiều buổi nhịn đói.
- Trong tay phải có một nghề gì để hộ thân, bất cứ ở xứ nào, ở trường hợp nào dùng cũng được.
- Phải thạo âm nhạc và mỗi khi kéo câv đàn *violon* trong thính giả, ít ra phải có mặt người khóc;
- Phải hát được và uống rượu như một cái thùng không đáy.

Những đêm dân Do Thái lang thang hành lễ tấn tôn, là bọn giang hồ uống rượu, ca, đàn đến sáng. Và dân tộc du mục ấy đã gieo vào

lòng bao kẻ được chứng kiến cuộc vui hằng năm của họ một mối ngờ khó giải về ý nghĩa cuộc đời người nên thu vào khuôn khổ trật tự hay là cho nó buông theo giòng phóng lãng.

Tôi mơ màng. Rồi tôi tin ở số phận. Có lẽ định mệnh đã buộc tôi làm kiếp bèo theo sóng, làm bạn với mây, với nước, nên chiều nay, tôi mới có ở trên miếng đất đảo này để góp mặt bán cười với bao nhiêu người đều sinh phải vào một cái giờ không tốt.

Tôi hít khói sì gà, mỗi một hơi khói hít vào là thấm đến đáy lá phổi. Tôi bản thân trong người. Tôi nhớ những chuyện mười năm cũ. Mỗi phút lúc này, nặng như một đời người. Bỗng mấy bạn thân vỗ mạnh vào vai tôi:

- Này T.. còn mày phải làm trò nữa đi chứ? Giở cái trò tôi bán của ra.

Tôi lãnh đạm gạt. Vì trong lúc thần hồn còn choáng váng về số phận, tôi tưởng như đấy là một lệnh truyền ra từ miệng ông chủ một gánh hát mà tôi đã nhận làm công theo hợp đồng. Anh H, đánh bù đầu tôi lên đeo cho tôi một cặp kính trắng, khoác vào mình tôi áo smoking.

Họ bắt tôi làm nhạc sĩ Schubert diễn lại một đoạn *Symphonie inachevéc* (!?!). Vì tôi có

một khuôn mặt tròn, vì đêm qua tôi đã nghịch đến đàn piano và nói một hồi tiếng Đức vô nghĩa bịa ra trong lúc hứng.

Thế là tôi đã ngồi vào ghế, đánh một bản đàn *piano* không có nhạc luật gì cả. Tôi tự chế lấy một bài dạo thế có láo không? Thế có bạo không? Lúc anh em cười vang, tôi bắt chước *Schubert* giận dỗi cử tọa không hiểu âm nhạc của một tấm lòng đau vội đóng cổ đàn Gaveau lại đánh rầm một cái. Và tôi bắt chước *Schubert* lúc thất tình, cũng cầm bút để vào bài đàn mở ra cho có vì đó, cái câu lịch sử bất hủ của bản đàn *Symphonie machevée: Comme mon amour ne prend pas fin que cette musique reste à jamais indéchiffrée.*¹ Một chuỗi cười. Phải đấy, cũng nên cho nó hết đi, cái ngón đàn chí tử của tôi.

Tôi hoa mắt còn bâng khuâng với hồn người trong chuyện.

Trời đã tranh tối tranh sáng.

1. Cứ lời một ông bạn nhạc sĩ chắc chắn, thì đoạn này chẳng qua chỉ là một sự thêm thắt có vẻ huyền sử mà chuyện phim đã xuyên tạc vào. Trong tiểu sử *Schubert* không có nói đến. Lúc *Schubert* đàn bài đàn *Symphonie* cũng chỉ viết có hai *mouvement* thôi.

Ngoài cửa chính, một vài bạn mặc áo sắc sỡ, quần anh áo em, đứng đợi người phu trạm Tàu đi qua xem có thư hay ngân phiếu ở quê hương gửi qua không.

ĐOẠN TRỐT BẢN HỢP ĐỒNG

Một đêm hai mươi bảy tháng quý đông năm Đinh Sửu. Rầy quá, tháng chạp năm Đinh Sửu lại thiếu một ngày. Thế nghĩa là đêm nay là đêm hai mươi tám tết. Một đêm nay. Một đêm mai nữa. Rồi đến ngày đêm giao thừa. Năm đã hầu tàn. Lòng con người ta ở đất khách rạo rục với ngày đi của năm tận. Hồn quê lại giục khách tha hương nhớ tử phần. Và những đêm ngán lạnh, của kẻ có tình thương bị quấy nhiễu bởi cơn mơ dữ dội. Giấc hương quan làm cho người ta khổ sở oằn oại đến thế là cùng.

Giữa đêm giá buốt, nhiều tâm hồn thiếu não đã choàng thức dậy với cử chỉ điên rồ của khách say đi tìm nước uống lúc tỉnh cuộc rượu. Họ đã nhảy bổ từ giường xuống đất, xéo lấm chạy đến phía tường có treo cuốn lịch tây chưa ngày ta đem theo tự bên quê hương

sang. Dưới ánh sáng mờ mờ, họ giụi mắt bóc một tờ giấy lịch. Họ bóc lịch trịnh trọng như một tên tù bị giam cầm dài hạn gạch một nét chì xanh trên tấm bìa lịch treo ở đầu giường xà lim. Ấy thế là họ trần trọc thâu canh để hút thuốc lá, để tìm trong làn khói một hình ảnh mờ mờ của quê hương. Người thấy mùi khói họ tưởng đấy là cái mùi rất quen thuộc phát từ mấy chục thanh củi tạ đở ngọn dưới đít một nồi bánh chưng, trong một gian bếp An Nam.

Tôi đã buồn rầu nghe kẻ kia ngâm thơ nôm dịch, làm sống lại cái tịch mịch nhà mồ của đêm cuối năm. Giọng thổ phạ bùn ấy ngâm rằng:

*"Bón ba đêm nữa là đêm hết,
Nghìn dặm ai đi chữa trở về...
Chuyện trước lênh đênh thôi đã ngán;
Thân này lắm lúc nghĩ mà ghê!"*

Ở câu thơ ngâm, xuyên thủng lạng lẽ của canh dài toát ra một khí lạnh làm cho mình mảy tôi sờn gai ốc đấy là hơi lạnh của đêm bốc mả, gió bắc thổi dưới một vòm trời đông tối tăm đang rỏ xuống những giọt mưa như trở thủng được thớ thịt.

Tâm tôi không thư thái gì hơn bụng dạ kẻ kia. Nhưng có nghĩ lắm tôi cũng không rút

gắn được một hải lý nào trên con đường biển Hương Cảng - Hải Phòng. Không khí nhớ quê hương không tha cho mình. Nó là một bệnh truyền nhiễm. Tôi phải tránh xa, như chạy bệnh dịch. Ấy vì thế mà đêm hôm hai mươi tám tết, tôi đã bỏ một số bạn thân ở nhà để đi tìm cơ giải phiền. Đêm ấy, cái bụng kỹ nữ kia đã là một nắm mồ để tôi chôn chặt vào đấy bao nhiêu u hoài. Nàng có tên làm lạnh được mạch máu kẻ giang hồ trác táng có ý sẵn dò đến chỗ riêng tây của lòng mọi kẻ ở quanh mình. Tên nàng là Phiêu Nữ. Nếu tên này mà nàng đã mang lấy từ ngày còn tấm bé, chưa dẫn thân vào trong đám bụi trần, thì thực ra cái tên kia đã vạch sẵn tương lai cho nàng. Và nàng "đã mang lấy nghiệp vào thân" thì cũng "đùng" nên "trách lẫn trời gần trời xa" nữa.

Trái với mọi ngày, bữa ăn điểm tâm sáng hôm hai mươi chín Tết sớm hơn lệ thường. Anh đầu bếp khách đã bung cà phê sữa, bơ, bánh mì, đường bày ra bàn từ tám giờ. Mọi ngày thì ít ra cũng là mười giờ. Tôi không lấy thế làm lạ. Cũng như mọi người trong đoàn vì từ chiều hôm trước, hãng phim *Nam Duyệt* đã có giấy thông báo cho hết thầy tài tử trong đoàn phải tề tựu đông đủ xưởng phim cho

sớm hơn mọi ngày. Để quay một cảnh ngoài, chấm dấu chốt cho phim Cảnh Đông Ma. Cảnh này là cảnh cuối cùng. Đóng trên một miếng đất ngổn ngang mỗ mã: Cà phê viên phân trường. Và cảnh này cũng sẽ đánh một dấu hết cho công cuộc hợp tác mỹ thuật giữa người Tàu với người Việt, theo bản hợp đồng hai bên ký với nhau.

Song rồi người Việt sẽ từ già, nếu không là vĩnh biệt (!) Hãng phim, ban giám đốc chuyên môn xưởng *Nam Duyệt* và hòn cù lao. Bước chân xuống tàu, người Việt sẽ đem theo về bên An nam bao nhiêu kỷ niệm nặng nề của Hương Cảng.

Anh em trong đoàn từ lúc qua đây bầu tôi làm kiểm soát viên trong đoàn. Họ thường đùa, gọi tôi là Cẩm Tuân. Thế mà sớm nay tôi dám coi thường cái chức đó. Tôi tự cảm thấy không muốn làm việc nữa không làm việc của anh em trong đoàn ký thác cho cũng như không muốn đóng trò chớp bóng với hãng *Nam Duyệt*. Lòng sốt sắng và hăng hái mọi ngày đã đổ vỡ rồi.

Cho nên trong anh em đã có người mặc xong quần áo rồi mà tôi vẫn còn du dú trong tấm chăn bông. Đầu óc bù xù, tôi thấy không

thèm xúc miệng đánh răng. Tôi tựa lưng vào tường, duỗi thẳng hai chân ra kéo chân lên quá ngực. Tôi ra hiệu cho đầu bếp đặt đĩa đồ ăn điểm tâm vào lòng tôi. Tách cà phê sóng, tràn miệng chén, hoen ố và dấm mảnh khăn trắng nuốt không đủ làm cho tôi ngừng dấy tư tưởng. Tôi nhấp cà phê không thấy hương vị gì cả. Miếng bánh tây được tôi nhai kỹ, đã vừa cả ruột mì trong cái miệng lúng búng. Tôi có bộ mặt và dáng điệu một người trưởng giả ốm vừa dậy đang tập ăn, trước ngày ăn trả bữa. Tôi lười biếng đánh diêm châm thuốc lá.

Chiếc xe hơi *Terraplane* của hãng phim đã chờ vội đi được một phần ba đoàn tài tử, bây giờ lại trở lại, bóp còi điện dóng một để làm "mẻ" thứ hai. Tin! Tin! ...Tin. Những tiếng còi làm cho tôi khó chịu vô cùng. Tôi nhận thấy tôi không có tự do nữa.

Chuyến xe thứ ba đã đặt tôi ở giữa xưởng phim với bộ mặt tiu ngủ, buồn tênh của kẻ đi đưa đám ma.

Mà hôm nay lại chính là ngày đi đưa đám ma mới buồn đến chết chứ! Truyện phim, có một cảnh đưa ma chút nữa sẽ quay. Nhiều anh em đã tưởng tôi tập thủ nét mặt, cố gò trước mấy nét chiêu dấm để chốc nữa quay

phim. Chốc nữa, hãng phim sẽ đem cả bọn tài tử đến Cà phê viên phần trường để xếp hàng đôi, diễn cảnh đặt vòng hoa lên sinh viên Kiềm - một vai quan trọng trong truyện phim. Đồng hồ xưởng phim điểm 9 tiếng. Mấy người làm công trong xưởng vẫn loay hoay làm tấm bia giả.

Ngoài sân, chiếc xe hơi thu thanh sơn màu đỏ và những dụng cụ phụ thuộc đã chực sẵn người đem chúng đi. Nhưng viên đạo diễn Trần Phi chưa tới và ông quản lý hãng còn đi đâu ấy.

Bọn An Nam làm trò tuy thế vẫn phải nhớ đến công việc đầu tiên của mình phải làm trước khi nhảy ra làm "tuồng hát bóng". Là thoa đến ba bốn lần kem vào mặt và vẽ vào đấy hai ba thứ bút chì màu đen hoặc nâu. Rồi ngồi đợi kẻ nào hiệu động thì đi bách độ.

Đồng hồ xưởng phim lại thông thả, đồng dục điểm mười tiếng. Vẫn chưa thấy động tĩnh gì. Thực là sớm giữa trưa, trưa mai dục.

Trong khi chờ đợi công việc, bọn tài tử đã họp thành từng tốp để nói chuyện tâm sự. Mọi người đều kể lẫn cho nhau nghe những điều bí ẩn trong gia đình. Câu chuyện của họ đoạn buồn rầu, chán nản và chuyện đã tạo

nên nhiều bộ mặt thất vọng. Họ cứ nhìn chân họ đang lấy mũi giày gi gi mẩu thuốc trên nền si-moong. Xen vào những kẻ râu rĩ kia, lơ thơ đây đó có vài bộ mặt liều. Trông mấy người này ngang lăm. Giữa ban ngày, buổi sớm, ở cạnh hòm phim, họ hút xì gà hình như không đếm xỉa gì đến ai nữa. Tôi tưởng có cháy xưởng phim Khách, đứng trước sự phát hỏa, họ vẫn có thể bình tĩnh như đã bình tĩnh nhận lấy bao chuyện bất thành lành của cảnh ngộ, từ khi đặt chân trên đảo.

Vì xin nhau thuốc lá hút, đám thất vọng kia đã họp chuyện cùng đám người liều với số phận này. Bên thất vọng nói trước:

- Chiều mai tàu *Caton* 4 giờ chạy. Thế nào chúng tôi cũng phải về. Đành giao thừa trên mặt bể vậy. Nhưng sớm mùng hai, tàu cập bến Hải Phòng. Tối, đã có mặt ở nhà cũng còn hơn là biên biệt ở bên này.

Mấy người trong bọn liều, với giọng chế nhạo hỏi lại:

- Thế nào các anh cũng phải về nhà ăn tết?

- Phải.

- Thế ngộ chiều ba mươi tết, tàu *Canton* vì rước thiếu các anh?

- Ngộ là ngộ thế nào được. Này nhé, hôm

nay đóng cảnh cuối cùng. Quay xong, bọn khách còn giữ mình làm gì. Để ăn hại chúng à! Với những chuyện mình và chuyện xung đột nhau, chúng tôi tưởng chúng tống được mình sớm ngày nào ...

- Việc đời, không thể nói mạnh được. Không nên làm chuyện ngày mai một cách chắc chắn quá. Tôi hãy hỏi các anh trả lời rất gọn cho tôi câu này: thí dụ từ chốc nữa tới chiều mai - đến lúc tàu bắt đầu rời bến - sẽ xảy ra một việc nghiêm trọng mà tôi chưa biết được là việc gì. Thì các anh có nhất định phải ra tàu không?

Những phần tử thất vọng lại càng thất vọng hơn và tỏ ý hối hận sao lại khêu câu chuyện về nước với bọn này làm gì. Vì sự khoan khoái tí tẹo của họ đã bị bọn anh em liều kia đầu độc. Họ đã bắt đầu ngờ những mối hy vọng sẵn mang tự mấy hôm nay.

Họ thần thờ nhìn lá vàng rụng ở ngoài vườn hăng phim. Tôi cũng nhìn lá vàng rụng và cũng cảm thấy lòng tôi vẫn là một tấm lòng An Nam hoàn toàn, giữa một ngày hai mươi chín Tết. Hút hết bốn năm điếu thuốc lá liền, tôi đã xúc cảnh tạo nên một bài thơ mà tự tôi, tôi lấy làm bằng lòng lắm.

Thơ rằng:

Bốn bề cũng là nhà,

Tết này lại ở xa,

Hồn quê theo lá rụng

Đất khách đóng trò ma!

Gió bụi quên ngày tháng

Biển hồ góp xông pha ...

Đừng cho đàn trẻ biết,

Rồi ruột khách thiên nha.

Tôi tin rằng nhà tôi sẽ cảm động. Vì thơ này tôi gửi cho vợ tôi. Ngâm lại câu thơ điệu cổ phong, tôi thấy tâm hồn diu diu. Tôi không buồn nữa. Tôi chỉ sầu thôi. Mà lại sầu một cách văn chương. Và gì chứ sầu có tình văn thì tôi lại cho là một vưu vật. Đấng sinh ra muôn loài, hồ dễ đã ban nó cho hết thảy mọi người? Tôi đã tiết được nỗi uất kết trong lòng và ký thác nó vào một cái mỹ thuật trời voi bỏ rọ.

Trước khi làm xong được bài ngũ ngôn cổ phong, tôi là một cây cổ thụ bị mưa dầm. Những lá già cối có cạnh viền uốn cong, ngửa lên bầu trời u ám, đã là những cái chén rất thần tình để hứng đựng lấy giọt mưa của tự nhiên. Chịu không nổi sức nặng của một trời tang tóc thấp tịt luôn luôn sụt sùi, những chén lá kia đã uốn oằn mấy nét cong rất buồn

râu cho cành cây cần. Một cơn gió nhẹ nhàng thổi. Lá lào rào và lộp độp đổ những hình sao nước xuống mặt đường đầy cát bụi. Rồi cành lá cần lại từ từ hồi sinh chống ngược lên như cành dương liễu muốn trọc thùng da trời bây giờ tươi sáng. Nếu trận gió ấy đã giải uất ức nặng trĩu cho cây cổ thụ bị mưa dầm kia thì ở người tôi bài thơ gửi về cho vợ hiền cũng là cơn gió mát nhẹ. Nó quạt vào lòng tôi. Nó đem bao nhiêu thuần túy của khí lạnh thổi vào hai lá phổi, khò khè. Nó lấy lại sự tuần hoàn cho một bộ máy hô hấp sắp bị nghẹt bởi ung độc mỗi ngày một lần đất. Nó cất cho tôi một gánh phiền. Tôi tưởng nó đã thổi qua lòng các đoạn xương của tôi, làm tiêu tan tất cả chất tủy đặc và nặng. Tôi đã trở nên loài chim có cơ bay bổng nhẹ. Và hơn hết thấy mọi điều, nó còn giải cho tôi mối phiền về nơi nghiệp chướng của bổng bênh.

Ấy thế rồi lúc mặt trời chiếu đúng giữa đỉnh đầu, tôi đã ngoan ngoãn nghe lời viên đạo diễn Tàu bảo tôi và mọi người lấy giấy bông lau cho hết chỗ lộ nhẹ, và kem phấn chát lên mặt đến tử công phu! Bây giờ viên ấy mới cất nghĩa rằng đóng trò ở chỗ lộ thiên không cần tô son phấn vào mặt. Tôi tiếc thầm

cho Đàm Quang Th., và anh em đã phí gần một giờ trong buồng trò, gội mái bộ mặt vô hạnh (hạnh là may mắn, chứ không dùng theo nghĩa nét na) vào tám kính đã nhạt nước thủy ngân bôi mái râu và vẽ mái hê. Trong buồng trò, tôi rất vụng về. Chỉ đổ và rơi. Đến lúc tôi soi gương, tôi không thể buồn cười cho tôi hơn nữa thực là mặt pho tượng đức Thánh Quan thờ ở các Võ miếu An Nam và định hội quần hoa kiều. Tôi đã chát vào đấy gần nửa ống phẩm gạch lấp cả mắt cả mi. Chũ Pháp, trong tiếng nhà nghề gọi thế là maquillage cru!

Soi gương, tôi tự nghĩ:

Ông cố nội tôi khi ngồi trong Cẩn Tín Viện nhà vua với cái nhân phẩm và cái nét trì thủ của một ông nghề bút thiệp dưới triều Tự Đức, hẳn không bao giờ tưởng sau này sẽ có đứa cháu đích tôn sang Hương Cảng để bôi rất nhiều phẩm tươi vào mặt. Tôi thấy tôi rất ngố trong tám gương, vội kêu to:

- Mẹ kiếp thật là vẽ nhọ bôi hê!

Đàm Quang Th., vội bắt lấy câu ấy, nói tiếp:

- "Nợ áo cơm phải trả đến hình hài" đấy.

Ha! Ha! Thôi về mau lên. Còn đến tua người khác. Toa không thấy anh em đang chờ một chỗ ngồi hay sao!

Đoàn tài tử Cánh Đổng Ma đã họp mặt đủ trên vườn cà phê nguyên là phần trường và trong lúc này biến làm điện ảnh trường. Giác ngủ ngàn năm của người nằm dưới ấy hẳn bị kinh động nhiều bởi sự rậm rộ của một bọn hát bóng đến đây làm trò rối và lấy phần mộ làm khung cho trò rối.

Mấy người chuyên môn ở hãng sản phim *Nam Duyt* lăng xăng rõ đồ làm việc, bày biện các dụng cụ, ống phim ống thu thanh lên trên miếng đất nghĩa địa.

Thấy chưa đến phút làm tuồng bóng nói, tôi lượn một vòng qua mấy luống đất xếp thành từng đợt theo địa núi. Và ngón ngang những mộ chí. Nơi nghĩa chửng này xem chừng cũng lạnh lẽo hương khói lắm. Tôi đã để ý nhìn kỹ, không một nấm mộ nào có chân hương mới. Những quê hương cũ đã phai màu son ruộm và đều tẩm màu bụi đất. Thấy thời giờ vẫn còn nhiều, tôi hỏi tôi một câu: "Những người nằm dưới ấy là ai?" Tôi không chịu khó tìm một câu trả lời cho câu hỏi tôi đặt ra. Bỗng sự tình cờ của cuộc tảo mộ người không quen biết đã dẫn tôi đến trước ngôi mộ đồng bào. Trên nấm xương tàn ký táng nơi đất khách một người thợ đục đá đã đặt một tấm

bia với những nét đục vụng về không quen khắc chữ quốc ngữ. Lấy cỏ và rau má lau sạch bụi trên nét đá, tôi đọc chỉ thấy vền vền có tên và tuổi: Lương Văn Hảo, 29 tuổi.

Tôi lớn tiếng gọi Đàng Quang Th...

- Này, anh Th... mà đồng bào! ở trong nghĩa địa Tàu!

- Một ông Lương Văn Hảo phải không? Ông ta sinh thời là tùy phái viên ở nhà Băng Đông Dương. Lần trước tôi qua đây các bạn đồng bào có thuật lại cho tôi nghe về việc chôn cất ông Hảo...

- Chúng ta tổ chức một cuộc viếng mộ ông này đi. Cả đoàn tài tử xếp hàng đôi hay là nối đuôi nhau mỗi người vào khấu đầu trước mộ người cùng sử sở tưởng cũng nên lắm.

Nghĩ đến sự thành kính của một đoàn An Nam lặng đứng trước mộ một người An Nam, ở nơi đất khách một ngày cuối năm tôi thấy tôi là một mối ngon cho tình cảm bị bụi ngùi xúc động. Rồi tôi đâm ra triết lý âm thầm. Tôi thấy triết lý lúc này là cần. Nó đã đem lại cho tôi một an ủi trong cảnh ngộ buồn thương.

Một vật cứng, nặng, tan nát rơi vỡ với một tiếng khô khan của tàn phá, đã cắt đứt mạch nghĩ của tôi. Tôi nhìn lại phía sau. Thì ra cái

ông thông ngôn người Nam kỳ, ông Đào Huấn Ng... đang nô giỡn trong nghĩa địa và đập phá trong những tự khí bầy trên các ngôi mộ. Tiếng tan vỡ rồi là tiếng một bình hoa bằng sành để trên chóp một mả kia bị ông Huấn Ng... hạ xuống và đập bể. Rồi ông ta cười một cách ngu dại lạ. Cái tiếng cười ... khi dâm loạn tìm thú vui trong việc quẳng cung nữ vào vạc dầu sôi, tưởng cũng không ghê lạnh bằng. Trời ơi! Người ta có thể khoái hoạt khi tự biết việc mình làm là việc phá tán mộ phần người thiên cổ? Tôi mong cho ông thông ngôn kia, khi trở về nhà sẽ có dịp ghé kinh đô Huế. Rồi đi xem tôn lăng như một người du lịch muốn thấy cảnh lạ. Rồi sẽ đập ở đó cho nhiều nhiều. Nếu thực ông ta thấy thú vị khi đập tự khí ở một nghĩa địa xoàng xĩnh như Cà phê viên phần trường thì hẳn thú vị đó sẽ tăng gấp trăm nghìn phần khi ông được phá, đập, quăng, ném những đồ đào khí cùng châu ngọc ở trong những bức thành diêm lệ, tôn nghiêm, o bế những di hài của các đấng tiên đế. Vào đấy mà phá thì mới khoái tay. Rồi sau đó cuốn Hoàng Việt hình luật của chính phủ Nam triều sẽ nói chuyện với ông.

Tôi thấy cử chỉ ngỗ ngược của một gã

thiếu niên được ăn học mà như vậy, đưa mắt cho Đàm quân và cả hai chúng tôi đều nhìn về phía anh em trong đoàn thể tìm lấy những nét tức giận chính đáng. Thì quái gỡ chưa trong "hội tài tình" An Nam vẫn có giãm ba bộ mặt vui cười. Họ ủng hộ đưa bạo ngược! Hình như họ còn cười để khuyến khích một tên tàn bạo. Thật là mấy quả trứng ung tự vỡ tan ra để cho người chung quanh nhận kỹ mùi thối tha. Đàm quân lừ mắt, rí tai tôi:

- Thôi, đừng tổ chức cuộc viếng mộ nữa. Chúng ta chỉ nên biết lòng thành kính của chúng ta thôi! Để cho nó đủ bốn phận nơi đất khách.

Một hồi còi rúc. Ai nấy xông xáo nhảy ra làm trò. Đám sinh viên Kiểm theo tích truyện phim bắt đầu đi. Một người đưa đám buột miệng, khi đặt vòng hoa trước mộ Kiểm:

- Nhiều khi cứ chết một cách tiểu thuyết như người trong truyện, thế mà hóa mất mẽ.

Một người nữa, hóm nhất trong đoàn tùm tĩm:

- Nhưng mà, với sự bố cục và tạc bia của mấy ông cậu "con trời" người ta cũng khó mà chết được cho đúng phép xuống lỗ. Kia kia, nhìn tấm bia mộ Kiểm thì rõ. Bia một tên

sinh viên quên mà to như tấm bia Vĩnh Lăng nhà Lê ở vùng cổ tích Lam Sơn ấy.

Sự vụng về của ban chuyên môn hãng phim kia tạc bia sai kích thước đã được anh em không khỏi tài tình phê bình bằng giọng hài hước.

Rồi lại một hồi còi rúc do viên đàn cảnh Trần Phi thổi rên. Nghỉ, ăn. Bây giờ vào quãng 14 giờ. Đầu bếp đã bày đồ ăn nguội trên thảm cỏ.

Giả ở vào trường hợp khác, thì những bữa ăn lộ thiên nơi nội cỏ như thế này phải ngon và vui lắm. Và giữa những người cùng mệt, cộng tác theo một đích chung, hẳn có những câu thân mật tỏ một sự quyến luyến. Bữa cơm hôm nay, tôi chỉ thấy nó là một mâm cỗ của đám hiếu mà thực khách đều là người biết tự trọng cả. Vì không ai chịu nói một câu để phá tan lạnh lẽo. Thật là một bữa cơm của bọn Cảnh Đồng Ma, dùng trên một khu đất đầy cốt khí.

Nếu có một người nói nhiều nhất trong phút nặng nề như tang này thì người đó là bà góa Ng...A.. Bà ngầy ngà Đàm quân:

- Ngày mai, thế nào tôi cũng đáp tàu *Canton* về nước. Tôi nói trước để ông lo liệu. Đúng 4 giờ chiều, tôi không ở Hongkong nữa.

À à! Thế ra hơn một ngày bà chẳng ở, kém một giờ bà nhất định chẳng đi đấy! Phiền quá nhỉ. Tôi lại càng sốt ruột khi ngắm bà cảnh vẻ thấy từng món ăn, nhấm nháp tí chút đồ ăn như một bà đầm thượng lưu. Có nhẽ bà góa Ng..A.. quên khuấy đi cái đời anh em đang sống lúc này là mẩu đời lưu đàng và lại còn đèo thêm đoạn đời của kếp làm trò rôi nữa.

Tôi cứ thông thả ăn uống. Một chiếc xe hơi sít khổi tắt máy gần chỗ chúng tôi ăn cơm trưa. Máy thiếu phụ Trung Hoa bước xuống với mọi cái lộng lẫy của đàn bà đẹp và trẻ. Đây là mấy vợ mấy ông chóp bu có nhiều cổ phần hãng Nam Duyệt. Tôi không đủ thời giờ để phân tích cái đẹp của họ. Tôi tự nhiên thấy mất tự nhiên. Ăn thấy ngượng và không ngon nữa. Tôi có cảm tưởng đang hoàn toàn khỏa thân theo khoa học Đức mà bị vút vào một xã hội đàn bà một nước chưa tiến. Và lúng túng tìm quần áo để che đậy tám hình hài. Tôi lấy làm cáu vì tôi tự bảo bọn tôi đâu có phải là dị thú như ở vườn Bách Thú mà mấy thiếu phụ nhàn rỗi, tò mò kia đến đòi xem. Bất giác, nhìn lại là Ng..A vẫn cảnh vẻ ăn như đếm từng hạt cơm tôi nhận thấy trong phút này, cử chỉ kiêu cách của bà thế mà thành ra có chỗ sử dụng.

RÚM CỔ TƯƠNG TƯ

Tôi yêu đêm. Đây là những giờ quý báu nhất trong thời khóa biểu một ngày mà một người biết nói thầm với một người. Tôi sống cuộc đời tiềm tàng của tôi vào lúc khí âm thịnh.

Có nhiều đêm, tôi lại không ngủ không phải để nghiên ngẫm tư tưởng chứa trong trang sách, hay là biên chép ý nghĩ vụn của mình trên mảnh giấy. Dưới ngọn đèn, tôi chỉ thức để không ngủ, để ngấm bóng tôi in hình đen trên tường tối. Và như thế thỉnh thoảng tôi lắng thấy tiếng của những ngày chết dội về. Trong phút nói chuyện với bóng, gọi lớp tro lòng nguội, tôi thấy đêm không ngủ có một vẻ đẹp thần bí nếu tôi lại được ngửa mặt lên trần nhà mà hút thuốc lá. Khói thuốc càng đầu độc mấy thước khối không khí trong phòng hẹp bao nhiêu, thì trong sự tối, đám rước của kỷ niệm càng kéo đông và không ngừng bấy nhiêu. Người xưa thấp đuốc đi chơi đêm để làm cho dài thêm cuộc đời ngắn ngủi. Tôi, sống những đêm trắng, hút thuốc lá để cho đời tâm tưởng được nhiều và rộng. Hay ít ra, tôi đã nghĩ như vậy. Khói thuốc lá có công to giúp tôi nhận rõ được tôi, trong khi tôi âm

thâm, rủ rủ ngồi chơi với tôi, lắng hồi mõ điểm giao canh hay tiếng gà gọi con nước lên. Tôi thức đêm để hút thuốc lá. Tôi hút thuốc lá để thức đêm. Việc này đã thành một thói quen từ khi tôi được biết rằng thằng người ngoài việc ăn ngủ còn phải tỉnh thoảng tưởng nhớ. Có ai dám nói là mình vốn không có dĩ vãng. Đêm đêm, đồng tro lòng tôi dịch chỗ từ trái tim sang cái gạt tàn thuốc ngổn ngang mẩu thuốc, tàn diêm có lót một lớp tro xám. Ngồi thẩn thờ cho tâm hồn bay theo khói thuốc mỏng nhẹ tôi sống cùng ký ức. Trong khi thở thuốc phì phèo, tôi lấy chất khói để chép nhật ký đời tôi. Và tôi nhận thấy cái trống trải, hiu quạnh của lòng giữa sự ồn ào ban ngày đã được đền bù tại bằng cách tĩnh mịch của đêm dài ngồi hút thuốc lá. Rồi tôi dám yêu khói, thêm khói lúc thiếu nó, nhớ nó lúc vắng. Khói thuốc đã trở nên một nhân tình cần thiết cho tôi. Tôi đã yêu khói dưới một tập hình thức của nó. Luồng khói than bánh của đoàn tàu hỏa trên nội cỏ; luồng khói than đá của con tàu bể trên mặt nước động luồng khói ét săng trong đám bụi bay trên đường cái quan; và luồng khói thơm tho của quán cơm sau một ngày đi bộ mệt nhọc. Những luồng khói ấy tự

do trên những khoảng trời vô hạn, còn có những thứ khói bị bó buộc trong gian phòng chật hẹp kín bung như là khói thuốc lá, khói thuốc lào, khói thuốc phiện, khói lư trầm. Rộng, hẹp, cao, thấp, có khác nhau, nhưng tất cả khói đều cảm tôi một cách thấm thía. Chúng nó tiêu biểu những cái gì gọi là nhẹ nhàng, là tinh túy, là không chịu đứng yên một chỗ, là đề lên mọi cái thấp là là, lè tè. Khói gọi cho người ta cái hình ảnh của thoát ly và gây một lý tưởng cho kẻ bực rọc với hiện tại mong đi gặp đến chỗ tận thiện tận mỹ.

Tôi muốn kêu to lớn. Khói muôn năm!

Trong đời không thường, không định của tôi, sự thiếu thốn về ăn mặc nhiều khi không gay go bằng sự thiếu hút. Bởi vì một người không đến nỗi đo chai nước mắm, đếm từng củ dưa hành như tôi lắm, lúc đã phải lấy cân tiểu ly ra cân từng dùm thuốc. Có khi suốt một tháng rỗng, tôi đã phải đề đặt từng bao thuốc, dành dụm từng điếu thuốc. Lắm lúc bản thân cả người vì thuốc hút tôi thấy tôi hèn yếu quá và tự nhủ lòng sao không bỏ phút cái tật, xấu nhỏ ấy đi như một số đồng đốc tờ đã coi thuốc lá là kẻ thù. Thêm một thị dục là thêm một cố khổ nào. Có như thế Giáo

lý nhà Phật, ở trường hợp nào thì không biết, chớ ở vào việc thuốc lá tôi thuật đây đã rõ ràng lắm.

Cái khổ não này tôi đã được ném đến tận nhẫn trong những ngày làm trò hát bóng ở Hương Cảng. Tôi đã rong nhiều đêm trên đảo với tấm thảm kịch thuốc lá.

Trước tôi nhiều người đi Hồng Kông về đã gặp lại tôi với một câu:

- Qua bên ấy ốm vì hút xì gà.

Trong mấy bữa đầu tiên ở Hồng Kông, điếu xì gà không đời miệng tôi lúc nào. Mồ mắ ra là đã hút xì gà, trước cả món ăn điểm tâm. Hút cả đêm, hút cả ngày. Và không mấy khi tôi hút điếu cháy quá ngấn nhẫn vàng; điếu thuốc cháy đỏ một phần là đã quăng. Cái lối sa hoa này, có riêng gì mình tôi. Trong đoàn tài tử, ngoài đám phụ nữ ra (ai cũng đều hút xì gà một cách hoang phí như vậy) Có khi chúng lại mang cả xì gà vào chuồng tiêu, đốt không điếu thuốc lên để khói thơm đánh át mùi hôi rồi mới chịu giải thoát cho cái bụng. ở đây thuốc rẻ mà lại! Cho nên người ta hút xì gà như người Huế hút thuốc giấy ở bên quê hương. Thật là hút lấy được. Của rẻ có khác. Người ta hút nếu không để lấy chết thì cũng

để tự hào với người quen rằng có lần mình đã xuyết lụy vì khói sì gà. Buổi tối ăn cơm xong đến xưởng quay phim để đóng trò, đoàn tài tử Việt Nam đã được người Tàu chú mục. Mỗi tài tử bước chân vào hăng quay phim với một điếu sì gà ở miệng, cục tàn lửa to bằng hòn than hoa đỏ! Người ta không đếm xỉa gì đến những tấm biển yết trong xưởng: "No smoking" nghĩa là "cấm hút.." Người ta quên cả lịch sự thở mãi khói vào mặt đàn bà Tàu. Nếu có người nào phải quăng nửa điếu sì gà cháy dở là vì họ rúc đầu, trối, ngáy khói mà bỏ hút đó mà thôi!

Ấy thế rồi một nọ, điếu sì gà đã lấy được cái giá trị cũ của nó. Với đồng tiền cạn dân chúng tôi đã biết quý điếu thuốc dù nó có rẻ như bèo. Và điếu thuốc to quấn cả lá đã nhường chỗ cho điếu thuốc sợi nhỏ li ti quấn trong giấy. Chúng tôi đã bắt đầu tính đếm đến từng điếu thuốc một. Với cái hiểm hoi của đồng tiền, người ta lại dè sẻn cả đến tấm lòng. Và từ chỗ bủn xỉn tác lòng đến chỗ biển lận về tiền, chỉ có một gang tấc. Cái người đầu tiên khởi việc giấu giếm gói thuốc để dùng riêng một mình, cái người đầu tiên từ chối người bạn xin điếu thuốc bằng một câu nói ngượng

ngộ, cái người đó lúc đầu còn thấy hơi thẹn với mình. Nhưng trong lúc khan tiền và đông bạn và điều thuốc lá là sự cần dùng lớn như thế, lòng vị kỷ là một giọt dầu cứ thấm lan mãi. Rất lâu, về sau trong bọn không ai dám chê, dám trách nhau là coi một điều thuốc trọng hơn tình giàng buộc của một đoàn thể nghệ sĩ. Điều thuốc đã xui người ta ăn gian nói dối cả với bạn hiền. Nếu người đó còn biết tự trọng, thì một đôi khi lại an ủi mình rằng đấy chẳng qua cũng là thường tình của con người ta. Với luận điệu viện ra đó, cái thằng người tâm thường kia đã không bị lương tâm cắn rứt sau khi lánh mình ra nơi vắng, úp mặt vào tường, hít hơi khói cuối của mẩu thuốc ngắn không còn chỗ cầm nữa.

Nói ra thương tâm lắm. Nếu ông không phải là người nghiện thuốc lá đã có đêm không đọc nốt được một cuốn sách hay mượn phải trả vội ngày mai, vì chùng hết thuốc hút, thì nên ngừng lại và coi thiên truyện này không có. Và đừng đọc tiếp.

Lắm đêm thêm thuốc không ngủ được, tôi tưởng như tôi có thể tự tử ngay được vì tôi cảm thấy cuộc đời là vô vị, là vô nghĩa lý. Đêm dài như năm. Nó dài quá những đêm

nằm xà lim, đợi giờ chịu nhục hình. Ký thác xong ý nghĩ này lên trang giấy, tôi mới nhận rõ ý nghĩa của điều thuốc lá cuối cùng mà người ta cho tên tử tù được phép hút thuốc trước giờ dứt đầu vào máy chém. Trời ơi! đêm thiếu thuốc gì mà dài như đời một người vô duyên.

Tôi không nhắm mắt được. Ngoài bên, những tiếng còi không dứt của các thứ tàu ngoại quốc báo hiệu nhổ neo hay kéo neo hoặc ăn than, ăn hàng. Tôi lại càng thấy lòng tôi buồn không có giới hạn. Ra tôi đang sống giữa một xã hội nhỏ nhỏ mà mỗi nghệ sĩ đều được ích kỷ một cách chính đáng với cái mệnh mông của đêm thiếu thuốc, với cái tủi thảm của người bị đoạn thư tín quê nhà gần như tuyệt lương. Tôi yên trí nếu nhận được một lá thư thì tôi lại đủ tư cách vênh vang thở khói thuốc. Nghĩ như thế, tôi thấy đỡ thêm thuốc, không phải cựa mình luôn nữa. Sự mong mỗi giờ báo thù cảnh ngộ là một liều thuốc ngủ mạnh, đối với tôi, trong những đêm như thế.

Nhưng ác nghiệt thay! trên gác ngủ của mọi người, có khói thuốc lá đang dâng đầy phòng. Mũi tôi phập phồng đánh hơi. Tôi lại nhớ tới khổ sở. Sự thêm thuốc đã trở gót lại.

Tôi xông xáo trong người, không khác chi một gã si tình bị thương, sắp xuất toàn lực để dứt tình thì vừa lúc ác phụ vốn vã trở về mái nhà tranh để làm cho người ta càng nhận thấy cái trống trải của lòng yêu khi bị kinh động.

Nhưng mà ở cuối phòng, ai lại hút thuốc lá một cách khiêu khích như vậy? Tôi phải tìm cho ra cái nguồn phát ra luồng khói mới được. Khứu giác của tôi dẫn tôi đến một giường kê tít mãi góc phòng. Ông bạn đang thò đầu ra ngoài chần, phì phèo thổi khói tròn lên trần nhà. Người ta có thể khoan khoái hơn nữa không? Thuốc lá thơm!

- Cho xin một điếu. Anh em sang thế, sài thuốc Camel kia?

- Còn có một mẩu. Chúng nó cho moa lúc chiều.

Dứt lời, tôi nghe rõ ràng tiếng giấy thiếc và dây Cellophane sột soạt trong chần ông bạn. Tôi hiểu ngay. Tôi không hỏi xem "chúng nó" là ai, quay về giường tôi, với sự hậm hực của người gõ lăm nhà một kẻ không hào phóng. Sự đi tìm sai địa chỉ làm cho tôi xấu hổ nhiều hơn là giận dữ. Nhưng tôi vẫn không trách ai. Giá tôi dịch tôi sang địa vị ông bạn có lẽ tôi cũng từ chối như vậy. Vì

trước khi thương người hãy thương lấy mình đã. Những lúc khó khăn như thế, dám bỏ gói thuốc ra mời nhau tha thiết, tôi cho là một cử chỉ rất duy tha dành riêng cho những người rất xuất chúng mà thôi! Cho nhau một điếu thuốc trong trường hợp này tức là một chuyện hy sinh đáng kể trong đời. Người ta mời nhau hút điếu thuốc sau một cuộc bão táp suy tính trong sợ dữa, một nào hơn là tìm một giải quyết cho bài toán kỹ hà học về hình trong không gian. Điếu thuốc lá rất tầm thường khi người ta thừa đồng tiền, đã có một giá trị đặc biệt khi người ta phải sống chung với nhau trong cảnh túng thiếu tàn nhẫn. Nó làm cho mình biết rõ mình có giàu lòng trắc ẩn hay không. "Muốn thấy rõ lòng thí xả của người, không gì bằng giam vào buồng kín một lũ người nghiện thuốc lá rồi xem chúng đối đãi với nhau trong những ngày cạn bao thuốc". Ai đã viết câu ấy? Điếu thuốc sẽ là nước cường toan hóa học rất mạnh làm bật hẳn hình ảnh người trong miếng kính ảnh mờ mờ.

Đêm thiếu thuốc đã làm cho tôi trở nên một triết nhân miễn cưỡng buộc phải hiểu thấu lòng mình và hiểu tới lòng người. Có lẽ tôi còn tin mãi ở bụng hào phóng, lòng biết

nhường nhịn của tôi và của mọi người nếu tôi cứ được thừa thãi thuốc lá hút, hút một nửa quăng đi một nửa, hết cái tút này, đã sẵn tiền gọi nhà hàng sát vách đưa cái tút khác sang. Tôi đã có những lúc phí thuốc lá. Bây giờ, đêm nọ, tôi phải bận bịu suốt mấy canh vì thiếu mẩu thuốc, phải chăng là lúc phải hiểu rõ luật thừa trừ theo bề sâu của luật? Hay là "trời làm cho bồ lúc chơi ngông" tôi nghĩ đến những lúc huy hoắc trước, đốt sị gà trong chuồng sị, tẩy uế chuồng tiêu bằng khói sị gà cho hết mùi thối!

Tôi chớp mắt được sau khi suy nghĩ thêm nữa về nhẽ công bằng của sự vật.

Sáng hôm sau, tôi và một nạn nhân nữa của thuốc lá lần mò sang tận bên Cừu Long tìm chỗ pháo thuyền Dumont d'Urville bỏ neo. Lúc sang ngang, ngồi trong sông máy, người bạn tội nghiệp của tôi, giữa đám hành khách Trung Quốc nói chuyện với tôi bằng tiếng mẹ đẻ một cách long trọng.

- Trong thủy quân của thủy đoàn Pháp ở Viễn Đông, có nhiều người mình ở đây. Thế nào xuống dưới Dumont d'Urville tôi cũng "bóp" được một vài người quen. Ở dưới tàu binh tây, cơ man là thuốc lá.

Tôi cảm động thăm tàu chiến, sau khi bắt tay hết thủy anh em đồng bào. Tôi ừ ào khi anh em nói chuyện cho nghe về pháo thuyền và hành trình của nó và chiến công của nó trong sự tuân thủ mặt bể và trên Thái Bình Dương.

Tôi nghe chuyện với vẻ đặng tính của người bị thuốc lá ám ảnh. Tôi không quên rằng tôi có mặt pháo thuyền chỉ để làm cho trọn cái việc ăn mày thuốc lá. Với một cái bề ngoài và một câu lịch sự, tôi đã nói với anh em lính thủy An-Nam:

- Từ lúc qua đây, phải hút thuốc Ăng-lê dạt cả cuống họng. Bên này nó không bán những thứ thuốc Bastos, Job diếc....

- Để tội tôi biểu các anh ít bao hút chơi. Cái gì chứ thứ đó tâu tội tôi có nhiều.

Đấy là nhời ông bạn Th. một người quen từ đã lâu mà tôi tình cờ gặp lại. Ông ta thấy rõ gan ruột tôi rồi sao? Tôi cảm ơn, lĩnh mấy gói thuốc. Nhưng tôi vẫn phân vân, tìm lẽ phải của cử chỉ này. Thấy mình thừa thãi đem cho người khi người đến xin, như thế có là một cử chỉ đáng kể không? Tôi thấy rõ sự bội bạc của tôi khi tôi dám phê bình đến lòng thảo của người khác và ngờ vực đến việc biểu xén này. Dù sao, tôi cũng cố tin đấy là một

ngĩa cử. Thứ nhất là khi món quà nhỏ - nhỏ với người cho, to với kẻ xin - đó đã làm cho tinh thần tôi đỡ khùng khởng trong một đôi ngày. Nói là tinh thần chúng tôi thì hơn. Ngày đêm đó, trong đoàn tài tử thiếu hút, đã có ít người cất bộ bản thân đi, nói cười vui vẻ. Họ kéo hơi thuốc nào cũng đích đáng cả. Cái thế không nuốt được hết khói nên họ đành thở khói thừa ra với sự tiếc rē hiện lên khóe mắt.

Ngay đêm đó, dưới ánh sáng lơ mờ bị những vẩn khói thuốc vờn quanh, chúng tôi đã tụm năm tùm ba lại, để nói chuyện tri kỷ vụn. Nhiều người như cấm khẩu trong mấy buổi thiếu thuốc lá, đã trở nên linh lợi. Nhắc đến phút ích kỷ vừa qua, có người to tiếng tiếc cho bụng dạ mình không phải là một củ khoai có thể đem bóc ra để anh em xem và hết ngờ. Có người thủ thỉ và phàn nàn không làm cách gì để lột trần truồng cho anh em xem trái tim mình. Chớ! tôi van mà. Không nên bộc lộ quá. Cái bài học của điếu thuốc, biết để bụng thì hơn!

Tít tặn đầu phòng, trên mảnh ghế bố, hai bóng hình người, hút chung một điếu thuốc, nói chuyện tâm sự thỉnh thoảng cười rộ, gồi

gục vào nhau như hiểu nhau lắm và sung sướng vì vừa cất một mối nợ.

Chúng tôi nhìn họ, nghe họ sấm hồi hơi chậm, rồi chúng tôi nhìn nhau để cười theo họ.

Ấy thế mà cái sướng được hút thuốc lá sau những ngày đêm nhịn nhục như thế lại là chưa đáng kể. Tôi đã được hút thuốc Lào kia! giữa hôm tết ở nhà ông cụ Th, sau một tháng thèm thuốc nhắc nhở tới nó.

Tôi rít hơi thuốc tưởng tụt được nỡ điếu. Tiếng nước kêu lóc cóc giòn giã trong điếu bát như tiếng âm nhạc quốc gia ca. Trông đám khói xanh cuộn cuộn từng vòng đặc, tôi nhìn thấy hình ảnh của cả một quê hương. Đấy, chỉ một tị tẹo như thế ở đất khách đủ làm cho người ta nặng lòng quê hương một bài quốc sử thì có lạ không? Trong lúc ngây ngất chỉ còn thiếu có nước đâm đầu vào bếp ông đồ rau, ví cái phòng khách sang trọng này là một cái bếp lửa - giắc hương quan đã viếng tôi một cách thâm thía. Ông cụ Th. cười:

- Coi bộ đầu năm hút điếu thuốc Lào thú lắm há!

Tôi ghen ngào không nói gì, nhìn ông già đó như cảm ơn và đưa điếu bát cho Đàm Quang Th.. Tôi ngâm rất khẽ:

Nhớ ai như nhớ thuốc Lào...

Tôi ngâm đủ cho tôi nghe thôi.

Và tôi khâm phục cái người nào đã lấy chữ Hán đặt tên chữ cho thuốc Lào là *tương tư thảo*. Có tương tư!... Hay quá!

Điều thuốc Lào say sưa đã cho tôi khái niệm nhiều về dấm thuốc.

Ngẫm người ta tâm thường thật.

Một tí khói có thể làm sai lạc được cả tâm điền mình!

Vì một điều thuốc người ta hóa ra hèn hạ, quái gở và một khi làm hỏng việc lớn nữa.

Tôi còn nhớ đã đọc mười trang sách trong các thiên phóng sự dài về "*Ái tình trong ngục thất*" của Maryse Choisy, nói rõ về sức mạnh điều thuốc Lào đối với một kẻ nghiện khói. Nó có thể dẫn người ta đi tới thủ dâm, loạn dâm và phản phúc. Nó xui một tù phạm tố giác một cuộc âm mưu phá ngục đã được hàng xứ thuận khởi bằng máu ăn thề. Nó bắt một người đàn ông mãi dâm với một người đàn ông khác, làm rối cả luật âm dương của tự nhiên của tạo vật. Ấy, chỉ có một điều thuốc lá thôi! Người kỹ nữ có sắc đẹp hẳn bĩu môi không chịu liệt giống lá cỏ khô vô tri này ngang với mình, trong việc phá hại lòng người.

Như thế này thì nhiều người muốn chữa thuốc lá. Vì nó rất tàn nhẫn, khi người ta kết bạn lâu dài với nó. Nhưng tôi lại vô vản tự nghĩ:

"Đính với nó, là lụy.

Nhưng đoạn tuyệt nó, dứt được nó, thì đã hơn được ai?"

BA VÁN CỜ TƯỚNG Ở LÊ VIÊN SƠN

Giữa này vắng thuốc lá, người đâm ra bản thân. Miệng cứ nhạt như miệng người ốm liệt giường liệt chiếu hàng đôi ba tháng. Thỉnh thoảng ả Số - tên phụ bếp - lại đưa ra một điếu May Blossom mời hút. Tôi không cần giữ kẽ với ả Số, cứ nhận thuốc của y mời. Bởi vì bọn tôi mọi lúc dư dật, vẫn luôn luôn đãi y những món tiền đầu sai rất hậu hĩ. Nay có nhận y đãi lại điếu thuốc cũng không can chi. Cái điếu thuốc lá mặt hạng May Blossom hút vào lúc thiếu thốn này sao hương đậm đến nhường ấy.

Lắm buổi tối ăn cơm xong, không đến lượt phải sắm vai trò phim "Cánh Đồng Ma" mà tôi vẫn mò ra Lê Viên Sơn - nơi xưởng quay

phim ảnh, đêm nào bọn anh em Việt Nam cũng phải tới để nhận nhó, cười, chạy, nhảy nhót cho bọn Khách quay độ trên dưới trăm thước phim. Đến đây thế nào cũng kiếm được một liều thuốc. Và chẳng gì nó cũng còn vui và khuấy khỏa hơn ở nhà. Ở nhà khổ lắm. Ngủ cũng không ngủ được mà thức thì mồm cứ nhạt phào. Mãi đến bây giờ tôi mới hiểu tại sao hồi còn mồ ma cô tôi, người cô xấu số của tôi mỗi đêm thao thức mỗi đêm không ngủ được, là cứ phải lục cục tìm cho được cái cối giã trầu, nhai trầu bồm bồm cho hết đêm, lúc nào sáng rõ, giấc ngủ đến mới chịu nghỉ miệng nhai.

Cái sàn gác buổi mai bừa bãi những bã trầu, đã tố cáo những đêm không nhắm được mắt của một bà già gần đến cõi và đám bã trầu ấy gợi đến hình và màu một lũ gián không cử động.

Những ngày đầu tiên của bọn tôi tại Hương Cảng, cũng có những đêm mà bọn tôi không ngủ được vì còi tàu ngoài đến rung động tới lòng sầu xứ, bọn tôi quăng tàn thuốc, mẩu thuốc ngổn ngang đầy cả nền nhà. Nhưng ít lâu nay, cái nền nhà rộng rãi của bọn tôi ở trọ đóng cho trọn cuốn phim

không còn có những rác rưởi đó nữa. Có thuốc hút đầu nữa mà đòi quăng những mẩu thuốc thừa theo. Mà có người nào quăng xuống, thì đêm hôm ấy đã có một bọn khác không ngủ được bò lồm ngồm lượm cho kỳ hết. Họ sẽ ngồi gỡ những mẩu thuốc quăng đó, lấy giấy mà cuộn thành một điếu thuốc giấy khác, hoặc không có giấy thì họ nhồi tất cả bấy nhiêu sợi thuốc hỗn hợp vào một ống điếu, châm lên, cả bọn chuyên tay mắt môi mồm lợi lại mà kéo rít cái thứ khói lai giống khét lôm. Có bị những lúc khủng hoảng thuốc hút như thế - hút bản thủ đến không bị ho lao truyền nhiễm - tôi mới biết ca ngợi cái đức "tích gạo phòng đói" của một số người Huế, mỗi lúc hút chơi gần hết một điếu thuốc lá Cẩm Lệ quán lối tổ sâu kèn, là họ dính bẹt nó vào cột nhà, dí nó cắn sát vào tấm tường vôi không chịu quẳng nó đi như những kẻ chẳng biết lo xa. Ngày mưa rả rích, những người căn cơ ấy ngồi nở một nụ cười khi gỡ những tàn thuốc cũ, co ro bên chiếc lồng ấp.

Đêm nay lò rò lần vào Studio, biết phận mình không dự gì vào chỗ sân khấu cháy đỏ rực có các bạn đang tập sắm vai, tôi chỉ lảng vảng ngoài hành lang, đợi chốc nữa bọn

Khách dọn tiệc *súu* đề cho anh em, thì mình lạm dụng một ghế bên bàn ăn, ăn cháo trắng với cá mẳn khô, ăn bánh mì với bơ sữa, vui lắm chú. Nó ấm bụng, nó ấm con mắt. Chú về nhà mà chùm chần nằm mèo trên mảnh ghế bố, lạnh lắm, thời khắc dài lắm.

Ngẫm đến chuyện đêm qua mà tôi lại muốn cười ra chút nước mắt gừng. Đêm qua, ăn cơm xong, lột trái túi áo pyjama còn vền vền một đồng xu Tôn Văn, Ng.. rủ tôi cùng ra nơi đầu phố Sứ Kiếm Vực, tìm đến hàng mụ Khách *mãi chà phở* xem có gì ngọt ngọt mà giá cả phải chăng thì ăn chơi cho đỡ lợm giọng. Đứng trước cái thầu bánh quy, Ng.. đòi mở nắp thầu. Tôi ngăn anh lại bảo anh rằng thứ ấy là món thực phẩm xa xỉ, ăn mau hết và thanh cảnh quá.

- Ăn ngoém một cái hết, thì cuộc đời rồi đến rỗng tuếch ngay mất thôi. Phải lấy cái bánh tai voi này này. Trông nó bết hê chắc chắn hơn. ăn được lâu, và cái vui của mắt của bụng cũng được bền bỉ hơn.

Lúc bấy giờ Ng.. và tôi quên hẳn cái tuổi mình đi - cộng lại hai đứa được gần sáu chục - và tưởng mình như hai đứa trẻ thơ đang sống những ngày của thời Sơ học, anh em cùng lớp

dự bị cái kẹo đạn, kẹo chuối cắn đôi, có khi cắn phàm quá, ngậm cả răng vào ngón tay bạn bấm làm cữ. Những ngày ấy, mỗi người xin bạn cho hít một hơi thuốc lá để bắt chước tập làm người lớn. Nghĩ đến thuốc bấy giờ mà thấy đời đầy thơ và hồn nhiên. "Nhưng mà đâu là những áng tuyết xưa!".

Thế rồi Ng... và tôi trở về nhà mặc áo chỉnh tề, vui bước, hai tôi lần đến studio sà vào bàn ăn đêm, bung mỗi người một bát sữa, một ổ bánh mì, vào giữa xưởng phim, ngự ngay vào ghế bành, ngay dưới ngọn đèn pha nghìn nến ở buồng trò, vừa nhồm nhoàm ăn vừa lạm góp ít nhời phê bình về cách sắm vai này, vai nọ, tuế tóa gọi là cho nó trôi xong một miếng bánh đang nhai vữa ra trong miệng.

Tôi lờn vờn mãi ngoài sân studio, thọc tay trong áo tôi, mãi mà không thấy một người quen nào để xin một điếu thuốc hút. Ở đây, xin thuốc hút dễ hơn ở nhà. Có khi, anh bạn đang ra ngoài thấp thuốc hút-hút ở trong sân khấu làm trò, có lệ cấm - "no smoking"! mới hút được phân điếu, bị gọi vô sắm vai thì lại phải nhường điếu thuốc dở đó cho mình. Không đưa cho mình thì anh bạn cũng phải quăng nó đi.

Những lúc truyền thuốc dấu diếm cho nhau như thế, điều đáng buồn nhất là bị một vài cô đào Tàu lơ trông thấy cứ chỉ thiếu hẳn đẹp. Bồng Ch., ở đâu chạy lại:

- Này, thằng Tạ Ích Ch. Ả Tchè, tài tử Hoa Nam có chân trong hãng Năm Duyệt này ấy mà - nó đang gạ đánh cờ ăn thuốc lá đây. Mỗi ván đánh một gói Camel. Thằng Tạ Ích Chi nó có những nước cờ hiểm hóc lắm, nhưng xem cờ anh cũng vẫn có ngón ác hơn cờ nó. Đánh đi. Lấy ít ra là một gói thuốc Lạc Đà cho anh em hút.

- Nhưng mà tôi không sẵn tiền, như anh đã biết. Nhỡ thua, lấy gì mà dam cho Ả Tchè.

- Được rồi cứ nhận lời đánh với Ả Tchè đi. Thua, tôi sẽ bỏ tiền ra mua cho anh, không ngại.

Lấy đồng hào của Ả Tchè ra để quay bói âm dương xem ai đi trước ai đi sau. Tôi cũng ván cờ đầu tiên Ả Tchè được đi trước. Y vào pháo đầu. Tôi cũng vào pháo đầu. Ván cờ vào thế nghịch pháo. Tạ Ích Chi đi nhanh, tôi đi chậm lòng chỉ lo thua. Tôi không tin nhiệm ở lối xuất quân của tôi nữa. Nước thứ mười gì đó. Tạ Ích Chi ăn của tôi mất một con tượng. Mắt tôi trông mé cờ bên địch, ô nào cũng thành ra hoa thị cả. Cờ tôi què rồi. Loạng

quạng thế nào mà lại kiếm thêm một con tốt đầu nữa. Người tôi đâm mê xe pháo gì đều thọc bậy cả. Máy người bạn bạn này đứng cạnh tôi giả vờ xem đấu cờ mà chính thực là cốt hút chằng một điếu thuốc ngon ở cái gói thuốc của Á Tchê buông tung bỏ vãi ở cạnh bàn cờ; mấy ông bạn lợi dụng cuộc cờ, thấy tôi núng đã bỏ đi hết cả. Đến cả Ch.. là người định xuất vốn thâu cái việc mua Camel mà cũng biến đi đâu mất rồi. Thế này thì xấu hổ ngay sau lưng rồi. Tôi cảm chắc là sao cũng thua. Tôi lấy làm giận đời và thứ nhất là giận Ch...

Mỗi con sừng cua tôi dịch chỗ qua hà là lúc này là một con cờ bỏ, chỉ đi vào đất chết của đối phương. Ván cờ đầu ở ngay nước tôi mất con tượng gỗ, vót mãi không lại, tôi cảm thấy tôi là một con gà chọi bị một cái đòn cáo ở ngay hồ đầu. Tôi không nhớ rõ cờ đánh đá ra sau mà ván ấy lại hóa. Tôi ngờ rằng đây là cái nhĩa ý của Tạ Ích Chi. Vì nhiều nước cờ, giá tính sát nút thêm một nước nữa thôi thì con tướng của tôi đã chạy ra ngoài cung hoặc nhảy lên thành bàn cờ. Tôi nhớ hình như lúc tôi gặp bĩ Á Tchê lại nói cho một nước và y lịch sự quá, đến nỗi không chơi chiếu "đút đút"

hoặc chiếu bí. Những người quảng đại như thế, trong làng cò hiếm lắm. Tội gì mà chẳng lợi dụng ngay cảnh ngộ rối reng của đối phương. Tôi cảm ơn thâm y rồi ngồi ngẫm nghĩ thêm, tôi lại vụt giận Tạ Ích Chi, khi sắp lại quân để tái đấu. Hay là biết tôi không có tiền túi vì một cử chỉ hờ hênh nào hoặc y đã nghe hiểu một câu nói lóng nào ban nãy với Ch... không được kín đáo chẳng.

Mở cho ván thứ hai này, tôi thắng thế ngay từ lúc ra quân. Lần này tôi đi trước. Tôi gò được nước pháo đầu mã đội rồi vui vẻ, sáng suốt tôi kéo giằng được ba quân vào một mé mà công kích. Tam tử đồng biên! Hồi ở nhà, mỗi lúc giảng về thế đứng của quân cò hai bên, thầy tôi thường bảo như thế là một điều tối kỵ. Cuộc tàn sát bắt đầu. Hàng ngũ của Tạ Ích Chi rối loạn, rồi biến, rồi ngỡ ngác, rồi hết quân đi. Tôi được ván cờ thứ hai ấy không lấy gì làm hứng thú vì suốt từ đầu chí cuối, đôi bên không có lấy một nước cò hay. Nó chỉ là một chém con sừng tàn nhẫn và tôi đã là một kẻ hung bạo kết quả được một người cò thế.

Tôi mê man vì cờ, không biết đằng sau tôi, một vài anh em đã đứng đấy từ bao giờ. Có

người câu vào mông tôi và ghé thăm nói vào tai tôi:

- Thôi, ăn non đi. Hai ván, hòa một, được một. Lấy một gói Camel, rồi đi về đi. Chia cho anh em trong bọn mỗi đứa hai điếu có thú không. Đánh nữa làm gì.

Ừ, họ nói cũng phải. Lâu lắm không có thuốc hút, giờ có một gói Camel mà sai dân, cũng hay hay. Và chẳng đêm nay tôi hồi hộp ngồi đây, dục hấn đầu lên, cũng chỉ vì cái thèm muốn ấy. Nhưng không hiểu tại sao, tôi lại cố nèo Tạ Ích Chi đánh một ván thứ ba nữa cho y gỡ. Tôi muốn tỏ lòng cảm ơn và đáp lại cái lịch sử của Á Tchê vì cái ván cờ đầu y nhượng tôi mà tôi cố đánh hòa cho mình chẳng? Có lẽ. Nhưng thêm vào lẽ ấy, lại còn một lẽ này nữa. Là lúc này tôi đang khinh bỉ thuốc lá. Cái thảm kịch thuốc lá diễn đã bao đêm nay, gần như đã nói cái tiếng cuối cùng của nó. Nó là hòn đá thử được chút vàng tiềm tàng trong lòng mỗi người. Người ta bị quan đến đâu cũng vẫn cứ phải nhận rằng đến ở ngay một đứa vô loại hạng bét, vẫn cứ còn có được nhất linh đài, nhiều người bảo thế.

Nhưng cứ như tôi biết, thì lòng bọn tôi đem ra mà thử với luồng khói thuốc ít lâu

nay, lại còn hôi hám hơn cái tàn tro đồng thuốc lụi. Làm gì có sự sáng sủa thơm tho. Vậy thì lúc này, được dịp có thuốc hút, mình hút phải đưa cho anh em cùng hút. Giữ riêng thế nào được một mình - sao tôi lại không báo thù họ, để cho bỏ những hôm họ bạc đãi, ngược đãi tôi. Thấy họ sun soe cạnh tôi, đại thí cờ cứ râm cả lên, tôi càng nhận ra rằng con người ta chỉ phù thịnh chớ ít ai phù suy. Và có như thế thì những người đi theo Lê Chiêu Thống thất quốc chạy lên Nam Quan, những người anh hùng thời Lê Mạt mới là đáng quý đấy chứ. Sao ván đầu, các bạn tôi lại không thiết tha với cái tình thế của tôi?

Tôi đã làm khoan khoái khi Tạ Ích Chi thắng ván cờ thứ ba ấy. Vài người bạn đứng sau tôi nét mặt đều chung hứng. Có những nét mặt nó phản lộ ra những cái dự vọng hạ cấp một cách xấu nhóp quía.

Đêm ấy về nhà trọ, hút điếu xì gà con của Tạ Ích Chi mời mà ban nãy chưa muốn châm vội, tôi cho là tôi đang phong lưu lắm và tâm tình có sướng hơn là người được làm vua một ngày với "dôi chó vắt tay ngài!". Tôi nắm thờ khói nhớ đến ở quê nhà, tại Huế, có một người đánh cờ tướng rất cao tên là Cả Ông ta chỉ

đánh cờ ăn tiền, có khi lại lấy nó làm mưu hô khẩu. Ông ta đánh với người lạ, hay thả những ván đầu, đợi đến ván sau đánh tiến to mới xuất thực lực ra mà đánh để lấy lại. Bạn bè ông, hẳn thấy ông đấu cờ với khách lạ, là tổ chức ngay cuộc ăn uống, là đi mua chiu đồ nhắm và rượu và vừa uống vừa chờ ông Cả. Nhân sinh đời bực kỳ hấu ấy, có mỗi một lần ông ta bị mất tiền cờ. Lần ấy, quen lối cũ, ông Cả vẫn thả. Nhưng là tay bợm già, cái tên lánh mình giả hiệu kia đã bỏ dở cuộc, bỏ tiền ván thứ nhất vào túi, xin cáo vì (y bịa ra thế) có người dưới thuyền lên gọi rõ hàng, chút nữa sẽ xin lại. Ông khách có chủ tâm ăn non ấy có khi nào lại còn trở lại. Y nhấn lời nhỏ người về bẩm lại với vua cờ rằng: "Đấu cờ tướng với ông Cả S... là một sự chơi trò. Chỉ có dùng cái chước mọn và có khi hèn chút - ăn non như tôi thì may ra mới lấy được của vua cờ một đôi đồng.

MỘT NGÀY MỘT ĐÊM CUỐI NĂM

Ngày hôm nay là một ngày năm hết. Ngày năm tận, ở đất khách, với một tâm hồn uể oải

theo ngày tháng trôi đi. Màu trời không tươi và cũng không buồn. Lẩn trong đám đông người "tứ chiếng" chen chúc ồn ào ở thành phố Hồng Kông tôi vẫn tưởng là tôi ở đâu ấy, và bây giờ là bao giờ. Tôi yên trí có một bản lĩnh lưu đày, đi tới đâu là nhà ở đấy không bao giờ đoái tưởng đến những chuyện gì đã xảy ra và những nơi vừa đi qua. Và tôi không nghĩ tới một việc gì nữa.

Ngồi ở thượng tầng tàu điện, bạn Chút vì một câu nói đã làm cho tôi mất hết bình tĩnh.

- Chiều nay, 4 giờ, tàu *Canton* nhỏ neo về nước.

Chút co ngón tay, lăm bắm tính hành trình của con tàu.

- Sớm mừng hai, tàu cập bến Hải Phòng. Tôi ra tàu *Canton* đây. Nhờ anh Ph ở dưới ấy, đem hộ lá thư về nhà. Chắc "ông cụ" tôi mong lắm

Rồi anh kể lể một cách tha thiết những là trước khi đi, ở nhà thân quyến dặn thế nào Tết này cũng phải về để... để... anh kể ra nhiều thứ quá. Tôi thờ thẫn; bất giác tôi đã nhớ tới những chuyện gì để lại bên quê hương Việt Nam và mỗi thất tình lại dưng dưng dội lên từ đáy lòng một người quên thương quên

nhớ đó để cho trọn những ngày còn phải ăn gỏi nằm nhờ ở hòn đảo Hương Cảng. Bây giờ tôi mới trịnh trọng đoái tưởng đến những tình thiêng liêng nó buộc người ta quay về chỗ chôn rau, dù quay về một cách không tưởng trong một tích tắc đồng hồ. Con thuyền tam bản pháp phối lá cờ Pháp giữa rừng cờ vạn quốc rập rờn đưa một con bệnh ra tàu *Canton*. Ốc tôi, tâm tôi chả đau thương là gì! Còn cái xác thịt? Không cần đếm xỉa. Trên giòng nước mặn, tôi lấy bút chì viết nguệch ngoạc lá thư gửi về cho vợ. Không biết tại làm sao trong khi viết thư tôi lại nhớ tới câu thơ chữ Hán "*Nhất niên tương tận da, Thiên lý vị quy nhân*" tả tâm trạng một tráng sĩ lang thang ngoài phần hương, một đêm giao thừa. Trong phút ấy, tôi tưởng chừng như tôi là một người đàn ông rất đúng đắn làm hỏng cái đạo lớn trong gia đình. Những chữ *nghệ thuật* và *thê tử* nhảy mãi trong óc và sau rớt thì chữ *nghệ thuật* đã an ủi tôi khi tôi nghiêm nghị trèo lên tàu *Canton*. Bao nhiêu cảm tình tốt đẹp của tôi đều để vào con tàu chở thư tín và bưu kiện này. Nó là cái gạch nối tôi với quê nhà, trong không gian, đặng đặng mấy nghìn hải lý nước và mây.. Trao lá thư cho ông bạn

nhất kiến, nói dăm chuyện về vô tuyến điện trong nghề hàng hải (ông Ph. làm thư ký T.S. F tên s/s Canton) tôi lấy lại bộ mặt tươi tỉnh chúc mừng ngày mai được "mọi sự như ý" trên mặt biển lớn. Và lúc mới về bến, tôi tự hỏi: "Không biết cái ông Ph. có tự biết là một người giang hồ không? Tâm tình ông ta giản dị quá"

Chiều hôm nay, giữa cái giờ mà một người Việt Nam - tôi không nói là Việt kiều - biết tự trọng, phải thiết bàn thờ bày cỗ lớn thỉnh hương hồn các đấng tổ tiên về với con cháu. Giữa cái giờ ấy, tôi đang nằm bên bàn đèn ông Jafa Lloyd - một người bạn Khách không kể tuổi. Ông bầu (!) họ Đàm, kếp (!) Vương, kếp (!) Dương, kếp (!) Đức Ngạc, đào (!) Lê thị Hồng Hà cũng ngồi trong gian phòng chật hẹp ấy. Tôi nhìn trộm mấy mặt bạn thân của *Cánh đồng ma*. Mỗi người một vẻ... một vẻ buồn nản. Tất cả, ngồi đây để làm gì? Đóng phim nói An Nam? Thì chiều hôm hai mươi tám tháng chạp năm Đinh Sửu, họ đã đóng xong cảnh cuối cùng cuốn phim *Cánh đồng ma ở cà phê viên phần trường*.

Tôi có những tư tưởng lơ mơ về định mệnh của hết thầy tài tử, bất kể là nước nào, là thời

nào. Tôi giả vờ mệt và ngủ. Nhưng qua lớp lông mi, tôi vẫn mơ màng nhìn Đàm Quang Thiệu và mọi người trong hội. Những bộ mặt sáng sủa như thế kia, có thể hứa hẹn ngời ngời những tương lai chẳng rực rỡ thì cũng tiêm tiêm trong những hoạt động khác của xã hội, sao lại "xông" vào con đường nhiều nhục, nhiều lụy này để làm gì? Để mà bôi râu vẽ nhọ, tối tối làm con rối, hồ trả cái nợ áo cơm mà một tờ giao kèo đã buộc mình đưa nhau đến hòn đảo này.

Chiều nay, ba mươi Tết, cuốn phim "Cánh Đồng Ma" đã hoàn toàn xong rồi, họ còn tụm nhau ở đây để làm gì? A, để đón những cái gì sẽ xảy đến.

Việc quản lý hàng Năm Duyệt ảnh nghiệp công ty, Tạ Ích Chi đã xục đến phòng này với mọi sự râm rĩ của một người Tàu muốn làm ra vẻ sốt sắng, thành thực. Tạ Ích Chi báo cho biết rằng hãng phim đang đi lấy vé tàu cho anh em về nước. Chú khách họ Tạ xoa hai lòng bàn tay vào nhau. Một tia sáng trong nhỡn tuyến bọn An Nam. Họ Tạ nói thêm:

- Đi tầu hãng Thái Cổ, mà vé hạng nhì!

Bọn An Nam mỉm cười. Họ Tạ bảo Đàm Quang Thiệu đưa hết cả giấy thông hành của tài tử cho y để tiện việc vào sổ lấy vé.

Đứng ở gác nhà đại lý hãng tàu Thái Cổ, Đàm Quang Thiệu, Nguyễn Dương và tôi, Lúc giao 21 giấy thông hành cho viên giám đốc Trúc Thanh Hiền và viên quản lý Tạ Ích Chi, chúng tôi có biết đâu là nhận lấy số phận kẻ chiến bại trong một cuộc chơi trí khôn mà hãng Nàm Duyt tổ chức để chia bọn tài tử (!) Việt Nam ra làm hai hạng: hạng biết giày xéo lên nhân phẩm, biết ăn cắp, tấm lòng tín nhiệm của người cùng xứ xở để đời rẽ nó ra một số tiền bốn chục hay bảy chục dollars;...¹

Bóng chiều xuống mau. Người ta đã nổ pháo không ngớt. Trông xuống đường phố, đám đông người đã rảo bước.

Tôi trở về căn nhà số 6 đường Sử Kiếm Vực Đạo. Hàng phố đã đổ đèn. Cái đêm trừ tịch bắt đầu với ánh sáng tung bừng của tất cả Hồng Kông của Cửu Lũng và của gần trăm con tàu đỗ trên bến nước Hương Cảng.

Tôi bỏ bữa cơm tối, nhìn một phần ba anh em (!) đang ăn uống vui sướng và tôi không thể thương hại họ hơn được nữa. Tôi quên chưa nói rõ rằng bất hoà đã có sẵn trong bọn từ mười hôm nay rồi, và một cách quyết liệt

1. Đoạn này khi in lần đầu 1938 bị kiểm duyệt cắt.

kia. Tôi thấy tôi mênh mông buồn, Buồn trong gân cốt, buồn đến cả những thớ thịt đã trai cứng. Tôi tưởng tôi có thể to tiếng cãi nhau được với cả Đàm Quang Thiệu...¹ dù là tôi vô nghĩa lý. Như thế, tôi tưởng sẽ trút được gánh nặng cho tâm hồn.

Giá lúc này, tôi sẵn có đủ chục bạc, thì tôi đã uống rượu mạnh ở một tửu điểm...² Nhiều khi thiếu tiền lại là một may mắn. Nếu không thì đã thành một khách chơi "vô giáo dục" ý thế đồng tiền, tàn bạo...³

Chín giờ, chín giờ rưỡi. Tôi không thể ngồi không như thế này mãi, để nhớ tiếc những cái gì trong sạch.

Đêm nay, tôi lại thấy trong người nhiều sức khoẻ quá chừng. Nếu tôi không dùng nó vào một việc gì thì có lẽ tôi phải cho nó tiết ra ngoài bằng một cuộc cãi nhau lớn và đánh nhau cũng nên. Với ai? Với những người trong bọn mà từ trước tới giờ tôi chỉ lặng lẽ khinh bỉ. Tôi không muốn thế.

Tôi vung vàng nhờ tên bếp mua cho đồng bạc cá phiến và thuê hộ chiếc khay đèn.

1,2,3. Những đoạn bỏ lửng bằng ... là bị mất ngay từ bản in lần đầu.

Trong khi chờ đợi, tôi kéo Đức Ngạc đi chơi, bất cứ là đi đâu, để tiêu bớt sức mạnh không có chỗ dùng.

Từ Xóm *Quán Cháy* lạng thình, chúng tôi đều biết kính trọng cái tính buồn của mỗi người và tôi đã dẫn Ngạc lên xóm Bô Lố Cái. Tôi mua hai cái tẩu và một cái bầu đèn thuốc phiện. Thế thôi, A ,pháo nữa. Đã gần đến lúc giao thừa. Pháo Hồng Kông, đốt đã mau tiếng to. Chúng tôi rảo bước về. Nhiều tài tử An Nam đã ngủ được một giấc. Một đêm long trọng như thế này mà có nhiều người vô tình đến thế ư? Thật vậy, mỗi người có một quan niệm riêng.

Tôi đi thẳng lên gác, Các bạn Chút, Khánh Thiệu Tý, Vương, Giữ ngồi nhóm cả đây; có người hỏi dồn:

- Định hút hết cả. Đi đâu thế? Có gì vui không?

Tôi không trả lời, cất gói pháo vào một nơi, nói buông thõng.

- Thuốc phiện hôm nay quý lắm. Những người nào định hút chơi thì nên nhường chỗ cho những người cần hút vị riêng của tinh thần. Và đừng lấy thế làm giận. Thứ nhất là vào một đêm ba mươi Tết.

Tôi nói vài chuyện hài hước và cười một cách dữ dội khiếp đảm điên cuồng. Tôi trịnh trọng nằm ngả lưng xuống chiếc giường tây ở giữa phòng ngủ mà bà Ngọc Anh đã bỏ không. Bà về nước từ chiều như người đi trốn ai, không chào anh em lấy tới. Khi đi, bà có ngờ đâu cái phòng ấm cúng của bà sẽ biến thành phòng hút, trong một ngày tuế mộ.

Một điếu. Hai điếu. Và thế mãi... Vịn tay vào song sắt cửa sổ, tôi hít nhiều khí lạnh của đêm Hồng Kông, và nhìn ánh của cảng lớn. Trong người rạo rức không cùng. Tôi lúi vào trong cửa sổ, không dám nhìn lâu cái cảnh bày ra trên thượng tầng một *building* đối diện: dăm bảy vũ nữ bày chung một bàn thấp hương khấn và vái trời.

Nơi giường hút, còn có bốn xác chết; Thiện Chút, Ngọc và tôi. Một tiếng gọi khê:

- Thuốc hết rồi.

Bốn xác chết sống lại, nhảy chồm dậy vì câu nói ác nghiệt.

Thuốc hết mà giác quan chưa chết mà đêm vẫn còn dài. Ngạc nhanh nhẹn giật cái móc cửa sổ, xuống bếp, hì hục móc nạo tẩu. ..

Thế rồi đêm dài cứ rút lại lần lần. Canh sang ba. Canh tư. Mỗi điếu sái, hút không

tắc, lại được một người trong bọn "bep" nỏ một bánh pháo con... Nhiều người lầu nhàu cựa mình. Con chó Nhật Bản sợ sệt nhảy lên giường vợ chồng cặp Phú Yên. Tôi lừ mắt nhìn theo. Con chó tưởng tôi ghét nó, càng cọ mãi mình vào vợ chồng kia. Tôi đã say thuốc. Và tôi chỉ cầu có thế. Tôi không thấy là tôi còn nữa. Tôi tưởng như tôi đang bị nằm co trong cái tẩu nhỏ và tôi đã biến thành ra nhựa a phiến để kêu ro ro trên ngọn đèn dầu lạc đã nở chùm hoa sói.

Chúng tôi nhìn nhau; cặp mắt long lanh như muốn nói chuyện. Tôi thấy tôi rỏ một giọt nước mắt. Giọt lệ chấm một chấm hết cho đêm cuối cùng của cái năm đang bước đi nhanh.

Cho mãi đến gần chiều mừng một Tết nguyên đán năm Mậu Dần mà tôi vẫn còn é hẩn một mạn sườn, và thiu chảy cả người ra, nếu không có người dựng tôi dậy để đi mừng tuổi một vài đồng bào có tuổi ngụ ở bên này đã mấy chục năm....

- Năm nay, chúng ta ăn tết ở Hương Cảng.

Đây là một câu nói không vui, không buồn, thốt ra từ cửa miệng mấy người trong một hội tài tình.

Tết đây, là Tết nguyên Đán năm Mậu Dần.

Và lúc người ta nói câu này là khoảng 5

giờ chiều một ngày cuối cùng năm Đinh sửu.

Câu chuyện ăn tết ở Hương Cảng đã là một câu chuyện không thể không có được.

Phải sống một ngày giai tiết ở đất khách, không có bánh chưng, không có cây nén, hoàn toàn thiếu mất những phong vị êm dịu của quê hương nhiều anh em cho thế là một sự bất hạnh lớn trong đời một người An Nam.

Cuối dương lịch 1938 có chua ngày tháng âm lịch, đã được bóc đến tờ chót của một tháng chạp, chỉ có hai mươi chín ngày. Phải là một người An Nam biết thiết tha đến phần mộ, đến quê hương, phải là một tâm hồn An Nam đã từng thấm nhuần trong đám hương khói ngày cúng ông vải, thì mới cảm thấy cái năm âm lịch hụt mất một ngày là những thế nào.

Chiều hôm nay, tàu Canton rời bến Hồng Kông.

Không kém một giây, không thừa một phút, đúng bốn giờ chiều, mấy tiếng còi tàu bể rên rĩ vẳng xa trên một vùng nước lạnh lùng. Tiếng vang của một hiệu còi tàu khởi hành xô ngang lớp khi lạnh chạy trên sóng bể rập rờn rồi đọng phải tảng đá bên doi đất Cửu Lũng thì nín bật. Nâng bàn tay xoè để ngang tầm mắt như dựng một mái hiên cho

nhõn tuyền, vọng về phía xa mù kia, người ta thấy một vệt đen lừ lừ bị đẩy sâu vào cái xám ngắt của một buổi chiều tàn đánh dấu cho cái năm cũng đang tàn.

Tàu Canton chạy.

Trong một mũi thuyền khum khum đậu sát kè đá, người ta nghe tiếng cãi cọ của hai tên khuân vác ở bến tàu. Tiếng nói của người phu khách đầu tiên:

- Phở Tổ Mậy châu à!

Một giọng nói Quảng Đông khác, cục cằn hơn, trả lời:

- *Tiu nà ma, mậ Phô Tổ Mậy. Koông Toông châu... Hầy à,*

Koông Toông châu. Ni âm sếc à.

Đây là hai tên làm phu trên bến tàu, đang cãi nhau về tên hai chiếc tàu vừa nhỏ neo dờn bến. Họ đã thuộc giờ tàu nào đi, tàu nào tới, trong óc họ đã có sẵn một cuốn lịch về sự qui khứ lai của mọi thương thuyền, nên nghe một hiệu còi, nhớ được ngày tháng nội lịch xuất nhập của cảng lớn này, liếc qua mặt đồng hồ, họ đã biết ngay đây là chiếc tàu nào vào bến hay bỏ bến. Họ gọi ngay được tên con tàu. Về đường hàng hải Hồng Kông - Hải Phòng, tàu Pháp chở hư tín có hai chiếc: Paul Doumer và

Canton. Họ dịch âm tên con tàu trên là Phổ tổ Mây và tên tàu dưới là Khoổng Tôống .

Người phu thú nhất bảo tàu Doumer vừa chạy. Bạn đồng nghiệp của y cãi rằng không phải là tàu Doumer chạy. Chính là chiếc Canton kia.

Nhưng, dù là paul Doumer hay là Canton chạy, hay là một chiếc tàu khác to lớn đến bực nào đi nữa vừa nhỏ neo ra khỏi cảng thì cái đó can thiệp gì đến họ. Trong một đời người sống với sóng nước, trong một đời họ, họ đã từng thấy biết bao nhiêu cuộc khởi hành, họ đã từng thấy bao nhiêu mỏ neo rút lên và thả xuống rồi. Chiều nay, có khi nào họ phải bận tâm đến việc mắt đã thấy thêm một con tàu nữa đi.

Vậy thì trong phút này, cuộc khởi hành của chiếc Canton không nhắc cho họ một mảy may gì cả. Đây chẳng qua chỉ là dấu hiệu của cái luân chuyển đi với lại nơi phụ đầu.

Hồi hộp với con tàu Canton lên đường bể, họ chẳng chỉ có một số trái tim Việt Nam trong hội tài tình họ mới đặt chân lên đảo được ít ngày đây.

Trước 4 giờ chiều - giờ nhất định của chiếc Canton chạy về xứ sở - anh em đi đóng phim

anh vẫn không ngờ phải ăn tết ở bên này. Hết thấy để ngỏ ý muốn đáp chuyến tàu này đi vĩnh biệt Hương Cảng. Bởi vì họ tin rằng đối với mũi họ, cái cảng lớn này đã hả hết mùi thơm. Thôi thì khăn gói gió lại đưa một lần nữa, nhất nhẽ là ăn tết trên cái mênh mông của bể rộng, trong cái tiêu điều của chân trời vô hạn, cứ tính theo hành trình của con tàu thì mừng hai tết, tàu đã về tới Hải Phòng kia mà.

Sớm ngày ấy, cái phong vị tết nơi quê nhà, làm gì đã nhạt mà ngại!

Nhưng mà trời ơi! người giang hồ nghĩ một đường cảnh giang hồ lại dẫn tới một đường khác. Để cho trong phút không bằng lòng này, người ta phải nản cho thân thể... với bao nhiêu u hoài. Chao ôi! cái đời một tài tử chiếu bóng. An Nam bị bắt ở đất lạ, thật trong giờ này, nghĩ ra không bằng cái đời đào kép một phường hát gõ ở vùng quê bên xứ sở. Có bao giờ một kẻ hát tuồng, hát chèo phải bôi râu kẻ mặt, ở một đình đám làng nào, trong một ngày năm tận? Ngày ba mươi và mừng một Tết không có dân nào gọi phường hát. Có sớm lắm cũng là mừng hai. Thế mà ở đây, người ta đã hứng lấy biết bao cái chẳng ngờ.

Khi mà người ta đã làm được việc so

sánh vừa rồi, người ta không thể không buồn rầu được.

Mặc dầu Trung Hoa vương phải nạn binh lửa, mặc dầu người Tàu đã bỏ âm lịch, cái tết Nguyên Đán ở đây vẫn bệ vệ như thường.

Chiều hôm nay, tôi đã thấy người Tàu nổ pháo dữ dội. Từ một từng gác thứ ba, thứ tư xuống sát mặt đường nhựa, họ đã thả những tràng pháo dài hàng vạn quả pháo toàn hồng. Những *sính sáng* Tàu, trịnh trọng trong bộ quốc phục: Mũ *sường chí* có bông hoả diệm sơn đỏ ngòn, áo *mã quải* bằng nhiều màu, quần không đũng gấu ống buộc chèn ảo chùng hàng Thượng Hải mỏng, giầy tàu mũi con lân; những *cống chấy* mặc. Ấu phục theo kiểu Anh; già và trẻ ấy đang phồng má thổi cái tàn lửa ở đầu gậy *chỉ* thiu và khoan khoái châm vào đầu tràng pháo cối để chấm dấu cho hết cái năm đi.

Pháo nổ vang cả một góc trời Tàu. Xác pháo bay xuống như một trận mưa khô. Nghe tiếng nổ nhìn vỏ pháo tuôn rơi tôi nghĩ đến sự tàn tạ của rừng hoa đào khi một luồng gió chiến tranh thổi qua đây. Tưởng tượng dồi dào, tôi lại nghĩ đến những thân phận bỏ liêu giữa thời loạn ly.

Tiếp đến trận mưa vỏ pháo tan, là trận mưa vỏ hạt dưa. Trong đám khói diêm sinh, đứng tựa bao lon lổm đóm vệt thuốc pháo cháy sém, có người Tàu nào không chịu bỏ một nắm hạt dưa đả vào mồm. Để rồi, cúi mình nhìn xuống mặt đường, nhổ một đồng vỏ cuống cái lặn dạn, eo sèo của giòng sinh hoạt đang xô theo một chiều năm hết.

"Tiếng pháo nghe nhờ thiên hạ đốt" chiều hôm nay, tôi tưởng như đang đứng ở phố Hàng Bồ, Hà Nội, cách đây hơn hai chục năm, để nghe tiếng pháo hiệu Khách đóng cửa đốt pháo ăn tết, để dứt tiếng pháo là lăn xả vào mà nhặt những quả pháo tắt ngòi không nổ. Tôi nhớ lại một cách rõ rệt hồi Khách hàng bang thi nhau đốt pháo để khoe nhau sự thịnh vượng buôn bán của mình trong một năm. Xác pháo họ đốt rơi xuống mặt hè đây có đến mười lăm phân tây. Xác pháo ngập mắt cá chân khách bộ hành là thường.

Tôi đi qua phố Hương Cảng, như một thằng người máy, như một tên lính mệt mỏi ở mặt trận về; mắt mờ, hồn mê và chân vẫn bước. Trên vai tôi, tôi càng nhận thấy sức nặng của Định Mệnh mỗi phút mỗi nhiều thêm.

Ngày mai đây, thêm một tuổi đầu nữa,

trên đầu tôi, trọng lực này còn tăng lên độ đến bao nhiêu?

Cũng như kẻ kia bực mình đã vứt xuống giòng nước dưới chân một vật quý để cho hả cơn điên cuồng nho nhỏ; tôi, chiều nay, hẳn học với số phận, dám cấu kính cả với cuộc đời phiêu lưu mà xưa nay tôi vẫn ca ngợi, chiều nay tôi cũng muốn vứt đi một cái gì. Nhưng góp mặt tài tình, gọi là vật quý đem theo sang đến cái bến nước này, tôi chẳng có một vật gì cả, ngoài cái thân tôi ra.

Hơi thở dài của tôi đã làm hoen mờ mảnh kính của hàng nọ và làm một ông già Tàu râu bạc phơ phơ phải ngừng đầu nhìn ra. Người tuổi tác ấy, dùng ngón tay lách cách trên bàn toán, ngừng tính sổ tất niên. Chúng tôi ngắm nhau, trong một giây, qua làn khói thuốc lào.

Rồi tôi rảo bước. Giữa cái tưng bừng của một thị trấn lớn tôi lang thang, cô độc như một kẻ bị đi đày, bước chân vô định đã dẫn tôi tới con đường dốc rẽ lên ga dỉnh sơn hoả xa. ở đây một người cũ kỹ bán hàng hoa đã bày những cành đào không có lá, chỉ có hoa nụ và cành gốc sù sì. Gọi là bán gốc đào thì mới đúng. Hình như người bán hoa kia có một vườn đào, cứ cuối năm đem chặt dần để bán

cho người chơi tết. Mỗi khi y ra vườn, tỉa cây, làm một lễ "cửu phát" hay là "tam trăm" là y có bao nhiêu gốc đào đem ra bày ra ở thị trường này.

Đứng ngắm gốc đào tươi tua tủa những hoa nhạt và nụ thắm lửa tâm tôi dịu dần. Tôi thấy trong lúc ngắm hoa không mất tiền này, tôi có thể yên vui với hiện tại được. Tôi muốn bắt chước những khách phong lưu kia, cũng xía tiền ra lấy một gốc yêu đào gọi là ghi lấy phút sung sướng trong túi mộ ở ngoài quê hương. Nhưng yêu đào trị giá đắt quá. Thời giá hoa đào ở ngân thị Hương Cảng trong mấy ngày gần đây đã bỏ xa thời giá hoa biết nói trong hàng viện và mọi phòng trà và khiêu vũ quán. Từ sau việc Thượng Hải thất thủ, những hoa biết nói phải dời xuống vùng Hoa Nam không biết bao nhiêu mà kể. Và riêng ở Hương Cảng lâu xanh và lâu đỏ mọc lên như nấm, để nhận lấy hàng lũ giai nhân đến bán mình trong thời loạn, rẻ tựa cánh bèo, Nhật Bản bấp bênh trên mặt nước hồ ao bên xứ mình.

Cái hạn lớn của một thằng phiêu dăng như tôi, trong một ngày cuối năm như hôm nay, là không đủ tư cách để làm nổi một việc

xa xỉ. Việc xa xỉ này, trong phút trống rỗng này, có thể di dưỡng được tâm thuật. Tôi muốn tranh với đám quân hồng có ngựa có xe, có kiệu song loan kia, để giành cướp một gốc đào song thọ. Tôi muốn rước gốc cây kia về nhà trọ để rồi đêm nay, đòi một ngọn nến li ti, chung bóng cùng cành hoa lá tả và lúc bắt đầu sang một năm khác, sẽ cười với gió đông đi.

Nhưng, từ dốc núi trở về với cái bằng phẳng của một mặt đường phố xóm dưới núi, hai tay tôi vẫn không cầm một vật gì. Lúc tôi đang sơn như thế nào, thì lúc tôi hạ sơn vẫn thế.

Không biết làm gì với hai bàn tay trống trải, tôi đành dùng nó để nắm chắc lòng can đảm của tôi vậy. Can đảm sống nốt những ngày buồn tủi.

Thế rồi tôi trở về nhà, lẩn thẩn như một thằng say rượu, lòng còn say sưa với hết thấy những cái gì không thực ở đời, say sưa với tất cả những sự thiếu thốn của lòng mình.

*

Đêm Hương Cảng đỏ rực hẳn lên.

Phiên chợ đêm tết Hương Cảng đem những tiếng ồn ào của nó đến cả cặp tai lơ dềnh của khách ngụ cư chỉ đi qua cuộc sống

trên hòn đảo, trong có một thì. Rồi cái nhộn nhịp trong chợ tết chút luôn cả những linh hồn tạm bỏ đó vào cái huyền não của nó.

Chợ tết đêm nay thực là cuộc chợ phiên vĩ đại, họp ngay đường cái. Hôm nọ đây, con đường *cáo Đạo* rộng thênh thang này còn là một đại lộ xe tàu chạy như mắc củi. Như cảnh bài trí trong một chuyện thần tiên hay một chuyện Liêu Trai, trên mạch máu cái này của thành phố, bây giờ những gian hàng nhan nhản mọc đầy dẫy, như có một bàn tay hồ quỷ xây dựng lên bằng tà thuật. Người ta đi trẩy chợ tết, cọ xát vào nhau, ép sát vào nhau không để hở một kẽ nào. Người đi lên, kẻ đi xuống đã chia cái rộn rập này ra làm hai giòng: một giòng ngược và một giòng xuôi. Xuôi ngược đôi giòng, lớp người đi trong đêm sáng, cứ xô bồ cuộn cuộn, không khác giòng thác nước lúc mùa thu lôi cuốn những thân cây tươi và đám lá úa trong cái hỗn độn của thảo mộc lìa ngàn.

Cùi tay tôi làm việc nhiều. Tôi đẩy người đi trước chưa kịp dọn lối tiến thì người đi sau tôi đã đẩy mạnh tôi.

Tôi tức giận. Quay lại, tôi nhìn thấy một thiếu phụ Trung Hoa mặt đỏ bừng, tay nâng

cao một củ thủy tiên. Nàng đang ngây ngất vì cái huyền ảo của giòng thác người chơi hội trừ tịch. Tôi chỉ kịp nhìn nàng hé một nụ cười. Nàng lấy tay ủn tôi; tôi vô tình đã giẫm cả vào mũi giày nàng.

Nàng đẩy tôi, tôi lại đẩy những người phía trước, và cứ thế chúng tôi trôi trên con đường, trôi trong lòng con sông đào. Hai bờ hoa đào thình thoảng liếc sang ngang dòng người đi ngược bên phía tay phải, tôi đón nhận được bao nhiêu nụ cười của những giai nhân không quen biết. Những đoá hoa hàm tiếu kia chỉ hiện ra trong khoảnh khắc, nhanh như một tia chớp sáng. Những hình ảnh ấm áp, tươi tỉnh ấy, hiện ra cho tôi đủ thì giờ để thêm tiếc, rồi lại lu mờ ngay, rồi lại lẫn ngay vào cái vô danh của đêm hội. Tôi có cảm tưởng đang đi một chuyến tàu tốc hành gặp một chuyến tàu tốc hành khác lướt ngược qua, trên đó có một người đẹp. Kẻ lữ hành xinh đẹp kia, chỉ lướt qua mắt tôi, chỉ đủ giây lát giơ cánh tay đeo vòng ngọc vẫy một chiếc mùi xoa màu nhạt... Với một nụ cười chân thật dài người tình chung qua đường. Rồi mất, rồi hết.

Ấy trong cuộc sống người ta thường đi qua cuộc đời nhau và trong cái nhanh chóng của

tình cờ gặp gỡ, người ta đã sẵn có nhiều thiện cảm đối với nhau. Để rồi sau này, không có lúc nào gặp nhau lần nữa. Để rồi chỉ nhớ tiếc nhau trong hình ảnh lơ mờ, để rồi chỉ chờ đợi nhau trong một buổi tái ngộ không bao giờ đến. Giòng da tình hay vương phải thứ tình cảm không có hậu .

Tôi đi trong một giấc mơ.

Một chút nữa thì tôi vấp ngã. Vả nếu ngã, nhất định tôi sẽ bị đè bẹp, tôi sẽ chết như người lính nọ chết trong đám loạn quân. Cả một phiên chợ tết sẽ giãm xéo lên người tôi, nếu tôi lỡ bước chân quy xuống mặt đường Cáo Đạo. đêm trừ tịch này.

Trong phiên chợ tết họp cho đến sáng sớm, thôi thì đủ mặt hàng, thượng tử vàng, hạ đến cám. Nhưng những hàng được bày nhiều nhất trong mọi gian phần nhiều lại là những thức xa xỉ. Chỗ nào cũng hoa, quả, pháo và tranh, và đồ tơ lụa.

Ở Hương Cảng, người ta có cái tục dẫn nhân tình hay vị hôn thê đi chơi chợ tết. Người đẹp chỉ ngón tay đến đâu, thì "chàng" phải sắm đến đấy. Nếu "chàng" là người vị hôn phu hay là khách nguyệt hoa biết giữ cái giá phóng phiếm của mình, thì "chàng" không

được kỳ quản về món tiền trả cho người đẹp mua vật trong đêm giao thừa.

Phong tục này đã giúp nhiều cho cái tung bừng của chợ đêm. Nhiệm phải cái không khí cầu vui, tôi cũng muốn có lấy một người quen để trong lúc này, mua một vật nhỏ mọn gì tặng ai, và góp một tiếng cười với cái hoan hỷ của mọi người biết sống là vui.

Bỏ giòng người đang chảy mạnh, tôi lách mình ra một nơi rộng rãi. Bây giờ tôi mới thờ đều, và đỡ hoa mắt.

Bên phía doi đất Cửu Long đối ngạn với bên Hương Cảng, người ta nổ pháo đã liên tiếng. âm thanh pháo nổ, vẳng trên mặt eo biển, làm rung rinh mặt vũng tầu sáng như khối hào quang. Lấy phương hướng mãi, tôi mới nhận lại được hòn đảo Gia Ly lẻ loi ở phía xa. Thấy một người ta đều vui vẻ, tôi không muốn buồn nữa. Tôi không muốn thơ thân một mình để nghĩ đến chuyện riêng. Tôi đã mua một bánh pháo năm trăm, bóc đốt ngay. Tiếng pháo nổ chưa hết, tôi lại nhảy luôn vào cái giòng người đang chảy của đêm hội.

Nhưng lần này, tôi nhảy sang phía giòng ngược. Để rồi đến lúc đi hết con đường chợ tết, tôi rẽ về gian nhà số 6, đường Sử Kiếm Vực

mà nhìn những mặt chán chường của một số anh em cùng hội cùng thuyền. Chỉ còn có vài giờ nữa thì xuân về. Nhưng trong cái trụ sở của bọn tài tử Việt Nam sang đóng phim, hình như chẳng một ai biết có xuân là gì nữa.

HAI CON ĐƯỜNG

A Số, tên bếp khách nói sôi tiếng ta, lay tôi dậy.

- Ông dậy ống cà-phía đi thôi chứ. Gần mười giờ rồi.

Tôi ngáp dài, vuốt vai, nhìn mấy bạn ở giường "hàng xóm", và cười. Chiếc giường con của tôi kê gần cửa sổ, trông thẳng ra bể. Biển nước ruộm màu xanh lam đặc. Mây trời hừng màu phấn hồng. Tôi hít mạnh khí lạnh của trời đất. Đêm mừng một tết, tôi ngủ từ bảy giờ. Đến 9 giờ sáng mừng hai, tính vừa đúng mười bốn giờ đồng hồ. Với một giấc ngủ nặng như chì thế, người khốn khổ về tinh thần đến đâu, cũng thừa lấy lại sự trật tự cho thần xác. Gác lại một bên những điều nghĩ ngợi lớn, tôi hồ như quên hẳn trong phòng ba bông bột trong đầu, đêm hôm giao thừa vừa rồi buộc tôi lấy sự trác táng hình hài làm có thoái ly.

Nhấp nháp cà phê, tôi thấy nó thơm ngon hơn mọi ngày và tôi nhất định sống ngày hôm nay cho hết sức vui vẻ. Tôi chọn chiếc sơ mi đẹp nhất, và âu yếm thắt múi cờ-ra-vát cho thật nhỏ nhắn. Khi người ta yêu sống mà!

- Chúng ta lên thăm ông Jaffa Lloyd đi

Mấy bạn hưởng ứng lời nói. Đi bộ suốt mấy phố dài gặp ai tôi cũng muốn thương yêu hết thủy. Tâm trạng tôi trong cái phút này còn khoái hoạt hơn tâm trạng kẻ thiếu niên chinh phục được ái tình đang hát khúc khải hoàn ca. Lên khỏi bốn tầng lầu nhà chọc trời China Buiding, rần rỏ đặt chân vào phòng ông Jaffa Lloyd (tên Tàu là Lã Chiết Phụ) chúng tôi đã được chủ nhân trách móc một câu thân mật:

- Các bạn không tốt ăn ở nhiều điều thiếu thốn! Sao cả một ngày mừng một tết bỏ Lã Chiết Phụ hút thuốc một mình.

Những tiếng cười buổi sáng xuân sớm được người ta nhấp giọng bằng hạt dưa, hoa cải và nhựa phù dung...

Bỗng có vài bạn hốt hoảng từ đằng nhà tới vừa thở vừa nói gióng một, không kịp chào hỏi mọi người.

- Đi về ngay. Có việc biến lớn. Các anh chẳng nghĩ gì đến công việc cả.

- Gì mà ồn thế? Vào uống ấm trà Thiết Quan âm đã rồi muốn nói gì hãy hay. Thay nét mặt chiêm đăm đi. Năm mới, biết không.

- Các anh về ngay cho. Anh Th.. lên Lãnh sự quán. Tụi khách Năm Duyt nó buộc anh em mình về. Chúng nó giữ bọn N.K..N..Ng và vợ chồng thằng Ph. ở lại làm phim riêng. Đã biết ngay mà : chúng ta bị thằng khách Tạ Ích Chi đánh lừa thu lấy hết Paspport; nên nó mới giữ được tụi kia ở lại.

Chúng tôi như chiếc lò so căng.

Chiếc thang máy hình như xuống chưa hết tốc lực.

Bám con tàu điện sái mắt cánh tay, ngồi trong toa tàu, tôi thấy một phút dài tựa một thế kỷ.

Căn nhà số 6 đường Sở Kiếm Vực diễn ra một cảnh thông thường. Sự hỗn độn, sự rậm rờt hiện thành hình người! Tài tử An Nam người hãng Năm Duyt, vẻ mặt hung hăng đi đi lại lại như đo bề ngang, bề giọc nền nhà, thực giống hệt hành khách bực tức đợi con tàu đêm chậm ở một nhà ga hẹp. Tất cả mọi người đang gò lấy một vẻ mặt nghiêm nghị để cho hợp với tình thế nghiêm trọng, vì sự sắp xảy ra sẽ chờ đợi.

Hình như chỉ đợi có chúng tôi về, Lê Huyền giờ một dịp parseport, nói to:

- Đây, giấy thông hành và vé tàu của bọn mình phải đi xuống tàu Sikiang chiều nay đây.

Doãn Vượng quát:

- Chúng mình là ai? Những ai?

- Có bản kê tên ra đây. Đọc thì biết.

... Cái im lặng của nhà mồ chồm lên trận bão lòng sắp đến lúc đổi chiều gió lốc.

Tôi vừa đọc rất nhanh bản kê tên người "phải" về xứ, vừa nhìn ngang bọn Ph.Y.N.K. Họ ung dung nhìn chúng tôi, nơi khóa mắt lộ ra bao vẻ đắc thắng. Tôi không nhìn họ nữa; nhưng thừa biết họ đang mỉm cười. "À, cái đó hà tất phải đến giờ này mới biết. Biết từ những ngày họ kín đáo bọc kim vào trong giẻ nhung kia rồi."

Tôi không thể nén được hận lòng nữa, nắm lấy mảnh giấy, quay mặt ra phía đông người:

- Không thể như thế này được. Nếu có một người nào đủ tư cách để kể tên anh em xuống tàu về nước, thì người ấy là anh Đàm Quang Thiện. Hăng phim tham dự gì vào đây?

Tôi nhìn chòng chọc bọn Ph.Y.N.K.. sau khi thất thanh đọc được cái tên ông bầu tội nghiệp này. Bọn kia bĩu môi và sáo và hát những điệp khúc các bài hát mấy ngày trước

dây chúng tôi còn hòa chung với họ bằng những giọng êm đềm, trong trẻo và bằng tiếng gõ nhịp thành thực.

À, thế này thì cuộc nội loạn trong đoàn đã đến lúc công khai. Người ta đã rút lưỡi dao ra khỏi vỏ. Và khi người ta đã tựa vào để chà xuống gót chân chút liêm sỉ người ta còn kiêu hãnh thử khách anh em nữa. Mấy giọt máu lạnh đã rỏ trên mặt đất khách. Mấy giọt nước mắt cũng muốn rỏ theo thêm nữa. "Ví có biết thế này từ những lúc "con tâu say rượu" chưa nhỏ neo đời bến Sáu Kho nhỉ!"

Hai con đường đã vạch sẵn. Mỗi bọn chọn lấy một xoay lưng vào nhau và không nhìn mặt nhau nữa và đi... đi theo đuổi ý định riêng của mình.

Tất cả vàng của thế giới cũng không mua lại được hòa khí của ngày yên vui tin cậy đã qua.

Bỗng viên quản lý hãng Nam Duyệt, Tạ Ích Chi lên tiếng Viên thông ngôn Đào Huấn Ngũ, với sự vô lễ của kẻ thất phu tự đắc ở chỗ biết lựa theo chiều nó, dịch lại câu nói:

- Hãng lấy cho mấy người xuống tàu nhiều bữa nay 16 giờ, 16 vé. Ký nhận rồi, mấy người còn muốn nói chi nữa không ?

Người ta ăn cơm nhà chúa, giữ nhà chúa.

Anh em đều thần nhiên không buồn nói chuyện với họ nữa, lẽ thứ nhất vì nói mà làm gì, lẽ thứ nhì vì còn bận nghĩ chuyện khác, để xa cái cù lao buồn rầu, để về quê hương sống lại cuộc đời bình thường của mình hàng ngày. Rồi đũa nào đội mũ lệch sẽ xấu. Và trên hai vai mình, nếu không có quỷ thần chứng minh, thì ít ra trong lòng mình cũng còn có dư luận của xứ sở.

Chúng ta không nên bận mình quá vì trong một đoàn tài tử ! phải mất dăm bảy người bơi râu vẽ hê (theo nghĩa bóng) đến đội ngũ, giở giáo chạy qua phái bên kia chiến lũy. Đoàn trưởng đã chọn lấy mặt người vô duyên thì được rồi, nghĩ gì nữa, soạn áo quần làm hành lý đi thôi. Lại nặng bỗng nhẹ tênh, sao khăn gói gió đưa...đưa về chứ? áy thế mà Đàm quân đã từ Lãnh sự quán trở về tay lễ mễ cặp da bước vào nhà với cặp mắt thoi miên như chấp cả sự liên hiệp của bọn phản bạn và khách trú Anh đã thét lớn:

- Bấy nhiêu người, nếu về, về cả. Nếu ở, ở cả. Điều này tôi đã nhắc đi nhắc lại mấy lần cho hãng Nam Duyệt khi viên quản lý nói đi lấy vé cho bọn mình về. Và nếu bảo rằng tàu hết chỗ (!) không đủ cho cả bọn về, thì cái

quyền định đoạt người nào về chuyện trước, người nào về chuyện sau là ở trong bọn mình định lấy với nhau, chứ hăng lấy có gì mà dính đến. Vả chẳng viên ấy đã hứa theo đúng lời tôi. Bây giờ họ làm thế này là đánh lừa mình cố tình giữ người của Cảnh Đồng Ma lại làm phim khác và hiếp mình. Cô thế nơi đất khách, còn có sự gì vô nghĩa hơn nữa. Còn một cách gì để gọi lẽ phải, tôi vận động. Còn một tàn lực nào, anh em phải phản kháng.

Thế là lửa giận trong lòng mười sáu người hồ dục dục lại bắt đầu cháy và những hành lý sắp được gói ghém lại bắt đầu xô tung ra.

Nhưng, khách trú đã đánh một ca-mi-ông to, đổ ở trước cửa để dọn đồ và dọn nhà. Người ta khiêng tủ, gấp giường, tháo dây, khuôn củi, nồi niêu, túi bụi chở ra xe. Cảnh lộn xộn như rập lại những cảnh nhà cháy có người vô lương đến hôi của. Nó cũng chẳng khác chi cảnh một thương điểm bị tịch biên và phát mại giữa ngày bán đấu giá. Đời kể đa tình, nhìn thấy vài lần những cảnh khó chịu như thế này cũng đủ cạn khô hết nước mắt.

Ấy thế rồi giữa đám người lộn xộn, huyền não như đám loạn quân, chúng tôi đã lôi thôi lếch thếch xách va ly ra hè phố, một buổi

chiều mừng hai Tết nguyên Đán. Nhiều chiếc va ly ngộ nghĩnh lắm: mới nguyên cũng có thứ đã ruộm dù màu gió bụi đường trường. Chúng nó hẳn phải kể lể nhiều.

Chúng tôi đứng bên cạnh đóng hành lý sang trọng ấy nhìn mọi thứ người ra vào chiếc nhà sắp không có chủ ở. Hai tấm cửa cái khóa lại. Sáu người đi theo bọn khách bắt đầu lên xe hòm kiếng của hãng với mọi sự ngạo nghễ. Nói cho thực ra có Đỗ Văn Ngh. còn phải phát chút ít thiên lương, có vẽ e lệ, lại bắt tay chúng tôi để từ biệt. Tôi không cầm lấy bàn tay phải Đỗ Văn Ngh vẫn xòe mãi ra. Tôi phân vân. Tôi có thể làm người bất lịch sự đến thế không? Sau cùng tôi tự cho phép tôi khiếm nhã trong phút nghiêm trọng này cầm móc cho hai con đường. Để từ rầy tôi khỏi trách tôi là không biết thận trọng xem tướng người. Từ lúc say với đời bẽnh bồng nghệ sĩ một tháng nay, ra tôi đã phí phạm nhiều cái bắt tay quá. Ông Đỗ Văn Ngh. Có hiểu?

Tôi còn nhớ mãi dáng điệu Ngô Thị Nguyệt Minh (tức Y và cái mỉm cười chế nhạo của cô nhìn chúng tôi, lúc chiếc xa Terraplan xịt khói đưa cô, chồng cô và bốn tài tử đi.

(Kiểm duyệt bỏ)

DUYÊN BÈO

Người ta, một khi ở phương trời xa lạ được trở lại quê nhà, thường phải cái nặn kể chuyện cho bạn, cho bà con, cho tất cả mọi người đến thăm mình vừa đi vắng về. Tả cái ngộ nghĩnh quái gở của cái hòn đất, dải sông, tảng núi, tả cái kỳ dị của phong tục, cái đẹp của tính tình dân tộc.

Tự nhiên, mình thành ra cái đĩa nhựa máy hát. Và phải quay cả hai mặt đĩa, mỗi lúc gặp bạn cũ nói chuyện.

Nhưng nguy hiểm hơn hết, là câu hỏi của bạn hiền, lúc đã lả lơi:

- Đàn bà bên ấy có hay không?

Trong một bầu không khí thân mật, sau một bữa ăn thịnh soạn mà mình là một thực khách danh dự đến nhờ chén rượu ngon bữa tiệc rửa những hạt bụi đường xa bám nơi manh áo, người ta lặng lẽ chờ miếng đường tan đều trong chén cà phê đặc, thỉnh thoảng thúc giục bạn kể cho nghe cái truyện người đàn bà bên ấy. Người ta giục bạn bằng giọng âu yếm, nằn nì của người nhân tình cũ. Bạn cảm thấy công việc tiêu hóa đang đều đều trong con tỳ. Mẩu tro trắng ở đầu điều sị gà

đã dài lắm rồi. Người ta bị vò rượu ngon hành hạ xác và hồn; người đàn bà xứ lạ vẫn ám ảnh không tha họ là người tò mò. Bàn gỗ họ khói ám ảnh ấy một khi đã tả hết hương vị của một đêm "chung tình" với "người đàn bà bên ấy". Bạn sẽ làm cho họ mất hết dư vị một bữa cơm ngon, bạn sẽ làm cho họ thất vọng dài, nếu bạn không đem được ra người đàn bà của xứ xa lạ mà từ nãy giờ người ta đòi hỏi hết nhờ.

Và từ hôm ấy, người ta khinh thị bạn ra mặt. Ô, có thể như thế được chăng? Có thể được lắm, vì hành trình của bạn đã thiếu mất một người đàn bà. Chỉ thiếu có bóng một người đàn bà bạn đã trở nên một du tử, một khách giang hồ không biết tự trọng.

Ngẫm cho kĩ, bạn sẽ nhường lẽ phải cho người ta và quy lỗi vào mình thiếu nghệ thuật của lãng tử khi chịu dầm mưa tắm nắng ở đất xa. Thí dụ ra mà xem, dễ hiểu lắm.

Nếu bạn ở Nhật về, mà không điếm vào câu chuyện một vài nụ cười linh động của một vài nghệ dā (geisha), thì muôn dặm Phù Tang của bạn cũng là vút, và cảnh tuyết trắng núi Phú Sĩ ẩn hiện qua rừng hoa hạnh mãn khai cũng tiêu hết thi vị và trở lên buồn tẻ như

cảnh tro và muội khói nhà mày rắc lên một thành phố kỹ nghệ.

Bạn tự phụ là một tên lính thủy không thấy lạnh mắt trước ngọn gió lốc trên các mặt biển rộng, và thành tích mười năm hàng hải đã cho bạn để dấu giầy trên khắp cảng lớn và thí dụ có người năn nỉ bạn tả cho họ nghe cái đẹp cổ điển nước Ý Đại Lợi - tổ quốc của Mơ Mộng, và Thơ, và Rượu nho và Lãng mạn. Bạn nói hết, nói nhiều lắm, nói như một học giả bị ngờ vực đến sự hiểu biết của mình. Nhưng bạn bỏ sót mất người giai nhân. Mấy mây trời La Mã vốn đẹp hầu thành ngạn ngữ, chỉ vì khuyết điểm đó, trở nên buồn như tang. Quên mất người đàn bà "bản xứ" - dù người đàn bà ấy là một kỹ nữ hạ cấp - bạn đã làm chết mất cảnh lộng lẫy xứ xa xôi và làm hỏng hết giá trị cuộc du lịch đem tường thuật ra.

Cần chi nói đến những khí hậu xa thăm ở ngoài vòng từ hồi. Bạn thử đặt cuộc du lịch ngắn trong phạm vi bờ cõi xứ mình. Đi vô Huế mới về chẳng hạn. Trong mười người quen biết, thì có đến chín người nhao nhao hỏi bạn với một nét cười hóm hỉnh:

- Gái Huế có ngộ không?

- Chữ "ngộ" này khó giảng lắm. Bạn và

tôi đều lúng túng, nếu phải ký thác hết ý nghĩ lên tờ giấy sau khi hiểu chữ "ngộ" theo đúng nghĩa của câu hỏi. Tôi xin phép mở một dấu ngoặc để không tiếc lời, xin lỗi hết thầy tiểu thư, thiếu phụ của xã hội phụ nữ lương thiện Huế.

Chúng ta trở lại câu chuyện chúng ta. Vậy thì bạn đang cao hứng tả cảnh "xứ" Huế cho nhiều người nghe. Tả vua, tả quan, tả thành quách, lăng điện, nước mặt sông Hương không có sóng, sương và gió trên Ngũ Bình không độc, cái rừng thông rập rập xanh um ở trên đèo Nam Giao là do tay các quan từ ngũ phẩm trở lên, mỗi vị trồng một cây, và vân vân... Một lăm! Đẹp hết chỗ chê! không đem tiền, theo bạn vô "xứ" Huế mà chơi thì cũng uống! Nhưng đến khi họ dôn cho bạn một hồi về chỗ "ngộ" của "gái" Huế thì bạn hiện nguyên hình là một người du khách không đủ tư cách để thuật chuyện. Chỉ vì khi ở Huế, bạn đã lơ đãng, hồ hững với con "thoàn" sông Hương Giang, với người đẹp của con thuyền trên sông, dù người đẹp đó chỉ là người của bến Đạp Đá hay của xóm Ao Hồ.

(Kiểm duyệt bỏ)

Những ý nghĩ này đã tới viếng tôi một

đêm đông u ám, gió bắc thổi mạnh tưởng chừng như bật lùi được hòn đảo Hương Giang xuống mấy đường vĩ tuyến.

Gió giật mạnh.

- Dưới ánh đèn lạnh lẽo, tôi ngắm chiếc va ly da cũ mầu, sờn góc tuột gấn hết đường chỉ khâu. Trông chiếc va ly rách, tôi có cảm tưởng ngắm một con ngựa già. Tính tuổi nó, kể gần được mười năm. Nó bắt đầu làm bạn đồng hành với tôi, từ cái năm 1929, tôi ... một con dò độc mộc sang ngang, qua Bangkok... một đêm sương trắng đè nặng mặt sông Cửu Long Giang. Rồi từ độ "giang hồ lạc phách" ấy đến giờ, tôi xê dịch từ nơi này đến nơi nọ, bất cứ ở đâu, nó vẫn là người bạn trung thành để chia sẻ cùng tôi mọi nỗi nhọc nhã và hết thảy vị phong lưu nơi lữ thứ.

Nếu nó có đầu óc biết mở miệng, thực nó kể lể nhiều về đời tư của chủ nó đang tự sự.

Đêm nay sẵn tiền trong túi, tôi muốn phụ chiếc va ly "cổ nhân". Bởi gì tôi cảm thấy nó tố giác sự nghèo túng của tôi nhiều lần ở trên tàu và trong lữ điếm. Bởi vì ở Hongkong, tôi đã để ý đến nhiều va ly đã đẹp mà lại hơi giá bầy đầy dẫy trong mọi hiệu. Nghĩ đến nỗi "tình phụ" dù là tình phụ vật vô tri, tôi thấy

tôi buồn một cách rất thi vị. Rồi tôi phân vân: tay tôi đếm bạc mà óc tôi nghĩ ngợi hay nói là tính toán thì phải hơn.

Bỗng hai ông bạn Ng. và Th. tình quái cho tôi nghe thắm một chương trình hành lạc: đem Hương Cảng, gái Tàu và.. và các thứ trác táng.

Tôi rất vui sướng nhìn lại những tờ giấy bạc còn cầm ở tay, tự nói một mình: "Tiền này nếu không dùng được vào việc mua bán có ích, thì ít ra nó cũng cho mình mua được một vài nụ cười ngoại quốc. Và khi về xứ, mình nói chuyện đàn bà Tàu, có chỗ sở cứ và đỡ vô duyên. Và sướng hơn hết, là không phải mua va ly mới. Tôi khóa va ly cũ đến tách một cái. Tiếng tách khô và ngấn của chất kim, trong trí tưởng tượng của tôi lúc bấy giờ, có nghĩa một cái gạt đầu bằng lòng của người quyết định ý gì.

Một ông "thổ công" hướng dẫn bộ ba này đi "chơi bậy". Bấy giờ tôi mới nhớ tới sự thực, cười rơ lên để cả bọn lúi húi đi trong ngõ hẻm xóm Bồ Lố Cái phải hỏi:

- Có gì sướng vậy? Điên chẳng?

(Kiểm duyệt bỏ)

Cả bọn khúc khích cười; tiếng cười đó như

tiếng cú rúc dài trong đêm sương lạnh, phát tự một cây cổ thụ um tùm nơi nghĩa chùng.

Tiếng cười tên đó đã chết hẳn ở bậc thang gỗ đầu tiên một cái lầu xanh xanh ở phía tay trái đường Alberden Street..,

(Kiểm duyệt bỏ)

..... tôi đã thân nhiên không cảm động một tí nào khi thất thế dò con đường về nhà, ngheu ngao hát điệp khúc một bài "Thủy thủ hành":

*Người ta hai mươi lần làm bố,
Ở khắp bốn phương mặt đất;
Nhưng vì cuộc đời gay gắt,
Người ta không nhìn nhận chúng nó,
Ở mỗi bến chúng ta tình cờ thả neo,
Chúng ta đều gửi lại chút tâm hồn.*

.....

Bài hát đây thi tứ tiêu sái này đã cảm tôi một cách thấm thía, lúc mà tôi đặt buộc tâm hồn trong sạch vào xác thịt tôi cũng trong sạch. Nhưng bây giờ nằng Thơ của tôi đi vắng. Người tôi bán lăm. Tôi chỉ hát nó lên, để ngheu ngao mà thôi.

Đêm mừng ba Tết, nằm ở từng gác thứ tư khách sạn Đại Đông, tôi thấy lòng tôi trống trải. Thịt tôi đang đòi một sự cần dùng.

.....
.....
Ngựa quen lối cũ tôi lại lần mò đến khu
Alberdeen Street.

Hãng hái bước vào nhà chùa, tôi vênh mặt
lên để nhận lời chúc mừng năm mới của một
"á sấm" gọi tôi là sinh sáng.

Đèn nến sáng như trong buổi dạ hội. Một
cành mai to chặt sát gốc, một cành bạch đào
có tết lụa điều cũng chặt sát gốc, chắn hết cả
lối hành lang. Ở bàn giữa phòng tiếp khách,
la liệt hoa quả, bánh mứt và rượu dấm đủ các
nhãn thương tiêu. Tôi nhìn kỹ bức tranh
trung đường treo trên bàn thờ vẽ toàn thân
một vị thần, lớp phấn trắng tô cặp lông mày
đã mờ nhạt. Đáng tiên sư đấy! Mấy ông sinh
sáng Tàu cân chân chính nhìn tôi cười. Á Sầm
kéo hai bạn tôi vào buồng. Tôi lật trang *cuốn*
Việt Hoa thông thoại để tìm những chữ cần
dùng nói chuyện.

Người ta bung vào buồng một quả mứt dầy.
Tôi mở quả mứt mời các bạn và vui vẻ nói:

- "Cắm" như xóm cô đầu bên mình. Bạc lẻ,
hào lẻ đâu bỏ ra mà mừng tuổi!

* Những chỗ chấm lửng bỏ là do lần in đầu bị cắt bỏ.

Hai ông bạn tôi hình như chưa tập được lối ăn uống của người giang hồ, vẫn rứt rề chưa chịu bỏ quả táo tàu và những hạt sen trần vào mồm. Nếu sẵn kính hiển vi trong tay, chắc các ông ấy không ngần ngại, soi kỹ hạt mít, ngô hầu kiếm lấy ít con vi trùng hoa liễu.

Người ta cất quả mít với những tiếng, cống hỉ âm ỹ khi đã thấy bọn tôi, bỏ vào đấy những chiếc phong bì xinh đẹp, đồ chơi và côm cộm hào.

.....
.....

Đêm ngoài cảnh tượng nhà chùa ăn tết âm lịch không khác gia đình lương thiện là mấy may. Tôi cảm động, ngồi thừ ra, dăm nhớ quê hương và phần mộ ông bà, hương vòng, hương nén trầm, bạch đàn nghi ngút cháy thi với bạch lạp. Mùi phấn và hương và hoa và diêm sinh thuốc pháo đã gọi đồng tro tàn của một tâm hồn bừa bãi và làm sống dậy biết bao kỷ niệm xa xôi.....

.....

Ả Sầm cười. Người đàn bà đứng ở giữa phòng cũng mỉm cười. Hơn họ, tôi cười to và đặt người đàn bà đó vào lòng, tai mơ hồ nghe

Ả Sấm khép cánh cửa buồng Rồi người đàn bà đó lồng năm đầu ngón tay nhọn sơn đỏ vào lớp tóc rối, vuốt ve và nói những câu gì mà âm thanh nghe cũng hay hay. Tôi vợ vẫn nghĩ chuyện nghìn xưa có ông Liễu Hạ Huệ mà thỉnh thoảng người của thế kỷ này vẫn lôi ra để làm gương cho thiếu niên bị sa ngã trước sắc đẹp đàn bà. Tôi cho là sự xuyên tạc của nhà Nho. Ông Liễu Hạ Huệ làm gì có trong lịch sử loài người. Hay nếu có nhà khảo cổ nào mang ra được cái sọ và bộ xương với mọi tang chứng khoa học nhận thức đây chính là đầu và người ông Liễu Hạ Huệ, thì ít ra tôi cũng chỉ tin rằng lúc bình sinh, ông chỉ là một đấng nam nhi

.....

Sự tình cờ của chút duyên bèo nước chồ phụ đầu Hương Cảng đã cho tôi làm chồng người đàn bà ấy trong một đêm giá lạnh, xa phân hương. Tôi đã thành thực cảm động với một con đi. Tôi xin lỗi hết thầy những người thân yêu trong đời tôi, muốn toàn những sự thuần túy trong sạch cho tôi.

Lá màn rủ thấp... Người đàn bà ấy nói nhiều lắm. Tôi không hiểu nghĩa nhưng nhận thấy âm thanh câu chuyện có duyên tẻ. Tôi

cũng nói chuyện với người đàn bà ấy... bằng tiếng mẹ đẻ. Chúng tôi cười, cười như người suốt đời được sung sướng; chúng tôi cười như người hiểu được thâm tâm của nhau. Bỗng tôi nín tiếng. Tôi nhìn tận mặt người đàn bà ấy đồ ững như một hòn than luyện. Và khi đó tôi nhận thấy tôi là một bó cỏ khô.

Sự gì sẽ xảy đến cho một bó cỏ khô bị vứt vào bên hòn lửa đỏ, sự ấy đã xảy đến cho người đàn bà đó và tôi. Sự tai biến đó chúng tôi ngầm dự đoán được từ lâu, không cần phải hiểu tiếng nói của nhau và nói ra lấy nửa lời. Như thế này thì ra cái ông tổ sinh ra khoa Esperanto đã làm một việc thừa cho nhân loại khi dạy mọi người của trái đất học thế giới ngữ.

Đấng sinh ra muôn loài, phú bẩm cho người ta nhiều linh tính quý hóa vật tay!

Đêm thồn thức đi. Chúng tôi uể oải bắt tay từ biệt nhau trong cảnh khuya khoát. Người đàn bà ấy trao cho tôi một thiệp phân hồng.

Tôi làm ra vẻ lịch sự đỡ lấy tấm măng tô lông gấu đen Tây Tạng khoác lên vai người kỹ nữ. Nàng rảo bước để lại trong phòng một con đường nước hoa thơm ngát.

Tôi mân mê lá thiệp, đọc rất kỹ lưỡng:

TÚ CHÂN

Số đường Ca Vū Cái - Hongkong

(Tùng thứ nhì - Buồng giữa)

Rồi tôi vụt có tư tưởng đem nàng Tú Chân về bên An - Nam nàng, một con đi hạng trung bình. Tôi tưởng tượng sẽ bắt nàng phục thiện tòng lương và khi nàng đã cùng tôi xuống tàu, nàng sẽ hát trả lại Hương Cảng cái quạ khú mãi dâm của nàng. Về bên xứ sở, tôi sẽ cho nàng để đại tang và bịa cho nàng là con một ông đốc biện bình lương ở mặt Hoa Nam bị tử thương không có thân thích, lánh giặc... Ở Hương Cảng gặp tôi trước ống thu thanh và yêu tôi tại xưởng quay phim hát bóng nơi mà nàng cũng có chân sắm trò. Nàng đã có vẻ dài các ấy, với cái miệng nhí nhánh và cử chỉ dễ thương ấy, với cái vẻ sâu lãng mạn mỗi khi nàng dứt tiếng cười, khi về nước, tôi có thể nói lão không thò chuôi.

Chiều hôm mừng bốn tết, Tôi đã tìm đến nhà Tú Chân với cái ý định dẫn nàng đi chơi phố như người ta sóng đôi với một vị hôn thê rất đứng đắn, rất lương thiện

..... Tôi nó đã hiểu qua sự kinh nghiệm phiêu lãng của tôi rằng, thôi! chẳng

qua đó cũng chỉ là một lối phóng túng hình hài chốc lát của một tâm hồn giang hồ chốc ở đây, rồi chốc đi lại đây.

ÂN TÍN NGƯỜI CON HÁT TỈNH VIỆT

Ngày tuế mộ năm ngoái, nghĩa là cách đây bốn hôm, một đêm ba mươi Tết, tôi lang thang mãi ở xóm Bó Lố Cái để ngắm nghía cả mấy dãy phố bán những đồ dùng vào bàn đèn hút thuốc phiện. Thật là cả một thế giới của mặt tầu, bầu dầu và đế đèn pha lê gọt. Đứng nhìn một cách thèm thuồng những tác phẩm nhỏ bé này của kỹ nghệ thủ tinh và đất nung của Trung Quốc, tôi không khỏi nhớ đến thầy tôi, nhớ đến những bạn thân ở quê nhà vốn có kết duyên cùng Á Phiền. Giá có được ít tiền mua lấy vài thứ để chuyển này ở Hương Cảng về mà làm quà? Gần giao thừa rồi mà tôi còn lẩn quẩn mãi ở xóm Bó Lố Cái ngắm người, ngắm đèn, cắn hạt dưa, hút xì gà và ăn vĩa những con bọ vừng tẩm đường rán mỡ và say sưa với cái thú đứng đường. Chỉ có những đứa không nhà mới được thư thả và lêu lổng như thế giữa giờ này. Phải nhà tôi đâu có ở

đây. Ở trụt xuống phía dưới đảo này những
mấy vĩ tuyến. Năm thì hết, người thì xa. Lòng
sầu xứ lại buộc tôi nhớ một cái tứ muện của
cố nhân gửi vào lời thơ Nhất niên tương tận.
Dạ thiên lý vị quy nhân.

.... Đêm nay, mừng bốn tết, tôi vợ vẫn ở
xóm Aberden Street, Nhà chứa, tiệm thuốc,
trà phòng và tửu điếm. Ánh sáng màu đỏ lựu,
màu xanh cỏ ruộng nhấp nháy đường phố sén
hắn vào đá rìa đảo thành những cấp, những
đợt, càng lên càng giốc. Đi chùa Hương Tích,
từ Chùa ngoài vào Chùa Trong còn dễ hơn.
Những thiếu phụ lương thiện lẫn lộn với con
hát leo các cấp đá, hai ngón tay bắm mép bức
xiêm để lộ những bắp chân tròn và thon. Tôi
tiếc không rủ ít anh em ở nhà cùng đi xem để
mà chia vui. Nhà đây là một cái khách sạn
trông ra cửa bể. Đại Đông khách sạn. Chúng
tôi tới ở đây từ đêm mừng hai tết, sau khi có
chuyện quyết liệt với bọn Khách hãng phim
Năm Duyệt.

Cái dãy hàng ở cái ngõ hẻm này, đến
chặng thứ hai thứ ba gì đó, toàn có một loạt
những lều hàng dựng lên để bán những con
dấu và khắc những con dấu. Dấu ngà, dấu
ngọc thạch, dấu đồng đeo, dấu hổ phách. Đủ

kiểu. Đủ dáng. Muốn khắc chữ gì, người bàn dẫu khắc rất chóng. Đưa mẫu khắc, đi uống tàn độ hai ấm trà Thiết La Hán và ăn độ một bát cơm rang thập cẩm xong, lúc trở lại thì lấy được dẫu khắc rồi. Nghề làm dẫu sao lại đóng đại cục ở giữa xóm dĩ và quán cơm quán rượu? lần trước, Lã Triết Phụ tiên sinh đã giảng.

- Ông bạn trẻ của tôi đừng tưởng chỉ có vua chúa và quan nha mới dùng ấn tín thôi. Ở đây, những tay chơi mới là người dùng dẫu nhiều. Có người có đến tám chín cái triện dặt theo trong người mỗi lúc đi dự tiệc rượu lớn ở Sạch Sổng Chồi.

!?

- Ngày trước lúc còn trẻ trắng như nị, Lã Triết Phụ tôi cũng có đến năm cái dẫu. Nhiều khi mình đi chơi quên không đem theo tiền đi, ở những vũng sành tửu lâu người ta đã biết danh mình rồi thì đóng cộp cái dẫu của mình đúng vào cái chỗ cộng ngân của đơn thu tiền, cứ việc đi ra, rồi lúc nào nhớ tới thì đem lại trả. Dẫu lại còn dùng làm ám hiệu để gọi các đào hát có giá trị lớn trong làng thanh sắc nữa. Nhiều khi gọi họ tới bồi rượu, cái ấn tín riêng của mình là một cái lệnh. Nhưng bây giờ Triết Phụ già rồi, những con dẫu của ngày

cũ đã lên mốc và bụi bịt kín hết nét trở. Triết Phụ chỉ còn giữ đủ một cái dấu chữ nhật bán âm bán dương để giao dịch về thương mại tiền nông thôn.

Tôi đứng trước lều khắc dấu nhớ đến lời ông bạn già Lã Triết Phụ, những muốn khắc chơi vài con dấu để mai một về xứ giữ lấy chút kỷ niệm của ngày trôi dạt và biết đâu chẳng có ngày dưng tôi vào những buổi xuất nhập vô thường ở hàng viện và hàng quán nơi quê hương.

Những người thợ khắc dấu đều mặc áo sừng xám cả. Dấu hiệu của phong lưu. Bên cạnh đám con dấu chưa trở chạm hoặc đã có khắc chữ rồi, nhiều hàng còn bày kèm ít là thiệp tập chữ lối Tô Đông Pha hay của Mễ Phát, có bản chữ viết theo đúng thư pháp, đẹp một lối tung hoành, hoặc hồn hậu vuông vắn hoặc sương kính. Cứ lời mấy người Tàu biết rõ về phong tục cái đám người tứ chiếng tới đây khắc dấu ban đêm, họp thành một cái tiểu đoàn thợ thủ công góp vui cho đêm lộng lẫy của hòn đảo thì trong số đó rất có nhiều người nghệ sĩ có một cuộc đời bị bẻ gãy. Cái sự khắc dấu của họ, đánh đi một cái hoa tay hồ đời lấy một bát cơm, một chén rượu mỗi

ngày, có giống như việc Khương Tử Nha uốn lưỡi cần câu cong cho nó thẳng ra và ngồi câu ở bên Vị mà không cần kiếm cá.

Để quên thời giờ, để chờ khách hàng, họ hút thuốc bèo, họ bỏ từng nắm hồng qua tủ vào mồm, mỗi lúc phun vỏ hạt dưa ra, vỏ rơi xuống đá tảng lát nền phố núi, nghe rào rào như mưa nặng hạt vỗ trên tàu lá chuối ở vùng quê nhà vào những ngày cuối hè sang thu. Dẫm lên lớp vỏ hạt dưa khi lăn qua lều, nghe cái thanh âm khô nhạt ấy tôi lại vụt nhớ những ngày mùa đông ở nhà hồi còn tám bé, được ngồi dưới gôi hai thân cần hạt dẻ vút vỏ xuống thêm gia đình.

Tôi nhìn những ông già khắc dấu, đeo kính mặt đá, đọc những cuốn sách in chữ thạch bản li ti. Họ ngắc đầu cười khi nhận thấy tôi là người từ tối đến giờ qua lại lều họ đã có mấy lần. Họ thấy tôi đứng lâu trước hàng mân mê mãi cái nút ấn cầm thạch chạm hình con nghê phủ phục, họ mời tôi một điếu thuốc lá Bay Blossom là thứ thuốc lá của toàn thể bình dân ở đây đều dùng. Năm xu một gói 20 điếu vị Ấng lê! Tôi cũng bóc một trái cam Siu châu, mời họ cùng chia với tôi một chút chua ngọt. Thiện cảm đối với nhau sẵn có, mà chỉ giận nổi

ngôn ngữ bất đồng, chẳng biết hỏi thăm nhau như thế nào cho phải. Tôi chỉ nói được mấy chữ "tố chề", "lèng", "hầu sớ". Bỗng có người đặt nhẹ tay lên vai tôi.

Trời ơi, ông Hàn Vị Lê! Sao ông lại còn ở Hương Cảng? Hôm trong năm, lúc lại chơi đảng căn nhà bọn chúng tôi làm trò kịch ảnh ở đường Sử Kiếm Vực đạo ở gần Lê Viên Sơn, ông có nông nản từ già chúng tôi để về Quảng Đông tỉnh thành ăn tết với nghĩa phụ rồi kia mà! Ông nói phải ở nhà mất độ một tháng. Người Tàu ăn tết Nguyên Đán còn bên bở hơn là người mình.

Hàn Vị Lê là người Cao Ly, nhưng vì một lẽ riêng, đòi sang quốc tịch Trung Hoa. Ông nói tiếng Pháp, tỏ ra người có học rộng; giọng nói khó nghe một chút. Qua đây, tiếng tàu không thuộc chữ, Anh không biết, được gặp một người có Pháp văn rồi rào, tôi cho là một điều hạnh ngộ và cố sức cầu thân với Hàn. Hồi còn làm du học sinh ở Pháp, ông có giúp việc cho nhà dân cảnh chớp bóng Pháp và tôn cái ông Marcel L'Herbier ấy lên làm thầy võ lòng trong cái nghề màn ảnh mà ông định theo. Hiện giờ ông cũng đang theo đuổi nghề điện ảnh ở Hoa Nam và tìm cổ phần để sản

xuất phim. Cái tác phẩm nhựa của ông sắp ra đời, theo ý ông thường ngó, thì phải có cái lối hùng vĩ tráng lệ như những sản xuất phẩm của Cécil B. de. Mille, Van Dyck hoặc G.W. Pabst. Những phim xoàng xoàng, ông không chịu làm, trên tấm thiệp của ông đề tên theo lối âu: Willee Hahn và về chức nghiệp ông đề: Nhà đạo diễn - tức là nhà dàn cảnh xi-nê-ma. Ông chưa trước bạ được tên ông trong làng chớp bóng Tàu và đến bây giờ ông vẫn là một sinh viên nghèo, ăn uống phải tính từ một chén cafe crème trở lên và vì muốn giữ mẽ với đam tư bản ông bấm bụng mà mượn phòng ngủ ở Công Chúa khách sạn, nhưng phải ở mãi từng thứ tám, mỗi lúc có người tới thăm, phải đi thang máy mất hàng khắc thời giờ một. Tôi chưa được biết một người nào có thể vui và tin ở sự chờ đợi tương lai như ông Cái duyên tao phùng chốc lát nơi lữ thứ ấy đã đem lại nhiều sinh khí vào cuộc sống hoài nghi của tôi trong suốt tháng rưỡi ở Hương Cảng.

Nói đến nghề làm phim ảnh của người Tàu, phê bình đến họ thì chỉ có thể lấy cái lòng từ thiện ra mà nói thôi. Ta đừng mong phê bình bằng nhận xét công bình. Người tàu, thật là bọn giặc trong nghệ thuật nhựa, tôi đã

từng được gặp nhiều chú Khách cổ cao một
ngấn, hai ba cái cằm in nét ở mặt, về quan
niệm mỹ thuật mù tịt, đứng làm giám đốc về
việc bài trí những phim ảnh. Một truyện
phim đầy sinh khí, đầy thơ mộng vào tay họ,
thế nào cũng thành truyện kiếm hiệp, nếu
không là trinh thám. Ở Hương Cảng, khi
người ta vô nghệ; muốn được len lỏi vào xã
hội kinh doanh, họ đề vào danh thiếp là nhà
làm phim ảnh, nhà dàn ảnh chớp bóng. ở bên
ấy người ta lạm dụng cái tên chớp bóng, in
hết ở bên mình, cái thế hệ mình lạm dụng cái
nghề làm báo và viết văn.

Nhưng đối với ông Hàn Vị Lê, nhất danh
nữa Willee Hahn, tôi không có dám nghĩ thế,
cái người ấy hẳn phải làm được một cái gì cho
nên hồn. Khi mà người ta không chịu dễ dãi
trong tác phẩm thai nghén mãi trong lòng với
đau khổ của sáng tạo, người ta không có thể
làm kẻ tầm thường được. Những người như
Willee Hahn, tôi dám chắc nếu ông chịu dễ
dàng một chút thôi thì có thể nằm ngủ trên
đống vàng rồi. Tôi còn ngờ rằng ông bạn Cao Ly
ấy có chứa trong đáy lòng một hoài bão, một
tâm sự gì khác và nghề làm phim ông theo
cũng chỉ là một cái cố mượn của thế kỷ thôi.

...

Đêm nay, gặp tôi vẫn vợ xem con thạch ấn, ông Hahn hỏi:

- Ông lấy dấu hay là giờ mới đưa làm? Phải những bọn có cá tính như tụi mình phải có dấu hiệu ấn tín dùng riêng. Một cái chữ ký và khoa triết tự không đủ để nói thắm về tâm hồn và lý tưởng của một người vệ sĩ phức tạp.

- Tôi cũng chưa định kiểu cho con ấn như thế nào. Buồn, di rong phố, tôi đứng lại xem.

- Thế thì qua bên hàng này, tôi mời ông cùng xem với tôi một con dấu bằng pha lê gọt, coi ngộ lắm và có dính đến việc của tôi. Ông Hahn bảo người thợ già ấy đưa cho xem lại cái con dấu ban nãy và đưa luôn cả tờ giấy bóng có in cái dấu ấy. Ông nghiêng ghé rọi vào ánh đèn, bắt người thợ già tìm tờ giấy khác nhãn mịn hơn và tự tay ông ấn dấu vào hộp son, in đến năm sáu dấu xuống giấy. Ông xem mãi. Người thợ già lim dim mắt, hút thuốc bào, nhìn mái lều, tôi đứng im bóc cam và hút từ từ điệu xì gà của ông Hahn mời từ lúc mới bắt tay. Lâu nay, không được dùng một điệu xì gà đáng tiền. Điệu xì gà của ông bạn sang vừa đưa có nhãn vàng thượng hạng, có vỏ thủy tinh bọc ngoài, thơm ngon vô cùng.

cái tàn trắng như tàn than hoa, dài đến ba phân tây rồi mà không chịu rơi vỡ xuống đất. Nghĩ đến cái lúc hiển đạt của mấy ông vua làm phim nước Mỹ, ghénh giấy tây lên bàn giấy trong hăng phim hút, thứ xì gà chế riêng, nhãn điều thuốc có in hình ảnh và dấu hiệu riêng của mình, vừa thở khói đất tiền, vừa ngắm những tranh tô màu của những bản án về y phục một cô đào nhất phải mặc trong tuồng ảnh của mình. Nghĩ đến cảnh ấy tôi lại cầu mong cho ông bạn Willee Hahn được chóng có ngày được quyền xa xỉ và phụng sự cái xác thịt mình cho xứng đáng. Ông Hahn bỗng quay lại.

- Ông đọc được chữ triện không?

Tôi mỉm cười. Đến chữ hành thư tôi không còn đọc được nổi một câu đối dài, nữa là nói cho chi đến chữ triện. Ông Hahn bảo tôi: "Cũng không sao", trả nhà hàng mấy hào về chỗ phiên quấy xem dấu, đòi cầm lấy mảnh giấy có rập hình dấu, rồi khoác tay tôi đi về phía phố Hoàng Hậu Tây Đạo - một cái mạch máu cái của Hương Cảng. Ông tìm tới hiệu sách phân cục của Thượng Vụ ấn quán Thượng Hải chúc mừng năm mới chủ nhà hàng là người quen và lục bộ Khang Hy từ

điền. Ông tra tự vị lâu quá. Vừa tra sách, vừa dò chữ ở tờ giấy có in con dấu đỏ. Sau cùng ông vui vẻ bảo tôi :

- Một câu thơ, ông ạ. "Thử hoa khai hậu cánh vô hoa". Câu thơ cổ này, ám chỉ hoa cúc. Nếu cúc thì đúng là tên nàng rồi. Còn ba chữ nhỏ nữa, không đọc ra chữ gì. Tra tự vị không có.

Ông chủ hàng sách mời uống ấm trà vừa bung ra và lấy kính đeo lên mắt và thân mật chen vào câu chuyện và đòi xem tờ giấy in dấu. Ông chủ nhà sách lại tra sách, lại dò chữ con dấu, vừa làm việc, vừa lăm bằm , vừa lấy bút viết thư vào lòng bàn tay. Hàn Vị Lê tùm tùm, có ý đồ thâm ông chủ hàng tìm nổi. Bỗng ông chủ hàng sách kêu to "Hày à!" Rồi cười hà hà như người giải được bài đố chữ ô. Ông nói một hồi mà tôi không hiểu tí gì, chỉ có mặt Willee Hahn cứ sáng và vui sướng mãi lên theo lời nói to của nhà hàng. Tôi không rõ ông Hàn làm cái gì mà tìm tôi bí mật thế và họ nói chuyện những câu gì nhưng cái vui của họ cũng truyền nhiễm sang tôi. Tôi, đêm Tết này, đang cần quên tôi, đang cần khuấy khoả. Hàn mua một bộ Am Bãng, trả tiền cười chào chủ hàng sách rồi lúc ra đường, bảo tôi:

- Đọc văn chữ Pháp Montesquieu, Rousseau và Voltarie còn thú hơn. Bộ Am Bãng Lương Khải Siêu này cũng chẳng có gì mới lạ cho tôi. Nhưng năm mới, vào quấy người ta, chẳng nhẽ không mua vật gì để giông cả năm cho người buôn bán mê tín, coi sao tiện. Bên quê hương ông có những điều mê tín đem ích lợi lại cho nhà buôn như thế không?

Nói xong câu này, Hàn đã là một người khác. Từ khi biết ông ta chưa lúc nào tôi thấy ông xa, vắng như lúc này. Người ấy đang bận tìm một cái gì ở trong đầu. Cuộc đi bộ của hai người lảng lạng trên một con đường dài và kéo lên những cấp đá phổ núi. Thế rồi Hàn dắt tôi vào một tiệm thuốc phiện hút hồng phiến.

Tôi hút năm chục điếu có dư để tạo lấy một giấc mộng hương quan bằng khói thuốc độc. Hahn hút thuốc chơi vài điếu để theo đuổi ý nghĩ. Sức say của hồng phiến say thua sức say của a phiến đỡ một phần ba và lúc hút thì tuy cùng chung một mâm hút mỗi người đều có đèn riêng. Bữa thuốc hồng phiến đêm mừng bốn Tết ấy, thực là mỗi người một bóng một đèn, Hahn khàn khàn giọng:

- Bây giờ tìm nàng ở đâu?

.-?

- Cúc Tiểu Muội ấy mà. Cái con dấu ban này là của Cúc Tiểu Muội khắc chữ con vào dấu mà dùng đến lối chữ cổ trên Tiền tân thì còn ai đọc nổi? Cái ông chủ hàng sách đọc được cũng giỏi thực. Ông nói mấy chữ ấy xong, là tôi nhận được ra cái lối viết triện cổ ngay. Chốc nữa, nếu tìm nàng không ra trong suốt một đêm nay ở khắp các nhà khách sạn lớn ở Hương Cảng, thì sáng sớm mai tôi đáp luôn tàu đi Macao. Thế nào trong mấy ngày nay nàng cũng có lai vãng ở các sông phán thán bên Macao. Tôi sợ dĩ lên nghĩa phụ tôi tại Quảng Đông tỉnh thành qua đây là vì có người bạn thân hôm mừng một bảo tôi biết Cúc Tiểu Muội có ở đây. Tôi phải tìm cho ra cái người đẹp này hoạ chăng tôi mới có tên tuổi được trong nghề sản xuất phim. Đóng nổi cái vai Hà Phu Nhân trong phim của tôi do tôi viết scénario và dàn cảnh lấy, trừ nàng ra, không ai cáng nổi. Cô Hồ Điệp đóng được, nhưng cô không có nét cười gần của người đàn bà đau khổ. Ông biết Hồ Điệp?

- Ngôi sao màn ảnh ở Hoa Bắc tháng trước có ghé tàu bay xuống đây để dự định ký giao kèo với hãng bên Cửu Lũng?

- Đúng, Hồ Điệp, có cái tài cười ngay và

khóc ngay đấy khi mình nhờ nàng làm vui làm buồn theo một sở thích của mình. Nhưng tôi không dùng được cái cười ấy trong tác phẩm của tôi. Phải với đến Cúc Tiểu Muội mới xong.

Tôi hết sức bị kích thích. Chắc nàng phải đẹp quá. Đẹp hơn cả mỹ thuật. Không được biết người nhưng cái tên Cúc Tiểu Muội cũng đủ dọn một lối đi rất đẹp cho nàng trong cuộc sống rồi. Tôi còn đoán chắc rằng nàng còn phải kiêu ngạo tự phụ vô ngần nữa. Tên mình là Cúc, là một đoá hoa quý, rồi lại mượn một câu cổ thi khắc vào dấu pha lê gọt, tự ví rằng sau khi mình nở trong một mùa, một năm một thời thì không còn hoa gì nở nữa. Chau cha! cái sắc đẹp ấy phải là làm lu mờ hết thấy những vật gì muốn tỏ rạng ở cạnh mình và cái lối của người này yêu, có thể là một thứ tình bén vào ai là đốt cháy người ấy. Hàn vẫn kể tiếp:

...

...

Những thứ người đẹp ấy, mình chỉ có thể "ái" nhi viễn chi mà thôi. Nàng đẹp, trẻ và ác. Cứ lấy cái việc nàng bắt những con đò đầy tớ phải nhịn ăn và quý hàng ngày ở vườn hoa đỡ lấy những bông hoa cúc trắng lơ đánh gãy ở

vườn, thì đủ rõ sự trặc ản không có ở lòng người. Nhưng đây là một việc khác. Tôi làm một người đàn cảnh chớp bóng, tôi chỉ biết Cúc Tiểu Muội có một dáng đi rất đài các, một vẻ mặt bần khoan. Đời sống tư của Cúc Tiểu Muội lúc nào cũng có thắc mắc hiện rõ trên trán. Hợp với tính cách người anh thư trong truyện phim của tôi lắm. Một năm nay tôi đi tìm một người đàn bà. Bây giờ người ấy ở trên đảo này tôi sung sướng quá, ông ạ. Nếu Cúc Tiểu Muội thuận lợi làm giấy nhận vai trò, tôi đã sẵn năm sáu người bạn đại thương gia vùng. Tương Ngạc bỏ tiền cho tôi làm phim. Phim dài ba nghìn thước, riêng nàng chiếm hết nghìn rưỡi thước. Nếu cùng lắm, tôi sẽ khóc lóc năn nỉ nghĩa phụ tôi cầm cố cho ngân hàng mấy quả núi trà tầu ở Vũ Di Sơn đi vậy.

Tôi trân trọng nghe chuyện Hàn, lấy làm khâm phục cái người nghệ sĩ theo đuổi cái đẹp trong sự lớn lao. Hàn sống lúc này đầy tín ngưỡng và đang tự hứa hẹn nhiều với nghề. Hàn vui sướng bông bột. Tôi nhớ đến những lúc tôi tìm được một cái khung để lồng cốt truyện hoặc các bạn tôi tìm được một vần thơ lúc đã gieo xong câu đầu còn dở dang, Hàn vùng trở dậy:

- Thôi ta đi đi. Bây giờ trở lại cái lều người khắc dấu hỏi thêm ít điều nữa về Cúc Tiểu Muội.

Trong đêm lạnh, bạn tôi nói thêm về cô Cúc. Cô vốn là con hát. Đàn được, múa được, hát được, uống rượu không biết say và cười ngựa không biết nhúc đầu. Mời cho được cô xuống uống rượu dưới những thuyền hoa trên sông Châu Giang, phải có nhiều tiền. Cô chế riêng nước hoa để bôi và đi đâu cũng mang theo một con mèo đen. Cô chịu mua một thứ thuốc bí khoa để tiêm cho con mèo không lớn được, chỉ to được bằng con chuột cống thôi. Đi đâu cô bỏ nó vào cái ví đầm.

... Đêm ấy, sau khi cho thêm người thợ khắc dấu một đồng bạc. Hàn Vị Lê đi tìm theo cái bóng một người đàn bà đẹp. Tôi về Đại Đồng khách sạn, chui vào tấm chăn hẹp của mấy bạn "Cánh Đồng Ma".

BUỒM VỀ

Bước chân lên tàu ruột đau như cắt. Con đường về bắt đầu tự phút này.

Đoàn tài tử Việt Nam lúc qua đây, cộng số hai mươi hai người. Đi làm ba chuyến.

Chuyện lôi thôi đã thấy ngay ở lúc khởi hành. Và nhiều người bảo như thế là bất lợi.

Chiều ngày 8-2-38, đoàn tào tử về quê hương, tính đầu người chỉ còn có mười bốn. Và trong mười bốn người cùng đi chuyến tàu bẻ trở về xứ sở, đã có đủ mười bốn cái thế giới tư tưởng. Nó khác với cái lúc khăn gói qua Hương Cảng, cách đây hơn một tháng, người ta đều chung một ý nghĩ, đều hoài bão một lý tưởng tốt đẹp. Lúc rời bến Hải Phòng người ta là nghệ sĩ. Chiều nay rời hòn đảo Hương Cảng, người ta chỉ là một thằng người. Một thằng người với mọi tật xấu và hèn yếu của người...

Từ lúc chúng tôi rời khách sạn Đại Đông bước xuống chiếc máy với lữ hành lý lôi thôi lếch thếch, chúng tôi chỉ ái ngại nhìn nhau. Thịnh thoảng, một vài tiếng nói gượng gạo trao đi đổi lại. Không cần phải sành tai nghe, người ta cũng thừa hiểu những mẩu chuyện kia là chuyện đưa đẩy nơi đầu lưỡi. Nói để mà nói. Trên mấy khuôn mặt võ, phảng phất vẻ buồn lạnh lùng của chiến bại. Vui vẻ nhất trong giờ biệt ly này, có chăng chỉ ông bạn người Trung Quốc là Lã Triết Phụ. Nói vậy chẳng hóa ra phụ đến lòng người bạn hào hiệp. Nhưng thực ra tôi đã được nghe ông Lã

Triết Phụ thả dài một cái rất mạnh khi việc xuống máy cộ mình vào sườn cầu tàu *Gouverneur Général Doumer*. Ông thả mạnh như cắt được một cối đá dè ngục.

Có đến mười hôm nay, ông khó thở. Vì ông phải nuôi báo cô bọn tôi tại khách sạn Đại Đông từ sau hôm mừng hai Tết, hãng phim Năm Duyệt bỏ rơi bọn tôi ở vỉa hè đường Sứ Kiếm Vực. Ông ta đóng vai khổ chủ cũng tốn một số tiền lớn. Vẫn biết ông là một giang hồ khách, không kỳ quản gì chỗ tốn kém đó, nhưng hơn một tuần lễ nay, ông trả cái giá hào hiệp hội đất một chút.

Ông Lã Triết Phụ đưa bọn tôi lên tàu...

Ông lại gù gù cái vai tuổi tác, bước xuống cầu tàu, có những tiếng sắt dài và lạnh của con tàu rút neo đàng lái đuổi theo ông. Lã Triết Phụ tiên sinh đứng dưới thuyền máy ngửa mặt nhìn lên. Bọn tôi thì người vào lan can tàu lớn nhìn xuống. Ông bạn già quắc thước đang bị con sóng bạc lắc lư. Chúng tôi cử động bàn tay xòe, từ giã nhau trong cái thanh âm dè dè và đục của tiếng còi vắng xa mặt bến Hương Cảng. Sương khói chiều ly biệt đã làm mờ cả lâu đài ở địa chân đảo, mà tôi vẫn còn giữ nguyên vẹn hình ảnh Lã Triết Phụ.

Tàu từ từ rẽ nước.

Một phút một xa, một nhanh, một sâu.

Tôi sở dĩ nói nhiều về Triết Phụ vì ông đã chuộc lại cái lỗi của một miếng đất bằng tấm lòng xử thế phải chăng. Lúc mà người ta là một lữ khách, người ta chỉ có thiện cảm với đất nước ấy khi người ta đã được gửi vào đấy một chút tình riêng!

Nhưng dù sao, tôi vẫn tin có lẽ không bao giờ tôi còn trở lại đảo này nữa. Ai tội vạ gì mà chơi lại lần thứ nhì đất đoạn trường xứ! Cho nên cứ bám lấy thành tàu *Doumer*, nhìn lại cả một thành phố lớn đã lùi sâu trong chiều hôm. Trong cái nhìn quyến luyến này, đã sống dậy bao nhiêu thềm tiếc của một du khách tự ví mình là tội nhân bị chung thân phát vãng, phải dời lìa một nơi đầy kỷ niệm. Tàu đã ra khơi vùng Hương Cảng. Tàu đã bỏ lùi quần đảo lại sau lái. Màu chì sẫm phút hoàng hôn làm nổi bật hẳn lên màu sáng của đường bọt sóng bạc đầu viền tròn chân hòn đảo. Những con hải âu vỗ cánh là là bay theo luống bọt nước trắng mà chân vịt tàu đang cày trên mặt bể lấp loáng dưới sáng tàn của ngày lạnh.

Tôi miễn cưỡng chui xuống sàn thứ nhì.

Phía gần mũi tàu. Đây là hạng tư. Chúng tôi quây lại một khu vuông vắn với mười bốn chiếc ghế vải thuê của cai tàu. Lúc đi thế nào, về thế ấy. Vẫn cái không khí bản thủ ướt át trên tàu bể, ăn, ở hạng chót. Vẫn ánh sáng vàng càn cạch của đèn điện bóng nhỏ. Không đủ chọc thủng lớp bụi dầy. Chúng tôi thu xếp xong chỗ ăn nằm thì gặp ông S .. giữ chân vô tuyến điện ở tàu. Ông ta không rõ nội tình bọn tôi, lúc đứng dậy, thân mật dặn lại một câu:

- Lần sau các ông có đi đóng phim, nên cố mà lấy vé hạng trên. Nó đỡ cực và cái giá người và giá nước được tôn lên nhiều lắm. Tôi đã nghiệm tụi Nhật Bản có tiếng là căn cơ, thế mà hễ chúng đi ra ngoài, là y như lấy vé hạng nhất hạng nhì.

Khốn nạn! Ai chẳng biết thế. Chúng tôi có ngọng gì đâu, ông S..! Nhưng hiểu được và làm được, nó là hai việc khác nhau. Một ngày kia ông sẽ rõ tại sao. Bây giờ chúng tôi chỉ biết ơn ông về những chỗ quấy quả vất vả. Bữa cơm đầu tiên dùng trên tàu G.G Doumer là một bữa cơm không thể ngon được trong đời tôi. Cái người nào nói muốn ăn ngon thì cần phải đủ ba điều kiện như: đồ ăn ngon chỗ

"ngon" và người cùng ngồi cũng phải "ngon" người đó đã hiểu nhiều về ăn uống.

Tôi đã từng bẻ tảng cơm nắm gạo..... ăn với những mẩu dầu cá trong không khí bạc bẽo của mấy nơi để lao. Và bạn bè cùng mâm ăn với mình lại rất là những người có trái tim cần cỗi. Ở những trái tim ấy, tưởng chừng như không bao giờ có một tiếng vang của tình cảm. Những trái tim đó, thỉnh thoảng có lên tiếng nhưng một cách dũ dội và tàn ác. Những cuộc xô xát giữa tù và tù, giữa bữa cơm mắm nhà nước phát, thường bắt đầu từ việc tranh dành một quả ớt. Quả ớt đỏ đã nhuộm đỏ những nắm cơm đỏ bị những bàn tay vấy máu mân mê. Những bữa cơm cá thối dùng trong bầu không khí kinh khủng như vậy..., ai dám tưởng là còn tiêu được. Ấy thế mà so bữa cơm nay, tôi thấy còn cố nuốt được.

Tôi chỉ nhấm nháp vài miếng. Đã bực chưa? hồi trời. Buông dũa, buông bát, chúng tôi phải đi ngủ ngay không kịp xỉa răng. Mà khôn nạn! có chút cá thịt thì giắt răng mà xỉa.

Chúng tôi đã biết sợ những đêm dài. Thêm một nỗi nữa là lênh đênh giữa khơi, với một cõi lòng buồn tênh không bờ bến. Gió, đêm nay, lại thổi nhiều.

Bắt đầu ngã cây thật rã rời lên tấm ghế bố, thì cái đói cũng bắt đầu. Dạ dày tôi lép như dạ dày một chính trị phạm biết sẵn sóc những ngày tuyết thực rất công phu. Lưng thì lạnh buốt. Gió ở cửa khoang, lùa khí lạnh qua phía dưới làn vải mỏng ghế bố. Buồn nhất là hai vai. Tôi liên tưởng nghĩ tới những lúc đứng mở ở nhà, lấy một cục nước đá, banh cổ áo sơ mi ông bạn, bỏ lọt thỏm vào lưng người ta để kiểm cố cười rúc rích. Nhà bác sĩ có nói rằng thân thể người ta chịu lạnh yếu nhất là miền vai. Đúng lắm. Vai tôi giá như đồng.

Con tàu càng chạy sâu vào đêm, tôi càng thấy tâm tôi lạnh. Gió bẻ, với một điệu đều đều, vù vù và vô tình, còn thổi già mãi. Bao nhiêu nhiệt huyết đã nhường chỗ cho lạnh lẽo. Gió đêm nay ý chừng còn muốn đem một con tim dầm xuống dưới không độ. Tôi vật vã xoay đủ mọi chiều. Tôi xoay mình, rồi xoay đến chiếc áo tôi len dùng làm chăn đắp. Ngang, dọc, chéo thật đã đủ chiều mà tôi vẫn thấy kín được đầu thì lại hở mất hai chân. Lòng ghế bố lại trũng, nếu không thì tôi đã nằm cái lối con tôm rang, thu mình rất bé lại như một trẻ thơ. Hai miếng xương bánh chè như muốn đòi khỏi thớ gân đầu gối. Tôi dùng

thuật thôi miên, tự mình nhủ mình ngủ đi: *"Hãy ngủ đi, em ơi! Ngày mai, cuộc đời sẽ đổi khác. Sớm mai, ánh sáng vầng dương sẽ đổi lại cuộc đời"*.

Tôi nhắm rít hai mí mắt. Trong cái tối tăm của sự không thấy gì, tôi thấy lập lòe lửa tinh mắt đỏ đom đóm. Tôi chớp mắt. Tôi nằm mơ thấy tôi nằm mơ. Rồi giấc mơ vô nghĩa lý lại đứt quãng. Tôi lại chớp mắt nữa. Giấc chiêm bao được hồi lại, lại cho tôi say lại với người và cảnh trong mộng.

Gió thổi mạnh, thổi tan luôn cả mộng. Tôi nhìn trắng trắng lưới nhện dăng trên trần tàu gỗ thông sơn trắng. Tôi băng khuâng liếc mộng như mắt lạng vàng. Tôi lơ lảo thăm dòm những bạn đồng điệu xung quanh nằm co quắp như xác chết cháy, ngủ một giấc nặng như chì. Trông người nào cũng cong queo như cái cò súng trường. Tôi tự hỏi tôi đã làm nên tội ác gì, mà đêm nay tôi không được ngủ giấc ngủ của người công bình.

Và trong đêm lạnh như nhà mồ, phải thức để viết bằng hần học của tâm tưởng, cái thiên phiêu lưu ký. Sống những đêm tang tóc như đêm xuân sớm này không một ly rượu mạnh, không một hơi khói thuốc, không một nhời tri

kỳ, đáng sinh ra muôn loài ôi! thật là tôi đã sống rất nhanh cả một cuốn tiểu thuyết của tráng sĩ cùng đô.

Mấy giọt nước giở đúng vào gáy tôi. Tôi thân nhiên chịu đựng lấy. Người tôi không thể giá lạnh được hơn nữa. Ồ, vậy ra đêm nay không những là gió mà lại còn mưa nữa. Nước mưa phùn ngày xuân đã thấm lặn qua boong tàu! mưa trên mặt biển, mưa cả trong lòng người. Tôi cúi mặt nhìn sàn tàu ẩm ướt và lắng giọt mưa lộp độp trên vai như cảnh ở cạn, giọt thu thất tịch thánh thót vô tầu tiêu. âm điệu giọt mưa rơi không khác gì âm điệu giọt hồ đồng. Lắng mưa rơi như khóc, nhằm nó với giọt thời gian cứ đều đều rút vợi mực nước đồng hồ, tôi đành ninh tôi đang là một triết nhân muốn tắt lửa lòng. Rồi trạnh tưởng đến quê nhà bây giờ đang mỗi phút một xô gần lại, tôi tưởng nhớ đến thầy tôi, một ông Tú già cũ, trong những đêm xuân mưa phùn nặng hạt, thường bắt tôi gảy một lư trầm Quảng Nam. Cha tôi vận trực đàn nguyệt kêu cọt két, trong gian nhà gác vắng vẻ ở một tỉnh xép kia phố xá lèo tèo. Và ngâm xong hai câu thơ:

Cứ đốt lò hương cho đến sáng,

Thử xem mưa gió đến bao giờ.

cha tôi bảo tôi:

- Đánh đàn, kỹ nhất huyền não. Và nên kỹ nữa là trời nồm, trời mưa, nếu đánh dây tơ. Dây hay dãn và ải. Đốt than ở lư trầm, tức như sấy dây cho nó se lại và khỏi đứt. Đêm mưa gió, muốn lấy nhạc để diễn tâm sự, phải đốt lò hương rồi mới se tơ phiếm.

Cảnh tượng êm đềm ấy diễn lại rõ rệt trong ký ức. Nó làm ấm áp lại một linh hồn đang cảm thấy sự thui thủi mênh mông. Tôi không muốn nghĩ tới điều gì nữa. Tôi chỉ muốn sống cho trọn canh trường với vang và bóng ngày ký vãng.

Tôi sực nhớ đến hai liều thuốc lá để dành ở đầu giường, dưới kê chiếc va ly tùy thân. Thuốc lá này, anh Hoàng Văn G., đưa kín đáo cho tôi lúc chiều, với một câu dặn dò: "Lương thực thức đêm hết rồi đấy. Giữ lấy phần. Liệu mà hút". Bây giờ tôi quả quyết đốt một điếu. Thì trời đã hại tôi: Giọt mưa rơi làm thấm ướt cả món quà quý. Tắm tắm kịch thuốc lá lại mở màn. Và một họa lớn không đến bao giờ một mình. Vì thêm thuốc chưa xong tôi lại thấy muốn đi tiểu. Nghĩ đến nông nỗi phải dò từng bước một, bước qua bao nhiêu người nằm ngón ngang như lợn phiên chợ, leo hết được

cầu thang trơn như mỡ để lên được đến boong tàu mưa gió bão táp, tôi rùng mình ghê sợ. Đứa phóng đặng đau lậu, sợ lúc đi đá như thế nào, thì tôi cũng dựng tóc gáy lên như thế. Không thể đứng được, tôi cũng đánh liều để thẳng luồng rùng rợn đang chạy khắp dây thần kinh. Hai tay cầm chắc lấy can đảm và ôm lấy bụng dưới, tôi ló được đầu lên khỏi cửa thang. Gió khơi nặng và đặc như một khối lớn của tàn phá, có thể san bằng, đè bẹp mọi thành tù đồng đá. Mưa lạnh bay theo một chiều nghiêng như cửa được lần da mặt. Sinh khí ở boong tàu quanh quē đền ơn cả vào hai ngọn lửa màu xanh và đỏ của ngọn đèn đêm báo hiệu. Tôi mất thăng bằng người lúc nặng lúc nhẹ. Tôi đẩy gió, gió găng, bực căng tôi, nếu tay tôi không bấu víu được những mấu sắt nơi bộ phận máy móc lộ thiên.

- Ai làm gì đấy?

Bóng người đi lại gần với tiếng guốc tách bạch.

Một ông *mạch nô* đồng bào!

- Rét bỏ thằng thầy đi, lên boong làm gì?

- Đi tiểu mà lại.

- Ấy, bố đừng có tương bậy ra đấy. Thằng "ba" nó đang bắc ống nhòm đứng ở bốt gác kia

kìa. Chịu khó vào chuồng sí. Đây này, có sợ mùi thối và không dất thuốc lá lên thì cầm đờ lấy một điếu này mà hút.

Tôi không có can đảm từ chối. Chúng tôi ghé sát mặt vào nhau nối lửa thuốc. Tôi tìm mãi một lời ý vị để cảm ơn ông *mạch nô* cho thuốc. Nhưng tôi chỉ hỏi được người đó một câu cụt thun lùn:

- Bác người Hải Phòng?

- Phải, bến đò Bính. Thế rồi người đó vội bỏ tôi chạy ra mạn sườn tàu tung hòn chì buộc ở đầu cuộn dây dài có nhiều nút. Họ đo chiều nước. Họ dò lòng nước bề sâu nông. Rồi vụt cái, người *mạch nô* đã biến đi mất, để tôi hậm hực không được nói chuyện lâu với kẻ có bụng thảo. Tôi trở xuống sàn tàu, gặp mấy ông đội đã thức dậy. Mấy ông binh khố đỏ đóng ở tô giới pháp tại Thương Hải được phép nghỉ, trở về cái làng An Nam với bao nhiêu sung sướng lộ trên nét mặt vẻ tòng chinh sắp được yên thân. Mai kia họ sẽ lên tòa sứ của tỉnh họ, kể công thâm với nhà nước bảo hộ bằng một cuốn *líp-dê* chằng chịt những võ công tủa mủn. Họ sẽ được hưởng thụ nhiều lộc nước ở trên chiếc chiếu giải giữa đình làng. Họ ho sù sụ hút thuốc lá sòng sọc, nói

chuyện bô bô và mời chào tôi ngồi xuống chiếu họ như những người quen thuộc lâu năm. Đoạn chung kết đêm dài hết ở bên cái khu binh sĩ với câu chuyện bom đạn và lòng giặc tàn nhẫn. Tôi kê đầu lên túi dết dút chân vào đóng áo ca pốt màu phân ngựa và tha hồ hút thuốc lá lính. Tôi lim dim mắt, khái niệm về hạnh phúc. Tôi nhận thấy phong tục của con nhà binh là giản dị: ăn to, nói lớn, và cho lòng dạ người ta là một củ khoai, muốn bóc lúc nào cũng được. Những tâm hồn mộc mạc, không mảy may phức tạp kia đã cảm tôi tít sâu. Tôi mới nhận ra rằng chính mình làm khó, dễ cho cuộc đời mình bằng cái di sản tư tưởng và một mó tình cảm đầy đủ và lồi thoi.

Màu một buổi sớm ngày 9-2-1938 xám như một khối thép nguội. Mặt bể nghiêm trang chiếu lạnh mắt lũ khách.

Con tàu như đứng im trong khoảng nước, mây, trời, nếu vài chục chim hải âu dầm đuôi với bọt nước dâng lái tàu không gợi cho mọi người cái hình ảnh của xê dịch. Gió bắc thổi lộng óc. Thủy thủ luôn tay tung chì để đo chiều nước. Mặt bể màu xám tro, gấn lẩn với nền trời đục. Cõi mệnh mộng làm người ta nhiều lúc mù quáng, không nhận được cái

vạch ngang làm giới hạn cho chân trời. Màn chết nhuộm trên hiu quạnh dễ gây sự lười biếng cho óc. Dưới một trời kinh bạc lỏng lộng, tôi bị điều tàn cảm dỗ, tôi đắm đầu xuống giòng nước. Cả một buổi sáng này, lòng tôi là một bàn thờ khói đã lạnh, hương đã tàn. Mùi thơm du lịch đã hả hết rồi. Trước sức mạnh của chán nản, cái thiêng liêng của một cuộc đời bên trong giàu và bền, thực đã đến lúc phá sản. Lòng tín ngưỡng ở mình đã lung lay. Tôi chán tôi, tôi ngờ tôi. Cũng như tôi đã chán và ngờ những bạn tội nghiệp đang lặng thình trên con đường về. Thiên lương bọn tôi đã bị nhiều vết tì ố. Tôi nhớ lại cái đêm qua, bọn chúng tôi chỉ là những tính ích kỉ kết tụ lại để làm cho nhau xót lẫn hộ nhau. Đói và rét trong một đêm trên tàu bể đã buộc mọi người trong đoàn nghệ sĩ đã thực hành đến triệt để câu "anh em kiến giả nhất phận". Đáng thương hại nhất là đám sơn phấn trong đoàn. Cô T và cô M.C phong phanh một manh áo hoa hàng tơ mỏng. Cũng may mà cô L.K.H còn có được người chồng kèm bên cạnh.

Lúc ở Hải Phòng đi, các cô là chim oanh thả thỏ trong rừng hoa tươi sáng. Nếu tôi không nhầm thì bao nhiêu người trong đoàn,

trong suốt sáng đêm trên tàu Kinh Châu, lúc đi, đã nhường cả chăn bông và áo len dày cho và chăm nom các cô như săn sóc người ốm.

Lúc đêm qua, có bạn gái già hẳn đi mười năm. Họ tiêu tụy như những cung nữ trong lăng các đấng tiên quân ở kinh thành Huế. Đêm qua những lúc gió thổi mạnh nhiều anh em thức giấc, được nhìn rõ mấy khuôn mặt võ vàng. Đấy là những con cú sấu vạn niên. Ở người tôi, không gì cực cho tôi hơn là phải thấy người đàn bà đẹp bị hành hạ bởi những điều nhỏ nhen về ăn và mặc thiếu thốn. Thế mà đêm qua, bao nhiêu người và tôi đã thân nhiên nhìn người đẹp chịu rét và đói và chỉ nhìn không mà thôi. Có thể được như thế đấy. Hình như bây giờ, một tiếng lương tâm vị kỷ đã bảo tôi : "Anh hãy thương lấy anh đã. Cuộc từ thiện có tổ chức phải bắt đầu tự mình trở đi". Nếu mai sau kỹ nghệ sản phim xuất hiện ở nước ta, nếu mai sau cô T và cô M.C trở nên đào chóp bóng có tên tuổi trên màn ảnh và có người đến phỏng vấn hoặc các cô viết ký ức, tôi tin chắc chắn các cô sẽ thuật đoạn này lại vinh quang hiện tại - nếu thực có vinh quang - đã phải mua bằng cực nhục một số người đeo chiến công bội tinh là phải mang lấy vết sẹo di tích những ngày chiến bại.

Đêm hôm qua, thấy sự rời tạo, ghẻ lạnh trong đoàn, tôi có tặng tôi một câu : "Ồi ta ơi là ta ơi!"

Đêm qua nhiều người trong đoàn nghệ sĩ đã coi sự nhường nhịn là một xa xỉ phẩm. Viết đến đây tôi ngờ tôi đã nói xấu cả tôi nữa và làm quảng cáo ồn ào cho sự ti tiện.

May mà chỉ còn sống chung với nhau có vài chục giờ nữa thôi.

Nếu hải trình Hongkong - Hải phòng cũng dằng dẳng như đường đi qua Pháp thì tôi đến phát điên mất: Có lẽ đến mất hết cả thể thống. Nghĩ mà rùng mình cho nhân phẩm.

Chiều nay, ba giờ, tàu bỏ neo trước thành phố Fort Bayard, thủ đô Quảng Châu Loan. Tôi mừng rỡ quá. Vì tôi sắp sửa được thay đổi không khí. Tí nữa, dạo chơi qua phố đất linh thổ, xem phong cảnh và người buôn bán, tôi sẽ không bị quan nữa. Ý nghĩ đen tối sẽ tha tôi; óc tôi sẽ trở lại với ánh sáng của tin yêu.

Tàu Doumer đậu bến bảy giờ. Muốn áp bến, phải đi thuyền con vào. Thành phố gì mà như một cái tỉnh xếp ở trung châu Bắc Kỳ nó gọi cho người thăm viếng một cảm tưởng ăn sổi ở thì. Bến Fort Bayard chỉ to như một bến những làng có kỹ nghệ nước mắm ở ven bể xứ

nhà. Nhiều người đã thuật cho tôi nghe có nhiều lần bọn cướp Tàu Ô, độ dăm chục tay súng trận, đã dám mượn đường Fort Bayard để vào cướp các làng Tàu trong lục địa. Một công chức bị đổi qua đây, tôi cho là họ bị biếm trích. Cảnh ở đây dễ dãi ả người có tâm bệnh.

Chúng tôi buồn thiu trở lại tàu Doumer trôi trên bể rộng. Nào đâu là cái rừng cột buồm và ống khói và dây thừng của Hương Cảng.

Mười giờ đêm tàu kéo neo, bỏ lại thành phố Fort Bayard trong sự thờ ơ. Đêm thứ nhì trên bể dễ chịu hơn, vì Đàm Quân đã mua cho bạn trai hai đồng cân thuốc phiện lậu và mua cho bạn gái mấy mảnh chăn cũ. Chúng tôi nhờ khay đèn của chú khách, đêm nay, bạn với Á Phiền. Chúng tôi dè dặt điều thuốc như các bộ lạc du mục ở Phi Châu dè dặt từng giọt nước uống đựng trong túi da, khi đoàn lạc đã chở họ qua hàng trăm dặm sa mạc. Tôi lại nhớ đến đêm ba mươi tết ở Hongkong, cũng hút thuốc phiện để quên, để giải thoát một hần học. Gió bể lay động ngọn đèn dầu nhấp nháy không ngừng. Tinh thần ốm yếu bọn tôi đều gửi cả vào ngọn đèn hấp hối. Chúng tôi đều quây tròn lấy ánh sáng chỉ dọa tắt, tự lấy xác thịt ra làm bức bình phong chắn cơn gió thốc.

Nếu vì một lẽ gì mà đèn phải vĩnh viễn tắt, chúng tôi có lẽ khó lòng mà hẹn ở với nhân gian cho qua được đêm đau khổ. Tôi nghĩ thế.

Nhựa quả phù dung xèo xèo trên bầu đèn là một phương thuốc mầu nhiệm chữa cho kẻ có tính tình thương nội óc và có ung độc rỉ mủ trong tim. những lúc lòng trống trải thuốc phiện là một cố nhân giữ cho người ta khỏi chết mòn vì hiu quạnh và phần uất. Chẳng trách được nhiều người có tâm sự, một khi bị đầy dài hạn từ châu thổ lên rừng thượng du, thường hay bị thuốc phiện quyến rũ. Khởi điểm cuộc hôn nhân giữa người ta và Ả Phiến thường là một vết thương lòng. Một đêm trên bể vắng, tẻ ngắt sự đời, chúng tôi đốt một lò hương, gửi bao nhiêu hờn, oán, thù, ghét vào luồng khói thơm ngậy và liêu đem trí tuệ cầm cố cho bà chúa Nâu. Thấy gió đêm nay lạnh, Ả thấy ngọn đèn là ấm áp, tôi cầm ngang mũi tiêm, chỉ con tin bác, thể trăm năm cùng già Ả Phiến. Lời thế ấy là một nhời nguyện rất thành thực, thốt ra giữa khoảng trời nước tối om om... mai sau nếu tôi vẫn không làm người nghiện được, nếu những trường hợp thiêng liêng buộc tôi phải phụ tình, phụ đến trí kỷ đêm giá lạnh, phụ đến Ả Phiến, thì tôi vẫn cứ nhớ mãi cuộc gắn bó này và

không chút ngại ngùng, cam chuộc tội bằng
trừng phạt của âm ảnh.

Ánh sáng nhờ nhờ như sữa loãng của bình
minh rụt rè chiếu qua lỗ cửa kính tròn. Nó
giội lên sàn tàu đầy bùn mặn, đầy rác ướt. Nó
giội lên chiếc bàn đèn bừa bãi tàn thuốc lá và
than gio thuốc phiện. Trong người tôi có sự
thay đổi lớn. Tôi thu lại một chỗ bao nhiêu
mỏi mệt của tâm hồn, bước cao, bước thấp đi
ra cầu thang rồi vượt lên bong.

Đứng trước toàn cảnh của bể cả, tôi hít gió
sớm và say sưa với cuộc sống. Thì ra tôi bị
thuốc phiện chi phối. Tôi như các con chiến
xung tội với chúa và được đức cha an ủi bằng
lời phủ dụ chen lẫn vào lúc rửa tội. Tôi muốn
đứng mãi bên lan can sắt, nhìn khối to lớn,
loãng và không bao giờ biết mỏi kia. Bể rộng
sớm nay hiền lành. Tôi thoảng như nghe thấy
đàn ca ở mọi lâu đài xây trên rốn bể. Mặt trời
tươi tỉnh chào mời tôi rời bỏ con tàu. Tôi
muốn nhảy tùm xuống đáy để đem qua bên
kia thế giới cái chốt lát của diễm phúc thoảng
qua nhe bóng giọt sương mai. Nhưng thuốc
phiện không muốn cho người say hiểu nghĩa
hạnh phúc theo một chiều đứng. Người tôi lão
đảo. Phải nằm đi thôi. Tôi trở xuống.

Ngả lưng xuống ghé bố, lim dim mắt, tôi suy tưởng về khoái hoạt, theo nghĩa rộng, theo một chiều ngang.

Cả ngày hôm nay tôi không đói. Tôi chỉ muốn lười thôi. Tàu lắc mạnh theo chiều dọc. Sóng uốn khúc như đội được tàu và dựng đứng được cả hai khối sắt nặng sáu nghìn tấn. Ở trên cạn, có người chủ tiệm hút nào dám cam đoan bán cho người ta cảm giác này.

Tôi thờ ơ nhìn một ngày nữa hết, mở đầu cho một đêm cuối cùng và dữ dội. Gần khoảng giữa đêm, tôi thấy con tàu cựa nhiễu. Ôi người thấy một mùi mưa tanh nồng. Hỏi thủy thủ, tôi mới biết tàu đi qua Mộc Lan Đầu. Và y bảo tôi nơi này là chỗ bà Chiêu Quân reo mình giạt về (?) Sóng "Chiêu Quân cống hồ" quanh năm bao giờ cũng vỗ mạnh thế (!).

Mười giờ sớm 11-2-38 tàu Doumer cập bến Hải Phòng. Không kịp bụi ngùi duyệt lại cuốn tiểu thuyết bọn tôi vừa chung sức viết xong, bằng mồ hôi, bằng nước mắt, chúng tôi đã vội vã phải chia ta, mỗi người trở về một xó quê hương.

Vẻ hấp tấp của đoàn "Cánh Đồng Ma" không khác gì vẻ túi bụi tháo thân của đào kép của một gánh hát cải lương gặp lúc cáo cùc. Đàm Quang Th.. cười không tự nhiên

và lẩm phút ngây ra như pho tượng. Đàm Quân nhìn tôi như muốn nói tóm tắt một chuyện gì. Rồi để cho tôi một câu vào tấm ảnh tặng : "để kỷ niệm những phút vinh nhục của Cánh Đồng Ma".

Tôi lên ô tô ray, vụt nhớ đến phận làm cha làm chồng của tôi ở một mái nhà kia cách Hải Phòng gần ba trăm cây số.

Gần hai tháng nay, ở đây thiếu một người so đũa bên mâm cơm hàng ngày. Mái nhà kia trong phút này đã làm tượng trưng của tình yêu và chẳng gì, ít ra nó cũng là một bệnh viện tạm thời cho một người ốm.

Đăng trên *Tiểu thuyết thứ bảy*, 1938. NXB Tân Dân, H. 1941.

NGỌN ĐÈN DẦU LẠC*

I. VUA TIỆM BĂNG HÀ

Tôi mở đầu thiên phóng sự này bằng một cái chết. Cái chết của chú Trô. Chú Trô, - vua tiệm ở xứ Bắc. Tôi lấy cái chết của ông Tị - tổ nghề bán dầu tiêm ở Hà Nội thay làm lời mở đầu.

Chiều hôm 2 Mai 1939

Đi đến đầu Hàng Bông - Phủ Doãn, một ông bạn trẻ gầy đét như mắm khô, trông người là búng ra sỏi được, vội cản tôi lại và rè rè cái giọng đau thương:

- Khốn nạn người thế mà chết.

Tôi nhìn người bạn với sự nghi ngờ. Một

* Trong phóng sự này có nhiều chỗ bỏ trắng hoặc (...) do khi xuất bản lần đầu bị kiểm duyệt cắt.

Tác giả: Nguyễn Tuân.

phế nhân như y, một người nghiện hút như y đã đốt cả cơ nghiệp nhà ra sái, đã đốt cả tình cảm ra tro, một người như y mà trái tim chỉ còn chứa đầy tro và muội, chỉ biết có a phiến và đặt a phiến lên mọi cái thiêng liêng ở đời, ừ một người như thế mà cũng lên giọng khóc.

Tôi lùi lại một bước, nhìn thẳng vào đáy đồng tử y, muốn lấy mắt bảo y tránh ra một bên, nhường đường đi cho tôi rảo bước. Nhưng y vẫn kên càng, bởi kên càng là đức tính số một của dân nghiện. Y toe toét:

- Trong bọn *ken* cò, tao là người thứ nhất biết chú Trô mất.

Vậy ra bạn tôi đang khóc vua tiệm.

- Chú Trô mất!

- Ừ, người đầu tiên biết dong thuốc phiện vào cối đồng bán lẻ đã mất.... Thế sao mày chả làm ra bộ vội vàng đi ngay đi. Ai đã thềm xin xỏ mày tiên hút mà mày đã phải chạy.

Có thể chứ. Tôi liền đuổi luồng tư tưởng, vui vẻ cùng đi sóng đôi cùng với ông bạn để cùng đả động đến cái chết của ông vua tiệm ở đất Hà Nội.

Trong một tiệm hút, chúng tôi là ba người đang đả động đến vong linh ông Phùng Văn Trô, nhất danh nữa là chú Trô. Vẫn cái ông

Trám nghiệm kiêm nghề tướng số nói nhiều nhất. Trám chỉ vào tôi ra giọng chế giễu:

- Chuyện này thì mày tha hồ mà tả nhé. Tả cảnh, tả tình, tả người, tả cả người sống lẫn người chết. Nếu tao không nhầm thì mày đang lúng túng về đoạn mở đầu cho tập *Tàn đền đầu lạc*. Còn đợi gì mà không dùng (!) ngay cái chết này. Độc giả thích (!) lắm đấy. Mới hay cái đau buồn riêng tây của một người lại có thể làm vui cho một số người khác. Mất cho tớ một hộp thuốc vàng hạng luyệt, tớ kể cái tiểu sử chú Trô cho mà nghe.

Cho đỡ ngượng nghịu, ông bạn liền cười hề hề, cất cao mãi cái giọng vịt.

- Ồ đời, có cái gì là cho không đâu. Mọi sự giúp đỡ đều phải trả bằng tiền cả...

Tôi ngắt lời:

-... Nếu không trả được bằng thuốc phiện!

Một lúc sau, nghĩa là sau mấy cối thuốc, tôi được biết rằng cái phút cuối cùng của Phùng Văn Trô cũng long trọng chẳng kém gì.

Nhưng lúc bác sĩ Le Roy des Barres tới thì chú Trô đã thở hắt ra rồi. Và ngay buổi chiều hôm 2-5 chú Trô đã thở hơi cuối cùng trong căn buồng số 3 nhà thương Khách, y như một cái tim bác lúc cạn phao dầu ở một bữa thuốc ban ngày.

Thế rồi chúng tôi dự đoán xem ngày mai đưa đám chú Trô về tận làng Láng, trong bọn quen biết những ai sẽ là người có cái bốn phận phải đi sau xe tang. Chúng tôi cười khúc khích mỗi khi đan cử được ra tên một người quen biết. Chúng tôi lựa chọn mãi cho đủ bốn người chấp phát và cử đi, cất lại y như là người của nhà đám phải sắp đặt công việc chôn cất vậy. Một suýt nữa, tôi chết sặc khói thuốc, khi ông bạn tướng số nói:

- Thật là một điều đáng tiếc. Giá cái tên H. Ch... nó không chạy làng lên Vân Nam phủ thì thế nào nó cũng được nắm cái dải đi bên quan tài. Nếu nó không muốn cầm, nhà đám cũng dúi vào tay nó.

Tôi ngồi nhóm dậy, chiêu xong ngụm nước, nói lúng búng.

- Thế là cái làng văn và làng báo ở cái kinh đô văn vật của chúng ta sẽ cử ai đại diện? Khéo không mà lại để cho thiên hạ chê cười bọn cầm bút là vô tình.

Hôm nay là 3-5 ngày cất đám chú Trô. Cả một buổi sớm nay, mưa rả rích. Những người nghiện mỗi khi đẹp trời, ngả bàn tĩnh trong nhà thường hay phàn nàn với bạn hút: *Giá ở bên ngoài, trời đổ cho trận mưa thì bữa thuốc*

sẽ ngon thơm vô cùng. Có lẽ trời đã thể đến cái tâm tình của người nghiện, mặc dầu người ấy chỉ là cái thầy ma một ông vua tiệm nên giữa một tiết hè khô nẻ, mà cũng lác đác mưa bay. Hạt mưa nặng và mau thêm mãi. Tôi đã khoác một tấm áo cao su, đi lên nhà thương Khách, xem người ta nhập quan chú Trô.

Cứ lời nhà đám nói thì đúng mười hai giờ đám khởi hành từ nhà thương Khách đi về tới nghĩa địa làng Láng. Bây giờ đã quá Ngọ rồi mà cả một dãy hàng lang nhà thương Khách vẫn chưa có lấy một linh hồn người nhà đám. Ở góc sân, một gánh vàng hồ gờ tung chất đầy hai thúng cái, phủ ngập cổ mấy chai rượu công ty. Chỉ có thế.

Tôi lần mò vào nhà xác; tôi muốn nhìn rõ mặt một người nghiện lúc chết để so sánh xem cái sắc mặt một người nghiện chết rồi, với cái nét mặt một người nghiện còn sống, nó khác nhau những gì. Không, cũng không khác gì mấy. Nước da xám bệch, cặp môi thâm, và tí lòng trắng ở cặp mắt mệt mỏi của chú Trô, cũng chỉ đến xám bệch, thâm và mệt mỏi bằng cái nước da, bằng cặp môi và mắt của một số đông những bạn tôi đang sống nhan nhản ở giữa Hà Nội của tiệm hút. Tôi nhìn kỹ

hơn. Thì cái mặt vua tiệm, nếu lật miếng giấy phủ mặt lên, là chúng ta có cả một tảng thạch in đã vậy vữa.

Nhà đám đã tới tấp đến.

Tôi ngắm kỹ cái ảnh truyền thần phóng đại sắp để vào cái linh xa của một đoàn đám ma. Ở thành khung ảnh phong tục Trung Quốc đã dính vào đấy hai cái trướng - nhĩ có nam mắt kính và lông công. Trong lòng khung, chú Trô mặc áo tâu có khuy tết, đội một cái mũ nổi và nét mặt tươi tỉnh như cái hồi mười năm về trước còn ở ngõ Gạch, chú vui vẻ chiều chuộng những ông khách hàng khó tính và trung thành mỗi khi họ đòi cho được cái giọt tầu bằng đồng nặng cầm cứ sái cả cánh tay đi.

Đám đã bắt đầu đi

Thế này thì ra tôi đi đưa đám một ông chủ tiệm, hờ trời! Tôi tự hỏi tôi xem tôi lấy tư cách gì mà theo sau cái xe đại dư bốn ngựa phủ vải đen này. Bước một bước chân phân vân của tôi dẫm lên những thỏi vàng hồ. Tiếng thỏi vàng hồ vỡ bung kêu đến rắc, nhại đúng âm thanh một thỏi sái các khi bị một móng tay già dạn cấu mạnh ngắt ra từng viên một.

Áp hẳn vào xe tang là chú Cầu và chú

Trương, hai người giúp việc rất tin cẩn của chú Trô những khi đong một cối thuốc thế nào là non thế nào là già, thế nào là mát, thế nào là ngon. Vậy mà đã âm dương hai ngã; một buổi "chiều" thiên cổ, như chiều nay, hai chú đang buồn rữ rượi, buồn như tiếng chú khách già rao phá sáng thòng những đêm tháng mười ở phố vắng có mưa phùn.

Tôi đi bên cạnh ông Paul Q.... một thân chủ lâu năm ở tiệm chú Trô. Ông Paul này trước kia là một hoa tiêu cầm máy bay ở...

(để trắng mất mấy chỗ)

Từ ngày ông Tây lai này thôi bay ở trên không thì ông đâm buồn rồi cứ thế ông đến nhà chú Trô để ngày ngày bay ở trên cạn vậy. Ông thật là một người đi mây về gió, cả nghĩa bóng và cả nghĩa đen. Buổi tổng biệt nhau của "*cái nghĩa tử là nghĩa tận*" ghép một phi công Tây lai nghiện đi đưa đám một chú khách chủ tiệm lúc vân du, tôi đổ ai khoe mình là chơi chữ giỏi hơn Sự Vật.

Trừ một số con cháu trong nhà ra, đám vắng người đưa quá. Tôi có biết đâu rằng, mãi đến khi đám đi qua cổng khu Đấu xảo, cái tốp người châu chực sẵn ở đấy mới nhập vào cho

nó đông thêm và dài thêm. Đàn ông có, đàn bà có. Đây là một ông bác sĩ, đây là một ông y sĩ, đây là những thiếu phụ An Nam có những cái tên đầm nghe rất du dương. Và những ông chủ tiệm đợi đã lâu ở đây để biểu dương một cái tình đồng nghiệp. Có ông làng chơi kia, trong lúc vội vàng rút mùi xoa lau mồ hôi, đã đánh rơi xuống mặt đường một cái hộp Kalmine, để đến nỗi mấy viên thuốc táo sắn rơi tung toé cả lên nền nhựa mặt đường. Ý chừng đây là thay mấy thỏi vàng hồ rắc thêm nữa để đánh dấu hộ chú Trô một con đường về. Đoàn người đưa đám dài thêm mãi. Thật là cả một cái thế giới nghiện đang làm tối sẫm cả một con đường rộng sáng. Ngoài cái màu đen của tang tóc, lại còn cái màu cáu sần của xảm của sỏi, của muội đèn dầu nữa.

Mãi đến bây giờ tôi mới thấy tôi là trư. Ở nghĩ cho nó cùng, thì đúng là tôi định khiêu khích dư luận rồi còn gì nữa. Khi mà tôi dám đi đưa ma chú Trô thế này, là tôi đã ngồi xổm lên của mọi người. Nếu tôi chưa có vợ, thì tức là tự tôi, tôi đã đóng cửa tương lai, thân thể của tôi vậy, tương lai hiểu theo cái nghĩa rất tron trính (bản gốc để trắng mấy dòng). Con gái nhà lành, từ đây ai bằng lòng để cho tôi

"xin bàn tay"? Nếu có người muốn hỏi tôi tại làm sao lại nhập vào đám này, tôi sẽ trả lời thế nào cho ổn?

- Vì tính tò mò của nghề nghiệp chăng?

Như thế chưa đủ, phải thêm:

- Để đáp ơn một người đã làm giàu Việt ngữ thêm được một tiếng nữa. Tên người chết kia đã biến thành một động từ rồi. Đã bao nhiêu lần chúng ta nói với nhau: "Đi tro đi: Tro nhiều quá - Tro chưa đủ..." Chính cái chú Khách già vừa nằm xuống kia đã đem sung công tên mình vào ngôn ngữ xứ này. Thành ra bây giờ nói chuyện cùng nhau về một cái thú chơi mà nhiều người đã không ngờ rằng mình nhắc đến tên cùng cơm một ông chủ tiệm. Mới hay:

*"Tự cổ thánh hiền giai tịch mịch
Duy hữu hấp giả lưu "kỳ" danh"*

* Câu thơ của Lý Bạch trong bài Tương tiễn tửu

Cổ lai thánh hiền giai tịch mịch

Duy hữu ẩm giả lưu kỳ danh

dịch nghĩa là

Từ xưa thành hiền đều vắng ngắt

Duy kẻ uống rượu được lưu danh

Ở đây, ẩm giả đổi thành hấp giả (kẻ hút thuốc), và chữ kỳ cho vào ngoặc kép.

II. XUỐNG MỘT TỜ LY HÔN

Đây là lời thú tội của một dân nghiện, dân nghiện đó là tôi là ông, là hán, là tất cả mọi người đã từng lấy cái tiệm hút hạ cấp làm nhà của mình, ăn cả cơm đen cơm trắng ở đấy, ngủ đêm rét mưa ở đấy với một cái nệm vải ruộm nâu kéo lên khỏi tám ngực lép, đã từng lấy tiệm hút làm nơi tiếp khách, những lúc say sưa là có thể châm lửa đốt trời được.

Cái cảnh tôi ăn ở với Á Phiến đã quá là cảnh một lúa đôi, già nhân ngãi non vợ chồng.

Tôi làm bạn với nàng, đến bây giờ đã mười năm thiếu mấy tháng. Bao nhiêu là kỷ niệm. Ngày vui, tôi gọi nàng đến. Đêm buồn, tôi cũng gọi đến nàng. Xa nàng, tôi thấy nhớ. Rồi đau, rồi ốm. Thiếu nàng, đôi phen tôi đã thấy cuộc đời là vắng vẻ.

Vì này, tôi đã hi sinh bao nhiêu là thứ tình thiêng liêng. Tình vợ, tình bạn, tình của một công dân trai tráng đối với đất nước giữa những giờ trọng đại. Thế mà nàng cũng chưa vừa lòng. Nàng còn muốn tôi tự diệt tôi đi nữa. Nàng là cái hiện thân của một con hồ ly trong truyện Liêu Trai yêu người thư sinh, rút hết tinh khí của thư sinh chán rồi rút cục

là biến mất và để lại cho trần gian một cái xác co quắp, hình thù cổ quái. Nàng quả là một người nhân tình nghiệt chướng và nghiệt chướng. Cái giống thuốc phiện vốn là độc. Nó là một cái địa ngục trên hòn đảo không có tên ở giữa biển đại dương mà chúng ta là những tù trọng án bị vĩnh viễn đẩy ra đây. Nếu ở cái xã hội đầy tội lỗi của chúng mình, có những tên tử tù còn muốn vượt ngục, còn muốn chọc thủng cái lưới canh phòng chặt chẽ, thì tôi, một dân nghiện chân chính, tôi, đêm nay cũng có cái tư tưởng muốn thoát ly thuốc phiện. Bởi vì tôi đã biết chán tôi cũng như có những lúc tôi đã đem cái sự nghiện hút của mình ra mà ngạo nghễ với thiên hạ. Tôi còn nhớ một truyện cổ tích mà tôi đã học một được của ông hàng xóm cổ rụt, vai so, mắt trắng rã, môi thâm sì. Ông ta đốt đèn, kể với tôi và một người bạn ghét cay ghét đắng thuốc phiện rằng:

"Xưa kia có một ông nhà giàu, có một người con trai. Con lại con một và có tính chơi bời. Sợ con phá hết cơ nghiệp, người cha ép con phải nghiện cho được thuốc phiện để giữ lấy của nhà. Người con lúc đã thích thuốc phiện và vui lòng làm người nghiện, lúc bấy

giờ mới tìm cách bệnh vực thuốc phiện vốn bị tất cả nhân loại nói xấu và lại vu cáo nữa. Một hôm, muốn bắt chước kiểu nhà thông thái kia khi định chứng tỏ điều gì thì phải làm một điều thí nghiệm khoa học, hấn muốn tỏ ra cho đời thấy cái hay ho của nha phiến, hấn đã bày ra mặt đất một chén thuốc phiện và một bát phân người. Bên cạnh bát phân phơi đến ba nắng thôi hoặc có ruồi bâu, là một thuốc lầy ở chai chôn dưới đất lâu ngày mùi chua và lên men mốc. Bên cạnh mỗi vật tiện, có cả một vật quý giá. Hấn tóm gáy con vện, dí mõm chó xuống bát phân và chén thuốc xem con cẩu chọn thứ thực phẩm nào. Như mọi chờ đợi một cái gì xảy ra mà mình đã đoán được, hấn vỗ tay ầm lên khi con chó vện đụng phân và chê bỏ chén thuốc ngon lành".

Ông hàng xóm nghiệm của tôi kể đến đây, tiêm vào lòng khay, ngồi nhồm hấn dậy, và kết rằng:

- Mới hay chỉ có giống chó là chê thuốc phiện thôi, các ngài ạ.

Ông hàng xóm lấy làm khoái chí, tu cái vòi nước nóng đánh ực một cái và còn gật gù, khi thêm điều thuốc lào:

- Có như vậy, các ngài ạ.

Bạn tôi không hút và tôi đã hút thành bệnh, hai chúng tôi vẫn ngồi im. Lẽ tất nhiên là một người nghiện như tôi lúc bấy giờ, đã chia cái vui hóm hỉnh của câu chuyện và cái vui ngụ trong sự chửi xỏ của ông hàng xóm, và lẽ tất nhiên, ông bạn trong sạch của tôi ngồi ngây rầu ra đấy, bị lỡm, đã bị chửi thắm: cái thằng nghiện động nói chuyện là toàn chuyện đẽu giả.

Câu chuyện ấy, tôi đã nhắm lấy làm lòng, như người ta thường học thuộc lòng những danh ngôn và những câu lịch sử của một số ít người được cái phần đông nhân loại suy tôn lên làm vĩ nhân. Với truyện cổ tích học một ấy, gặp ai từ chối điều thuốc của tôi mời là tôi lại được một dịp ngạo nghệ khi thuật đúng câu chuyện cổ tích như thế vào giữa cái mặt sáng sủa của họ. Gần mười năm nay, tôi đã vút cả cái phẩm giá làm người thanh niên (trắng máy chữ) tôi đã bỏ, bỏ hết để vươn cổ ra làm thầy cãi cho thuốc phiện. Tôi đã cãi cho A Phiến như một nghệ sĩ can đảm đứng lên bênh vực cái tác phẩm bạo dạn của mình, với cả một tấm lòng công phẫn. Khi đó hai mươi mấy tấn nha phiến xuống bể gây ra trận Nha phiến chiến tranh với chính phủ Anh Cát Lợi,

Tổng đốc Lương Quảng là Lâm Tác Từ hàng hái làm án làng Tiên Nâu* như thế nào thì tôi cũng hăng hái bênh vực thuốc phiện như vậy. Lúc bấy giờ tôi là một họa sĩ cách mệnh, đứng trên diễn đàn phòng triển lãm, cả tiếng tìm lẽ phải cho bức tranh người đàn bà (mất mấy chữ) trước khi cái thẩm mỹ quan của bọn trưởng giả dám công nhận (mất mấy chữ) mỹ thuật.

Thế mà hôm nay, nằm đối ngọn đèn dầu lạc, tôi dám chửi thuốc phiện đấy. Tôi đã nói xấu A Phiến. Sự cắn nhau đau đã thay cho sự yêu nhau lắm. Đêm nay, một mình, một bóng, một đèn, tôi cảm thấy trong tôi mười năm nay, đã là một phế nhân. Đến bây giờ, tôi thấy là một cái tim bắc tự thiêu diệt mình trong một cái bầu pha lê gọt đã cạn hết dầu mỡ. Tôi tự phóng hoả tôi, nếu tôi không lách mình ra khỏi cám dỗ của ánh sáng dầu lạc.

Chậm còn hơn không bao giờ có. Ừ thì bỏ. Thôi cũng liêu. Nhưng tại sao thế?

Bởi vì hôm qua, tôi đã nuốt hết, tôi đã hút hết số tiền 5đ00 mà bạn hiền của tôi cho tôi để biên tên vào một bản danh sách những

* Chúng tôi nghĩ là nàng Tiên Nâu, nhưng ở đây xin theo bản gốc.

người đi chơi vịnh Hạ Long. Cái Croisière** này vui biết bao, đẹp biết bao, khoẻ biết bao. Cái chân trời của vịnh Bắc Kỳ, hẳn phải là rộng hơn cái chân trời của những tiệm hút phố Hàng Buồm. Người bạn hiền đã làm cho tôi cảm động hết sức khi bỏ năm đồng bạc vào túi tôi và nói:

- Trông độ này người mà y hự lắm. Mà y không tự biết cái sức khoẻ của mà y dạo này xuống quá. Mà y có chụp ảnh, gờ ảnh cho người ta xem, người ta cũng rõ mà y là nghiện, chứ đừng nói là trông thấy người. Người ngợm gì mà trông như mới móc ở mả lên. Có muốn sống thì tằm bỏ ngay đi. Và phải bắt đầu bằng một cuộc thay đổi không khí. Nhân tiện có cái bọn croisière đi vịnh Hạ Long, mà y cầm số tiền này đóng cho họ. tao biên sẵn cho một cái bon*** nữa ra thàng Khách Phúc Kiến mà lấy những bánh, rượu, hoa quả, và đồ hộp mà dùng trong khi đi lấy gió trên mặt bể.

Tôi ừ ào, nhận tiền, nhận tằm bon có chữ ký sẵn và cả những cái võ vai rất an ủi của một người bạn tỏ lòng thương hại mình. Để

** Croisière tiếng Pháp, chỉ cuộc chơi trên biển.

*** Phiếu, tích kê.

rồi đi hút thuốc phiện và đến 1 giờ sáng, đêm ấy, thì tôi đã đốt hết cả số tiền 5đ00 trên cái bắc dầu lạc. Tôi đã đi du lịch trong tiệm hút. Những bánh trái và đồ hộp khuôn ở hiệu thực phẩm về bữa bãi ở giường tiệm hút và các bạn tôi đã hút say, ăn no, còn chế giễu cả đến cử chỉ hào hiệp của ông bạn tốt:

- Vẽ chuyện. Việc gì phải đi croisière. Hút thuốc phiện cũng là một cách du lịch qua không gian và thời gian rồi. Mà những thú người nghiện ngập như bọn mình, thì xem phong cảnh vào lúc nào. Không nuốt được ít khói, thì tự nhiên, thì tạo vật có đến là kim cương cả, là ngọc thạch cả, đây cũng không có màng. Các vous* thử nghĩ, nước mắt, nước mũi chảy ra nhễ nhại, hắt hơi, xổ mũi, đi đại tiện mất hàng giờ, bấy nhiêu thú cũng đủ nhục người rồi. Còn xem cái gì nữa!

Một bạn nữa nướng hộp cá kho dầu olive lên ngọn đèn cho nó nóng món đồ ăn nguội, và chêm vào những câu lý thú hơn:

- Không biết nó nghĩ làm sao mà nó định đi du lịch. Định leo núi, định tắm nắng, định hít gió lộng! đã giết người chưa! Một thằng

* Ông, bạn.

xưa nay chỉ biết có cái điệu nằm nghiêng một chiều; kiêng ánh sáng đến nỗi suốt ngày phải nằm trong phòng tối: kiêng gió đến nỗi không dám dùng quạt điện sợ ngọn đèn hơi lay động thì hỏng mất điều thuốc! Nó sợ tiếng động khê, thế mà bây giờ xông vào giữa cái âm âm của sóng bể, sao mà nó hay hài hước thế.

Một bạn nữa, chỉ những cái dụng cụ ở khay đèn và cười vào giữa mũi tôi:

- Thôi, con xin ông. Ông đừng giở trò khỉ ra, mà người ta cười cho. Đây là một cái tẩu, đây là một cái công dụng nước thấm chân tẩu. Nếu ông có khao khát muốn thấy những hình thù cổ quái của các hòn đảo Hạ Long, thì ở nhà ông, ở cái tiệm này, cái tẩu này cũng gần giống như cái dáng cù lao Le Crapaud và cái bình đựng nước kia cũng là cả một hòn cù lao L'encrier. Việc gì phải đi đâu. Cái thế giới của ông là ở đây. Cái tuổi của mình là nằm hút để nghĩ về siêu hình học chứ du lịch mà làm cái thá gì.

Trong bọn, chỉ có một người nữa là chưa chịu lên tiếng nhạo thôi. Bây giờ y mới cười lên như phá:

- Chúng mày thử hình dung lấy một thằng Trô hạng nặng, mặt bấm ra thuốc

phiện được, cũng mặc quần short, cũng chống can, cũng đeo một cái hòm da. ở người khác thì những cái phụ thuộc đó là hay ho, là có tính cách du lịch, thể thao. Với một anh Trô, cái quần short đã trở nên thành cái quần lót cụt như chúng ta đang mặc đây để nằm hút cho gọn, cái can có vẻ là một chiếc giọc tẩu và cái hòm da kia chỉ là một cái service portatif. Có ngu lắm thì người ta mới nhầm là chiếc hòm ảnh. Của người ta đi đến đâu là sáng sửa đấy; bọn mình đi đến đâu tối rằm cả một góc trời lại. Mẫu thuốc sái còn tối hơn mẫu hắc ín nữa kia mà ạ.

Cả một tiệm hút được dịp cười huyên não.

Nghĩ lại, tôi lại cũng thấy họ nói đùa thế mà đúng. Và tôi đem số tiền tặng kia đáng lẽ góp vào việc du lịch trên bể, đem dùng vào việc du lịch trong một tiệm hút.

Nhưng chiều hôm nay. Bạn tôi vẫn còn thấy tôi thất thểu giữa phố hàng Buồm và đã rõ chuyện đó. Tôi sắp mở miệng định nói lấy một câu mà tôi chưa biết là câu gì, bạn hiền của tôi đã mắng như tát nước vào mặt.

- Thế là mày là một cái giống gì chứ không phải là một giống người nữa. Mày đã hút cả tiền tao đưa nhờ mày đi đặt một bức trướng

phúng đám ma, mày đã hút hết cả tiền mua đồ mừng đám cưới, mày đã hút cả một pho Tự vị Larousse Universel của tao - ông cấm cãi, không mày lấy thì ai vào đây. Ồ mày đã lạm dụng tao đến như thế, lần này mày lại hút cả croisière, thôi thế là mày hoàn toàn chết nơi lòng tao rồi. Tha thứ gì mà cứ hai ngày lại phải thứ cho mày một cái lỗi nhỏ, ba ngày lại tha cho mày mỗi cái lỗi nhón. Mày đừng nên bắt tay tao nữa. Gặp ở đường, ông cấm không được chào ông. Đồ Quốc Sĩ!

Bạn hiền của tôi, quay đi, kéo qua phố hàng Buồm một mối hận dài. Tôi nhìn theo xấu hổ, tưởng có thể chết ngay được. các ngài đừng nên bêu môi. Tôi mà cũng biết xấu hổ à? Một người đã vô sở bất chí đến như tôi mà cũng dám nói đến lòng liêm sỉ ư? Không, tôi thành thực lắm mà, ít ra là ở phút này. Không, dù sao tôi cũng còn chút ít cái gì của thằng người. Cái "*nhất điểm linh đài*" trong người tôi chưa chịu lụi tắt hẳn. Tôi vội chạy theo người bạn hiền, níu áo anh lại, thề rất to với anh ở giữa đường phố, tưởng như là mình ở một chỗ vắng người. Tôi đã giờ ngón

* *Linh đài tam linh con người, đây chỉ lương tri.*

tay lên như một hướng đạo sinh lúc tuyên thệ chính thức được nhập vào đoàn và mặc quần áo của đoàn.

- Tôi xin thề với anh, trên đầu những người thân yêu nhất của tôi rằng, từ phút này, tôi bỏ thuốc phiện. Tôi lạy anh, anh cười lên cho tôi một tí Để tỏ cho tôi hiểu rằng anh vẫn không nỡ bỏ tôi và để cho nó ấm lòng tôi lại.

Bạn tôi không những không cười, lại còn nghiêm nghị hơn ban nãy.

- Tôi biết ông thề rồi. Nếu lời thề của ông có thiêng thì những người thân yêu nhất của ông ở trên đời đã phải chết hết cả và dưới suối vàng cũng uất lên mà chết đi chết lại có đến vài mươi bận. Ông cứ đi thẳng con đường của ông. Ông cứ hút, và tôi xin ông đừng đến đám cửa nhà tôi để lấy tiền mua thuốc cai nữa nhé. Có nhớ mấy lần lấy thuốc cai rồi không?

Lần này người bạn "*mày tao chị tớ*" của tôi lại gọi tôi là ông. Thôi thế là hết, là mất. Tôi rơm rớm nước mắt. Đến như người bạn bên nhất của tôi mà cũng không cho tôi một mảy may tín nhiệm nữa, thì là phá sản rồi, thì là tôi thanh toán đời tôi rồi

Đau đớn lắm, cô Tiên nầu ơ

- Tôi chán tôi lắm. Tôi chán cô lắm. Hút

điều thuốc hôm nay, tôi thấy nó ngai ngái. Đành phải bỏ nhau. Và ngày mai tôi nguyện đem chẻ bàn đèn của tôi. Nàng Tiên nâu nên thương tôi và tìm người bạn khác. "*Tình xưa giờ nghĩ đến, yêu nhau nên có phụ nhau mà*". Ở đời, còn chán vạn người muốn bắt nhân tình với nàng, nàng ạ. Tìm họ mà đánh bạn. Còn tôi, tôi đã trở nên một nhân tình khôn ngoan. Những bài thơ từ trước chúng ta tặng nhau điểm điểm những giọt nước dựa phù dung, và mẩn than sái ta trả lại nhau. Cái duyên hương lửa, ta xí xoá. Và muôn vàn bất đắc dĩ, ta lìa nhau. Từ phút này, Nàng nên đi con đường của Nàng, mà làm cho trọn cái sứ mệnh Ma tủy. Tôi trở về nơi cuộc đời lạnh và đầy vệ sinh, lạc quan. Tôi đã nhất quyết, Nàng nên kính trọng cái ý định của tôi. Đây này, Nàng trông! Cối thuốc bỗng có ngọn lên ấy, tôi đã vút tọt vào ống nhỏ.

III. BÚ ỚNG TRE

Hôm nay là một đêm tháng ba.

Chiều hôm nay, cái trời nắng hè đi vắng.
Vòm trời xám lại như một buổi chiều thu.

Trận gió chiều hiu hiu thổi lọt phòng văn. Cũng trúc se ngọn cỏ cũng tơ trùng phím loan. Trời khô quá, dây đàn cứ thi nhau mà đứt phình phụt, ngọn bút lông vừa rút khỏi thuỷ trì ra là đã khô nhọn hẳn đầu. Giữa tháng ba mà được sống lại những giờ không phút của ngày thu thi vị tôi cũng bắt chước các bậc cha anh ngày xưa, đem một cút rượu trắng ra nhấm với một chiếc mực khô nướng để hưởng với lầy cái ngày cuối xuân còn sót lại. Say rồi, tôi trôi kệ sự đời, nằm lẩn kênh ra ngủ như một nhà nho lúc muốn tiếp liệp, lầy cái quán trọ bên đường cái quan làm nhà của mình, không cần gối không cần đệm.

Thức giấc dậy, chuông nhà thờ điểm một tiếng ngân dài. Và tôi thấy lạnh. Tôi trần trọc, vì thiếu một tấm chăn đơn. Gần tháng nay, Hà Nội nóng dữ dội quá. Suốt ngày, người ta chỉ xoay trần ra với một cái khăn sà vệt vắt lên vai, chốc chốc lại lau mồ hôi mình như một chú khách phố hàng Buồm. Hết lau mồ hôi, đứng lên lại ngồi xuống, và không được ngon giấc ngủ ngày người ta chỉ có ngồi xuống như thế để mà nghe cái tiếng gõ nửa rất khô, rất gọn ở những bộ đồ sa lông gỗ lát bị xé dọc. Không làm thơ được, người ta chỉ

gắt gỏng một cách vô lý với tất cả mọi người. Chẳng trách được ở xứ nhiệt đới Nam Kỳ, người trong ít làm thơ ca du dương và hay có tính gây lộn và chém chặt nhau là phải. Khí hậu! Ảnh hưởng.

Đã một tháng nay, hồn lãng mạn của tôi bị chết khô vì nắng. Đêm nay nhờ trận gió lạnh từ đâu thổi về nó lại sống lại. Mà có riêng gì tôi mới cảm thấy sự dễ chịu. Trên đầu hồi nhà hàng xóm bên trái, một con mẫn cái tam thể đang ngoe ngoe, cất cái tiếng gọi rất thiết tha của ái tình. Nó uốn xương sống nó cong lên như cái cầu vồng, đuôi nó thẳng đuồn ra như một cây roi điện, rồi cứ thế nó gọi chỗ mãi sang phía đầu hồi nhà hàng xóm bên phải. Bên đầu hồi nhà hàng xóm bên phải, một con mẫn đục đen như đêm giao thừa đang gầm gừ đi lại chỗ có tiếng gọi. Đã gọi cảm hay chưa? Ngồi bở thông chân bên thành giường, tôi cảm thấy những cái gì đã gần chết ở trong người tôi đang dùng dùng sống dậy. Nó cứ ứ cả đến cuống họng tôi. Giá tôi là một người đàn bà, thì cái ngực tôi lúc bấy giờ đã phập phồng một cách rất rõ rệt và rất khiêu khích cho người chung quanh lắm đấy. Cái rét tháng ba này, tôi nhận thấy nó kì

diệu ma túy hơn cả là một trận mưa rào đối với một người thiếu phụ giữ phòng không lúc gặp lại một người chồng viễn quy. Ừ, thảo nào mà người thế gian khéo bịa ra cái chuyện nàng Bân may áo cho chồng. Rét nàng Bân! Cảm động thay! Đến một thằng cai thuốc như tôi mà lúc này cũng biết xúc động vì cái đẹp của một đoạn thời tiết lỗ lăm. Giá cái khay đèn hồi trước chưa làm mất đi, thì lúc này tôi đã bày mâm hút ra, bằng lòng hút lại mấy điếu, nhất nhẽ có nghiện lại cũng cam, rồi kéo luôn mảnh chăn đơn lên ngực rồi ngáy ngất và nghĩ ra ngoài cái sống và cái chết của con người ta ở đời.

Nhưng không mâm hút từ ngày bỏ nghiện, đã bán đất, bán rẽ đi rồi; và trong gian phòng vắng vẻ, không có một cái gì để đắp lên người cho đỡ lạnh. Giá đừng sớm vội đưa cái *ba đờ suy* ra Vạn Bảo nhỉ! Tôi thấy tôi đang nhớ một cái gì ghê gớm lắm. Những mảnh tình cũ kỹ chẳng? Hay vẫn là thuốc phiện? Có lẽ là cả hai thứ. Vì trong đầu tôi, tưởng tượng của tôi đang vẽ một hòn nhựa to bằng quả mơ xèo xèo trên miệng ngọn đèn lúc tỏ lúc mờ. Và ẩn hiện bên đèn một người đàn bà đang nằm nghiêng, cánh tay phải có nhẫn bạc cũ chống lên nấp

tay trái có đeo vòng huyền và người đó đang nướng cái cục nhựa kia, không cần mau, không cần chậm. Tôi lấy áo tây cũt, định trùm nó lên bộ pyjama mà định mở cửa ra đi ngay. Nằm ở nhà không yên được. Tôi nấn lại túi xem căn cước và thẻ có còn đầy không. Tôi đã cho chìa khoá vào cánh cửa. Nhưng nghĩ thế nào, Tôi lại trở lên, thay quần áo ăn mặc rất chỉnh tề mặc bộ *tussor* đóng cả *gilê* vào như là một người sắp đi dự một bữa tiệc long trọng nào. Phải, biết đâu tôi lại không đi mất cả đêm nay và lại cả ngày hôm sau nữa. Và biết đâu, ở nhà này ra, tôi lại chả gặp một ông bạn bạt mạng nào ở tiệm nhảy ra về, sẵn ô tô, lại không kéo tôi đi thẳng một mạch về cái tỉnh trung du kia để thay đổi không khí và để cho ông bạn đỡ buồn bã trong một lúc bị tình phụ và ngà ngà say. Cuộc đời tôi, hồi gần đây, hay có những cái bất thành linh như vậy.

Tên xe lùn, ghéch càng xa ở cửa tiệm nhảy Fantasio, nhận thấy bóng người quen, vội mở mồm chào một cách rất là không lương thiện:

- Lại xuống mù... Rửa móng tay, cậu nhá.

Tôi dẫm lên càng xe, châm cái mẩu thuốc Lucky ảm bỏ sót ở túi áo trên đã từ hai hôm nay.

- Xuống mãi hàng Chuối, xa lắm, lạnh lắm. Tìm cho tao một nơi nào gần đây.

Thế rồi là cái xe chạy. Trên trời mờ mờ, chuối sao Bắc Đẩu đã quay lộn cái thùng xe thiên văn xuống dưới và đánh *tùng-bê* ba con ngựa và thắng xà ích tí hon bật lên giữa vòm xanh. Cái xe đã đổ đánh cạch một cái lên vỉa hè phố Hàng Cót. Lần này là lần đầu tôi bước chân vào nhà này, một cái nhà ba tầng ngoài có cổng sắt có lá cốt bưng kín lỗ then hoa sắt. Tôi lừng khừng bước vào cái tầng dưới là cái tầng nhà xưa nay người ta vẫn để cho bồi bệp ở và để chứa rượu, nên tôi không lăm.

Một bà đứng tuổi, đang nằm ăn thuốc phiện ngồi dậy nhìn tôi đến một lúc rồi mới cất cái tiếng rề rề chào tôi một câu. Tôi làm ra bộ nghịch ngợm, giơ thẳng cánh tay đáp lời chào, như kiểu Hitler chào binh lính lúc đứng trên xe hơi tiến vào kinh thành Vienne. Cái cánh tay chào của tôi lại còn ngụ cái ý bảo bà già cứ nằm yên mà hút thuốc, đừng nên phiền vì sự tôi đến lúc đêm hôm. Tôi kéo ghế ngồi, nhìn thẳng vào một người đàn ông đầu húi lồi bàn chải mà tôi ngờ là người quản gia. Y tiến lại gần bàn, co ngón tay khai:

- Hiện giờ có một cô lai, một cô khách, và một cô nữa.

Tôi nhìn ba cô thập thò ở cửa thì một người mặc quần cụt có viền đăng đen, một người mặc áo ngắn cổ cao lối Trung Hoa và một người nữa, ăn mặc thật là khó nói quá. Tôi lại nhìn thấy hai chiếc khay đèn, khay bên giường đã đổ đèn và bên cái giường đối diện vẫn hương lạnh đèn tắt.

- Tôi muốn hút chơi mấy điếu đã.

- Dạ ở đây không phải là tiệm hút. Nhưng các ngài muốn dùng thì cứ Ođ.30 một điếu và trả cho các cô ấy ngồi tiêm đúng 1đ00.

Tôi làm ra bộ không kì quẩn, gạt đầu đưa bao diêm bảo thắp đèn trong cái khay lạnh lẽo. Rồi vọng về bên bà đầm, tôi uốn lời cho ra phết phong tình.

- Thưa bà, tôi là một khách đi chơi đêm. Ngồi trên xe thấy lạnh, và trời lại có mưa phùn, tôi vào đây nhờ bà một chỗ nằm để cho nó ấm lại lòng.

- Thưa ông, nếu ông có lạnh nhiều, chúng tôi xin sang bên ấy để ủ cho ông.

Tiếng người nào mà ấm áp thế! bây giờ tôi mới để ý, thì ra (để tránh mắt mấy chú) có cả một người đàn bà trẻ và đầy cũng đang nằm im mơ mộng, mãi bây giờ mới chịu lên tiếng. Tôi nhìn kỹ, và nhớ hình như đã gặp ở nơi nào.

Người đàn bà mặc áo Tàu, cắt tóc ngắn rủ vào tai tôi: "*Cô Anna ấy mà! Phải rồi. Anna, người con gái đi đạo Thiên chúa, đã có một hồi tàn tán rợp trời Hà Nội ăn chơi! Tôi gạt tay, quay đầu giọt vào phía người con gái tiêm thuốc hầu và nói một câu khinh bạc:*

- Thông hộ cái giọt tẩu đi đã. Người ta sẽ hút điếu sau:

(Kiểm duyệt bỏ sáu trang liền)

IV. HỌP NHAU ĐỂ NÓI XẤU NGƯỜI VẮNG MẶT

Ở hiệu Đông Hưng Viên ra, trả xong tám hào chỉ tiền anh bánh bao và uống nước trà trưa, họ lững thững đi bộ dưới cái trời nắng thánhtư đang nung chảy cái mặt đường nhựa. Nhựa đường bắt đầu vữa ra như là lúc mới ở nổi nấu hắc ín của sở Lục Lộ đổ ra trước khi rải lên một lượt cuội. Dầm tên phu xe, chân không có dép làm bằng lớp bánh ô tô, vô ý dẫm thụt chân sâu xuống hai phân tây nhựa đường nhũn như kẹo hồng, đã xuýt xoa đến chảy nước mắt và tha hồ rửa cái nắng Hà Nội. Vậy mà ba chàng thanh niên kia vẫn tươi tỉnh bêu

ba cái đầu bù không mũ, nhân nha đi dưới trời hè tàn nhẫn. Mỗi người cấp ở nách một tập báo tây của Messageries Hachette mới về kỳ tàu Tây chiều qua. Giá đeo một cái kính dâm, thứ có thuốc của nhà Bào chế bán kính, mà nhìn họ cho nó bớt cái gắt gao của nắng loè đi, thì ta có thể nhầm họ là ba chàng công tử đi du xuân. Trông ung dung tẹ. Họ đã dừng bước ở ngã tư hàng Buồm và hàng Đường.

- Định giải tán đấy à?

- Bây giờ về thì chán chết. Ở nhà tao nóng lắm không thể nào mà ngủ trưa được.

- Thế định đi đâu bây giờ?

- À, đi xem matinée học trò, ở Olympia đầu hôm nay nó chớp cái Voyage Daladier ấy. Nghe nói ghê lắm. Tàu bay! tàu lặn! tàu bò! các thứ phòng thủ tụi mày ạ.

- Cũng vô bổ. Mà để yên cái chuyện phòng thủ đấy cho tao "*Thành lữ có chúa xây; can chi bọn nghiên lo ngày lo đêm*". Có phải mày định đi xem chớp bóng không?

- Ừ, tao còn đồng bạc. Nhưng chỉ tiêu được bấy hào thôi..

- Được rồi, đi làm mấy cỏi. Đưa đồng bạc đây tao chạy ra đầu hàng Đào, mua mấy điều Lucky đã.

- Có đi *ciné* thì đi, chứ đi tiệm bây giờ thì tao xin chịu. Nóng bỏ mẹ đi thế này vào tiệm để mà hâm à. Tao không phải là tiếc gì mấy hào chỉ. Đây, đồng bạc đấy, chúng mày muốn hút thì cứ đi đi. Đưa cho tao ba hào là đủ.

Người ta đã mua xong bốn điếu thuốc lá thơm bán lẻ ở hiệu con mụ Khách hàng Đào, mất một hào. Người ta trả lại 0đ.30 cho người chủ tờ giấy bạc bị úc hiếp. Cầm sáu hào xu kèn nắm trong tay chắc chắn hai kẻ kia định đi hút với nhau và bỏ rơi người bạn chủ đồng bạc trên hè đường phố hàng Đào. Không biết nghĩ thế nào, mà T.Q lại còn chạy theo H và nói một cách thành thực:

- Về làm gì? Đi với chúng tao cho vui. tao tìm cái tiệm này, có đủ quẹt điện cho mày. Mày không hút, thì cứ nằm đấy cho tao. Cứ tiêu tiền của mày như thế này nó cũng không sướng.

- Tao mệt lắm. Về lại chiều nay tao có việc hện phải đi với một người. Để chủ nhật sau, sẽ gặp nhau nhiều.

- Thôi, chúng tao hiểu rồi. Mày chỉ sợ đi tiệm thì hỏng mất cái cổ cồn là cứng và cái bộ áo trắng của mày chứ gì. Có đi luôn cả cho vui thì chúng tao mới lấy sáu hào, chứ mày về thì đây mày cầm luôn cả lấy. Chơi thế không thích.

Thế là sợ bạn giận dữ, H lại phải lẻo đẻo theo T.Q và K ra đến Bờ Hồ. Thấy họ rẽ ngoặt lên đến Hàng Gai mà vẫn chưa dừng bước mà trời thì vẫn cứ nắng chang chang. H. trệt chân đi lại sau và kêu:

- Tiệm nào ở cái hộ này?

- Thì cứ đi theo chúng tao.

T.Q đã mạnh bạo bước vào hiệu sách Quốc Hoa thư quán đòi mua một tờ giấy da dầu emballage thật rộng. Cô hàng sách, phải cuộn tròn tờ giấy to rộng bằng cái chiếu, mỗ hôi chảy cứ ròn ròn. Thế rồi, vẫn cứ nhẩn nha như những người vô công, rồi nghề cái bộ ba ấy cuộc bộ đi xuống hàng Bạc, rồi ra hàng Mã Mây. H. phân vân không hiểu cái tờ giấy da dầu kia chúng nó mua để làm gì mà xem chừng ra thiết tha lắm. Thiết tha hơn cả mấy điếu thuốc lá Lucky bọn nó giắt ở trên túi trên, mỗi đứa hai điếu. Vào tiệm, T. Q hét chầm đèn quẹt bồi lấy quẹt điện và cái bình phong che bàn đèn to vừa bằng một cái cặp sách mở rộng. Rồi y căng tờ giấy emballage ra bên nửa phía giường bên phải bảo H:

- Đây này xem chúng tao đối với máy kính thành đến thế. Chiều như chiều "*cầu chùa Hương*" Đây mời ông nằm xuống đây.

Chúng tôi nằm bên kia, thuận tay tiêm. bây giờ có cái chiếu mới mua trải ra rồi, mà không sợ bẩn quần áo nữa nhé. Nhật bản dùng mùi soa giấy, nghĩ ra cũng không cừ bằng cái chiếu giấy của bọn mình.

H Buồn cười quá. sắp sửa rút cái mùi soa kẻ ô vuông ra để phủ lên cái gối nhờn nhờn một thứ mồ hôi tứ chiếng, thì K đã đưa cho chàng cả một pho sách đóng gáy da mượn ở thư viện và nói:

- Gối cái này sạch nhất. Gối cho chán đi rồi mai tao trả thư viện.

(Kiểm duyệt bỏ)

T.Q bắt bác, K nằm tiêm và H. thì xem báo tây. Cối thuốc đầu tiên đã cạn. Đến cối thứ nhì, H bị ép hút hai điếu thuốc nguyên. K cao hứng nhại bằng giọng Huế:

- Thuốc nước, dễ thương hĩ!

H không thấy kêu nóng nữa và kêu rằng thuốc phiện tưởng hút vào nóng, thế mà sao chàng thấy cả người bây giờ mát rượi, y như là vừa mới ngâm nước đá xong. T. Q được người công nhận cái đức tính của thuốc phiện đỡ lời:

- Mà y cứ chịu khó, mỗi ngày dùng một ít, mà y còn phát minh ra nhiều thứ. Mà y tưởng dân nghiện là ngu cả đấy. Nếu trời rét hút nó

vào mà không nóng được người cứ ran cả lên, và trời nực hút nó vào mà không thấy dịu được cái con hoả trong người xuống, thì thiên hạ mất tiền đến đây chả ngu lắm sao. Trời nực, mây hút cho say rồi mây có thể đắp chăn mà xem sách được. Và khi ấy, thấy người ta tắm nước lạnh người mây có thể nổi da gà lên được. Ồ, lại có thể nữa kia đấy. Trong khi người khác quạt phành phạch thì mình thấy dễ chịu, ở xương sống lại tê tê buốt buốt trong khi người khác co ro chọc thủng cái trời mưa gió đêm đông, thì người mình cứ hăm hấp tưởng có thể về vắn ngay cái hoa sen mà tắm nước lã ngay được; dân nghiện có cái chỗ ấy là hơn thiên hạ.

Ca tụng công đức Á Phiền xong, cái bộ ba trẻ tuổi này đổi câu chuyện, quay ra nhắc nhở đến tên một vài người thiếu mặt ở đây. Đầu tiên họ còn nhẹ nhàng trong sự phê bình, sau cùng thì sự phê bình đã trở nên khắt khe. Họ đã bắt đầu nói xấu và có mấy phút họ đã vu cáo là thêm nữa.

- Từ rầy tao lạy chúng mày, có đi đâu thì đừng có dẫn cái thằng T đi nữa nhé. Rước ông ấy đi đến đâu là ông ấy vẽ râu đến đấy. Vẽ cả hai bên. Ông ấy vẽ vào mặt ông ấy chán rồi

ông ấy vẽ sang mặt mình.

- Nó hút dữ quá. Hút hơn Claude Lfarrère!

- Mày thử tính hôm nọ, vợ chồng thằng Đốc B nó mời tao đi xem cái phim ảnh Jeunesse Olympique. Nhân tiện có thằng T ở đấy, họ cũng mời luôn. Tao phải đưa mắt để cho nó từ chối ngay đi. Thế mà nó còn nhòe miệng cười, nhận ngay và cứ giờ mãi cái lợi xám với bộ răng vàng khè khè ra mà cười mãi. Đến lúc vào rạp, ngồi thì ngồi loge, chung quanh toàn Tây Đầm cả, mà ông ấy cứ hắt hơi thối mãi vào mặt người ta. Tao cứ điên cả người lên. Thứ nhất là lúc bà Đốc B khẽ rút mùi soa ở sắc ra, lau mãi ở cổ và tà áo. tao đoán chắc ông T nhà mình đã ho vắng sang đấy mấy cục đờm đen. Người ta đang chớp, mà cứ đứng lên ngồi xuống, tìm mãi trẻ con bán kẹo tây. Thì ra ông ấy vừa nuốt hai viên có khổ không! Kêu đắng mãi.

- Thân phận đã nặng thế, thì dân diệu đến đây làm gì?

- Thế mới có chuyện. Cái thằng ấy cho nó ngồi cạnh cái bà cụ già gì cứ lấy vé *cinéma* hạng bét đến đấy chỉ để ngủ, ừ cái bà cụ già có búi tóc, có xe hơi (kiểm duyệt cát mấy chữ) cho nó ngồi cạnh bà cụ ấy được đấy.

- Mà làm sao họ lại cứ chọn những cái

phim như Les Dieux du Stade và Jeunesse Olympique đi mà xem.

Diễn kinh! Nhảy sào! Ném tạ, Có, có cái giọc tầu đậy cầm lấy mà nhảy; có cái vầu đậy, cầm lấy mà ném vào cái mồm ngáp.

- Ấy, lại còn cái ông L, ông anh em con chú con bác với ông nữa. Sao mà của thừa ở đâu thế! Cứ động đến chơi nhà ai, thấy cái gì là lạ là chỉ thích táy máy thôi. Cả một bộ đồ rửa móng tay của người ta mà quanh quẩn thế nào, ông ấy nằng ngay một con dao. Đến lúc người ta biết, thì mới khai lên là định xin về để cạo mặt tầu, vì bộ đồ này móng tay này những sáu bảy con dao kia. Sợ nhiều quá, lại còn một hôm, ông ấy đi theo mình xuống hiệu thợ may quần áo tây. Đúng chơi thế nào mà rút hết một cái mép tám hàng vải đắt tiền của người ta. Hiệu nó không biết. Thế mà lúc ra ngoài đường. Còn dám giơ ra khoe với tao: *"này mày xem cái đăm sợi này, về làm cái bác đèn bắt đầu lên khoẻ lắm đấy, mày à!"*

Hôm vừa rồi anh tao mới mua lọ Collyre Jaune Caseaux để tra mắt. Ngoảnh đi ngoảnh lại, đã mất rồi, tao ngờ chỉ có nó. Đến lúc đến nhà, thì đã thấy cái lọ ở đấy. Ruột thuốc ông ấy đổ đi đâu cả, và đã cho vào đấy một tí rượu

ta. Nó bảo dùng đũa rượu đánh sái, định bóp xuống một giọt là cứ đúng một giọt, không bao giờ phải sái nát hay sái khô, như là cái lõi cho nước phồng chứng bằng cái đầu mọc giọt. Thế có phục không!

Họ có kê khai ra nhiều cái thí dụ quái gở về cái tính tắt mắt của bạn quý của họ. Họ được một bữa cười no, K nói:

- Cứ xem cái lõi cười rất Đường quan của bọn mình chưa phải là bẹp thực thụ. Vì chính là nghiện, thì không mấy khi dám cười to như thế. Rã hết thuốc, tụi mày ạ.

H đòi về đi rendez vous và triết lý:

- Tao cho ở đời chỉ có những người vắng mặt là thiệt thôi. Bị người ta nói xấu đủ cách. Chung quy chỉ có anh vắng mặt là đại, giá những thằng T, thằng L hôm nay cũng có ở đây, thì làm gì chúng ta đã kể bới nhau ra. Chứa chắc chúng mình đã là hay hơn ai.

V. TIẾNG KÈN A-PHIẾN

Một ông An Nam chủ tiệm ở đây, thấy cái việc dùng máy điện không dây là một việc bỏ, đã nghĩ ngay đến cách sắm một cái máy

Radio Philipps, đặt ngay ở tiệm hút nhà mình. Những người không ngó xa, nghĩ rộng như ông phán En-Lơ, thường chỉ khen ông chủ tiệm bằng một câu thêm thuồng:

- Gớm, người anh em độ này mát mặt quá. Lại mua được cả radio "để ăn" thuốc!

Chớ sao! Không có cái tài làm to (để trắng mấy chữ) ông phán En-lờ chỉ định đem cái hộp máy vô tuyến con kia ra kinh doanh trong phạm vi tiệm hút của mình vậy.

Đầu tiên, người ta chỉ đến đây hút để nghe các cuộc hoà nhạc ở các vùng Hương Cảng Phi Luật Tân vọng đưa về mỗi chiều, mỗi tối. Thành ra có một hồi có những ông yêu âm nhạc quá, nhưng lại phải bệnh của Lê Ngọa Triều, làm việc gì cũng đều nhất nhất, phải nằm đo giường, họ đều kéo nhau đến đây tiệm, đúng giờ và ngày nào cũng cứ thế. Rồi sau, thành một thói quen, họ đã có một tiếng lóng trong bọn, mỗi khi đi hút.

- Đi nghe hoà nhạc đi.

Cuộc ca đờn cứ thế mà đi đều đều ở trong cái tiệm nhà ông phán En-Lờ. Cái hộp máy Philipps của ông chủ tiệm tiếc rằng chỉ là một hộp vô tuyến điện thu nhận luồng điện nếu nó lại thêm là một hộp máy phát được ra

luồng điện nữa, thì thế giới cũng sẽ nhận được một thứ nhạc do cái đài nhà ông phán En-Lờ phát ra. Điều nhị, điều kèn rất ấn Độ, do một nghệ sĩ Bắc Kỳ thổi lên, giọng nghe âm âm. Thật là một điều đáng tiếc. Có nhận lấy, mà không có trả được là thế. Nằm dài trên sập để chơi cây đèn Ấn Độ, chân gõ díp ba, tay ra díp bảy gõ nó vào cái giọc tẩu đã trở nên một nhạc khí kì diệu; tai nghe những âm thanh đưa lại từ cái vô hình ma quái của khoa học, nhiều ông nghiện đã muốn gọi đến cái người tìm ra thuốc phiện mà suy tôn lên làm Tiên Sư hạnh phúc nhân loại.

- Gớm, sao mà Bồ Tùng Linh thế!

- Sao mà Adgar Poe thế!

Bốn ông nằm bên sập hút bên này nhìn sang ba ông nằm sập bên kia, đối diện nhau, mà lừ đừ, lơ lơ như lũ con bệnh nằm nhìn nhau sắp chết trong một buồng phúc dưỡng bố thí có hai giầy giường con bệnh kê đối nhau. Những sập hút nhà ông chủ En-Lờ này, có cái gọi đến lòng thích của khách chơi là đều đem sơn son và thép vàng cả. Sơn đã xuống màu như sơn đỏ phủ trên thân tượng gỗ mít tạc Phật tổ của một nếp chùa cổ. Vàng cũng đã xuống màu như bóng nước vàng cũ mại nơi

gáy những cuốn sách cổ thư bày trong thư viện công chúng.

Các cuộc hoà nhạc các nước lần lượt nổi lên. Có nhiều thứ âm nghe líu lô. Những cái âm điệu ngoại quốc ấy thấm vào lòng làng nghiện bao nhiêu thì ở khay đèn bấc đã xù xì đâm hoa, lòng cốt thuốc tiện bằng đồng khối cũng vơi dần mãi xuống. Ông chủ tiệm cười.

Một dân nghiện, hút đã đủ bữa, nói chuyện chõ sang sập hàng xóm trước mặt.

- Này sao trong đám dân nghiện, làng báo, làng thơ, làng tiểu thuyết có đủ rồi đông lắm, ăm cúng lắm. Chỉ hiếm thiếu một ít ông nhạc sĩ, họa sĩ. Các cái bọn này không thấy xông vào cái tiệm. Hay tại ấy đều có bàn thờ bầy ở nhà?

- Ồ, giá có bọn ấy nữa thì vui tuyệt, chúng ta sẽ có đủ các thứ tài hoa chính hiệu để mà ca tụng công đức thuốc phiện.

Một ông mở một cái màn gọng, dọn giường đi ngủ. Nhưng vẫn còn chong ngọn đèn dầu trên đầu sập để đọc sách. Muối bây giờ đã bắt đầu nhiều. Một người nói kháy chủ tiệm:

- Ông phán nhà dọn tiệm mà có cả hòm máy vô tuyến, kể trong làng chủ tiệm, cũng có ít lắm. Nhưng làm thế nào cho hết được muối nữa, thì hút thuốc sẽ đế vương còn nhiều. Tôi thấy S bảo tôi rằng ông nuôi muối và ai có

tình đánh chết muỗi, cứ ba hào một con. Chết mà còn đủ vẹn đôi cánh thì hai hào.

Cả tiệm thuốc cười ngặt nghèo. Chủ tiệm vội đưa một bánh hương vòng Nhật Bản cho ông khách hàng hay nói xỏ đó đốt để trừ muỗi.

Trông cái sập sơn son có mắc màn vải sô trắng của ông gì đang xem sách với ngọn đèn nhỏ bắc, thật cả là một cỗ hậu sự của nhà giàu có rủ lá màn thờ.

Trông cái sập cũng sơn son ngay cạnh đấy có đốt hương vòng, thật là một cái quan tài trên nắp đã có nghi vệ của thờ cúng, của tưởng nhớ.

Hai giờ sáng. Bọn nghiện của tiệm này là những xác chết đợi nhập quan. Cả một bức họa bằng thứ thơ đầy tử khí của Beaudelaire.

"*Độp, rộp, rộp, độp*"! Có một ông còn cố vịn cái quả nùm nơi hòm vô tuyến để nghe tin thời sự Đức! Nhưng vịn và tìm luồng điện không đúng nhâm lẫn vào một cái luồng hoà nhạc nào tận Y-Pha-nho, thành ra cái hộp Philipps kia buột ra một tiếng rè lạnh.

Nó như tiếng kèn tàu mà anh thợ kèn đang mơ ngủ, bị nhà đám đánh thức dậy thổi hộ một bài kèn thờ để con cháu dâng cơm "*Bát cơm cái trứng, hôn ơi hôn hôn!*"

Tiếng rè lạnh ò ò ở hộp vô tuyến điện còn

nấc lên như cây kèn bị nước bọt nhạc công chảy nhiều quá vào dăm kèn.

VI. BỮA THUỐC HỒNG PHIẾN NGOÀI QUÊ HƯƠNG

Tôi đang mãi ngắm bức tranh giấy tuyên chỉ vẽ một bụi trúc. Chỉ vắn vắn có một bụi trúc và bốn câu thơ để chữ rất xương kính.

Bất tạ Đông quân ý.

Đan thanh độc lập danh

Mạc hiểm cô diệp lạc

Chung cửu bất điều linh

Bốn câu thơ của một người muốn biểu dương cái khí tiết của kẻ quân tử, gửi nỗi niềm vào một khóm trúc! Cái lối nghĩ và lối chơi cổ điển của người phương Đông muôn năm!

(Kiểm duyệt cắt mấy dòng)

Trong một gian phòng rộng độ hai mươi bảy thước khối không khí ở tầng gác thứ tư toà China Building, xây trên mặt đảo Hương Cảng, ông già Đà-phá-lỗi và tôi nằm đối diện ăn thuốc phiện vào một buổi chiều mồng ba Tết, mưa rét phẫn phẫn. Trời mưa ở Hồng Kông có cái lối như là mưa ở Huế, nghĩa là

mưa không hạ hồi phân giải, mưa như dải một cách rất liên miên, người ta chỉ có thể ngồi nướng ngô ăn chơi và ngồi cạy bùn ở góc guốc hàng hai ba tuần lễ.

Đà-phá-lôi tiên sinh và tối hôm nay, thực là đủ điều kiện tinh thần để lạm dụng Á Phiến. Ông một người đại-phú-thương thất bại đã đâm ra cảnh sống câu dậm; tôi, một tên kếp hát bóng, dẫn điệu sang đây làm trò *si-la-ma* cho các chú*, bị các chú phản và bỏ rơi ngoài hè phố từ hôm qua, mừng hai Tết. Những lúc này tưởng có một tấn thuốc phiện, hút cũng cứ bay đi; mỗi điều, tiêm đủ một đồng cân.

Hôm nay xa nhà, râu lòng và túi tự ái, nếu không có thuốc phiện, thì đến bỏ mẹ, Chúng tôi hít khói vào rồi lại nhả khói ra như một cái ống khói toa đầu máy xe lửa.

Đà-phá-lôi sinh sáng bỗng ngồi nhồm dậy, vừa đánh một con sái, vừa lấy đầu giọc tẩu chỉ vào bức tranh cổ.

- Nị không tinh ý. Có khó gì mà không tìm được. Những lá trúc của bụi trúc là những

* Nguyễn Tuân cùng nhóm bạn qua Hương Cảng đóng phim *Cánh đồng ma* (có nói kỹ trong "Một chuyến đi")

chữ của bài thơ tứ tuyệt. Nó quý và đắt tiền ở chỗ đó. Nị nhận rõ từng chữ chưa? Ở cái giống trúc bên phải, lá trúc xum xoà, nị nhận rõ đủ năm chữ "*Bát tạ Đông-quân ý*" rồi chứ? À, à hãy hãy! Không thừa một nét, không thừa một chữ.

Người ta chêm lá trúc theo tượng hình từng chữ đây mà. Ngộ mua bức tranh này "*để ăn*" thuốc phiện à.

Trên đầu cái bàn đèn, bức tranh cổ pho cái mình trúc rậm tịt mắt trăm lá nhọn. Tôi nhớ đến Hà Nội. Hà Nội tiệm hút mà trên đầu mười cỗ tĩnh không có cá tính

(Trắng mắt 1 dòng)

Điều thuốc hút ở bàn đèn của Đà-phá-lồi sinh sáng hôm nay có mùi vị cổ kính bao nhiêu thì những điều thuốc hút trước kia trong những tiệm của Hà Nội quê hương càng ngấm lại có mùi lờ lợm bấy nhiêu.

Tôi hút đã nhiều lắm rồi. Thử lấy cái bút lông phết nước lên mặt chiếc điện Thanh thảo, thì nước sủi lên sùng sục. Tôi bút boóng của người ta cũng chỉ đến thế thôi. Thêm một viên nữa, thì tôi có thể bảo tôi là bất thành cú được lắm. Ông Đà-Phá-lồi tuy hiếu khách, tuy khinh tài, tuy mến tôi, nhưng tiếc rằng ông

không phải là một cây thuốc phiện. Ở trường đời, thường có những cái hận khó nói như thế lai láng trong lòng một chiếc khay đèn.

Buổi tối mồng ba tết, tôi cảm thấy còn muốn hút thuốc phiện nhiều nữa. Khi mà cái lòng nhớ quê hương đã mênh mông đem cái lòng rầu lên được đến cực điểm thì cái bụng hút thuốc phiện của lũ hành cũng được là không bờ bến. Nếu thuốc phiện đúng là một thứ thuốc độc, thì tối hôm mồng ba Tết Nguyên đán năm Mậu Dần người tôi sẽ trúng độc, cái sâu uất ở trong người tôi cũng bị giết đi. Đây là cái điều mong muốn duy nhất của tôi khi tôi lủi thủi leo từng cái cấp si-moong trơn ướt ở xóm Bó lỗ cái. Thật là một đấng sơn.

Leo cấp đá mưa làm trơn bóng như quét mỡ nước, nhớ đến cái ì ạch ở quê hương mỗi khi đi dâng hương ngày giêng hai từ chùa ngoài vào chùa trong động Hương Tích, lòng sâu xứ trong người tôi muốn kêu lên một tiếng nấc. Chung quanh tôi cái mùi "*tứ chiếng*" sao mà đặc thế. Kìa là một lũ thủy Anh đổ bộ; kia là một toán lính xứ E-cốt mặc váy kẻ ô vuông xanh đỏ; đây có dăm tên lính Mỹ ngả ngốn dang tay nhau giữa đường đón đi Tàu.

Tôi lọt vào cái tiệm thuốc hồng phiến hạ cấp. Tiệm này hẹp. Muốn cho được nhiều giường hút, chủ tiệm đã kê giường theo một chiều cao. Chắc xưa kia y đã có phen làm nghề hàng hải. Cho nên giường ăn thuốc ở trong cái phòng chật chội này được đóng theo kiểu giường nằm trong các cabine tàu biển, cứ từng đợt từng đợt cao dần lên sát trần nhà, kể có đến mười lớp giường. Trông mười tầng giường cái nọ đè lên cái kia, đèn đóm như sao sa, tôi ngờ rằng đấy là một cái đàn chay của bùa cúng Thượng nguyên người ta làm lễ nhường sao. Ở một thị trấn lớn, số dân phải lấy con số hàng triệu trở lên mà tính, ra người ta không bỏ phí một tác thuốc khô không gian chút nào cả.

Không biết họ đến từ bao giờ mà tiệm đã đông nghịt hết cả. ở mười lớp giường có cơ man là người. Không một mảnh chiếu rách nào là không có một ngọn đèn dầu lạc soi tỏ. Tôi bám vào một cái, cho mũi giấy vào từng nấc khắc trũng vào cột làm bạc thang, tôi leo lên cái tầng giường thứ mười. ấy thế mà cũng còn không được dùng nguyên một bàn đèn. Tôi phải nằm hút chung khay đèn với một chú khách già người khô như một cái xác ướp vua

Pharaon Ai Cập. Nói là hút chung một khay, nhưng vẫn là riêng. Tên bồi tiêm bung giọc, tiêm và một ngọn đèn mới, leo cột, đưa dụng cụ đặt vào khay của chú khách già. Tôi gọi:

- Ứng sập cô.

Năm chục viên thuốc hồng phiến, to bằng hạt lúa ngô, đỏ tươi như màu cánh sen trông nó giống như những viên thuốc của hãng bào chế Tây phương. Trông mà muốn nuốt chửng, chứ không muốn hút. Tôi lăn ềnh ra sàn, gối đầu lên cái gối sứ trắng men xanh. Thấy lạnh gáy, tôi nghĩ đến cái thớt để kê đầu tên tù tử tội ở các pháp trường nước Hà Lan mà người ta xử tử bằng một cái lưỡi búa tầm sét. Tôi hơ cái nhĩ tẩu cho nóng, nhét một hột hồng phiến cho nó cắn vào lỗ nhĩ, tôi nướng cho đỏ cái tiêm lên rồi dùi vào hạt thuốc cánh sen. Thế là kéo, kéo một hơi. Thuốc nhạt nhạt, làm khô cuống họng, hình như khói hồng phiến đi qua đến đâu là rút luôn cả nước tặn ở thro thit đến đấy. Nó lại hơi ngọt và có mùi thơm như va ni.

Hút hồng phiến nhanh hơn là hút á phiến. Mồm đang hút điệu thứ nhất, thì tay đã cầm sẵn viên thuốc thứ hai. Nhấc khỏi cái vấu (làm bằng cái hồ sứ rót rượu bị cửa cụt vòi) ra khỏi đèn là thuận tay tôi đã ấn hạt hồng

phiến khác vào đấy, gõ mạnh mặt vấu đánh cộc một cái vào thành chụp đèn, thế là lại dùi lại đậm, lại hút. Nhanh lắm. Tôi nghiệm ra ở cái tiệm hồng phiến, không có mấy cái chụp đèn lành, vì một người nghiện hồng phiến biết tự trọng là bao giờ cũng gõ rất hùng dũng cái vấu sứ của mình vào miệng sáo chụp đèn. Có thể thuốc mới chắc.

Cả tiệm hồng phiến vang lên như bài nhạc côn trùng trong ánh cỏ mùa thu bên xứ mình. Những tiếng gõ tấu lúc dịt thuốc vào nhĩ liên tiếp nhau chan chát như tiếng roi châu quất vào tang trống hát cô đào ở một đám ăn mừng một lúc hát, luôn mười mảnh hát. Tiệm thuốc khói um. Muối đi hết. Chả cần phải đốt hương trừ muỗi nữa. Tôi tưởng chừng sơ mi và cổ cồn của tôi đang ngả ra màu vàng óng của đoạn tre được gác bếp.

Một vài lúc, mấy chú khách nằm ở sàn dưới khít ngay chúng tôi lại nhao nhao lên, chửi bợn nằm trên.

- Tiu nà ma

Vì bợn trên này cựa nhiều quá, đánh rơi mấy con rệp qua kẽ sàn và lọt xuống bàn đèn dưới. Và khi lấy bậy, mấy ông già quá bữa tay đâm ra bắt chuồn chồn, đã rót nước không

đúng vào chén tống làm lênh láng cả mặt sàn và thấm lậu xuống mặt những người nằm dưới.

Có người nắm chân tôi, rất mạnh. Tôi nhòm dậy. Thì ra đấy là một nhạc công đi ngay cái hồ bọt da trăn vào cái mặt bụ của tôi và hỏi tôi có muốn nghe y kéo hồ trong lúc ăn thuốc không. Tôi lắc đầu. Y lại men sang các bàn bên. Một bài Nhì - voong xoắn vào tai làng nghiện đã ù và xé rách cái màn khói khét. Không khí tiệm hồng phiến trở nên dữ tợn. Bài thơ bất diệt của Ả Phiến, đã biến thể thành một bài về lính tập chim gái ở cổng đồn các toà Đại lý xứ An Nam. Tôi ngồi lên tì lưng vào cái tường sâu quăng mà ảm thấp dùn mãi ra những giọng mô hôi mô hóng. Rồi tôi dặng hắng khạc một cục đờm đen gò mình nhô đầu ló ra ngoài mép sàn, nhỏ nó xuống đất. Nó không chịu xuống đất kêu một tiếng bẹt và đậu vào mũi giấy tầu của một người vô danh nằm ngay sàn dưới. Ở dưới lại chửi lên: "*Tiu nà ma!* Tôi không lấy làm phiền lòng tí nào cả. Vì ở đây, ai cũng khạc nhổ một cái chí tử như thế cả. Vào đến đây là người ta đã cởi hết cả những cái nhả nhận để lại ở ngoài bậu cửa tiệm có treo cái đèn lồng rồi.

Cổ tôi cứ bị tắc thở. Mắt tôi trông mờ. Nhìn vào những ngọn đèn chung quanh,

những ngọn đèn ở dưới chân, tôi thấy nhòe hết cả. Chỉ có khói giăng mù mù và mỗi ngọn đèn là một cái mặt trắng cón con có viền một cái quang, một cái tán.

Theo đúng phép hút hồng phiến, tôi móc túi lấy một quả lê, nhai ngồm ngoàm như người rùng ăn quả của rừng, ngay dưới gốc cây. Vẫn còn thấy háo, tôi lại bóc luôn một trái cam Siu-châu.

Ra cả mọi cái đều làm như tôi cả.

Đầu tôi rúc như có người đánh đai sắt lên. Tôi không có thời giờ để nghĩ đến cái quê hương xa vời nữa. Bây giờ tôi phải nghĩ đến tôi đang say hồng phiến. Ấy là mới có năm mươi viên thôi còn những sách sáng mỗi bữa dùng tới năm trăm viên, mỗi viên năm xu tiền Anh thì sao? Có lẽ đến cái trình độ tự sát này, thì không ai có thể nghĩ đến cái gì khác nữa. Công dụng của hồng phiến ở chỗ ấy chẳng?

Tôi lại bám, cột sàn tụt xuống như một anh lính thủy mới tập bài học đầu tiên của đại dương, bị say sóng khi treo xong lá cờ báo hiệu lên chỏm cột tầu.

Bước cao thấp, tôi lại đội cái mưa phùn của đêm Hồng Kông. Nó thấm vào chân tóc đến đâu, tôi lại tỉnh đến đấy.

VII. ĐIỀU THUỐC CỦA KÝ GIẢ TỜ NHẬT BÁO

Phố hàng Buồm, một tiệm hút, cũng thường thường vào bậc trung. Ta có thể liệt tiệm này vào một tiệm cổ. Nếu sau này hội ái hữu "*Les Amis du Vieux Hanoi*" có định tìm lại những dấu vết cũ của đô thành, hẳn không khỏi không đếm xỉa đến cái nhà gác này. Ở đây bao nhiêu khởi điểm của những lịch sử nghiệp ngập. Một người con trai sinh trưởng ở Hà Nội, trừ phi hẳn suốt đời ở nhà đóng cửa đọc sách thánh hiền không bước chân ra đến ngoài thì không kể, còn thì đều có biết đến cái toà nhà nhũn nhặn này.

Chủ nhân?

Hà, một cái quái tượng trong làng chủ tiệm! Những thứ người đặc biệt này là phải liệt vào cái loại người một khi chết đi, tức là mang luôn cả cái nguyên văn đi theo và không có để lại cái bản sao trong quê hương của yên hà. Hiếm lắm. Và những cái gì là hiếm có ở thế gian, bao giờ cũng là vật quý. Thường lại còn thế này nữa: bao nhiêu quý vật lại tìm quý nhân. Thế rồi, khách nhớ nhà hàng: đêm đêm, các người đáng quý ở Hà Nội

nghiện có năng tìm tới tiệm này. Họ đến đây một cách rất trung thành. Trong mười người thì có đến chín người có sổ hút chịu, tháng tháng trả một kì. Lại còn một hạng hút chịu có quyền thế hơn nữa, đúng ba tháng mới trả một kì. Tức là mấy ông già, nguyên trước kia làm việc nhà nước. Giờ sống bằng cái lương hưu trí, cứ ba tháng lĩnh một kỳ. Già rồi thì về vườn. Các ngài công chức đã đủ tuổi trời, lại vẫn còn mãi lộc nước, đã được mọi người công nhận cho cái quyền được thanh nhàn và hiếu tình. Xưa kia người ta thường trưng cái nhàn của một ông quan lúc được cất cái gánh xã tắc lùi về cái nhà quê của mình, bằng sự sửa sang một cái vườn hoa cúc. Bồn cúc chốn cố viên ấy mà! Bây giờ, những ngài làm việc tây, không trồng cúc. Nhưng họ đã tìm lấy một cái vườn theo sở thích riêng. Đây là cái quyền của một người, thứ nhất là người đó lại có một số tiền nhất định để sài từng mỗi kỳ ba tháng một. Các ông ấy, phần nhiều đã lấy cái tiệm hàng Buồm này làm cái vườn cảnh. Ở đây, "*có cây trăm thước, có hoa bốn mùa*". Hoa bốn mùa, là cái ngọn đèn dầu lạc, cháy cả đêm lẫn ngày: cây trăm thước là cái luồng khói đưa lên từ con tim bác lúc lựt ống

muống, sa vào cái bầu pha-lê.

(Kiểm duyệt bỏ)

Một ông bình bút một tờ nhật báo, khoái vì câu chuyện, cười ha hả, làm cho lay động tất cả bảy nhiều ngọn đèn của tiệm hút. Ông nhà báo, giữa hai điều sai nhất, nói tiếp vào câu chuyện cụ phán hừ trí.

- Thưa cụ, cái việc lương cũ lương mới là một vấn đề quan trọng mà chúng tôi đã tỏ ra thái độ phản đối. Suốt mấy tháng, cứ trang nhất cột hai, chúng tôi cho in chữ compact 8, nói mãi. Cụ có xem đấy chứ?

Một cô

(Kiểm duyệt bỏ)

ngắt câu chuyện hỏi luôn ông nhà báo:

- Này thế cái việc điều tra ra vụ ăn trộm đồng hồ Oméga ở Gô-đa là toa làm đấy à! Cừ đấy. Nhưng toa cũng hay giở thói.

(Kiểm duyệt bỏ)

Bỗng tiệm thuốc trở nên ồn ào. Vì hai ông phóng viên của hai tờ báo hàng ngày khác đã rầm rộ đi vào, gót giầy nện thình thình. Một ông lấy tin cho tờ báo tây và một ông lấy tin cho một tờ báo quốc văn to nhất Bắc Kỳ, có in ảnh nữa. Họ cởi áo, bắt tay người bạn đồng nghiệp.

- Thế nào, anh không ra Đốc lý vừa rồi à?

- Thế nào, anh không đi nhà hát Tây, nghe diễn thuyết về đệ nhất bách ngũ thập chu niên cuộc cách mệnh Pháp? Đông ghê.

Ông làm báo ghen dẫy, mời các bạn nằm và nhoén miệng cười.

- *Moa* già rồi, không khoẻ bằng ai, nên không muốn xông xáo nữa. Vả chẳng, những hội họp ấy, cứ nằm ở nhà cũng viết được thừa. Tưởng tượng ra cũng thấy rõ. Chứ không hay sao!

(Kiểm duyệt bỏ)

- Thôi đừng lên mặt bố nữa. Anh có dám tưởng tượng nổi bài diễn thuyết ở nhà hát Tây bữa hay không?

- À, phải đấy, toa cho *moa* mượn tí. *Moa* dịch luôn. Đêm nay cho máy chạy.

Cả ba người đều cười. hai người mới đến, lấy cái giường đối diện bỏ vắng. Bồi tiệm châm đèn, họ bắt đầu tháo giấy, gỡ tập báo ở Tây vừa gửi qua và đọc qua một lượt những đề mục to tướng ở trang nhất mấy tờ báo Nam kỳ. Trong khi ấy, bên giường kia, người bạn họ đang dịch bài diễn văn Pháp ra tiếng Nam. Cây viết chì vót nhọn hoắt vẫn thao

thao bất tuyệt trên trang giấy, bỗng ông nhà báo lão thành giật giọng hỏi:

- Tiers - Etat dịch là gì hả *toa*?

Không ai trả lời, vì không ai biết nên dịch chữ gì. Người dịch vẫn cầm đầu dịch, dịch lẩy nhanh, dịch cho thông nghĩa, và lúc gần xong hỏi:

- Này, hôm nay những ai dự lễ?

Bên giường này, một người móc túi lấy ra một nắm giấy trắng, to hơn lá thiếp, vuốt thẳng từng mảnh một, đọc:

(Kiểm duyệt bỏ)

Bỗng y kêu inh lên và vặc với người bạn nằm cạnh mình:

- Thôi khỉ quá, có hàng ghé cuối là nhiều người *moa* không thuộc mặt, thì lại không lấy được tên người nào cả. Thằng khỉ này, mày giục ngậu mãi lên thành ra tao không kịp bóc những tấm *các* dán vào bành ghé. Bây giờ biết thằng nào vào với thằng nào mà thường thuật.

(Kiểm duyệt bỏ)

Cái làng báo họp ở tiệm này giờ đã đông. Một người lão luyện trong nghề phóng viên vừa vào, cởi áo cao su mưa, và xin anh em ba tờ giấy khổ nhón.

- Viết gì thế anh?

- Bài phỏng vấn cụ Tham tri bộ Lại về kì thi tri huyện vừa rồi.

- Anh gặp rồi? Giỏi đấy. Anh có thừa mẫu đối thoại nào không dùng được vào tờ báo của anh, anh sẽ cho tôi một ít. Tôi cũng muốn làm độ một cột. Nhưng hai hôm nay có đến mà không gặp lão. Hình như ngài khiếp mấy "ông Tham sở" nhật trình lắm.

- Nào ai gặp. Cứ gì phải gặp, mới viết phỏng vấn được. Làm báo như toa thì chung thân lạch bạch. Cứ đợi có đi đến tận chỗ mới viết phóng sự, cứ đợi tóm đúng người ta mới viết được phỏng vấn thì còn soi toa mới lành nghề.

Đi đến nơi mà có mắt không biết trông, có tai không biết nghe, thì định đi để làm lợi riêng cho các hãng xe tàu và giết chết cơm của các ô-ten à! Cứ nằm ở nhà mà tưởng tượng cho đúng. Tôi làm việc dựa theo phương pháp của Maurice Dekobra hồi ý làm báo bên Mỹ. Nghĩa là thí dụ muốn phỏng vấn một người nào. Mình nghĩ sẵn lấy những câu hỏi và thứ nhất là mình đã viết sẵn trong đầu mình những câu trả lời của người ta. Nếu lúc tìm người ta, mình gặp thì nói qua cho người ta biết là mình định như thế. Thế thôi. Nghĩa là có tóm được hay không, mình cũng cứ đăng

bài như thường, mặc dầu người ta không có tuyên ngôn gì cả. Khi mà mình đã đi đúng đôi guốc mình vào bụng người ta rồi, thì cứ thế mà tống ra. Mình chỉ nên thuật lại những điều họ nghĩ chứ không nên thuật lại những lời họ nói. Lời nói bao giờ cũng phản ý nghĩ. Vả chăng, nếu ở xứ mình, có những anh đi phỏng vấn không lành nghề, thì cũng có những anh bị phỏng vấn mà không hiểu câu mình nên trả lời thế nào cho phải đường phải lối.

- Thế anh đã gặp phải người nào bị anh phỏng vấn như thế mà tỏ ý ngạc nhiên ở đầu giấy nói không?

- Khi nào. Chỉ có một lần như thế này: là tôi thuật lại trong bài đúng như nhờ vị chính khách nọ cung khai không sai một chữ. (Tuy quốc văn chưa có mèο mực, luật lệ về khoa tốc ký, nhưng tôi nhớ rõ từng chữ. Vì chỉ có mấy câu rất ngắn thôi mà lại). Bài ra, y đòi cải chính cứ ngậο cả lên, làm như mình vu oan giá hoạ cho y không bằng. Thôi đưa giấy đây. Cho mượn cả bút nữa. Bút của moa hết mực rồi.

- À, hình như đêm nay hành hình thằng Thổ giết tên đội khố xanh tải bạc phải không?

- Ừ, năm giờ, Vừa rồi, ông "Đờ" Hà Nội còn

ngát ngưỡng ở tiệm ăn, đánh ngã những một chai bố. Độ này, hình như lão ta cũng sợ sát sinh lắm rồi.

- Này anh ạ, thế thì đêm nay, bọn mình, mỗi người làm thêm một vài cối nữa, cho đến bốn giờ sáng, rồi thì lũng thũng kéo nhau ra cửa Hoà Lò là vừa.

To miệng vẫn là mấy ông làm báo. Họ là tướng Quảng Lạc. Nhưng được cái nhiều chuyện kì lạ, rắc rối, nên cả tiệm không ai tỏ lòng khó chịu. Hơn một chục cái nhĩ tẩu rất hìn, réo vang lên như tiếng vua thuỷ dâng nước lầy gỗ chò, đá hoa. Người viết bài rất hoả tốc, kẻ đọc báo rất mê mải, đây đó vài người kể chuyện cổ tích một cách ồm yếu.

Dưới đường cái, một giọng chua như phân mần và dè võ như tiếng thanh la dạn nẻ, cất tiếng rao:

- Ai bánh gi... ấy giò,

Cả bọn đồng thanh:

- Ô, đã cái thằng bánh giò người Sơn Nam hạ đi rao hàng rồi. Ba giờ rồi.

Một người dí cổ tay vào gân ngón đèn lục bác, nhìn đồng hồ đeo tay và nói:

- Cái thằng bánh giò đi

(Để trắng mắt mấy dòng)

Nó là cái đồng hồ sống của bọn ăn sương như tụi mình đây. Đói rồi có ăn bánh không?

- Thôi đi ăn phở sào.

- Bây giờ khỉ mở cửa hiệu nữa! Bánh cuốn cũng tắt lò rồi.

- Đốt anh đi, thế mà cũng đòi làm báo ban đêm. Có biết hiệu phở Trường Ca, đình hàng Bạc không? Từ rày có đói vào lúc gần sáng, không có chỗ nào cho ăn nữa, thì cứ đến đây. Các thứ phở. Thôi, dậy mặc áo vào. Tao đãi chầu phở.

Thế là cả bấy nhiêu người làm báo có tài đều âm âm kéo nhau đi sực phở.

Trong tiệm phở Trường Ca, lơ thơ vài anh kép hát Hiệp Thành, có những cái tóc mai rất rậm như lối tóc những nhà quý tộc nước Anh, đang ngồi ca rất khẽ bản hát Kim - tiền, chờ một bát phở nóng. Máy tên cu - ly sắc sảo trong nghề làm ăn ban đêm, đang đổi áo số cho nhau để thay phiên kéo xe hàng.

(Kiểm duyệt bỏ)

Các nhà làm báo ăn xong một lượt tái nạm, ngồi đợi mẻ khác, mới đem chuyện ông chủ tiệm của họ mà kể.

- Ở nhà Bố Uy - liêm đệ nhị.

- Ai là Guillaume II?

- Chủ nhân tiệm mình chứ ai. Mà xem cái bộ râu ghi-đông xe cuốc của ông ta có đủ tạc cái mặt hoàng đế Đức-Cách-Lan không?

- Kể ra trong làng tiệm có ông ta khá giả nhất. Từ địa vị một ông lái ngựa, hồi còn mô ma hầu tước De Montpezat có những chuồng ngựa oanh liệt, cho đến bây giờ có nhà cửa, ra vào, ăn ngủ có nghi vệ, có trật tự, cũng giỏi lắm đấy chứ. Tao phục đấy. Tối tối, mỗi lúc làm sổ kết tiệm xong, cụ lại đi ăn cơm Tây và bao giờ cũng nhờ mua về cho con chó Fox một ổ bánh mì. Phong lưu lắm.

Ông ta lại còn là một người cừ khôi nữa.

(Để trống mấy dòng)

Thôi ông ta thì còn phải kể. Đủ làn lối. Tử tế rất tử tế, mà đã giở giọng ậm ọ, a, thì phải biết.

- Có thể mới vững tiệm. Làm tiệm còn khó hơn làm Bar.

Nhắc lại câu chuyện xử tử mà họ sắp đi xem. Một người vừa lấy vỏ chanh chùi mồm, vừa hỏi:

- Deibher, đao phủ thủ Paris chết rồi, thế giờ ai thay?

VIII. NHỮNG ĐỨA CON ĐÀN CỦA NGHỆ THUẬT

Ông Hàn Louis Giullet, khi nói về phản quang ánh sáng của đêm Paris chiếu đỏ nền trời, đã viết:

"Người ta cứ tưởng những trò ăn chơi đã gây nên cái quang ánh sáng ở trên đô thành và đã làm cho Ba-lê mất ngủ; thật là không đúng; tao nên được quang sáng đó, không phải là những thú ăn chơi, mà chính ra là vì có một vài nghệ sĩ phải thức trọn đêm để thai nghén một cái hình hay một vài thi sĩ đang mài rũa mấy vần thơ."

Những buổi tối đi ra khỏi thành phố Hà Nội đứng từ các vùng ngoại ô, như Chợ Dừa, Đống Mác, Bạch Mai, Cầu Giấy, Yên Phụ hay là đứng bên kia Gia Quất, mà quay đầu nhìn lại, ta cũng thấy một vầng sáng hồng hồng lơ lửng

(Trắng mất một dòng)

thủ - phủ. Ánh sáng hồng hồng đó là phản quang của Hà Nội, đèn điện cháy khắp tám hộ.

Ánh sáng thành thị! Đầu đề một tác phẩm bằng nhựa hệ Charlot và khởi điểm cho cơ man là thảm kịch của một đời nhà quê ra tỉnh!

Nhìn thấy cái quầng sáng làm đỏ nền trời, nhiều người không khỏi nghĩ ngay đến cái đêm Hà Nội, có ăn, có chơi, có thức đến bạch nhật để cười như đười ươi và để tiêu tiền như là của bất được. Rồi người ta kêu âm lên Hà Nội Sodome phong hoá suy kém!

Góp vào cái phản quang tung bừng vui vẻ ấy, ta phải đếm kể đến cả những thứ ánh sáng leo lét của những ngọn đèn dầu lạc trông có vẻ rất Trung cổ. Người ta thắp nó lên chỉ để hút thuốc phiện ở các tiệm, cái đó lẽ tất nhiên phải là thế. Nhưng, có một thiểu số đêm đêm đã đốt ngọn đèn không phải hút thuốc để mà hút thuốc phiện, nhưng để mà gieo một âm điệu, gọt một vần thơ hay là tìm một chút không khí cho một cái tác phẩm trữ thuật nào.

Họ là những người phải nhờ vả đến thuốc phiện để làm việc bằng óc. Ả Phiền là Nàng thơ của họ. Thiếu thuốc phiện, họ không sáng tạo ra một cái gì nữa. Khói thuốc vào trong người họ đã hâm nóng một trí tưởng tượng mạnh, và với cái tưởng tượng bị nhân lên ấy, họ đã tạo ra một cái hình, một cái mẫu, một cái tiếng và những cái gì là linh động. Những đứa con của nghệ sĩ đó thai nghén rất mạnh

bạo trong một lúc tinh thần bạn với Á Phiến, những đứa con ấy (một cuốn sách, một bài thơ, một bức tranh, một bản nhạc) là công trình của thuốc phiện. Thế rồi mỗi khi ở cũ xong một tác phẩm họ lại còn phải hút nhiều hơn, vì đứa con vừa lọt lòng mẹ đã rút mất nhiều sức sống của họ, bây giờ họ cần phải lấy lại. Lại hút nữa.

Cũng như trăm nghìn người nghiện khác, cái điều đầu tiên của họ không bao giờ là một điều thuốc của con nhà nghề. Có ai muốn làm người nghiện bao giờ. Tại thuốc phiện mạnh hơn lòng người. Thuốc phiện có ma, điều đó cũng chưa biết thế nào mà dám bảo là lão, là huyền hoặc.

Đám nghệ sĩ thường sống bằng sự bóng gió xa xôi, càng lấy làm sung sướng và hết sức thưởng thức đến cái truyện cổ tích xứ Ba-Tư, có đả động đến Á Phiến.

... Ngày xưa, ở nước Ba Tư có một người đàn bà đẹp. Nàng bị chồng phụ tình ruồng bỏ đến nỗi nàng phải tự ả. Xuống dưới Tuyên đài, nàng nguyện có được tái sinh thì phải trả thù cho tất cả cái giống đàn ông rất bạc. Xét đến tập hồ sơ của nàng, vua Diêm Vương thấy oan khuất bèn cho gán bệ rồng và hỏi: "Ta

thấy con là oan khổ, muốn cho con lại đậu thai lên làm người, con nghĩ sao? ". Nàng nghĩ kĩ, quỳ tâu: "Muôn tâu Bệ - hạ, thần thiếp xin Bệ - hạ cho hoá làm cây thuốc phiện mọc trên mặt đất dương gian. Thần thiếp không dám làm người đẹp nữa". Thấy mặt rồng tỏ ý không hiểu, nàng tâu tiếp: "Sở dĩ thần thiếp lìa cõi dương, xuống đây làm oan quỷ của tình trường, là vì thần thiếp thấy rõ sự bạc đen của lòng người. Nay lại được đậu thai lên mà lại đẹp như kiếp trước, thần thiếp e rằng còn phải tự ải nữa. Cúi xin Bệ hạ cho thần thiếp được làm cây thuốc phiện, sự gì xảy đến cho cây thuốc phiện, sự đó sẽ xảy đến và thần thiếp xin cam chịu". Đức vua cõi âm bèn chuẩn cho. Từ ngày ấy, xứ Ba Tư có cây thuốc phiện chi chít những trái phù dung. Và người thế gian, một khi đã tìm tới nàng, thì những thú bần bầu ấy thấy đều trung thành cả. Không diễn lại cái trò phụ tình như ở kiếp trước. Hoặc người ta có ruộng bỏ nhưng không bao giờ rút được. Nàng Phù Dung sinh đẻ rất nhiều và bây giờ cả một xứ Ba Tư mộng mênh là bờ cõi của nàng. Cánh đồng cây phù dung, trông cứ ngút ngàn.

Đây là lịch sử cây thuốc phiện.

Bọn nghệ sĩ được nghe một truyện cổ tích rất tượng trưng vô tay.

- "*Thiên phương dạ đàm*" quái quỷ!

- Xứ Ba - Tư, quê hương thuốc phiện muôn năm! Những cánh đồng phù dung muôn nghìn năm!

- Thế mà năm ngoái, một suýt nữa tôi bỏ thuốc phiện thì có bản tiện không. Nghe chuyện cây thuốc phiện, còn thú gì nữa. mà thật đấy các anh ạ. Hễ bắt đầu hút một điếu là nghiện. Bỏ sao được. Những cái bọn lang băm bày vẽ ra thứ thuốc cai này với thứ thuốc cai nọ là một lũ chí ngu. Ai đã hút, sẽ phải nghiện. Thuốc phiện biết chờ đợi. Nghe như lời sấm của thánh Mối Se trong Cựu ước Kinh, lúc đứng trên núi giảng về thập điều.

Cái nơi mà họ hay đến để bình văn nhiều nhất là cái tiệm nhà ông H ở phố Bắc Ninh. Đây là cái từng gác cũ kĩ ở trên một cái xưởng gỗ. Ông chủ tiệm cũng là một người "*Con ông cháu cha*" lắm. Nghĩa là lúc người ta thất thế, thì mở tiệm. Cũng như các thứ con nhà đại gia văn tự vấp bước thì dạy học sì sàng ở vùng quê, hay là mở tiệm đối tượng cho nó qua ngày, cho nó đỡ buồn tay, thứ nhất là cho nó đỡ buồn cái dạ dày.

Vậy thì ông chủ tiệm phố Bắc Ninh là một hạng chủ tiệm chẳng được dùng - tôi dịch chữ bất đắc dĩ.

Ở đây cái gian giữa là gian của tạp khách. Còn hai cái buồng có hoành phi câu đối của cụ Cố, xưa đi làm quan còn để sót lại, ông H dành riêng nó cho bọn nghệ sĩ đến đây viết và bình văn.

Họ đến không có ngày giờ nhất định. Có khi lại đến mà không cần đến sự hút nữa. Họ chỉ cần một chỗ mà thôi. Là một người của Đông - phương biết tự trọng, và theo đúng lời của cổ hiền giả, họ đã đem áp dụng cái câu: *"Con người ta nên ngồi hơn là nên đứng và nếu được nằm, thì lại còn hơn là ngồi"* đúng vào thời biểu ngày ngày. Lúc nào cũng nằm. Nằm hút, rồi lại nằm ăn nữa. Họ nghiêng đầu lên bốc những miếng Lạp sườn, súc thìa cơm, hoặc gấp miếng bánh cuốn, y như người La Mã ăn yến tiệc bao giờ cũng nằm dài trên thứ trường kỷ.

Ăn xong, nếu không đả động đến văn nghệ, thì họ lại tự bào chữa cho cái lối sống vô thường của họ.

(Kiểm duyệt bỏ)

Chúng nó cứ kêu rinh lên là mình sa ngã. Và chơi bời. Nếu lấy cái lối sống của mình ra

mà gọi là chơi bời, thì cũng đáng nên thương hại cho sự chơi bời lắm. Một đồng bạc thuốc, bốn năm tháng chơi cả đêm để mà làm việc với tưởng tượng! Rẻ quá.

(Kiểm duyệt bỏ)

- Này, tao cho, đối với văn sĩ An Nam cái tiệm thuốc có giống như cái tiệm cà phê văn chương của bọn cầm bút bên Tây hồi thế kỷ mười chín. Chúng ta đã chừa bao nhiêu là bản *épreuves** bài ở đây. Ở đây chúng ta đã khởi công biết là mấy cái sản phẩm của tưởng tượng rồi.

- Tao không thể ngờ rằng những bài chúng mình viết rất tha thiết, rất thiêng liêng tôn thờ viết rất kịch liệt lại nhú lên, lại gây ra bởi những cuộc nói phiếm nói láo ở đây.

Câu chuyện tay tư mới có đến đây thì hai người nữa bước vào mặt họ dài lắm, đủ tố giác sự ăn ngủ không điều độ. Mắt họ có những cái lòng trắng của người sốt rét rừng và có những cái mí mệt nhọc. Dưới nách tay mỗi người có cơ man là báo chí, sách mới sách cũ.

- Lâu nay hai thằng mày đi đâu?

- Về nhà quê viết cho xong cuốn truyện. Tiền lấy tiêu hết rồi, giờ viết trả nợ.

* *Bản in thử.*

- Nhà quê cũng có tiệm à?

- Không, phải mượn tỉnh của hàng xóm.
Thiếu gì?

- Thôi bảo nó lấy mấy cối nữa, mày nằm sang bên này, rồi bảo thằng D nó bình xem cái văn mày trong bản thảo này đã bớt cái điệu khóc than du dương đi chưa.

D được cả bọn cử lên để bình văn ông bạn K

D tùm tùm hỏi tác giả:

- Đọc văn theo cái lối kể chuyện Mạnh-Lệ-Quân cho bà ngoại nghe không cần dấu phết, không cần chấm câu xuống dòng, hay là đọc thế nào?

- Đọc tử tế, mày. Cái tiểu thuyết ngắn này chỉ có sáu mươi trang thôi. Mà nguy quá, tao chưa biết nên kết cấu như thế nào cho gọn.

Anh chàng B cũng vừa đi với K đến, bây giờ mới nói:

- Nó hút hết một mình nó 1 hộp 20 gr. Rồi nó ngồi suốt một phần đêm và nửa ngày hôm sau, nó kéo một mạch. Tao phục. Nó viết như cái máy. Hay ho hay không thì chưa biết, nhưng viết khoẻ như thế hoạ chăng có Honoré de Balzac sống lại thì mới địch nổi.

Nhưng mà nó cho vào nhiều nhân vật thừa quá.

Cả bọn tiếp:

- Hút cho lắm vào thì để ra nhiều người trong truyện chứ sao.

D đọc, đọc mãi. Mọi người lắng tai. Bỗng nín, y kêu:

- Chưa xong à. Thế mà định chấm dấu hết như thế nào?

K, thở khói, vượt cái ngực lép sắp nổi cơn ho.

- Chỗ ấy mới rầy. Tao cũng đang lúng túng. Có lẽ bây giờ phải cho vài thằng trong truyện chết bớt đi, chết bệnh, chết tai nạn, hay là tự tử cũng được thì hoạ chẳng mới ổn và gọn được đoạn kết.

Cả bọn cười. Rồi cả bọn cùng nghiêm trang lấy bút chì gạch vào dứt những tên "*anh hùng*" nào trong truyện phải chết. Y như là Toà án Cách mệnh nước Pháp đệ nhất Dân chủ lựa chọn nên cho ai lên đoạn đầu đài trước, ai lên sau.

K tỏ ý tiếc rẻ mấy cái tên rất đẹp, bị loại một cách xa xỉ như thế. D gắt:

- Mà không xử tử bớt chúng nó đi, cả bấy nhiêu đứa cùng sống chật cả truyện của mày, thì đó làm thế nào cho lọt được cái đoạn chót tiểu thuyết.

- Ai bảo mày để ra nhiều người. Định viết theo lối Mỹ sao, mà nhưng nhúc có đến mấy

chục cái tên khác nhau. Ra thuốc phiện hay gọi cho người ta làm tính nhân. Nó nhân cả không gian, cả thời gian, cả khoái lạc, giờ lại nhân cả luôn cái nhân số trong các tác phẩm của bọn cầm bút như anh em mình.

IX. XEM TƯỚNG GIỌC TẤU

Hôm nay là mồng hai tháng năm năm Kỷ Mão

(Kiểm duyệt bỏ)

là ngày năm mươi ngày của Phùng Văn Trô, cái ông vua tiếm thuốc đất Hà Nội! Là một dân bẹp biết nhớ cũ, hôm nay tôi lại đến hút ở nhà chú Trô, y như kiểu người thân mật đến ăn giỗ một nhà đám, bởi vì hôm cất đám, tôi có đi theo xe tang. Cái mâm cỗ của tôi là một mâm hút. Ngọn đèn cõ tĩnh của tôi cháy thi với ngọn đèn thấp nơi ban thờ Phùng Văn Trô. Ở đây, la liệt đĩa bánh bao, bánh tằm sấm và một cái khay đèn thờ là những thứ đồ cúng vốn mỗi ngày dâng một lượt như là kiểu An Nam mình cúng cơm suốt cho đến ngoài ngày tứ cửu. Chính giã và trong cùng bàn thờ, chú Trô mỉm cười trong tấm ảnh phóng đại và

nhìn ra cả một tiệm hút đang hút vang cả nhà lên như đám nhạc công nổi bài kèn thờ trong những lúc tang gia tiến cơm hay quan khách dâng đồ điếu. Ngọn gió lùa hút qua kẽ cửa, làm lay động tấm màn thờ có tết quả găng và nơi riềm, lòng thông hai chiếc đèn lồng viết mấy chữ "Phùng phủ", chữ bát Nhân nét rất sắc và đậm. Tang gia hôm nay có làm chay trên chùa Hoà Giai nữa. Kể đi lên chùa người ở chùa về, luôn luôn như là mắc cửi. Giữa sự nhộn nhịp một người nhà nói.

- Có cả ông Đốc tờ H cũng có mặt ở trên chùa rồi.

Bà Trô đội cái mũ màn, khăn chưa xong ở nhà lại chạy lên chùa. Người ta bảo bà ta trước kia là một gái của nhà chúa. Nhưng lúc này, tôi chỉ thấy bà là một người quả phụ như trăm nghìn người quả phụ khác. Nghiên, người bồi tiêm đàn anh ở nhà này lẳng sàng chạy dong thuốc. Người ta bảo anh ta trước kia là một tên bồi lanh lợi nhất ở khách sạn Mestropole kiếm được nhiều tiền.

(Để trắng mắt mấy chữ)

nhưng kiếm được nhiều tiền bao nhiêu thì lại đem phá hết ở nhà chú khách này bấy nhiêu. Rồi lúc hết thì lại đăng luôn làm người

tiêm thuốc luôn trong tiệm chú Khách. Con người ta tưởng xếp đặt cuộc đời mình như thế cũng đã là gọn lăm. Hôm cất đám chú Trô, Nghiên cũng quán rồi mấy vòng khăn trắng.

Hút hết một cối, tôi ngẫm đến sự an bài của đấng tạo hoá ở đây mà tôi cho là khéo. Một ông khách có tài quay quắt trong sự đổi chác, một cái son phấn của lâu xanh, một cái lấu linh của khách sạn, gộp nhau lại thành một bộ ba trong cái thế giới nghiện! Tôi tưởng trong nhân loại, không ai có thể hiểu nhau và thương nhau bằng họ. Tôi thấy sự lục đục giữa đám trí thức hồi gần đây (tỉ dụ như sự tranh giành giữa hai bọn nghệ thuật vị nhân sinh và nghệ thuật vị nghệ thuật) mà tôi bắt thêm cái sự thoả thuận của họ. Rồi tôi lại nghĩ đến công đức chú Trô

(Để trắng mắt mấy dòng)

giữa hồi 1925 ấy, Phùng Văn Trô, cũng đem sung công cái tên không thơ mộng gì của mình vào Việt Nam từ ngữ. Cái tên của một Hoa kiều nghiện ngập đã trở nên một danh từ của ngôn ngữ chúng ta. Thời gian và sự thông dụng đã công nhận một danh từ mới, trước kia chỉ là một cố hữu danh từ (nom propre) của một cá nhân.

Kỹ sư mansard đặt tên cho một tầng nhà dụng thượng lương.

Ông xã trưởng Poubelle để lại tên mình vào một cái sọt hót rác.

Y sĩ Guillotin lưu cái tên mình cho người sau bằng cái máy chém mang tên mình.

Nhà quý phái de Plessis - Praslin được hậu thế nhắc tới vì thứ kẹo praline có hạnh đào tan nhỏ ngào đường.

Đến bây giờ ở đây. Phùng Văn Trô đã làm giàu cho Việt Ngữ thêm được một tiếng nói.

(Kiểm duyệt bỏ)

Cối thứ hai đã cạn sạch.

(Kiểm duyệt bỏ)

Tiệm hút mỗi lúc hương thơm càng lắm, khói càng thêm dày đặc và đèn càng đỏ ngọn mỗi lúc một nhiều. Một vài người nhắc đến cái sự nghiệp của trú Trô, đã lôi ra mấy cái giọc tẩu quý báu của nhà này.

Một thiếu niên đang hút thuốc nguyên giờ cái giọc tẩu lưỡng đoạn bịt đồng đang dùng, khoe với ông bạn cùng giường làm như là giọc tẩu của mình đem theo.

- *Toa* xem cái giọc này, chỉ có hút thuốc không thì chủ nhân mới đưa ra. Bây giờ có trả đến 200 đ.00 bà Trô cũng không để lại cho

- Quý ở cái gì?

- A. quý lắm. *Toa* phải biết hút nặng như lão Trâm Trô, mỗi ngày mấy đồng mà y ngậm cái giọc này, cũng thấy chối. Nặng lắm. Và chằng giọc này giữ nó thì luôn luôn phát tài. Đấy toa xem, xem đó có bao đặng không.

Người bạn cầm lấy chiếc giọc, nhắm một mắt lại, và cái giọc vào hương ngọn đèn, ngấm mãi như là người săn bắn nhắm cái đích sắp mổ cò. Y kêu:

- Ủ, nó ôm đèn thực. *Moa* thấy người ta bảo nó cũng có giọc tốt, bao đặng, làm ăn đang khá mà đem cho hay bán đi, thì thế nào cũng ăn mày.

- Chính thế. Lại còn những thứ giọc tẩu phản chủ nữa. Cái thứ giọc tẩu mà cứ uốn ngựa lòng vào đèn, thì có cho không, cũng không ai dám lấy. Lại còn một thứ giọc giết người nữa. Mua giọc, nên xem kỹ cái đốt trúc chỗ có mấy cái máu. Nếu có một đường hõm đánh trúng xuống thân giọc chạy lại phía đầu ngậm nhọn hoắt thì đừng có rước vào mà chuốc lấy họa. Cái vết trúng những người sành sỏi đều gọi là cái độc kiếm. Nó đâm suốt vào ngực thẳng hút. Thế nào cũng bất đắc kỳ tử. Chính mắt tao đã được biết một cái giọc độc

kiếm chuyên tay qua bốn người nghiện, thì bốn người đều chết và vỡ tiệm cả. Cái thằng chủ thứ năm chiếc giọc đó chưa chết, nhưng hiện giờ đang nằm trong Hoả lò. Đoan sắp tịch ký nhà. Những hai kí lô thuốc lậu kia mà!

X. TÀI TỬ VỚI NHÀ NGHỀ

- Ai?

- Tôi. Chúng tôi!

- Nhưng mà là ai mới được chú? Ông Bê đi vắng rồi.

Ở ngoài cửa sổ, tiếng cười khúc khích. Và tiếng đấm cửa lại mạnh hơn ban nãy. Chủ nhân vội tắt phụt ngay ngọn đèn đi. Chủ nhân chính là cái ông thông Bê vừa nhét ngón tay vào lỗ mũi trả lời với bọn người gọi cửa nói dối là mình vừa đi vắng rồi. Ở ngoài hiên sát hè phố, người ta lắc quả đấm càng mạnh và ba bốn giọng say rượu xì xồ nói tiếng tây.

- Thôi, đi lên tiệm.

Có lẽ hôm nay nó đi vắng thật. Thằng Bê thích xem Phùng Há lắm. Đầu hôm nay, tuồng của Me - sù Bửu thu nửa tiền, có lẽ hẳn đi xe rồi.

- Tao nghe rõ tiếng nó mà lại, cứ dấm đi, Nó sốt ruột phải ra mở. Mấy bố nghiện là hay có cái điệu treo miến chiến bài cáo ốm lắm đấy.

Thông Bê không làm thế nào được, hỏi chơ ra:

- Có phải bọn me - sừ Bính đấy không?

Bọn me sừ Bính ở ngoài, đặc chí cười lên như phá. Thông Bê khê mở cánh cửa sổ cạnh giường nằm ăn thuốc, lộ đầu ra ngoài với cặp mắt háp háy.

Các vụ đi đâu mà khuya thế. Đi hát, rồi cô đào bỏ về chãng? Tay cầm chai gì thế?

Bính dí cái cổ chai, nút bịt giấy bạc vào mặt thông Bê nói đùa rằng đây là chai alcool à Bruler, tuy Bê đã nhận rõ mười mười đây là một chai rượu sâm banh hàng trung bình chứ chưa phải là rượu bọt. Thông Bê cười hề hề, vắn câu chì. Tấm cửa giữa chưa mở rộng, cả bọn ở ngoài ồ vào rất nhanh như bọn người đi lính chặn ngày lụt ở cửa phụ. Bà thông Bê mở mắt dậy, vì ngọn đèn điện sáng chói, vội ẵm đứa con khóc thét vào nhà trong. bà ta không kịp quay ra chào bạn chồng. và có lẽ cũng chả cần chào, vì từ trước tới giờ, các ông ấy lui tới hút chơi, cũng không có chào hỏi ai ở nhà này cả.

Bọn Binh đánh hội. Họ, bốn người, đều kêu rầm lên có mùi gì khét. Mà khét thật, như mùi cháy quần áo dạ

(Để trắng mắt một dòng)

Binh nhảy ngay lại giường dí tay vào chụp đèn.

- Biết ngay mà. Vừa mới thổi tắt phải không? Sao, dạo này có bố nào hay quấy thế?

Thông Bê vừa pha nước, trả lời:

- Đâu cũng thế. Nếu không phải là các vụ có đủ thính *moa* cũng chả mở. Lão Sin vừa mới đi qua đây, định vào chặc tôi bữa thuốc, nheo nheo gọi: "*Bác Bê hút thuốc có một mình thôi à!*" Tôi vốn ghét hấn nên tôi bộp ngay: "*Chả hút một mình thì hút mấy mình nữa!*" Hấn biết tôi không mạn mà như ngày trước, nên cũng cút mất. Độ này xem chừng ra cu cậu cũng trần lăm. Vừa rồi, tôi không biết là các vụ, tưởng hấn lại quay lại, nên tôi nói thác là đi vắng. Ngồi cả sang bên này. *Moa* đủ bữa rồi. Uống đờ mấy chén chè hạt này rồi pha ấm chè tầu chính hiệu mà uống. Nhỏ ơi! à, mợ bảo nó đặt ít nước sôi nhá.

- Thông Bê quơ lấy cổ chai sâm banh, ngắm đèn mòm được cái nhãn hiệu, gật gù:

- Thứ này uống được đấy.

Y cất chai rượu lên đầu giường và vui sướng càng rõ rệt gặp bội khi bọn Binh quẳng xuống mặt bộ ngựa, hộp thuốc 10 gr kêu đánh bịch một cái. Sĩa ra đồng tám bạc ra đấy, trông không gì vui mắt bằng.

Giáp tháo giầy, chỉ cái bàn đèn lạnh lẽo, kêu:

- Này, trông cái bàn đèn nhà ông nghiện cứ lù lù ra đấy mà không đỏ ngọn, đúng như là trong nhà có người chết. Cho bao diêm, thắp ngay lên cho nó hết ngay tử khí đi.

Chủ và khách, tất cả năm người quây quần vây lấy cái khay đèn. Họ cười khi khi và nhắc đến truyện một cái nong mà chứa được đến tam người nằm hút mà vẫn còn cứ rộng. Chủ tranh lấy mở hộp thuốc cho khách, mở tung hẳn ra, chứ không mở cái lối cổ điển dùi một lỗ con. Y nói là y muốn khoe cái tài mở nắp hộp đồng của y, trông cái nắp nậy lên, gò cứ nhẵn bóng như mài rũa. Nhưng sự thực thì chủ nhân làm thế để các ông khách hết đường mang về, nếu hộp thuốc hút còn thừa lại. Chính ông thông Bê mở hộp thuốc của mình thì bao giờ cũng chỉ dùi một lỗ nhỏ, phòng những khi dở dang thì cắm vào đấy một cái đầu tăm làm nút hay ấn một cục sỏi nhất bịt kín lại, bỏ túi rất tiện. Thế mà hễ động mở

đến hộp thuốc của người khác, thì ông Bê nhất định đòi mở tung. Chỉ hộp thuốc kên nắp, chỉ chai rượu quí, Bê phần nản thêm.

- Thế này mà có thêm một kilô cho tươi nữa thì "đẹp" quá.

- Chủ nhân cũng còn thích được hoa quả sao? *Moa* tưởng nó già thuốc!

Biết người ta xỏ mình, Bê tùm tùm và kêu inh lên rằng mình say lắm rồi không hút được nữa, Bình quay mãi cái vú giọc vào mặt. Sự thực y không thích thú hút nước thuốc. Y hút sái mới đủ nghiện và mới thấy ngon. Y cho rằng hút thuốc không? Nó, nó có vẻ chơi bời quá.

Tụi Bính và Giáp truyền tay tiêm được đến mười điếu rồi. Ông thông Bê vội ngăn lại:

- Hãy tháo nó ra đã, cái tẩu này nóng mau lắm. Chỉ chịu được mười điếu thôi. Ấy là hút xong một hai điếu, đều phải lấy bút lông thấm nước lau mặt cho diện thì mới đỡ hại sái ở trong.

- Mấy ông thực thụ cẩn thận ghê.

- Không thế thì hút sao cho đúng phép được. Các *vu* là tay chơi, hút thế nào cũng được, miễn là được hút thuốc không thì tự cho là thích rồi. Phí phạm, vung vãi nhiều quá. Chả mát gì của *moa*. nhưng *moa* trông thấy các *vu*

để thuốc xa đèn, cạo hết những thuốc dính ở mặt tẩu mà không húng vào chén, là *moa* sót ruột lắm. Các *vu* chưa biết quý thuốc. Tây gọi nó là vàng đen, L'Ornoir, là không sai tí nào.

Bính lấy cái mũi tiêm, cho vào họng tẩu, ngoáy rào rào, và gõ ra chén đầy một nạm sái trắng, vàng óng màu cánh dán. Giáp thấy thích quá, đòi lấy móc giọc đánh sái cắc, Bính lừ mắt, thấy chủ nhân vào nhà trong lấy chai dầu, bảo khê bạn:

- Tao ngu gì mà không biết hút sái nhất. Nhưng chơi thế này mà không nghĩ gì đến người khác đấy nhá. Mà mang hộp thuốc xuống đây, định hút cả sái nhất nữa, thì thông Bê nó sơ mũi cái gì. Thế tức là mà đóng cửa mà ở nhà này đấy. Lần sau đấm cửa là nó bảo đi vắng, nọ tiếp;

Bê ra rót dầu. Y nhìn Bính nhồi điếu thuốc cứ sợ bung lên từng sợi trắng dẻo như tơ, không những y không khen mà y còn chê nữa.

- Tụi các *vu* là tay chơi có khác. Tiêm không cần giữ sái. Tiêm đã chặt, chắc, mà còn cứ nhồi để khoe hoa tay mãi.

Y càng sót ruột tợn khi bọn khách bốn người bắt đầu giở cái lối hút rất khê, rất chậm ra. Họ để điếu thuốc lên miệng chụp, kéo

thuốc không lên tiếng, chỉ thấy điều thuốc sùi mặt quý. Thông Bê tự hỏi: "*Tụi nó chơi khôn lạ. Nó hút thuốc như thế, thì cái lũ sái trong tẩu thành ra than cả rồi. Còn ăn thua gì. Nó hút cái kiểu nghệ sĩ như thế, thành ra là vừa thuốc nước, vừa là sái nhất trong một hơi thuốc đi thâu vào đến đáy phổi*". Bính trở hết tài nghệ thuật: ban nãy tiêm toàn chôn quýt, giờ tiêm rất lồi khẩu mía mỗi lần phóng điều thuốc vào nhĩ, rút mạnh tiêm ra kêu đến khắc một cái, chủ nhân lại trở mắt nhìn. Bây giờ y mới bắt đầu nói xa xôi bóng gió:

- Bác Bính tiêm khéo thật. Nhưng muốn cho bác lúc nào cũng có đồ tốt mà dùng, có lẽ hai ngày lại phải thiết cái nhĩ tẩu. Tiêm bạo tay như *vu*, thế là dễ huếch nhĩ tẩu lắm.

Bính vờ ngắt câu chuyện.

- Này, sao lão Sìn lại bị bác tẩy ra mặt thế?

- *Moa* ghét nó quấy tợn lắm. Ai đời nó hút có ba điều thuốc, ngồi cạo ra cả đất, đánh đến bốn điều sái mà nó còn dám khoe với tôi rằng như thế hẳn có giỏi không. Tôi điên cả ruột lên, muốn tống cả cái đèn vào mặt và bảo hẳn rằng bao giờ nướng tẩu nhà người ta lấy được hết cao thì lúc ấy mới thật là giỏi hết chỗ nói. Mà sao cái thằng ngu và chả hiểu ý tứ gì cả.

Ai đòi đến ngồi quấy, tôi đã vờ gõ mặt tẩu, vờ thúc mẻ sái ở trong tẩu ra lòng chén, tôi gặt gồng nói đi nói lại đến ba lần câu "*Ra đi cho ông hút*" mà hấn cứ ngồi mãi đấy. Ồ, các *vu* không biết chứ cái thằng *Sin* là chánh đểu đấy nhé. *Moa* còn nhớ lại cái lần *moa* mất việc định lại nó hút chạc mấy điếu. Hôm ấy nó còn một đồng cân thuốc trong cái hộp sừng. Nó tiêm tuốt cả một đồng cân thuốc thành một điếu rất to, to bằng quả nhãn lồng. Rồi nó đưa cho *moa* thử xem *moa* có dám hút không. *Vu* bảo, có là gan xứ Nghệ thì mới dám hút cái điếu thuốc bản mệnh của hấn lúc đó. *Moa* phải nói dối là hút rồi. Thế mà sau này hấn còn đi rêu rao ra ngoài những là thế nọ thế kia. Ừ thì hôm ấy hấn hãy mời *moa* hút lấy một viên thuốc, một điếu sái nhỏ, hấn cũng còn được đủ phần hấn kia mà. Việc gì mà đã phải chơi cái lối rửa mặt nhau như thế.

Chai sâm banh đã mở. Mọi người uống rất thưởng thức. Duy chỉ có ông thông *Bê* là uống chậm nhất và cố ý uống rất dè dặt cái cốc của mình.

- Ấy *moa* để dành, cho nó vào cái lọ con, thỉnh thoảng đánh sái, cho mấy giọt vào, ngon và dẻo lắm nhé.

Thế rồi y mắt la mày lét, nhìn mãi hộp thuốc của bọn Binh, xem nó đã vơi đến đâu rồi.

XI. CHÍNH "HẮN" ĐẤY

Trương và Lê, liền mười hôm nay, không hẹn nhau mà cứ vào khoảng mười giờ sáng lại gặp nhau ở một cái tiệm rất tạp ở hàng Đàn.

Họ đều là người hút chơi cả Chính người hút nói thế và những người quen biết Trương và Lê cũng đều nhận thấy thế. Hút chơi tức là chưa nghiện. Đến hôm qua, ngày thứ mười, họ vẫn là người hút chơi. Nhưng sau một thời kỳ mười hôm chơi nhả với thuốc phiện, mỗi buổi sáng, mỗi người làm hết một cối ba hào, một thỏi sái nạm- thâu và thêm một cối nhỏ một hào để bao sái nữa, sau những ngày liền liền hút đúng giờ, đúng cân lượng, đúng bữa, đúng chỗ như vậy, họ lấy làm ngờ ngợ. Nhưng mà chả nhẽ nó bất chóng thế. Có những người hút chơi hàng mười mấy năm kia mà!

Sáng hôm nay, có hai người buôn to, ngồi bẻ chiếc bánh bao ở bàn ăn điểm tâm hiệu Tự Hưng Lâu. Trương và Lê vẫn không hẹn nhau, vẫn ăn hút riêng rẽ, không mời mọc

nhau một bữa ăn, một bữa hút, vậy mà cứ đúng giờ ấy của buổi sáng thì cặp họ lại gặp nhau ở một tiệm trà Quảng Đông để chốc nữa lại gặp nhau trong một tiệm thuốc gần đấy. Ra cái thời biểu của hai người thiếu niên con nhà giàu ấy (cha mẹ họ đều là đại phú thương có đến ba bốn địa chỉ trong cuốn Annuaire* điện thoại nhà dây thép mỗi ngày) hồi gần đây là như thế này.

Không biết hôm qua họ ngủ ở đâu, chỉ biết lúc hiệu ăn đã gần vội hết cái số thực khách ăn sáng để đi làm sáng ở các công sở hay ở xưởng, thì cậu Trương bước vào. Lúc này, bánh tằm sấm và sủi mại đã tới cái quả hấp thứ một trăm linh mấy rồi thì phải. Kìa lại cậu Lê. Mấy tên phổ kê quen họ lắm, thường tỏ sự thân mật bằng cách tính rút tiền ở số cộng ngân bữa ăn và những lúc thân quá thì lại ghéch chân lên thành ghế nói dăm ba câu về những người nào là con bạc hay lại đây ăn sủi - để hay bà nào hay đánh mặt sược ở trên gác. Họ kénh càng ăn quà sáng, uống nước rất chậm hình như sự rất thong thả là một điều kiện tối cần cho sự ăn ngon, xong bữa điếm

* *Niên giám*

tâm có tính cách Ăng - lê đó, nghĩa là thừa thãi đầy đủ như một bữa cơm chính, họ cặp kè nhau đi tới tiệm hút. Nằm hút, rồi mơ màng, rồi nhắm mắt, đến một giờ chiều hay nếu không muốn tơ lơ mơ nhiều sau bữa thuốc, thì vào giữa lúc còi báo trưa nhà địa ốc ngân hàng rú lên, họ đều ra hàng Buồm, uống nước và ăn bánh trưa ở cái tầng gác thứ nhì. Nếu ở trà đình ra, có gặp bạn rủ rê nữa, thì lại hút nữa.

- Một cốt thôi! Bằng không gặp ai thì họ về cái nhà của họ để làm một giấc ngủ chờ tối sớm tới. Họ dùng quấy quá cái bữa cơm gia đình. Rồi lại thảng bộ tịch vào, đi dạo phố. Những người thợ cắt tóc thường sửa sang tóc mai, đánh phấn và bôi mỡ brillantine lên đầu họ, vào cái giờ này. Với một tâm hồn vui vẻ và một thể xác trẻ trung, họ đã ngã vào một nhà hồng lâu, nếu không là thanh lâu hay là một tiệm hút quen dùng luôn làm phòng ngủ. Để rồi buổi sớm mai, mặt mũi lại biếng rửa, đầu tóc bơ phờ, họ lại đi đến hiệu cao lâu ăn bánh và uống nước sáng.

Sáng nay Trương mời Lê, cùng ngồi ăn một bàn với mình. Chàng tạ sự ra rằng ăn chung vui hơn là ăn riêng. Và tự hỏi sao từ trước tới

nay, mãi đến bây giờ mới ngồi ăn một bàn. Hai người vốn quen nhau đã lâu lắm mà. Uể oải nhấp chén nước Thiết-quan-âm đặc sệt như chén trà mạn của một tiệc trà mà bài diễn văn phải chờ đợi đã mãn canh mãn võ một ông thực khách danh dự. Trương có vẻ lo lắng hỏi Lê:

- Đẳng ấy, hút từ bao giờ? Kể từ cái điều thú nhất.

- Hai năm nay.

- Tớ hỏi thực đẳng ấy câu này nhá: Có sợ nghiện không?

Lê nhắc chén ra khỏi làn môi, sắp trả lời, thì hắt hơi một cái rất to. Trương mỉm cười, chừng như biết mình đã đủ tố giác mình bằng một cái ngáp thêm nữa tiếp chỗ đến tiếng hắt hơi vừa rồi. Lê không cần giấu giếm nữa:

- *Moa* ngờ có nhẽ bị rồi.

Lê, như người vừa nhớ ra một chuyện gì cần phải làm ngay, y vội giục Trương đi. Lại đến đây: Cái tiệm của mọi ngày.

Bây giờ Lê mời Trương cùng nằm một giường với mình, để đả lại người bạn vừa chèo kéo mình cùng ngồi một bàn ăn ở hiệu. Lê, mọi lần, ít khi cho bồi hầu tiêm. Tự tay chàng làm lấy, một là muốn tự mình ngắm lấy cái tác phẩm của mình vừa tạo ra gửi vào

lỗ nhĩ; thứ nữa là tránh được cái mồ hôi và cái vẻ nhem nhúa của những tên bồi thuốc. Lúc bấy giờ là lúc người ta còn hút chơi, thấy điệu thuốc đẹp, có khi trình tràng mãi chưa chịu hút. Bấy giờ khác. Bấy giờ là sự cần dùng. Lê cảm thấy thế, khi bảo bồi tiêm rất mau, đưa ông bạn mình hút trước.

- Bấy giờ hút, đằng ấy có chịu được những cái đông đúc, ồn ào nữa không?

- Sợ lắm. Ngay cái lối dùng chung một khay đèn tuy chỉ hai người thôi, nhiều hôm không thấy thú như cái kiêu ngày trước bốn năm thành quần tụ chung quanh một con bác chày cho đến bạch nhật.

- Toa thấy "nó" bắt toa như thế nào?

- Tớ cũng không rõ là nó đã bắt chưa.

- Thấy nó khác khác trong người là tự khắc biết chứ lại.

- Toa thử gọi nó lên, rồi *Moa* nhận ra dần dần xem.

- Có phải trong người nó moi moi, lắm lúc buồn chân buồn tay như cần phải đập phá một cái gì phải không? Nếu để quá lắm thì nó như có dòi đục trong tuỷ xương phải không? Lại còn như thế này nữa: bụng thấy no tuy miệng đói, lúc nào cũng chỉ muốn nằm thôi.

- Ừ, ừ, có như thế. hai vai mỏi luôn. Khớp xương như rã hết cả ra. Mi mắt rất nặng. Mồm bã ra. Thấy nước sợ như người bị chó dại cắn.

- Gì nữa? Cứ nhớ dần ra.

- À, à, hay gắt. Cấu một cách vô lý với mọi người.

- Sao nữa?

- Tưởng như không muốn mở miệng ra nói với ai nữa. Muốn đừng ai phiền đến mình, tuy lúc ấy mình cho mình cái quyền quấy nhiễu đến mọi người. Quấy tiên, quấy yên lặng và tha hồ không kiêng nể tự do của người khác.

- Và nếu chưa được hút, thì có trông thấy gái đẹp, lòng mình cũng không đập.

Lê tẩm tẩm:

- Đúng thế, Nhiều khi lại còn thấy cuộc đời như hết cả sinh thú. Người bản thân lạ.

Hai người ngắm nhau một hồi lâu. Trương và Lê đều công nhận đạo này không thích diện nữa. Cổ áo không cần có cà vạt, đi giày không muốn sờ bí tất và giá suốt ngày được đi giày ban cho nó dễ tụt ra, thì họ sướng lắm. Móng tay họ dài và đều để tọng cả. Trương hỏi tiếp:

- Đang như thế, được hút vào, thì sự thay đổi trong người có không?

Lê nghĩ ngợi:

- Có lắm chứ. Tự nhiên thấy vui dần, đang như mê mà hồi tỉnh lại, tự thấy muốn nói nhiều lắm. Gái cũng nhiều mà hay hứa hẹn với bè bạn những chuyện mà mình tưởng có thể làm được ngay.

Hai người suy nghĩ hồi lâu rồi đều kêu:

- Bỏ thầy, chính "hẩn" rồi đây đằng ấy ạ.

Hẩn đây là thuốc phiện. Chữ hẳn viết với chữ H hoa rất to.

Trương và Lê, trầm ngâm, vừa muốn rủ nhau đứng dậy đi, nửa muốn lấy thêm vài cối nữa nằm thêm để nghĩ đến thân thể mình từ phút này, để nghĩ đến những biện trạng trong sinh lý của những người đã chót đùa quá với thuốc độc.

Ngoài gác sân tiệm, mưa làm mờ những viên gạch lá nem.

Nhà xuất bản *Mai Linh*. 1941

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
- Tiểu sử	5
- Tàn đèn dầu lạc	7
- Một chuyến đi	106
- Ngọn đèn dầu lạc	272

PHÁT HÀNH TẠI CÔNG TY PHÁT HÀNH SÁCH HÀ NỘI
34 TRĂNG TIỀN - HOÀN KIẾM - HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI: 8.241615 - 9.349480
FAX: 8.241617

TÀN ĐÈN DẤU LẠC
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN
43 - Lò Đúc , Hà nội

Chịu trách nhiệm xuất bản
VŨ AN CHUÔNG
Chịu trách nhiệm bản thảo
PHẠM NGỌC LUẬT

Biên tập
ĐẶNG THỊ HUỆ
Trình bày bìa
VĂN SÁNG
Sửa bản in:
THU HƯƠNG

In 1.000 cuốn khổ 12 x 19cm tại Công ty in
Ba Đình Thanh Hóa. Giấy phép xuất bản
số: 553/XB-QLXB/155-VH TT, cấp 6-2002.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 6 năm 2002.

TÔI KÉO XE

NGOẠI Ô

TRẺ CON LẤY VỢ

TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA

MỘT BUỔI SẴN ĐÊM

VIỆC LÀNG

TÀN ĐÈN DẦU LẠC

HẦU THÁNH

LÀM DÂN

LỤC SÌ

THIÊN Y A NA

TÊNNG MỘ HẬU QUÂN VÕ TÁNH

BÚT NGHIÊN

NHỮNG TIỆM NHẢY
Ở TRƯỚC CỬA BỜ ĐÈ

THĂM CHÙA BÀ ĐANH

QUA ĐÈN TRẦN VŨ

Tam Lang
Nguyễn Đình Lạp

Thạch Lam

Hoàng Đạo

Lan Khai

Ngô Tất Tố

Nguyễn Tuân

Lộng Chương

Trọng Lang

Vũ Trọng Phụng

Mãn Khánh Dương Kỳ

Trương Sơn Chi

Chu Thiên

Bạch Đình

Vân Thạch

Ngọc Nho

...

VNĐ 20 000

GIÁ: 39.000Đ